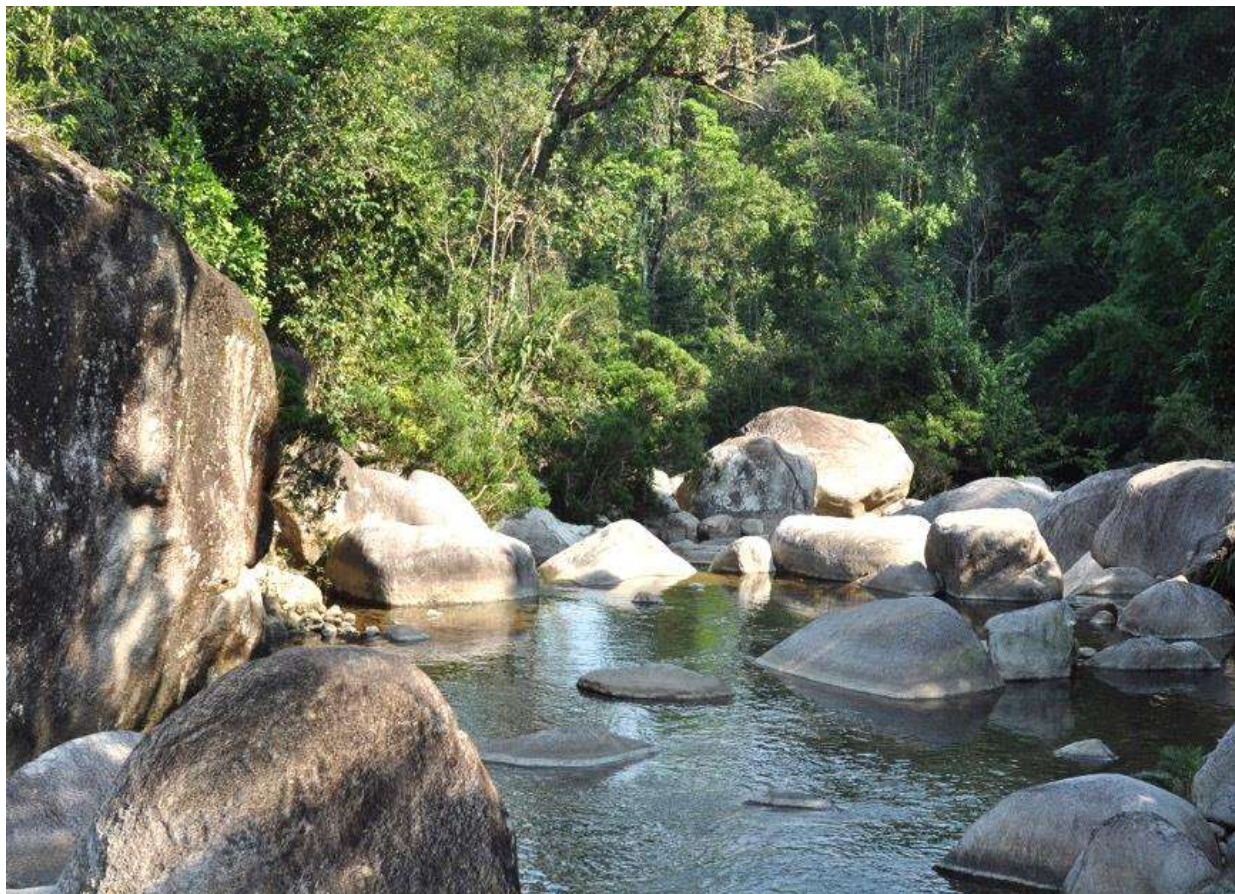


**SỞ NÔNG NGHIỆP PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
BAN QUẢN LÝ RỪNG PHÒNG HỘ LANG CHÁNH**



ĐỀ ÁN

**DU LỊCH SINH THÁI, NGHỈ DƯỠNG, GIẢI TRÍ
TRONG RỪNG PHÒNG HỘ BAN QUẢN LÝ RỪNG PHÒNG HỘ LANG
CHÁNH ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN 2040**

Thanh Hóa, tháng 4 năm 2021

**SỞ NÔNG NGHIỆP PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
BAN QUẢN LÝ RỪNG PHÒNG HỘ LANG CHÁNH**

**ĐỀ ÁN
DU LỊCH SINH THÁI, NGHỈ DƯỠNG, GIẢI TRÍ
TRONG RỪNG PHÒNG HỘ BAN QUẢN LÝ RỪNG PHÒNG HỘ LANG
CHÁNH ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN 2040**

Thanh Hóa, tháng 4 năm 2021

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

Chữ viết tắt	Chữ viết đầy đủ
BTTN	Bảo tồn thiên nhiên
BVR	Bảo vệ rừng
DLST	Du lịch sinh thái
GDMT	Giáo dục môi trường
Homestay	Nhà nghỉ cộng đồng
QĐ	Quyết định
RPH	Rừng phòng hộ
TTg	Thủ tướng chính phủ
UBND	Ủy ban Nhân dân
VHTT&DL	Văn hóa Thể thao và Du lịch

MỤC LỤC	
DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT	i
MỤC LỤC	1
DANH MỤC HÌNH	4
DANH MỤC BẢNG	5
PHẦN MỞ ĐẦU:	1
SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ PHÁP LÝ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN	1
1.1. Sự cần thiết để xây dựng đề án	1
1.2. Cơ sở xây dựng đề án	2
1.2.1. Cơ sở pháp lý	2
1.2.2. Cơ sở khoa học và thực tiễn	5
1.3. Mục tiêu, đối tượng, phạm vi và nhiệm vụ của đề án	8
1.3.1. Mục tiêu xây dựng đề án	8
1.3.2. Đối tượng	8
1.3.3. Thời gian nghiên cứu và phạm vi thực hiện đề án	8
1.3.4. Nhiệm vụ của đề án	9
1.4. Bố cục của đề án	10
PHẦN THỨ HAI:	11
2.1. Điều kiện thiên nhiên và tiềm năng du lịch tự nhiên	11
2.1.1. Vị trí địa lý	11
2.1.2. Địa hình	13
2.1.3. Khí hậu	13
2.1.4. Thủy văn	14
2.1.5. Đa dạng sinh học	15
2.1.6. Hiện trạng sử dụng đất	16
2.1.7. Cảnh quan thiên nhiên	18
2.2. Điều kiện kinh tế xã hội và tiềm năng du lịch văn hóa, lịch sử	25
2.2.1. Điều kiện kinh tế xã hội	25
2.2.2. Tiềm năng du lịch văn hoá, lịch sử và tâm linh	26
2.3. Ban quản lý rừng phòng hộ Lang Chánh	34
2.4. Hoạt động du lịch	35
2.4.1. Đầu tư cơ sở hạ tầng	35
2.4.2. Nguồn nhân lực	38
2.4.3. Hoạt động quảng bá du lịch	40
2.4.4. Các loại hình du lịch và sản phẩm du lịch	41
2.4.5. Kết quả hoạt động du lịch	45
2.5. Đánh giá về những cơ hội, thách thức, điểm mạnh và điểm yếu	47
2.5.1. Cơ hội	47
2.5.3. Điểm mạnh	49
2.5.4. Điểm yếu	50
PHẦN THỨ BA: PHƯƠNG ÁN PHÁT TRIỂN DU LỊCH SINH THÁI, NGHỈ DƯỠNG, GIẢI TRÍ TRONG RỪNG PHÒNG HỘ LANG CHÁNH	52

ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2040	52
3.1. Quan điểm và định hướng phát triển	52
3.2. Mục tiêu đề án	53
3.3. Dự báo các yếu tố tác động đến phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí Rừng phòng hộ Lang Chánh	56
3.4. Thuyết minh phương án phát triển các điểm du lịch	59
3.4.1. Nguyên tắc, tiêu chí chung về việc chọn các điểm du lịch	60
3.4.2. Thuyết minh chi tiết các điểm du lịch trong RPH Lang Chánh	64
3.5. Thuyết minh phương án phát triển các tuyến du lịch	114
3.5.1. Nguyên tắc, tiêu chí chung lựa chọn các tuyến du lịch	114
3.5.2. Định hướng phát triển các tuyến du lịch trong RPH Lang Chánh.	115
3.5.4. Thuyết minh chi tiết các tuyến du lịch tại RPH Lang Chánh	117
3.7. Danh mục các dự án ưu tiên	137
3.8. Giải pháp thực hiện	141
3.8.1. Nhóm giải pháp về cơ chế, chính sách, quy hoạch và thu hút vốn đầu tư	141
3.8.2. Nhóm giải pháp về tài chính	142
3.8.3. Nhóm giải pháp về xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật, cơ sở vật chất kỹ thuật	142
3.8.4. Nhóm giải pháp về ứng dụng khoa học kỹ thuật	143
3.8.5. Nhóm giải pháp về phát triển các sản phẩm du lịch sinh thái và bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống	144
3.8.6. Nhóm giải pháp về phát triển nguồn nhân lực	145
3.8.7. Nhóm giải pháp về xúc tiến, quảng bá	146
3.8.8. Nhóm giải pháp về bảo vệ môi trường, bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học	147
3.8.9. Nhóm giải pháp về duy trì chức năng phòng hộ của rừng	148
3.8.10. Nhóm giải pháp về quản lý nhà nước	149
3.9. Tổ chức giám sát, đánh giá hoạt động du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong RPH Lang Chánh	150
3.9.1. Phương án giám sát	150
3.9.2. Phương án đánh giá	150
3.10. Khái toán các danh mục, dự án đầu tư phát triển du lịch sinh thái Rừng phòng hộ Lang Chánh giai đoạn 2021-2030	151
3.11. Hiệu quả của đề án	159
3.11.1. Hiệu quả kinh tế	159
3.11.2. Hiệu quả về xã hội	160
3.11.3. Hiệu quả về môi trường	160
PHẦN THỨ TƯ: TỔ CHỨC THỰC HIỆN	161
4.1. Ban quản lý rừng phòng hộ Lang Chánh	161
4.2. Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	161
4.3. Sở Kế hoạch và Đầu tư	161
4.4. Sở Tài Chính	162
4.5. Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	162
4.6. Sở Tài nguyên và môi trường	162
4.7. Sở xây dựng	162

4.8. Trung tâm Xúc tiến đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh	162
4.9. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh liên quan	163
4.10. Ủy ban Nhân dân huyện Lang Chánh	163
4.11. Hiệp hội Du lịch tỉnh Thanh Hóa	163
PHẦN THỨ NĂM: KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ	163
5.1. Kết luận	163
5.2. Kiến nghị	164
PHỤ LỤC	166
Phụ lục 1: Khái toán các danh mục, dự án đầu tư phát triển du lịch sinh thái RPH Lang Chánh	166
Phụ lục 2: Các loại bản đồ	178
Phụ lục 3: Các truyền thuyết, các câu chuyện kể lại về các điểm di tích văn hóa, lịch sử, tâm linh	180
Phụ lục 4: Danh sách các cá nhân tham gia cung cấp thông tin cho đề án	181
Phụ lục 5: Danh sách chuyên gia tư vấn thực hiện Đề án	183
Phụ lục 6: Phiếu phỏng vấn thông tin	184
Phụ lục 7: Một số Hình ảnh thu thập thông tin tại thực địa	Error! Bookmark not defined.

DANH MỤC HÌNH

Hình 1. Bản đồ hiện trạng tài nguyên rừng ở BQL RPH Lang Chánh	12
Hình 2. Cạn nước tại Thanh Hóa	15
Hình 3. Biểu đồ diện tích theo trạng thái rừng tự nhiên.....	18
Hình 4: Thác Ma Hao	20
Hình 5. Thác Mây và thác 7 tầng	21
Hình 6. Thác Hón Lối và thác Phụng Hoàng.....	22
Hình 7. Thác Ông	23
Hình 8. Điểm quan sát cảnh quan thuộc dãy núi Pù Rình.....	24
Hình 9. Chùa Mèo (Đỉnh Miêu Thiên Tự)	27
Hình 10. Đền Tền Púa, xã Giao Thiện	28
Hình 11. Dấu tích ghề đá Lê Lợi và đền Lê Lợi	29
Hình 12. Hát Khắp của người Thái	30
Hình 13. Lễ hội Chá Mùn - Lang Chánh.....	31
Hình 14. Các món ăn truyền thống của người Thái huyện Lang Chánh	32
Hình 15. Phụ nữ Thái dệt vải thổ cẩm tại làng Húng, xã Giao Thiện.....	33
Hình 16. Nhà sàn truyền thống bằng gỗ của người Thái - Làng Oi.....	34
Hình 17. Sơ đồ phân công ban quản lý rừng phòng hộ Lang Chánh.....	35
Hình 18. Hình ảnh hộ gia đình dùng facebook để quảng cáo, kinh doanh	41
Hình 19. Giao lưu văn nghệ tại bản Năng Cát	44
Hình 20. Sản phẩm rượu siêu men lá Lang Chánh	44
Hình 21. Bản đồ khu du lịch sinh thái nghỉ dưỡng Pù Rình (100ha).....	65
Hình 22. Bản đồ điểm du lịch nghỉ dưỡng sinh thái Pù Rình (48ha).....	71
Hình 23. Bản đồ quy hoạch thác Ma Hao 1/2000	73
Hình 24. Bản quy hoạch điểm du lịch đồi hoa Hồng (7,5ha)	78
Hình 25. Bản đồ điểm du lịch chăm sóc sức khỏe Làng Thiên (5,5ha)	82
Hình 26. Bản đồ quy hoạch du lịch Thung Bàng (4,5ha)	86
Hình 27. Bản đồ quy hoạch điểm du lịch đền Lê Lợi	90
Hình 28. Bản đồ khu vực Thác Mây	99
Hình 29. Bản đồ quy hoạch Đền Mẫu Chúa Thượng Ngàn	110
Hình 30. Bản đồ các tuyến du lịch RPH Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa	116
Hình 31. Bản đồ các tuyến du lịch sinh thái văn hóa RPH Lang Chánh	122
Hình 32. Bản đồ các tuyến du lịch sinh thái văn hóa RPH Lang Chánh	127
Hình 33. Bản đồ các tuyến du lịch trải nghiệm thiên nhiên RPH Lang Chánh	132

DANH MỤC BẢNG

Bảng 1: Hiện trạng đất đai, tài nguyên RPH Lang Chánh năm 2019	17
Bảng 2: Tổng hợp các điểm du lịch trong RPH Lang Chánh	62
Bảng 3: Tổng hợp các điểm tham quan trong RPH Lang Chánh	63
Bảng 4: Điểm du lịch nghỉ dưỡng, sinh thái Pù Rinh (trạm bảo vệ rừng số 4)	67
Bảng 5: Điểm du lịch sinh thái Thác Ma Hao.....	74
Bảng 6: Điểm du lịch chăm sóc sức khỏe Làng Thiện	79
Bảng 7: Điểm du lịch Thung Bàng	83
Bảng 8: Điểm du lịch đền Lê Lợi-ghế đá Lê Lợi.....	87
Bảng 9: Điểm du lịch Làng Năng Cát.....	91
Bảng 10: Điểm du lịch làng Húng.....	93
Bảng 11: Điểm tham quan Thác Mây và thác 7 tầng.....	96
Bảng 12: Điểm tham quan thác Xanh (thác Dốc Đá)	100
Bảng 13: Điểm tham quan thác Bà, thác Ông.....	101
Bảng 14: Điểm tham quan thác Hón Lối	103
Bảng 15: Điểm tham quan thác Leo Dây, thác Sủi Tắm	105
Bảng 16: Điểm tham quan tâm linh Đền Mẫu Chúa Thượng Ngàn	107
Bảng 17: Điểm tham quan núi Chí Linh	111
Bảng 18: Điểm tham quan đỉnh Pù Rinh A, đỉnh Pù Rinh B.....	113
Bảng 19: Tuyến số 1: Năng Cát - Đỉnh Pù Rinh A.....	117
Bảng 20: Tuyến số 2: Năng Cát - Thác Mây - Thác 7 tầng.....	118
Bảng 21: Tuyến số 3: Năng Cát - Thung Bàng.....	119
Bảng 22: Tuyến số 4: Năng Cát - Thác xanh - Thác đá đen.....	120
Bảng 23: Tuyến số 5: Thác Xanh – Làng Thiện - Đền Mẫu (đỉnh Ba Chóp)	121
Bảng 24: Tuyến số 6: Làng 327 - Đồi Hoa Hồng - Thác Ma Hao.....	123
Bảng 25: Tuyến số 7: Đền Lê Lợi - Thác Ông	124
Bảng 26: Tuyến số 8: Chùa Mèo - Làng Oi.....	125
Bảng 27: Tuyến số 9: Đền Tền Púa - Thác Hón Lối - Làng Húng.....	126
Bảng 28: Tuyến số 10: Thác Xanh – Làng Thiện.....	128
Bảng 29: Tuyến số 11: Làng Thiện - đỉnh Pù Rinh B	129
Bảng 30: Tuyến số 12: Làng Thiện- Đỉnh Pù Pa Mút.....	130
Bảng 31: Tuyến số 13: Làng Thiện- Đỉnh Chí Linh.....	131
Bảng 32: Danh mục các dự án ưu tiên triển khai.....	138
Bảng 33a: Tổng hợp nhu cầu vốn, phân kỳ, phân nguồn vốn thực hiện.....	1535
Bảng 33b: Khái toán các danh mục, dự án đầu tư phát triển	157
Bảng 33c: Danh mục các hạng mục công trình đề nghị vốn ngân sách	160

PHẦN MỞ ĐẦU: **SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ PHÁP LÝ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

1.1. Sự cần thiết để xây dựng đề án

Tỉnh Thanh Hóa là địa phương thuộc Bắc Trung Bộ của Việt Nam. Nơi đây, có địa hình phong phú, đa dạng với nhiều núi cao, biển và đồng bằng nên rất giàu tiềm năng phát triển du lịch. Thanh Hóa có vị trí địa lý chiến lược, kết nối giữa vùng đồng bằng sông Hồng với miền Trung và cả nước. Những giá trị lịch sử, văn hóa, kết hợp với các giá trị tự nhiên như rừng, núi, biển, suối, sông, hồ khác là những tiền đề quan trọng để Thanh Hoá phát triển “một nền kinh tế tổng hợp đa ngành”, trong đó du lịch được coi là một trong những ngành có vai trò đặc biệt quan trọng như được xác định trong định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Bên cạnh những điểm đến đã nổi tiếng như khu du lịch nghỉ dưỡng biển Sầm Sơn, Di sản văn hoá thế giới Thành Nhà Hồ, khu lịch Hàm Rồng... Tỉnh Thanh Hóa có rất nhiều điểm đến du lịch tiềm năng khác như các Di tích quốc gia đặc biệt Lam Kinh, Di tích quốc gia đặc biệt hang Con Moong, Khu BTTN Pù Luông (Bá Thước, Quan Sơn), Khu BTTN Pù Hu (Quan Hóa, Mường Lát), Thác Hiêu (Bá Thước); Vườn quốc gia Bến En (Nhuệ Thanh), thác Ma Hao (Lang Chánh), động Bo Cúng và núi Lá Hoa (Quan Sơn), Thác Mơ, suối cá thần Cẩm Lương (Cẩm Thủy), Thác Mây, Thác Voi (Thạch Thành), Thác Trai gái, đền Cửa Đạt (Thường Xuân), cửa khẩu quốc tế Na Mèo (Quan Sơn)... Phần lớn các địa danh này đều nằm ở vùng miền núi của tỉnh Thanh Hóa, có giá trị sinh học cao và mang bên mình bản sắc văn hóa dân tộc phong phú, đa dạng, của các dân tộc Mường, Thái, Mông, Thổ, Khơ mú, Dao, Kinh.

Ban quản lý rừng phòng hộ Lang Chánh nằm trên địa bàn huyện Lang Chánh, một trong 62 huyện nghèo nhất của cả nước theo quyết định số 275/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ năm 2018. Hiện nay, đơn vị đang quản lý và bảo vệ 10.292,14 ha đất lâm nghiệp, trong đó có nhiều diện tích rừng giàu với nhiều cây gỗ quý như Sến mật, Giẻ sung, Tấu, Xoan đào và Trám hàng trăm năm tuổi. Bên cạnh đó, do địa hình bị chia cắt mạnh bởi các suối, vách đá cheo leo nên trong rừng có nhiều thác nước đẹp và hùng vĩ như thác Ma Hao, Thác Mây (xã Trí Nang), thác Hón Lối, thác Sủi tắm (xã Giao Thiện), thác Ông, thác Bà (Thị trấn Lang Chánh). Tất cả các yếu tố tự nhiên đó đã tạo nên lợi thế nhất định để phát triển du lịch sinh thái (DLST) trong RPH Lang Chánh.

Ngoài những lợi thế về hệ thống rừng tự nhiên phong phú, đa dạng về loài thì nơi đây còn được biết đến với khí hậu quanh năm mát mẻ, cảnh quan sinh thái nguyên sơ và sinh hoạt văn hóa đặc sắc của đồng bào dân tộc nơi đây. Với hơn 90% dân số là dân tộc Thái, Mường sinh sống trên địa bàn nên huyện Lang Chánh cũng là nơi lưu giữ các tập tục, lễ hội văn hóa đặc sắc. Tiêu biểu là lễ hội Chá Mùn, sản phẩm văn hóa độc đáo của người Thái ở làng Vần, là “bảo tàng sống” về những hoạt động phong phú, sinh động trong đời sống của người Thái, đồng thời thể hiện khát vọng sống và bản chất cần cù lao động của người Thái.

Vùng lân cận của Ban quản lý RPH Lang Chánh còn có các điểm di tích lịch sử, văn hóa tâm linh như Chùa Mèo (Đỉnh Miêu thiên tự), đền Tền Púa và đền Lê Lợi. Các di tích lịch sử này đều gắn với nhân vật lịch sử Lê Lợi thời kì chống giặc Minh. Ngoài ra, nơi đây còn có các bản làng truyền thống của người Thái, người Mường như bản Năng Cát (xã Trí Nang), bản Húng (xã Giao Thiện), bản Giáng (thị trấn Lang Chánh) vẫn đang lưu giữ được những nét truyền thống dân tộc như các ngôi nhà sàn cổ bằng gỗ, các món ăn địa phương, các trò chơi dân gian, đặc biệt là hát Khặp của người Thái và các điệu múa sạp truyền thống.

Có thể nói, Ban quản lý rừng phòng hộ Lang Chánh nói riêng và huyện Lang Chánh nói chung có thế mạnh để phát triển DLST như danh lam thắng cảnh, lịch sử văn hóa, di tích cách mạng cùng với những văn hóa vật thể, phi vật thể của địa phương và sắc thái văn hóa đặc trưng của dân tộc Thái, Mường. Mặc dù vậy, cho đến nay việc phát triển DLST ở rừng phòng hộ Lang Chánh vẫn chỉ ở dưới dạng tiềm năng, việc xây dựng đề án “*Du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong RPH của Ban quản lý RPH Lang Chánh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2040*” là hết sức cần thiết. Đề án này phù hợp với Luật Lâm nghiệp 2017 và thực hiện Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ. Đây sẽ là cơ sở để Ban quản lý RPH Lang Chánh thu hút, kêu gọi các nhà đầu tư tiềm năng trong việc phát triển DLST, nghỉ dưỡng và giải trí tại đây.

1.2. Cơ sở xây dựng đề án

1.2.1. Cơ sở pháp lý

Nghị quyết của Trung ương:

- Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành kinh tế mũi nhọn.

Các Luật:

- Luật Lâm nghiệp số 16/2017/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 15/11/2017;
- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 19/06/2017;
- Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;
- Luật Di sản văn hóa số 32/2009/QH12 ngày 18/06/2009;
- Luật Đa dạng sinh học số 20/2008/QH12 được Quốc hội thông qua ngày 13/11/2008.

Các Nghị quyết và Nghị định của Chính phủ:

- Nghị quyết số 92/NQ-CP ngày 08/12/2014 của Chính phủ về một số giải pháp đẩy mạnh phát triển du lịch Việt Nam trong thời kỳ mới;
- Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;
- Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch;
- Nghị định 98/2010/NĐ-CP ngày 21/09/2010 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hóa;
- Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25/12/2018 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh.

Các quyết định của Thủ tướng, Bộ VH&TT&DL và các Thông tư liên quan:

- Quyết định số 147/QĐ-TTg ngày 22/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030.
- Quyết định số 201/QĐ-TTg ngày 22/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030”;
- Quyết định số 886/QĐ-TTg ngày 16/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu phát triển Lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2016-2020;
- Quyết định số 2714/QĐ-BVHTTDL ngày 03/08/2016 của Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch về Chiến lược phát triển sản phẩm du lịch Việt Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Thông tư số 28/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn quy định về quản lý rừng bền vững.

Các Nghị Quyết, Quyết định của UBND tỉnh Thanh Hóa:

- Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 01/11/2013 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo nhanh và bền vững ở các huyện miền núi Thanh Hóa đến năm 2020;
- Quyết định số 290-QĐ/TU ngày 27/5/2016 của ban chấp hành đảng bộ tỉnh Thanh Hóa về ban hành chương trình phát triển du lịch Thanh Hóa giai đoạn 2016-2020;
- Kế hoạch 156/KH-UBND ngày 17/10/2016 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Chương trình phát triển du lịch tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2016-2020;
- Quyết định 492/QĐ-UBND ngày 09/02/2015 của UBND tỉnh phê duyệt Chiến lược phát triển du lịch tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030;
- Quyết định số 3136/QĐ-UBND ngày 25/09/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch các điểm Du lịch làng nghề trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá;
- Quyết định số 692/QĐ-UBND, ngày 25 tháng 3 năm 2008 của UBND tỉnh về việc giao đất cho BQL RPH Lang Chánh;
- Quyết định số 582/QĐ- UBND ngày 12/02/2019 của UBND Tỉnh Thanh Hóa, công nhận Khu du lịch cấp tỉnh bản Năng Cát- Thác Ma Hao, xã Trí Nang, huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa;
- Quyết định số 459/QĐ UBND ngày 06/02/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh về ban hành Đề án phát triển du lịch cộng đồng xã Trí Nang, huyện Lang Chánh;
- Quyết định số 110/ QĐ-UBND ngày 07/01/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa công nhận Điểm du lịch Chùa Mèo, xã Quang Hiến, huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa;
- Quyết định số 1986/QĐ-UBND ngày 1/6/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu du lịch Năng Cát - Thác Ma Hao, xã Trí Nang, huyện Lang Chánh
- Quyết định số 1554/QĐ-UBND ngày 11/5/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn;

- Quyết định số 1985/QĐ-UBND ngày 9/6/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án phát triển sản phẩm du lịch mũi nhọn của tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030
- Quyết định số 3230/QĐ-UBND ngày 29 tháng 8 năm 2017 của chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa, về việc phê duyệt quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2016-2025;
- Quyết định số 2806/QĐ-UBND ngày 12/07/2019 của UBND Tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt Phương án quản lý rừng bền vững giai đoạn 2019- 2028 Ban quản lý RPH Lang Chánh;
- Quyết định số 73/QĐ- UBND ngày 09/01/2020 của UBND Tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt Đề cương nhiệm vụ và dự toán lập kinh phí xây dựng “Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong RPH Ban quản lý RPH Lang Chánh đến năm 2030, tầm nhìn đến 2040”.

1.2.2. Cơ sở khoa học và thực tiễn

Xu hướng phát triển DLST trên thế giới

Theo báo cáo Tổ chức Du lịch Thế giới năm 2019, số lượng khách du lịch quốc tế toàn cầu năm 2018 đã vượt lên mốc 1,4 tỷ lượt khách, tăng 74 triệu lượt so với năm 2017, hoạt động du lịch thế giới tăng trưởng khoảng 3 - 4% trong năm 2019. Trong báo cáo cũng dự báo, đến năm 2030 lượng khách du lịch quốc tế trên toàn cầu đạt 1,8 tỷ lượt khách. Khách đi du lịch với mục đích thăm viếng, sức khỏe, tôn giáo sẽ chiếm 31% tổng lượng khách du lịch; với mục đích tham quan, nghỉ dưỡng, vui chơi, giải trí chiếm 54%; với mục đích công việc và nghề nghiệp chiếm 15%. Trong đó, Đông Nam Á sẽ trở thành khu vực thu hút khách quốc tế lớn thứ 4 trên thế giới¹. Báo cáo cũng nhận định với lượng khách du lịch tăng nhanh, xu hướng các loại hình du lịch đã và đang thay đổi đáng kể. Sự lựa chọn của khách du lịch trên toàn cầu cho thấy những loại hình du lịch thân thiện với môi trường như du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng, du lịch nghỉ dưỡng và du lịch phục vụ nhu cầu sức khỏe, làm đẹp,... ngày càng được lựa chọn và ưa chuộng hơn.

Dự kiến lượt khách trong những điểm đến mới nổi sẽ tăng với tốc độ gấp đôi so với các nền kinh tế tiên tiến (2,2%/năm); thị phần của các nền kinh tế mới nổi đến năm 2030 đạt 57%, tương đương với hơn một tỷ lượt khách du lịch quốc tế trong cùng thời gian.² Trên thực tế, ngành du lịch thế giới đang chứng kiến sự phát

¹ Tổ chức Du lịch thế giới 2019 (UNWTO), <http://baohinhphu.vn/Utilities/PrintView.aspx?distributionid=375979>

² Huy Lê, 20/08/2019, “Xu hướng phát triển của du lịch thế giới tác động mạnh mẽ tới du lịch Việt Nam”, trang web: <http://dangcongsan.vn/kinh-te/xu-huong-phat-trien-cua-du-lich-the-gioi-tac-dong-manh-me-toi-du-lich-viet-nam-532359.html>, truy cập ngày 04/03/2020

triển của nhiều xu hướng du lịch khác như: các chương trình tự thiết kế - tự trải nghiệm, du lịch mạo hiểm, du lịch sinh thái, du lịch nghỉ dưỡng, du lịch lịch sử và tâm linh với các thiết bị hiện đại,... Xu hướng khách du lịch quan tâm nhiều hơn tới chất lượng trải nghiệm tại điểm đến thay vì hình ảnh điểm đến đơn thuần, du khách sẽ lưu lại nhiều ngày hơn nếu điểm đến có nhiều trải nghiệm thú vị và ngược lại. Nếu trước đây, du lịch biển theo trào lưu là phổ biến thì những năm gần đây đã chuyển hướng sang du lịch trải nghiệm văn hóa địa phương. Khách du lịch theo xu thế mới là những người yêu môi trường, tôn trọng và có trách nhiệm với môi trường, quan tâm tới nghỉ dưỡng, giá trị tinh thần và sức khỏe của bản thân, vì vậy xu hướng tìm về những giá trị văn hóa đặc sắc và sinh thái nguyên sơ cũng đang trở nên thịnh hành trong đời sống xã hội hiện nay.

Trong bối cảnh đó, DLST được coi là một trong những xu hướng phát triển của ngành du lịch thế giới và đây được coi là phương thức phát triển du lịch bền vững vì có sự gắn kết chặt chẽ các yếu tố cảnh quan thiên nhiên - văn hóa dân tộc - văn hóa lịch sử, và có những đóng góp cho phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của địa phương - điểm đến du lịch. Trên thế giới, DLST được hiểu là *“DLST là du lịch có trách nhiệm tới các khu vực tự nhiên nơi lưu giữ bảo tồn môi trường tự nhiên, đảm bảo phát triển thịnh vượng bền vững của người dân địa phương và có các hoạt động liên quan đến giáo dục và có nhiệm vụ diễn giải”*³.

Xu hướng phát triển du lịch ở các huyện miền Tây tỉnh Thanh Hóa

Trong những năm qua, các huyện phía Tây tỉnh Thanh Hóa đã bắt đầu khởi động và tổ chức thực hiện các hoạt động du lịch, trong đó các hoạt động DLST ở các khu BTTN và các rừng phòng hộ được coi như một chiến lược trọng tâm cần thực hiện sớm. Do đó, một số hoạt động quy hoạch và bước đầu đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, kỹ thuật nhằm phát triển các hoạt động DLST đã được thực hiện trên địa bàn⁴:

- Quy hoạch phát triển hạ tầng du lịch Khu BTTN Pù Hu và Pù Luông giai đoạn 2008 - 2015 (Quyết định 220/QĐ-UBND và 221/QĐ-UBND ngày 20/1/2009);
- Quy hoạch phát triển du lịch sinh thái VQG Bến En giai đoạn 2010-2020 (Quyết định số 4775/QĐ-UBND, ngày 31-12-2009);

³ Theo Hiệp hội Du lịch Sinh Thái (*The International Ecotourism Society - TIES*)

⁴ Nguyễn Việt Thái, 2014, Nghiên cứu hoạt động du lịch sinh thái dựa vào cộng đồng tại các huyện phía Tây, tỉnh Thanh Hóa, tạp chí Khoa học Thương mại, số 76/2014, tr. 30

- Đề cương Quy hoạch phát triển du lịch sinh thái Khu BTTN Xuân Liên giai đoạn 2010 - 2020 (Quyết định số 2922/QĐ-UBND, ngày 31/8/2009);
- Quy hoạch phát triển du lịch sinh thái Khu BTTN Xuân Liên đến năm 2020 (Quyết định số 4168/QĐ-UBND ngày 12/12/2012);

Tuy nhiên, đến nay các hoạt động du lịch cũng như các sản phẩm du lịch sinh thái ở các khu bảo tồn của Thanh Hoá hiện nay còn rất ít, hạ tầng du lịch chưa được đầu tư thỏa đáng và bài bản. Do đó, các hoạt động du lịch mới chỉ ở mức độ quy hoạch hay khởi động ở mức ban đầu, chưa chuyên nghiệp, phần lớn xuất phát từ nhu cầu khách du lịch chủ động đi tham quan rồi thuê người dân hỗ trợ chứ chưa phải là hoạt động kinh doanh có kế hoạch và có đầu tư bài bản. Các hoạt động du lịch còn nghèo nàn, không có sản phẩm đặc trưng và cũng không giữ được du khách ở lại lâu. Hiện tại, các hoạt động du lịch phổ biến ở các huyện phía Tây tỉnh Thanh Hóa là hình thức du lịch đơn lẻ hoặc theo nhóm nhỏ sử dụng xe máy, ô tô để tham quan cảnh quan thiên nhiên, các thôn bản người dân tộc thiểu số kết hợp với tham gia, trải nghiệm các hoạt động văn hóa, văn nghệ cùng người dân bản địa.

Công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực du lịch ở khu vực này vẫn chưa được thực hiện bài bản, nguồn nhân lực có trình độ về du lịch còn rất thiếu, hay chưa qua các khóa đào tạo cơ bản (trình độ trên đại học 1%, đại học 4%, cao đẳng 20%, trung cấp 20%, sơ cấp 17%)⁵. Đặc biệt là đội ngũ hướng dẫn viên là người địa phương còn rất ít, số hướng dẫn viên có kiến thức về DLST hầu như không có.

Trên thực tế, các hoạt động quy hoạch các điểm, tuyến để phát triển DLST ở phía Tây tỉnh Thanh Hóa đã được thực hiện xong, tuy nhiên việc xây dựng, vận hành và phát triển các hoạt động này vẫn chưa được thực hiện hoặc đang được thực hiện một cách tự phát, không bài bản. Chính vì thiếu các hoạt động lập kế hoạch, đánh giá và triển khai một cách bài bản nên hoạt động DLST mặc dù được đánh giá là tiềm năng xong hiện tại chưa thực sự đóng góp nhiều vào việc phát triển kinh tế địa phương.

Nhu cầu thực tiễn phát triển DLST tại Ban quản lý RPH Lang Chánh

Ban quản lý RPH Lang Chánh là đơn vị trực thuộc Sở NN&PTNT Thanh Hóa, được thành lập theo Quyết định số 3217/QĐ-UBND ngày 07 tháng 11 năm

⁵ Nguyễn Viết Thái, 2014, Nghiên cứu hoạt động du lịch sinh thái dựa vào cộng đồng tại các huyện phía Tây, tỉnh Thanh Hóa

2006 của UBND tỉnh Thanh Hóa. Ban quản lý RPH Lang Chánh quản lý 10.292,14 ha rừng và đất rừng thuộc 06 xã, thị trấn của huyện Lang Chánh. Những điều kiện về tự nhiên và văn hóa của huyện Lang Chánh được coi là điều kiện thuận lợi góp phần phát triển mạnh hoạt động DLST trong Ban quản lý RPH Lang Chánh. Điều này cũng góp phần phát triển kinh tế địa phương, cải thiện kinh tế cho các cộng đồng sống gần rừng và góp phần bảo vệ và gìn giữ tài nguyên rừng bền vững.

Để phát triển bền vững, UBND tỉnh Thanh Hóa cũng đã phê duyệt “*Phương án quản lý rừng bền vững RPH Lang Chánh giai đoạn 2019 - 2028 của Ban quản lý RPH Lang Chánh*” tại quyết định số 2806/QĐ-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2019. Trong phương án này cũng đã đề cập đến việc thúc đẩy các hoạt động DLST, nghỉ dưỡng và giải trí trong Ban quản lý RPH Lang Chánh gắn với văn hóa của cộng đồng địa phương. Điều này hoàn toàn phù hợp với Luật lâm nghiệp 2017 và Nghị định 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ khi đề cập đến việc tổ chức các hoạt động DLST, nghỉ dưỡng và giải trí trong RPH.

Nhận thấy được các tiềm năng phát triển DLST tại Ban quản lý RPH Lang Chánh, UBND tỉnh Thanh Hóa đã ban hành quyết định số 73/QĐ-UBND ngày 09/01/2020 Về việc phê duyệt đề cương nhiệm vụ và dự toán lập kinh phí xây dựng “*Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong RPH Ban quản lý RPH Lang Chánh đến năm 2030, tầm nhìn đến 2040*”.

1.3. Mục tiêu, đối tượng, phạm vi và nhiệm vụ của đề án

1.3.1. Mục tiêu xây dựng đề án

Mục tiêu đề án là xác định và phát huy các giá trị tiềm năng như cảnh quan tự nhiên, các giá trị lịch sử, văn hóa và tâm linh hiện có trong diện tích rừng do Ban quản lý RPH Lang Chánh được giao quản lý;

1.3.2. Đối tượng

- Các điều kiện và tiềm năng du lịch thiên nhiên, văn hóa, lịch sử và tâm linh trong rừng của Ban quản lý RPH Lang Chánh và vùng phụ cận.
- Các hoạt động du lịch và các nguồn lực cho phát triển du lịch sinh thái, văn hóa, lịch sử, tâm linh, nghỉ dưỡng và giải trí tại Ban quản lý RPH Lang Chánh.

1.3.3. Thời gian nghiên cứu và phạm vi thực hiện đề án

Thời gian nghiên cứu: Từ tháng 2/2020 – tháng 7/2020

Phạm vi về không gian:

- Đề án được thực hiện trên phạm vi toàn bộ diện tích 10.292,14 ha thuộc Ban quản lý rừng phòng hộ Lang Chánh đã được UBND tỉnh giao đất tại Quyết định số 692/QĐ-UBND ngày 25/3/2008 và Quyết định số 4322/QĐ-UBND ngày 13/11/2017”.

- Đề án không quy hoạch các hạng mục công trình trên diện tích 3.1ha tại Quyết định số 2120/QĐ-UBND về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Khu du lịch sinh thái bản Năng Cát - thác Ma Hao tại xã Trí Nang, huyện Lang Chánh.

Phạm vi về thời gian: Đề án được thực hiện giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2040.

1.3.4. Nhiệm vụ của đề án

a. Tổ chức nghiên cứu, khảo sát tiềm năng, đánh giá hiện trạng việc khai thác, phát triển du lịch sinh thái, văn hóa, lịch sử, tâm linh và chăm sóc sức khỏe trong rừng của Ban quản lý RPH Lang Chánh và vùng phụ cận

Tiến hành khảo sát, đánh giá và xác định các giá trị tự nhiên để phát triển du lịch sinh thái, văn hóa, lịch sử, tâm linh, chăm sóc sức khỏe và giải trí tại Ban quản lý RPH Lang Chánh bao gồm: các cảnh quan thiên nhiên, một số yếu tố về địa chất, địa mạo, khí hậu, thủy văn, hệ sinh thái, đa dạng sinh học và các giá trị văn hóa, lịch sử, tâm linh, chăm sóc sức khỏe và giải trí cho mục đích phát triển du lịch.

Đánh giá và xác định các giá trị văn hóa, lịch sử, tâm linh để phát triển DLST tại Ban quản lý RPH Lang Chánh bao gồm: di tích lịch sử - văn hóa, di tích lịch sử, di tích tâm linh, khảo cổ, kiến trúc; giá trị văn hóa truyền thống, lễ hội, văn nghệ dân gian và các giá trị văn hóa khác có thể được sử dụng cho mục đích du lịch.

Đánh giá hiện trạng hoạt động du lịch sinh thái, văn hóa, lịch sử, tâm linh tại RPH Lang Chánh và phụ cận: Hiện trạng về lượng khách, cơ sở vật chất, dịch vụ, công tác tổ chức quản lý, doanh thu, thành phần và đặc điểm khách du lịch, hiện trạng đầu tư, công tác quảng bá đã được thực hiện.

Phân tích và đánh giá tiềm năng phát triển du lịch sinh thái, văn hóa, lịch sử, tâm linh của Ban quản lý RPH Lang Chánh: Hệ thống giao thông, thị trường khách du lịch tiềm năng, sản phẩm và loại hình du lịch tiềm năng, xu hướng phát triển du lịch, chủ trương của tỉnh về phát triển du lịch...

b. Đề xuất giải pháp phát triển DLST, nghỉ dưỡng và giải trí trong rừng phòng hộ Ban quản lý RPH Lang Chánh

Xác định cụ thể các hình thức tổ chức kinh doanh các hoạt động DLST, văn hóa, lịch sử, tâm linh, chăm sóc sức khỏe và giải trí tại Ban quản lý RPH Lang Chánh đồng thời đưa ra các giải pháp về cơ chế, chính sách, kêu gọi đầu tư, giải pháp về áp dụng khoa học, giải pháp để phát triển các sản phẩm du lịch sinh thái, văn hóa, lịch sử, tâm linh, chăm sóc sức khỏe và giải trí, giải pháp về nhân lực, xúc tiến – quảng bá, các giải pháp về bảo tồn thiên nhiên và giáo dục môi trường.

1.4. Bố cục của đề án

- Phần thứ mở đầu: Sự cần thiết và căn cứ pháp lý
- Phần thứ hai: Hiện trạng tài nguyên du lịch và các sản phẩm DLST, nghỉ dưỡng, giải trí trong RPH Lang Chánh.
- Phần thứ ba: Phương án Phát triển DLST, nghỉ dưỡng, giải trí trong RPH Ban quản lý RPH Lang Chánh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2040.
- Phần thứ tư: Tổ chức thực hiện.
- Phần thứ năm: Kết luận và kiến nghị.

PHẦN THỨ HAI:
HIỆN TRẠNG TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN; TÀI NGUYÊN DU LỊCH
VÀ CÁC SẢN PHẨM DU LỊCH SINH THÁI, NGHỈ DƯỠNG, GIẢI TRÍ
TRONG RPH CỦA BAN QUẢN LÝ RPH LANG CHÁNH

2.1. Điều kiện thiên nhiên và tiềm năng du lịch tự nhiên

2.1.1. Vị trí địa lý

Ban quản lý RPH Lang Chánh được giao quản lý, sử dụng 10.292,14ha rừng và đất lâm nghiệp thuộc 6 xã, thị trấn của huyện Lang Chánh, có tọa độ địa lý: Từ 20⁰00'25" đến 20⁰14'37" vĩ độ Bắc và từ 105⁰⁰7'39" đến 105⁰15'13" kinh độ Đông. Ban quản lý RPH Lang Chánh giáp ranh với nhiều xã, huyện lân cận:

- Phía Bắc giáp huyện Bá Thước;
- Phía Đông giáp Thị trấn Lang Chánh, Tân Phúc và đất Công ty Lâm nghiệp Lang Chánh trên địa bàn hành chính các xã Trí Nang, Giao An, Giao Thiện;
- Phía Tây giáp xã Tam Văn, Yên Thắng, huyện Bá Thước, Thường Xuân;
- Phía Nam giáp huyện Thường Xuân.

Huyện Lang Chánh có Quốc lộ 15A chạy qua, là con đường chiến lược quan trọng của tỉnh, nối liền các huyện miền núi như Ngọc Lặc, Lang Chánh, Bá Thước, Quan Sơn, Quan Hóa, Mường Lát với trung tâm Thành phố Thanh Hóa. Như vậy, với vị trí địa lý giáp ranh với nhiều xã, huyện khác trong tỉnh cũng như có đường quốc lộ 15A chạy qua, đây là một lợi thế rất lớn để phát triển hoạt động DLST tại RPH Lang Chánh. Từ đây, có thể kết nối với các điểm du lịch ở lân cận của huyện Bá Thước, Mường Lát, Quan Sơn, Thường Xuân, Ngọc Lặc để hình thành nên các tuyến DLST đặc thù phía Tây của tỉnh Thanh Hóa. Điều này cũng phù hợp với Quyết định 492/QĐ-UBND ngày 09/02/2015 của UBND tỉnh phê duyệt Chiến lược phát triển du lịch tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030;

2.1.2. Địa hình

Diện tích Ban quản lý RPH Lang Chánh quản lý thuộc vùng đồi núi cao, địa hình tương đối phức tạp, bị chia cắt mạnh bởi hệ thống sông, suối⁶. Vì thế, các khu vực được chia theo địa hình như sau:

- Khu vực Trạm bảo vệ rừng (BVR) số 2, số 4 và số 5: địa hình phức tạp, độ dốc lớn từ 20⁰ đến 30⁰ chủ yếu được tạo bởi hệ thống núi Pù Rinh kéo dài từ xã Yên Khương chạy dọc theo ranh giới giữa huyện Lang Chánh và huyện Thường Xuân. Độ cao tuyệt đối trong khu vực <1.300m;
- Khu vực Trạm BVR số 1: Địa hình chia cắt bởi suối Hón Oi, độ cao tuyệt đối trong khu vực < 900m, độ dốc 20⁰ đến 40⁰.
- Khu vực Trạm BVR số 3: Địa hình tương đối thoải đều, chạy dọc theo sông Âm, độ cao tuyệt đối <600m, độ dốc <25⁰.

Chính địa hình phức tạp và bị chia cắt mạnh bởi các sông, suối trong diện tích rừng của Ban quản RPH Lang Chánh đã vô tình tạo ra rất nhiều các thác nước đẹp, có tiềm năng để phát triển DLST lý tưởng như thác Ma Hao, thác Hón Lối, thác Xanh, thác Sủi tắm, thác Ông, thác Bà.... Ngoài ra, còn có các đỉnh núi cao như đỉnh 1.282m đỉnh núi cao nhất của huyện Lang Chánh, đỉnh Pù Rinh, đỉnh Ba Chóp cũng là những điểm có thể phát triển thành những tuyến khám phá cảnh quan thiên nhiên mạo hiểm và gắn với những câu chuyện lịch sử về Vua Lê Lợi và nghĩa quân Lam Sơn thời kỳ đầu chống giặc Minh thế kỷ XV.

2.1.3. Khí hậu

Theo số liệu của Trung tâm khí tượng thủy văn tỉnh Thanh Hóa, khí hậu huyện Lang Chánh mang đặc điểm chung của khí hậu nhiệt đới gió mùa miền Bắc Việt Nam nóng ẩm mưa nhiều, vừa có đặc điểm của tiểu vùng khí hậu có gió mùa Tây Nam.⁷

- Nhiệt độ trung bình tháng: 23,3⁰C
- Nhiệt độ thấp nhất 1-20⁰C; nhiệt độ cao nhất 40⁰C
- Lượng mưa trung bình năm là: 1.900 - 2.800mm phân bố không đều, mùa mưa bắt đầu từ tháng 5 đến tháng 10, tập trung chủ yếu vào tháng 7 và tháng 8 hàng năm.

Do bị ảnh hưởng của gió Tây Nam khô nóng xuất hiện từ tháng 5 đến tháng 6, gió mùa Đông Bắc hướng gió thổi từ phía Bắc xuống thường xuất hiện vào tháng

⁶ BQL RPH Lang Chánh, 4/2019, Phương án quản lý rừng bền vững giai đoạn 2019-2028

⁷ Dẫn theo BQL RPH Lang Chánh, 4/2019, Phương án quản lý rừng bền vững giai đoạn 2019-2028

11 đến tháng 3 năm sau. Vì vậy các hoạt động sản xuất lâm nghiệp hoàn toàn phụ thuộc theo mùa vụ.

Nhìn chung, khí hậu Lang Chánh không quá nóng, mưa nhiều vào mùa mưa, mùa đông lạnh và tương đối khô, biên độ nhiệt tương đối lớn, lượng ánh sáng, gió vừa phải, ít thiên tai là điều kiện thuận lợi cho các hoạt động sản xuất của con người. Tuy nhiên, thời gian sương mù kéo dài (bình quân mỗi năm có tới 70-80 ngày sương mù) làm ảnh hưởng đến năng suất và sản lượng cây trồng. Các hiện tượng sạt lở, lũ quét, lũ ống thường xảy ra vào mùa mưa gây cản trở cho giao thông và cho hoạt động dân sinh.

Như vậy, với kiểu khí hậu đặc thù của vùng, nơi đây khá lý tưởng để phát triển các loại hình DLST đặc trưng theo mùa. Vào mùa hè, khách có thể đi tắm suối và nghỉ ngay tại các bản của người Thái, người Mường. Bên cạnh đó, một số điểm như Đội 5 cũ, làng 327, làng Húng, làng Năng Cát... vào mùa hè nhiệt độ ban ngày không quá nóng, dịu nhanh vào ban đêm nên rất phù hợp để trở thành các điểm nghỉ dưỡng cho khách du lịch. Mùa xuân du khách có thể khám phá rừng tự nhiên với nhiều cá thể, quần thể thực vật rừng cổ thụ, ngắm nhìn màu trắng của hoa Giẻ, hoa Sưa, màu đỏ của hoa Chạch Quạch cùng sự hùng vĩ của suối thác và trải nghiệm văn hóa dân tộc của đồng bào Thái, Mường.

2.1.4. Thủy văn

Huyện Lang Chánh có sông Âm (thuộc hệ thống sông Chu) bắt nguồn từ thượng nguồn biên giới Việt - Lào thuộc xã Yên Khương, là hệ thống sông chính, ngoài ra còn có sông Cây bắt nguồn Trí Nang hợp với sông Âm tại xã Giao An; sông Sạo bắt nguồn từ khu vực làng Húng - Giao Thiện hợp với sông Âm tại xã Vân Am, huyện Ngọc Lặc⁸. Sông Âm có độ dốc lớn, về mùa mưa nước chảy mạnh, về mùa khô nước thấp lòng sông cạn. Do vậy vận chuyển lâm sản gỗ, tre vầu, luồng có thể tận dụng vận chuyển đường thủy để giảm giá thành trong sản xuất lâm nghiệp.

Vào mùa xuân khi bà con đi làm ruộng, làm nương, du khách sẽ nhìn thấy những guồng nước (cọn nước) đặc trưng của đồng bào người Thái, người Mường trên những dòng sông này. Đây chính là máy bơm nước “bản địa” được bà con sử dụng từ nhiều đời nay để đưa nước từ phía dưới sông lên các thửa ruộng bậc thang ở phía trên. Những cọn nước luôn là điểm nhấn đặc biệt với các du khách nhất là vào mùa lúa chín sẽ tạo nên bức tranh đặc sắc mà chỉ vùng cao mới có và bất cứ du khách nào khi đến đây cũng phải dừng lại để chiêm ngưỡng và chụp ảnh kỷ niệm.

⁸ BQL RPH Lang Chánh, 4/2019, Phương án quản lý rừng bền vững giai đoạn 2019-2028

Nơi đây còn có dòng suối Láu nằm ngay cạnh đền Tê Púa thờ vua Lê Lợi (thuộc làng Đền xưa) gắn với sự tích Lê Lợi cùng nghĩa quân Lam Sơn “hòa nước sông uống chén rượu ngọt ngào”.

Bên cạnh đó, do dòng chảy lớn, địa hình dốc và bị chia cắt bởi nhiều suối nhỏ như suối Hón Lối, Hón Tá, Hón Hiên, Bãi Voi, Hón Hang, hón Vớ ... nên trong rừng của Ban quản lý rừng phòng hộ Lang Chánh có rất nhiều thác nước đẹp (thác Ma Hao, thác 7 tầng, Thác Hón Lối...) có tiềm năng phát triển làm du lịch sinh thái.



Hình 2. Cạn nước tại xã Giao Thiện-Lang Chánh
(Nguồn: internet, 2020)

2.1.5. Đa dạng sinh học

Toàn huyện Lang Chánh hiện có 52.185,09ha đất lâm nghiệp chiếm 88,96% tổng diện tích tự nhiên toàn huyện, nằm trên địa bàn của 10 xã, thị trấn⁹. Theo kết quả kiểm kê rừng năm 2019, tổng trữ lượng toàn huyện 16.160.000m³ gỗ; 15 triệu cây tre, luồng; 55 triệu cây nứa các loại. Rừng Lang Chánh có nhiều loại gỗ quý như Lim (*Erythrophleum fordii*), Lát hoa (*Chukrasia tabularis*), Pơ mu (*Fokienia*), Giổi (*Magnolia hypolampra*), Vàng tâm (*Manglietia fordiana*), Luồng

⁹ BQL RPH Lang Chánh, 4/2019, Phương án quản lý rừng bền vững giai đoạn 2019-2028

(*Dendrocalamus barbatus*), Tre (*Bambuseae*) và có nhiều dược liệu quý như Quế (*Cinnamomum sp.*), Sa nhân (*Amomum cardamomum*), Nấm hương (*Lentinula edodes*), Trâm hương (*Aquilaria crassna*),... cùng một số loại động vật quý hiếm như: lợn rừng, khỉ,...v.v.

Hệ thực vật khu vực bước đầu sơ bộ ghi nhận gồm 331 loài, thuộc 100 họ của 4 ngành thực vật bậc cao có mạch. Trong đó, có một số loài nằm trong danh mục sách đỏ Việt Nam (2007) như: Lá khô (*Ardisia sylvestris*, mức sẽ nguy cấp - VU), Re hương (*Cinnamomum parthenoxylum*, mức rất nguy cấp - CR), Vù hương (*Cinnamomum balansae*, mức sẽ nguy cấp - VU)... trong đó có một số loài nằm trong phụ lục nhóm IIA kèm Nghị định 06/2019/NĐ-CP ngày 22 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ¹⁰.

Hệ động vật ở khu vực không phong phú lắm, tuy nhiên vẫn còn một số loài quý hiếm. Lớp Chim có 12 loài được ghi tên trong Sách Đỏ Việt Nam, chiếm 4% tổng số loài chim dự báo có mặt ở khu vực, gồm một số loài: Bói cá lớn (*Ceryle lugubris guttulata*), Khướu đầu đen má trắng (*Garrulax yersini*), Gõ kiến xanh đầu đỏ (*Picus rabieri*)... Lớp Lưỡng cư có 4 loài được ghi tên trong Sách Đỏ Việt Nam, chiếm 12,5% tổng số loài Ếch nhái dự báo có mặt trong khu vực, trong đó có một loài hiếm (R) là Cóc mây phê (*Megophrys feae*) và 03 loài bị đe dọa (T) là Ếch xanh (*Rana andersoni*), Ếch vạch (*Ranamicrolineata*), Ếch gai (*Rana Spinosa*)¹¹.

Với diện tích rừng tự nhiên đang quản lý bảo vệ đa dạng về loài và có nhiều cây gỗ to, quý như Lim, Giổi, Sến mật, Táu... cùng như một số loài chim quý hiện có như đã đề cập ở trên, chắc chắn đây sẽ là một lợi thế và là điểm nhấn không thể bỏ qua trong việc thiết kế các tuyến DLST tại Ban quản lý RPH Lang Chánh.

2.1.6. Hiện trạng sử dụng đất

Theo kết quả điều tra rừng năm 2019 của Ban quản lý RPH Lang Chánh, rừng tự nhiên ở đây có 10 loại khác nhau và rừng trồng có 3 loại khác nhau. Đây chính là lợi thế rất lớn với hoạt động du lịch sinh thái khi mỗi một loại rừng, trạng thái rừng sẽ có những đặc thù riêng biệt, khác nhau về mặt cảnh quan và được thể hiện cụ thể tại Bảng 1.

¹⁰ BQL RPH Lang Chánh, 4/2019, Phương án quản lý rừng bền vững giai đoạn 2019-2028

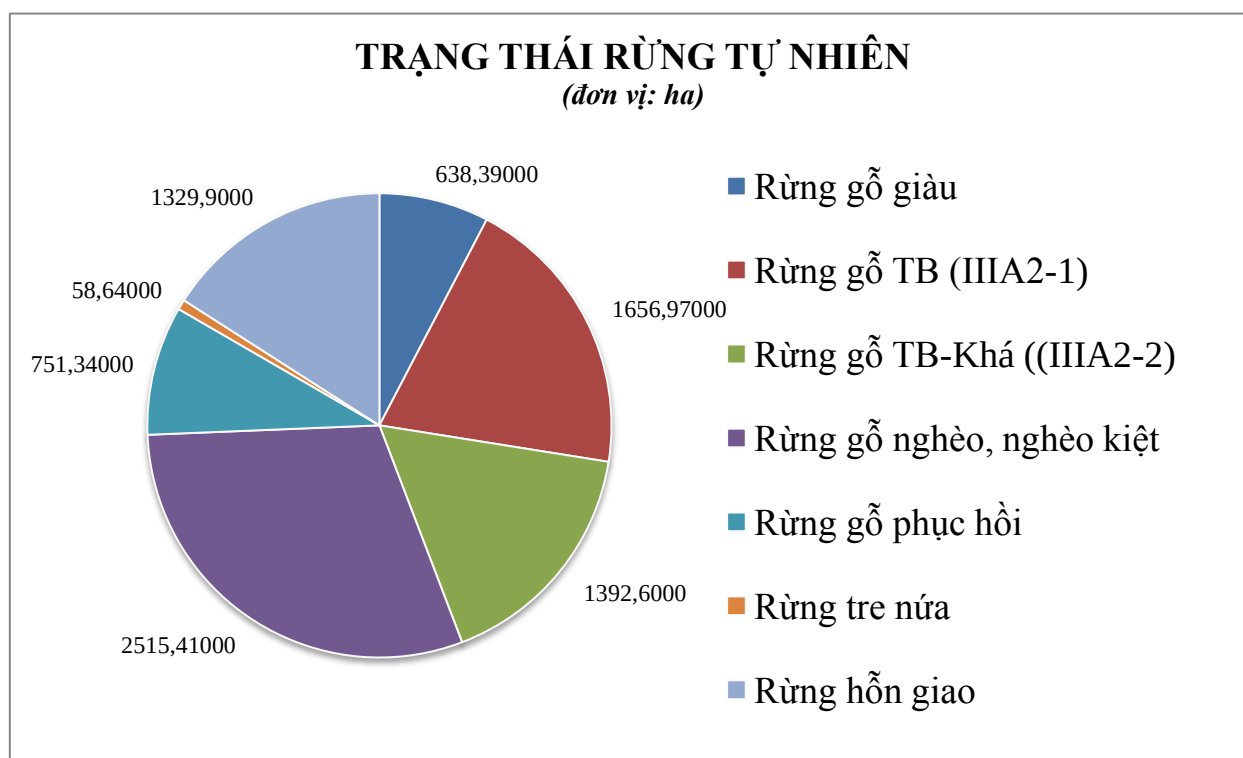
¹¹ báo cáo năm 2000 của viện ĐTQHR

Bảng 1: Hiện trạng đất đai, tài nguyên rừng BQL RPH Lang Chánh năm 2019

TT	Tên LDLR	Toàn bộ		Phòng hộ		Sản xuất	
		Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)
I. RỪNG TỰ NHIÊN		8.343,25	81,06	5.864,48	56,98	2.478,77	24,08
01	Rừng gỗ tự nhiên núi đất LRTX giàu	638,39	6,20	259,39	2,52	379,00	3,68
02	Rừng gỗ tự nhiên núi đất LRTX TB-KHÁ ((III _{A2-2}))	1.392,60	13,53	708,26	6,88	684,34	6,65
03	Rừng gỗ tự nhiên núi đất LRTX TB (III _{A2-1})	1.656,97	16,10	1.268,41	12,32	388,56	3,78
04	Rừng gỗ tự nhiên núi đất LRTX nghèo	2.155,11	20,94	1.752,93	17,03	402,18	3,91
05	Rừng gỗ tự nhiên núi đất LRTX nghèo kiệt	360,30	3,50	258,93	2,52	101,37	0,98
06	Rừng gỗ tự nhiên núi đất LRTX phục hồi	751,34	7,30	463,37	4,50	287,97	2,80
07	Rừng nửa tự nhiên núi đất	32,55	0,32	9,09	0,09	23,46	0,23
08	Rừng tre nửa khác tự nhiên núi đất	26,09	0,25	26,09	0,25	-	-
09	Rừng hỗn giao G-TN tự nhiên núi đất	1.088,39	10,57	992,09	9,64	96,30	0,94
10	Rừng hỗn giao TN-G tự nhiên núi đất	241,51	2,35	125,92	1,22	115,59	1,12
II. RỪNG TRỒNG		1.855,77	18,03	684,95	6,66	1.170,82	11,38
01	Rừng gỗ trồng núi đất	1.129,88	10,98	121,64	1,18	1.008,24	9,80
02	Rừng trồng khác núi đất (HG + luồng)	145,86	1,42	125,59	1,22	20,27	0,20
03	Rừng tre nửa trồng núi đất (luồng)	580,03	5,64	437,72	4,25	142,31	1,38
III. ĐẤT CHƯA CÓ RỪNG		93,12	0,90	18,72	0,18	74,40	0,72
03	Đất nông nghiệp núi đất	27,54	0,27	15,00	0,15	12,54	0,12
04	Đất khác (văn phòng, g.thông, s.suối)	65,58	0,64	3,72	0,04	61,86	0,60
TỔNG CỘNG		10.292,14	100,00	6.568,15	63,82	3.723,99	36,18

(Nguồn: Ban quản lý rừng phòng hộ Lang Chánh, 2019)

Hiện nay, ở rừng phòng hộ Lang Chánh có 7 trạng thái rừng khác nhau như rừng gỗ giàu, rừng gỗ trung bình, rừng gỗ trung bình - khá, rừng gỗ nghèo, nghèo kiệt, rừng phục hồi, rừng tre nứa và rừng hỗn giao. Các trạng thái rừng phân bố đều trên toàn bộ diện tích đất rừng phòng hộ. Ở trạng thái rừng gỗ giàu và gỗ trung bình còn rất nhiều cây gỗ to, quý hàng trăm năm tuổi như Giổi, Kháo vàng, Sến, Táu.... Với những trạng thái rừng đa dạng như vậy, nơi đây hoàn toàn có thể trở thành các điểm tham quan, chụp ảnh kỉ niệm cho các du khách thích khám phá trải nghiệm hoạt động khám phá trong rừng.



Hình 3. Biểu đồ diện tích theo trạng thái rừng tự nhiên
(Nguồn: Báo cáo điều tra hiện trạng rừng Lang Chánh, 2018)

2.1.7. Cảnh quan thiên nhiên

a) Hệ thống suối và thác

Ban quản lý RPH Lang Chánh được thiên nhiên ưu ái ban tặng cho vô vàn cảnh quan kỳ thú với nhiều hệ thống thác nước kỳ vĩ và nguyên sơ, rất có tiềm năng du lịch. Đây là những điểm nhấn, riêng biệt, quan trọng và cũng là những khu vực tạo ra các sản phẩm du lịch đặc thù tại Ban quản lý RPH Lang Chánh. Dưới đây là một số thác đã và đang được nhiều du khách lựa chọn đến trải nghiệm vào mùa hè và cũng là những điểm du lịch trọng tâm của Ban quản lý rừng phòng hộ Lang Chánh.

Thác Ma Hao, xã Trí Nang

Thác Ma Hao cách trung tâm thị trấn Lang Chánh 17km, có diện tích quy hoạch 52 ha (Quyết định số 1986/QĐ - UBND ngày 01/06/2015 của UBND Tỉnh Thanh Hóa), bao gồm thác nước, suối và rừng. Theo tiếng Thái từ “Ma” có nghĩa là “Chó” và “Hao” có nghĩa là “Ngáp”, do đó thác Ma Hao còn có tên gọi khác là thác “Chó ngáp”. Tên gọi này cũng gắn liền với truyền thuyết lịch sử nghĩa quân Lam Sơn và Anh hùng dân tộc Lê Lợi bị giặc Minh truy đuổi qua thác này. Theo những người già trong làng Năng Cát chia sẻ thì có nhiều truyền thuyết li kì về thác (xem thêm trong phụ lục 3)

Ngoài câu chuyện lịch sử và ý nghĩa của thác, thác Ma Hao còn được đông đảo người dân trong và ngoài huyện biết đến, bởi đây là thác lớn và đẹp nhất của huyện Lang Chánh. Cũng chính vì thế mà thác Ma Hao và khu du lịch bản nguyên sơ Năng Cát được Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa công nhận là khu DLST trọng điểm của tỉnh năm 2019. Thác Ma Hao được hình thành từ các dòng suối nhỏ chảy dọc theo những cánh rừng già trong rừng của Ban quản lý RPH Lang Chánh và hợp thành suối hón Hối đổ xuống tạo thành thác Ma Hao. Hàng năm các du khách tìm đến thưởng ngoạn và tắm ở thác Ma Hao ngày càng đông, chỉ tính riêng 10 tháng đầu năm 2019 lượng khách đến đây tắm là 12.000 lượt, với số lượng khách chiếm ưu thế là học sinh, thanh niên và nhân dân trong huyện chiếm 8.000 lượt khách, ngoài ra còn có khách đến từ các huyện trong tỉnh Thanh Hóa với số lượng 3.000 khách, còn lại mới chỉ thu hút được 1.000 khách đến từ các tỉnh ngoài; đối tượng khách này tìm đến thác Ma Hao-bản Năng Cát chủ yếu là qua giới thiệu từ người thân, bạn bè, chỉ một số ít đến để nghiên cứu lịch sử, tham quan trải nghiệm qua tìm hiểu thông tin từ mạng internet và các kênh khác, chưa có bất cứ công ty du lịch, lữ hành nào tổ chức tour đến thác Mao Hao (báo cáo UBND huyện Lang Chánh năm 2019). Những dịch vụ du lịch xung quanh thác Ma Hao cũng đang dần được hình thành. Thác Ma hao cách làng Năng Cát 4km và cách làng 327 khoảng 500m, đây là hai khu vực đã hình thành các cơ sở lưu trú homestay và người dân được tham gia một số khóa đào tạo du lịch cộng đồng. Ở gần thác đã có các dịch vụ hỗ trợ khách đến tắm thác như: bán nước, cho thuê quần áo, chỗ nghỉ, nấu ăn trưa... nhưng theo hướng tự phát.

Ngoài ra, gần với thác Ma Hao tại khu vực trên còn có thác Xanh (thác Dốc Đá) và thác Đá Đen. Hiện nay, hai thác này chưa được khai thác du lịch và đang

còn rất hoang sơ. Các thác này đều là những thác đẹp và có thể phát triển thành các điểm du lịch nằm trên tuyến du lịch đặc trưng trong rừng phòng hộ Lang Chánh.



Hình 4: Thác Ma Hao
(Nguồn: Trung tâm CCD, 2020)

Thác Mây và thác 7 tầng - Xã Trí Nang

Thác Mây và thác 7 tầng nằm trên cùng một hệ thống suối Hón Tá thuộc khoảnh 02 tiểu khu 409. Thác Mây nằm gần bản Năng Cát và cách thác Ma Hao khoảng 5km. Theo người dân bản Năng Cát, thác Mây là tầng 01 của Thác 7 tầng và là tầng dễ tiếp cận nhất đối với khách du lịch khi đến đây tắm, thác đẹp nhất vào mùa hè và cũng là mùa mưa ở Lang Chánh. Người dân lựa chọn đi thác Mây có thể kết hợp tìm hiểu văn hóa đời thường, thưởng thức ẩm thực của người Thái bản Năng Cát và cũng thỏa trí tò mò với các món ăn đặc sắc như cá hồi, cá tầm nướng ngay tại bản hoặc tại thác nếu có nhu cầu.

Thác Mây và thác 7 tầng là điểm du lịch tiềm năng trong tương lai để phát triển thành điểm nghỉ mát ngắm phong cảnh núi rừng nằm trong chuỗi hệ thống DLST bản Năng Cát - thác Ma Hao.



Hình 5a. Thác Mây và thác 7 tầng
(Nguồn: Trung tâm CCD, 2020)

Thác Hón Lối và thác Phượng Hoàng - xã Giao Thiện

Thác Hón Lối và thác Phượng Hoàng cách UBND xã Giao Thiện khoảng 5km và cách bản Chiềng Lăn khoảng 2km. Thác Hón Lối được công nhận là điểm du lịch danh lam thắng cảnh theo Quyết định số 415/QĐ-UBND ngày 20/01/2018 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc xếp hạng di tích lịch sử và danh lam thắng cảnh cấp tỉnh năm 2017. Thác Hón Lối nằm trên hệ thống suối Hón Lối được hình thành từ nhiều con suối nhỏ bắt nguồn từ các khoảnh 3, 7, 10 của tiểu khu 428 và đổ ra sông Sào. Thác được tạo nên bởi các lớp đá bần chồng lên nhau tạo ra khung cảnh đẹp mắt, phía đỉnh thác là hệ thống rừng tự nhiên âm u, địa hình hiểm trở nên rất phù hợp với các du khách thích hoạt động khám phá mạo hiểm.

Là một nhánh của suối Hón Lối, suối Vớ (xã Giao An) gắn liền với lịch sử nghĩa quân Lam Sơn, đây là nơi Nguyễn Trãi lấy mật viết lên lá cây, để kiến đục thủng, thay cho lời của Trời và thần linh: "Lê Lợi vi Vương, Lê Lai vi Tướng, Nguyễn Trãi vi Thần". Cũng nằm trong hệ thống suối này, suối Láu cũng gắn liền

với lịch sử bởi đây là nơi Lê Lợi đổ bát rượu xuống suối "hòa nước sông chén rượu ngọt ngào", thề cùng các tướng sĩ đồng cam, cộng khổ chống giặc nhà Minh khôi phục giang sơn...

Phía dưới thác Hón Lối khoảng 100m là thác Phượng Hoàng, thác này là điểm tắm chính của người dân trong bản và khách du lịch vào mùa hè. Theo chia sẻ của ông Lê Văn Hiệu - Trưởng thôn Chiềng Lăn: *“Hàng năm từ tháng 04 dương lịch đến tháng 09 dương lịch có khoảng 4.000-5.000 lượt khách đến đây tắm và ngắm thác. Khách chủ yếu là người dân trong huyện và tỉnh Thanh Hóa và họ thường để xe máy ở bản rồi đi bộ vào thác để tắm. Khi đi mang theo cả đồ ăn như bánh mì, gà, vịt...Thanh niên và trẻ em trong bản nhiều khi vui còn đi cùng với khách vào đó tắm, trong đó chưa có bất cứ dịch vụ gì để phục vụ cho khách”*. Hàng năm, vào mùa hè người dân trong bản Chiềng Lăn vẫn tự tổ chức đi phát lối đi xuống thác nhằm phục vụ nhu cầu của cộng đồng.



Hình 6. Thác Hón Lối và thác Phượng Hoàng
(Nguồn: Trung tâm CCD, 2020)

Thác Bà và thác Ông (thị trấn Lang Chánh)

Thác Bà, thác nằm cách trung tâm thị trấn Lang Chánh khoảng 4km, cách chùa Mèo khoảng 3km và cách làng Oi khoảng 2km. Thác Bà và thác Ông nằm trên cùng một dòng suối có tên là Hón Oi thuộc khoảnh 2, 3, 7, tiểu khu 395. Thác Bà khá bằng phẳng, các điểm tắm khá đẹp và dễ đi; thác Ông khó đi hơn nhưng lại rất đẹp và có chỗ tắm rộng rãi và thoải mái. Tuy nhiên, trong những năm qua khách du lịch thường chỉ tắm ở thác Bà và thường là người dân địa phương đến tắm. Theo chia sẻ của bà Phạm Thị Vân - Trưởng Làng Oi “*Hàng năm, vào mùa hè có khoảng 2.000-3.000 lượt người vào tắm và chủ yếu là người trong huyện. Họ thường đi xe máy vào tắm và mang theo cả đồ ăn. Nếu ai quen người trong bản thì điện cho họ từ hôm trước chuẩn bị gà, vịt hôm sau vào lấy để mang lên thác để nướng ăn, còn không họ tự mang đồ đi. Đối tượng thường là gia đình và các thanh niên. Trong bản cũng chưa có dịch vụ gì để hỗ trợ khách khi đi tắm thác*”.

Thác Ông và thác Bà là những điểm du lịch tiềm năng bởi ngoài nhu cầu đi tắm thác, du khách đến đây còn được tìm hiểu và trải nghiệm văn hóa của người Thái ở Làng Oi, tìm hiểu lịch sử đền Lê Lợi, ghé đá Lê Lợi và đi tham quan chùa Mèo.



Hình 7. Thác Ông
(Nguồn: Trung tâm CCD, 2020)

Ngoài các thác chính trên, trong địa phận RPH Lang Chánh còn có hệ thống thác nước khác như: thác Khua luống; thác Hai mươi sáu; thác Chim Phượng Hoàng, thác Ngã ba Hón Lối, thác Cây Dổi, thác Sủi Tắm, thác Leo Dây, thác

Húng, thác Xanh...cũng là những thác tiềm năng trong phát triển các hoạt động DLST. Các thác này cũng sẽ là các điểm đến bổ trợ cho các thác chính hoặc dành cho các hoạt động du lịch với nhóm nhỏ ưa khám phá ở các khu vực tĩnh mịch nơi có những nét hoang sơ của tự nhiên.

b) Hệ thống các đỉnh núi cao

Lang Chánh nổi tiếng với đỉnh núi Chí Linh. Chí Linh có nghĩa là rất linh thiêng. Tên núi này được đặt theo tên đỉnh núi cao nhất của dãy núi này, dãy Pù Rinh, tiếng Thái nghĩa là núi cao. Cao nhất huyện Lang Chánh là đỉnh Pù Rinh có độ cao 1.291m. Không chỉ nổi tiếng với khí hậu mát mẻ quanh năm, cảnh quan hùng vĩ mà nơi đây còn gắn liền với truyền thuyết vua Lê Lợi và cuộc khởi nghĩa Lam Sơn vang dội một thời. Theo các bác có tuổi ở làng Húng chia sẻ nơi đây chính là nơi trú ngụ, rèn vũ khí và luyện binh của nghĩa quân Lam Sơn trước khi đánh đuổi giặc Minh vào thế kỷ XV. Với đặc điểm địa hình, khí hậu và giá trị văn hóa lịch sử, các đỉnh núi này phù hợp với loại hình du lịch mạo hiểm chinh phục đỉnh núi cao gắn với du lịch tâm linh.



Hình 8. Điểm quan sát cảnh quan thuộc dãy núi Pù Rinh
(Nguồn: Ban quản lý RPH Lang Chánh, 2020)

Ngoài đỉnh Pù Rinh, Lang Chánh còn có đỉnh Ba chóp thuộc dãy núi Pù Rinh B, đỉnh Đồng Linh cao 1076m, đỉnh Pù Pa Mút cao 1200m thuộc RPH Lang Chánh cũng là một trong những địa điểm phù hợp với các tour leo núi mạo hiểm dành cho du khách thích khám phá. Từ các đỉnh núi này, du khách có thể quan sát, ngắm nhìn những dải mây vắt ngang lưng chừng núi, những cánh rừng tự nhiên cũng xuất hiện lấp ló dưới màn sương mờ và xa xa là những bản làng của người Thái, người Mường thuộc huyện Lang Chánh và Thường Xuân.

2.2. Điều kiện kinh tế xã hội và tiềm năng du lịch văn hóa, lịch sử

2.2.1. Điều kiện kinh tế xã hội

Huyện Lang Chánh có 48.527 nhân khẩu, với các dân tộc Thái (56,7%), Mường (34,4%), Kinh (8,7%), dân tộc khác (0,2%)¹². Toàn huyện có 31.427 người đang trong độ tuổi lao động, chiếm 64,76% tổng dân số, trong đó số người có khả năng lao động là 30.485 người và số người mất khả năng lao động là 942 người, chiếm 1,94% tổng dân số và 3,0% tổng số người trong độ tuổi lao động. Hiện nay, có 2.252 người đang làm việc trong các cơ quan, đơn vị thuộc Nhà nước và 28.233 lao động ngoài nhà nước, cơ cấu lao động ngoài nhà nước chiếm 92,6% lao động theo các ngành nghề. Số người ở độ tuổi lao động nhưng đang đi học cũng chiếm tỷ lệ 4,7% dân số, chiếm 8,6% lực lượng lao động. Hiện nay, chỉ một số ít trong đó là đang theo học chuyên môn, nghiệp vụ hoặc học nghề còn lại phần lớn là học sinh phổ thông. Tuy nhiên, nguồn lao động trẻ và dồi dào có khả năng bổ sung cho nhân lực du lịch trong tương lai tại địa phương nếu được đào tạo chuyên môn và nghiệp vụ về du lịch. Điều này sẽ góp phần tạo thêm công ăn việc làm cho nhiều người, “giữ chân” người trẻ ở lại xây dựng kinh tế ngay tại chính quê hương mình.

Ban quản lý RPH Lang Chánh đóng trên địa bàn huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa và là nơi sinh sống tập trung của 3 dân tộc Thái, Mường và người Kinh. Nơi đây vẫn còn nhiều bản người Thái, người Mường đang sinh sống, cảnh quan còn khá nguyên sơ và lưu giữ được các giá trị văn hóa truyền thống như kiến trúc nhà gỗ, trang phục, ẩm thực và các lễ hội truyền thống đặc trưng của từng dân tộc. Đây là điều kiện thuận lợi để phát triển loại hình DLST gắn với du lịch văn hóa dân tộc và văn hóa lịch sử.

Dựa trên nhận định của UBND huyện và các xã, cùng với kết quả khảo sát sơ bộ, người dân rất sẵn sàng tham gia vào các hoạt động du lịch tại địa phương.

¹² Báo cáo tổng điều tra dân số và nhà huyện Lang Chánh ở năm 2019

Thực tế tại bản Năng Cát, xã Trí Nang, hiện nay đã có 10 hộ đăng ký tham gia du lịch, trở thành các điểm lưu trú homestay đón khách. Tuy nhiên, người dân cũng bày tỏ rõ quan ngại và nguyện vọng được chính quyền quan tâm hơn nữa trong công tác quảng bá du lịch để có thể gia tăng số lượng lượt khách du lịch và lượt lưu trú. Bên cạnh đó, người dân cũng mong muốn được tham gia các khóa tập huấn, đào tạo về nghiệp vụ du lịch để tự tin đủ năng lực đón khách trong tương lai.

Tốc độ tăng trưởng kinh tế trên địa bàn huyện Lang Chánh trong giai đoạn 03 năm (2017-2019) đạt 11,3%. Cơ cấu chuyển dịch theo hướng giảm tỷ trọng nông, lâm nghiệp và thủy sản từ 47,1% xuống 40,7%; tăng cơ cấu các ngành công nghiệp và xây dựng (từ 35,9% lên 37,1%) và các ngành dịch vụ (từ 17 % lên 22,2%).¹³ Trong đó, giá trị ngành Xây dựng luôn chiếm tỷ trọng cao nhất. Những năm gần đây, đặc biệt là 2017, 2018, huyện tập trung đầu tư xây dựng hệ thống các tuyến đường giao thông, thủy lợi phục vụ phát triển kinh tế, xã hội, nâng cao đời sống nhân dân. Đây có thể coi như một thuận lợi lớn cho phát triển du lịch tại Lang Chánh, nâng cao khả năng tiếp cận và kết nối các điểm du lịch trên địa bàn. Đối với nguồn thu từ du lịch trên địa bàn qua các năm còn rất hạn chế và mới chỉ có 02 điểm là có nguồn thu gồm du lịch tâm linh tại Chùa Mèo và thác Ma Hao, tuy nhiên thời gian diễn ra các hoạt động tạo nguồn thu rất ngắn, mức thu nhập thấp.

2.2.2. Tiềm năng du lịch văn hoá, lịch sử và tâm linh

Bên cạnh sự hấp dẫn về tự nhiên và các giá trị đa dạng sinh học, quanh khu vực RPH Lang Chánh còn có sự hấp dẫn về tài nguyên du lịch văn hóa, lịch sử và tâm linh đã được biết đến từ rất lâu. Một số điểm, nét văn hóa đặc sắc hấp dẫn khách du lịch như :

a) Chùa Mèo (Đỉnh Miêu Thiên Tự) - thị trấn Lang Chánh

Chùa Mèo hay còn gọi là Đỉnh Miêu Thiên Tự nằm cách trung tâm thị trấn khoảng 1km - nơi đây là một trong di tích lịch sử lâu đời tại huyện Lang Chánh. Chùa được xây dựng từ thế kỷ XIII, ban đầu có tên là chùa Chu, do được Công chúa nhà Trần, Chu Huyền cùng nhà Lang Mường Chénh xây dựng.

¹³ UBND huyện Lang Chánh, 2019, Báo cáo Tình hình Kinh tế - Xã hội; Quốc phòng - An ninh năm 2019; Phương hướng, nhiệm vụ năm 2020



Hình 9. Chùa Mèo (Đỉnh Miêu Thiền Tự)
(Nguồn: Trung tâm CCD, 2020)

Chùa có địa thế đẹp, tả thanh long, hữu bạch hổ (núi Pù Bằng và Pù Rinh) mặt trước hướng ra sông Âm, đã từng được xếp vào hạng “đệ tam linh tự” ba ngôi chùa đẹp, thiêng nhất nước Nam “nhất Hương, nhì Hà, tam Chu” (nhất chùa Hương, nhì chùa Hà và ba chùa Chu, tức chùa Mèo). (Xem thêm trong phụ lục 3).

Hiện nay, vào ngày mừng 6 Tết Âm lịch hàng năm sẽ diễn ra lễ hội truyền thống chùa Mèo, thu hút rất đông du khách thập phương. Chùa được công nhận là điểm du lịch cấp tỉnh năm 2019. Ngôi chùa đang được tiếp tục xây dựng và trùng tu các hạng mục như nhà Tam Bảo, khu nhà khách,... Chùa Mèo được coi là một trong những điểm du lịch quan trọng trong phát triển du lịch huyện Lang Chánh nói chung và phát triển DLST tại Ban quản lý RPH Lang Chánh nói riêng.

b) Đền Tên Púa

Đền Tên Púa thuộc xã Giao Thiện là một trong những di tích lịch sử quan trọng của huyện Lang Chánh. Đền cách xã Giao Thiện khoảng 1km. Theo lịch sử tương truyền, trong 10 năm của cuộc kháng chiến chống quân Minh xâm lược (từ 1418 - 1428) và 2 lần nghĩa quân rút lên núi Chí Linh để xây dựng, củng cố lực lượng, nghĩa quân Lê Lợi đã để lại nhiều dấu tích ở xã Giao Thiện hiện nay. Các chứng tích như các bãi đá ở làng Húng, làng Sỗ, suối Láu, đền Tên Púa (Xem thêm trong phụ lục 3).

Hiện nay, đền Tên Púa đã được bà con nhân dân xã Giao Thiện trùng tu, sửa chữa nhằm tỏ lòng biết ơn đến vị anh hùng dân tộc Lê Lợi. Hàng năm, vào mỗi dịp Tết đến xuân về, nhân dân xã Giao Thiện lại tổ chức lễ hội truyền thống, các hoạt

động văn hóa, thể thao như: kéo co, đẩy gậy, nắm còn, đánh quay, đánh đu, hát khắp ...các hoạt động linh thiêng nhằm tỏ lòng biết ơn vị anh hùng dân tộc Lê Lợi, cầu cho nhân dân một năm mới bình an tại khu vực đền Tên Púa. Vì vậy, vào dịp đầu năm rất phù hợp để tổ chức các hoạt động du lịch tâm linh kết hợp với DLST trong RPH Lang Chánh cho các du khách khi đến Lang Chánh vào thời điểm này.



Hình 10. Đền Tên Púa, xã Giao Thiện
(Nguồn: Trung tâm CCD, 2020)

c) Đền thờ Mẫu Chúa Thượng Ngàn (khu vực đỉnh Ba Chóp)

Đền Mẫu thuộc khu vực đỉnh Ba Chóp và nằm gần với đỉnh núi Chí Linh – nơi nghĩa quân Lê Lợi 3 lần rút quân lên đây để tránh sự truy đuổi của giặc Minh vào thế kỷ XV đã có các hoạt động thờ Mẫu để giúp nghĩa quân chống ngoại xâm (xem thêm trong phụ lục 3). Nơi đây còn biết đến với cụm từ “*tảng đá Vua Lê cùng suối Lầu*” trong bài hát “*Chiều Ma Hao*” càng khẳng định địa danh này là điểm trú chân quan trọng của nghĩa quân Lê Lợi trong thời kháng chiến giặc Minh.

Hiện nay, tại khu vực này chỉ còn lại một vài vết tích nhỏ như bãi đất trống nơi được phỏng đoán là nơi đặt đền ngày xưa cũng như đường mòn từ các bản đi lên đền. Trong thời gian tới BQP RPH, chính quyền và các bên liên quan cần xem xét để phục dựng lại Đền Mẫu bởi đây là khu vực khá tiềm năng để phát triển hoạt động du lịch tâm linh gắn với trải nghiệm thiên nhiên.

d) Đỉnh núi Chí Linh – Thuộc dãy núi Pù Rinh

Núi Chí Linh thuộc dãy núi Pù Rinh, Pù Rinh mang hàm ý là núi cao, núi thiêng và nằm trong diện tích RPH Lang Chánh. Địa danh núi Chí Linh có vai trò quan trọng, góp phần to lớn vào thành công trong những năm đầu cuộc khởi nghĩa Lam Sơn (1418-1427). Nơi đây nghĩa quân Lam Sơn đã 3 lần rút quân lên để bảo

toàn, củng cố lực lượng trước sự truy đuổi gắt gao và hung hãn của giặc Minh. Nói đến núi Chí Linh là nói đến địa danh hào hùng của dân tộc, đánh dấu mốc son chói lọi, in đậm trong lòng người, tạo sức sống bền lâu suốt nhiều thế hệ, mãi sáng ngời trong lịch sử dựng nước và giữ nước vẻ vang của dân tộc, đúng như thi hào Nguyễn Trãi đã từng ngợi ca: “...vua ta dựng nghiệp tự núi này/ Công cao đức cả của vua ta sẽ cùng núi này hùng vĩ muôn đời”. Vì vậy, đây cũng là điểm du lịch sinh thái, lịch sử rất tiềm năng trong RPH Lang Chánh.

e) Ghế đá và đền Lê Lợi

Ghế đá Lê Lợi là một địa điểm thuộc khoảnh 05, 06, tiểu khu 394 trong Ban quản lý RPH Lang Chánh. Cách đây khoảng 20 năm trở về trước, năm nào người dân làng Đáy và làng Oi cũng mang lễ vật như lợn, gà, rượu lên đây cúng vua Lê Lợi nhằm cầu mưa thuận gió hòa, mùa màng tốt tươi và bình an cho người dân trong làng. Nhưng đến nay, hoạt động này không còn được duy trì nữa. Bàn thờ được lập ngay gần Ghế đá vua Lê Lợi ngồi nghỉ và hướng ra phía bờ suối.

Khu đền Lê Lợi bây giờ còn lại rất ít dấu tích để lại (chỉ còn dấu tích nghĩa địa nơi chôn cất của nghĩa quân Lê Lợi). Cách đây khoảng 10 năm trở về trước, nơi đây vẫn còn 13 hộ người Thái ở làng Đáy sinh sống và canh tác nông nghiệp ở đây, tuy nhiên, đến nay chỉ còn duy nhất một hộ gia đình gồm hai vợ chồng ông bà Nguyên sinh sống. Đây là khu đất rộng, bằng phẳng khoảng hơn 2ha, thời tiết mát mẻ quanh năm và rất phù hợp với hoạt động DLST, nghỉ dưỡng và tìm hiểu văn hóa lịch sử.



Hình 11. Dấu tích ghế đá Lê Lợi và đền Lê Lợi
(Nguồn: Trung tâm CCD, 2020)

Như vậy, các điểm như chùa Mèo, làng Oi, thác Bà, thác Ông, đền Lê Lợi, ghề đá Lê Lợi và hệ sinh thái rừng tự nhiên nơi đây có thể thiết kế thành tuyến DLST - văn hóa - lịch sử khá đặc thù làm đa dạng, phong phú các hoạt động trải nghiệm cho du khách khi đến với khu vực RPH Lang Chánh.

f) Hát Khắp

Bên cạnh những di tích lịch sử văn hóa có nhiều ý nghĩa trong phát triển du lịch tại địa phương, tại huyện Lang Chánh còn gìn giữ được nhiều nét văn hóa truyền thống, phong tục tập quán địa phương của người Thái, Mường, v.v..

Văn hóa hát Khắp là một hình thức dân ca mang nội dung rất phong phú về lịch sử, dân tộc với những quan niệm tín ngưỡng của người Thái về cuộc sống và con người. Khắp Thái còn là cái tình sâu sắc đối với quê hương đất nước, là những lời cầu mong hạnh phúc, những lời khuyên bảo, nhắc nhở nhau giữ gìn nương rẫy. Khắp Thái có nhiều bài miêu tả, kể chuyện kéo gỗ, đập đập, v.v. với tinh thần say sưa lao động và chiến thắng thiên nhiên. Khắp Thái còn là những nét ngọt ngào, quyến rũ của tình yêu. Những câu ca giao duyên, những câu ca tình yêu của Khắp Thái xứ Thanh thật vô tận, cũng như sức mạnh tình yêu luôn vô tận.



Hình 12. Hát Khắp của người Thái
(Nguồn: Trung tâm CCD, 2020)

Bên cạnh hát Khắp, cộng đồng người Thái tại các bản như Năng Cát, bản Húng, v.v. vẫn còn lưu giữ được những giá trị văn hóa nghệ thuật đặc trưng như

văn hóa cồng chiêng, khèn bè, múa sạp, v.v.. Các giá trị văn hóa phi vật thể người Thái vẫn còn được gìn giữ đến ngày nay là một trong những điều kiện thuận lợi trong phát triển du lịch trên địa bàn huyện Lang Chánh nói chung và Ban quản lý RPH Lang Chánh nói riêng. Sau khi du khách trải nghiệm các hoạt động DLST, vui chơi giải trí trong RPH Lang Chánh, du khách sẽ được khám phá văn hóa dân tộc đặc trưng và nghỉ tại nhà sàn cổ của người Thái tại các làng bản lân cận. Điều này tạo nên tính đặc thù riêng nhằm thu hút du khách du lịch trong và ngoài huyện, đồng thời tạo ra sự khác biệt trong phát triển DLST nơi đây.

g) Lễ hội truyền thống

Từ trong suy nghĩ và trong lao động, sản xuất, người Thái cả nước nói chung và người Thái ở Thanh Hóa nói riêng đã vun đắp nên những nét đẹp và phong tục, tập quán, tín ngưỡng, cũng như lối ứng xử thân thiện, mến khách, những trò chơi dân gian vui nhộn tạo nên một sắc thái văn hóa đặc sắc, trong đó lễ hội Chá Mùn là một minh chứng. Đến hẹn lại lên, khi Tết đến, Xuân về, bà con bản Vân lại tụ hội tại nhà thầy lang để bàn bạc kế hoạch cho việc tổ chức buổi lễ. Trong ngày hội, lễ vật để cúng là những sản vật tự nhiên như hoa, quả do người đã được thầy lang chữa khỏi bệnh chuẩn bị, ngoài ra còn có thịt lợn, thịt gà, cơm nếp do chính thầy lang sắm sửa. Trong lễ hội, ngoài những sản vật tự nhiên còn phải có cây bông, trên cây bông được trang trí những bông hoa, con vật như chim, cá, gà được làm từ cây nứa.



Hình 13. Lễ hội Chá Mùn - Lang Chánh
(Nguồn: Ban Tôn giáo Chính Phủ, báo Văn hóa Đời sống, 2019)

Lễ hội Chá Mùn của người Thái ở Lang Chánh là một sinh hoạt văn hoá, tín ngưỡng quan trọng đối với cộng đồng dân tộc này, với ước mong được thần linh phù hộ cho mưa thuận gió hoà, mùa màng sinh sôi, tươi tốt, sức khoẻ dồi dào, bản làng yên vui. Lễ hội cũng là nơi hội tụ các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp, đồng thời xây dựng đời sống văn hóa tinh thần lành mạnh, tạo không khí tươi vui, phấn khởi để bước vào năm mới. Cùng với phần lễ là phần hội, trong lễ hội Chá Mùn người dân bản Vần lại có dịp để “phô diễn” những trò chơi, trò diễn độc đáo của người Thái như ném còn, bắn nỏ, đánh măng, đi cà kheo v.v. bên cạnh đó là những làn điệu dân ca của người Thái được đồng bào hát múa xung quanh cây bông tạo nên không khí vui tươi, rộn rã. Kết thúc lễ, thầy lang đem đồ lễ ra để mọi người trong bản chung vui vừa uống rượu, vừa thưởng thức những thành quả lao động sau nhiều ngày vất vả mới tạo nên. Nghi thức cuối cùng của lễ hội Chá Mùn là tiễn thần linh về trời. Tuy nhiên, cùng với thời gian lễ hội đang có nguy cơ thất truyền và chính quyền UBND huyện Lang Chánh đang có những kế hoạch cụ thể nhằm duy trì lễ hội.

h) Văn hóa ẩm thực

Văn hóa ẩm thực phản ánh tập quán sinh sống của cộng đồng người dân, đồng thời thể hiện năng lực sáng tạo của cộng đồng trong điều kiện nguồn lực sinh kế có hạn, bên cạnh đó còn là công cụ mà qua đó thể hiện đặc trưng của điều kiện tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên và văn hóa địa phương. Nguồn lương thực làm nên món ăn chủ yếu của dân tộc Thái nói chung và dân tộc Thái tại các bản huyện Lang Chánh nói riêng bắt nguồn chủ yếu từ nương, rẫy của bà con. Cách chế biến món ăn ở đây khác biệt hẳn với những nơi khác nhờ các gia vị từ rừng cũng như cách tẩm ướp truyền thống của bà con trước khi chế biến.



Hình 14. Các món ăn truyền thống của người Thái huyện Lang Chánh
(Nguồn: Báo Thanh Hóa, 2018)

Đây là một lợi thế rất lớn trong hoạt động du lịch cộng đồng ở RPH Lang Chánh. Sau mỗi chuyến đi trải nghiệm du khách sẽ được thưởng thức các món ăn ngon mà chỉ địa phương mới có như món cơm lam, cá nướng, canh uôi, măng muối, dưa muối, v.v. và các món chẩm đặc trưng như chèo, ớt khô, v.v.. Những món ăn địa phương này chắc chắn sẽ làm du khách nhớ mãi khi cùng nhâm nhi ly rượu men lá và tham gia chương trình giao lưu văn hóa văn nghệ truyền thống với người dân địa phương.

i) Trang phục truyền thống

Về trang phục người Thái truyền thống được phân biệt rất rõ trong từng sinh hoạt như trang phục hàng ngày, trang phục trong lao động, trong sinh hoạt, trong lễ hội và phân biệt chủ yếu qua trang phục của người phụ nữ. Tuy nhiên, về trang phục ngày nay đã có sự pha trộn, xen lẫn với trang phục người Kinh, đặc biệt là nam giới. Chỉ có các ngày lễ, ngày hội người dân mới lại vận những trang phục truyền thống của mình. Tuy nhiên, do điều kiện kinh tế khó khăn, thay đổi về phương thức sản xuất nên người phụ nữ cũng không còn tự tay thêu dệt trang phục cho mình, chủ yếu họ mua đồ bán sẵn.



Hình 15. Phụ nữ Thái dệt vải thổ cẩm tại làng Húng, xã Giao Thiện
(Nguồn: Trung tâm CCD, 2020)

Hiện nay, người Thái tại các làng, bản sống gần RPH Lang Chánh chỉ còn lại rất ít hộ gia đình còn duy trì được nghề dệt thủ công truyền thống. Trong chuyến nghiên cứu thực địa, nhóm chỉ thấy duy nhất tại làng Húng vẫn còn một số hộ đang dệt bằng khung dệt truyền thống. Nguyên nhân chính là do người dân không còn trồng cây lanh để dệt vải cũng như tiết kiệm thời gian để làm công việc khác trong gia đình. Dù vậy, phần lớn người già và các chị có tuổi ở các làng Oi, Năng Cát, làng Húng vẫn biết dệt vải khi cần thiết và vẫn còn giữ khung dệt trong nhà.

k) Kiến trúc nhà sàn

Huyện Lang Chánh là địa bàn tập trung sinh sống của hơn 50% người dân tộc Thái và trải đều trên diện tích đơn vị hành chính của huyện. Qua nhiều năm sinh sống, người Thái tại huyện Lang Chánh vẫn lưu giữ được những nét đặc sắc trong đời sống sinh hoạt, trong đó phải kể đến kiến trúc nhà sàn gỗ cổ với mái lợp lá cọ đặc trưng qua bao đời nay.



Hình 16. Nhà sàn truyền thống bằng gỗ của người Thái - Làng Oi
(Nguồn: Trung tâm CCD, 2020)

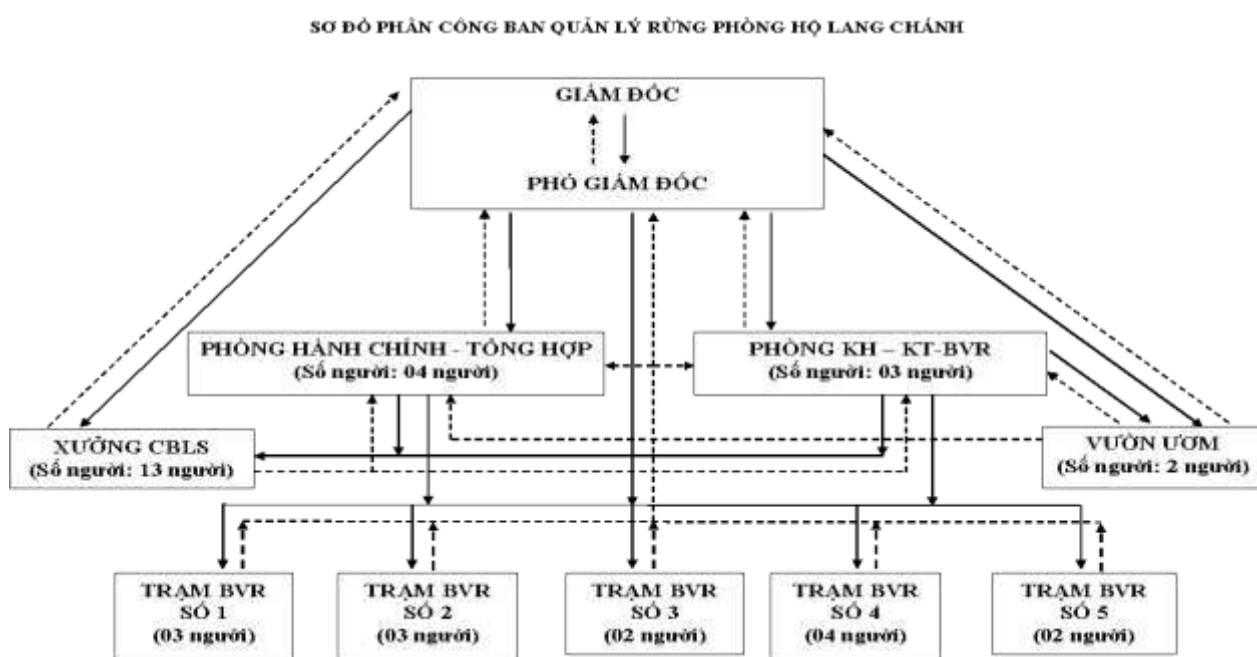
Nhà được thiết kế từ 3-5 gian tùy vào nguyên liệu gỗ sẵn có của từng gia đình, mỗi gian đều có chức năng và ý nghĩa trong sinh hoạt hàng ngày. Hiện nay, kiến trúc nhà sàn cổ vẫn còn khá nhiều ở các bản thuộc làng Oi, làng Năng Cát, làng Húng của huyện Lang Chánh. Những làng này đều có vị trí nằm sát hoặc ngay trong đất của ban quản lý RPH Lang Chánh. Đây là điều kiện rất thuận lợi để phát triển các làng này thành điểm du lịch văn hóa, điểm nghỉ cộng đồng cho khách du lịch sau mỗi chuyến trải nghiệm sinh thái trong RPH Lang Chánh.

2.3. Ban quản lý rừng phòng hộ Lang Chánh

Lang Chánh nằm ở phía Tây tỉnh Thanh Hoá, nằm ở phía Bắc của thượng lưu sông Chu. Để góp phần để bảo vệ nguồn nước, bảo vệ đất, chống xói mòn, hạn chế thiên tai, điều hòa khí hậu, góp phần bảo vệ môi trường sinh thái, UBND tỉnh Thanh

Hoà đã quyết định thành lập khu rừng phòng hộ Lang Chánh. Khu này được giao cho Ban quản lý RPH Lang Chánh quản lý. Đây là đơn vị trực thuộc Sở NN&PTNT tỉnh Thanh Hóa, được thành lập theo Quyết định số 3217/QĐ-UBND ngày 07 tháng 11 năm 2006 của UBND tỉnh Thanh Hóa. Ban quản lý RPH Lang Chánh quản lý 10.292,14ha rừng và đất rừng thuộc 7 xã, thị trấn của huyện Lang Chánh.

Chức năng của Ban quản lý RPH Lang Chánh là tổ chức điều hành, quản lý và khai thác rừng bền vững nhằm điều tiết nguồn nước để hạn chế lũ lụt, chống xói mòn, hạn chế thiên tai, đồng thời điều hòa khí hậu và bảo vệ, điều hoà môi trường sinh thái.



Hình 17. Sơ đồ phân công ban quản lý rừng phòng hộ Lang Chánh
(Nguồn: Ban quản lý rừng phòng hộ Lang Chánh, 2019)

2.4. Hoạt động du lịch

2.4.1. Đầu tư cơ sở hạ tầng

Hệ thống giao thông đường bộ: khu vực Lang Chánh có 01 trục đường chính là quốc lộ 15A giao nhau qua trung tâm huyện, có đường bộ, đường thủy tạo nên hệ thống giao thông từ trung tâm huyện đến các xã, các thôn bản hứa hẹn nhiều thuận lợi cho nhân dân đi lại giao lưu, trao đổi hàng hoá và phát triển kinh tế. Một số tuyến được dẫn vào các điểm du lịch tiềm năng như Chùa Mèo, Làng Oi, bản Năng Cát, thác Ma Hao trong những năm qua đã được đầu tư tôn tạo nên khách du

lịch dễ dàng tiếp cận và đi lại khá thuận lợi. Tuy nhiên, vẫn còn các điểm du lịch khác vẫn chưa được đầu tư và tôn tạo như hệ thống giao thông đi vào thác Hón Lối, Làng Húng, thác Mây¹⁴.

Hệ thống cấp điện: Hầu hết các xã, trong huyện đã có điện lưới quốc gia cho người dân sử dụng và sinh hoạt. Hệ thống đường dây tải điện được kéo đến các thôn. Từ khi có điện, cuộc sống của đồng bào các dân tộc đã được cải thiện rõ rệt, nhất là đời sống văn hóa. Trong các điểm định hướng phát triển du lịch các bản của người Thái về cơ bản đã có điện lưới như Làng Oi, Chiềng Lăn, Năng Cát, làng 327 và hiện tại duy nhất chỉ còn làng Húng là chưa có điện lưới Quốc gia.

Hệ thống thông tin liên lạc: Tại các vùng trung tâm của huyện và một số xã liền kề như tại thị trấn Lang Chánh, xã Trí Nang,... được phủ sóng tương đối tốt và ổn định, đặc biệt là một số nhà mạng như Viettel, Vinaphone,... tại những khu vực này, internet cũng được lắp đặt và hoạt động ổn định. Tuy nhiên vẫn còn một số vùng chưa được phủ sóng, đặc biệt là bản Húng, xã Giao Thiện.

Hệ thống cấp nước: Hiện tại các bản ở các xã Trí Nang, Giao Thiện,... người dân chủ yếu sử dụng nước tự nhiên đầu nguồn được dẫn từ các nguồn thác, nguồn suối gần khu vực sinh sống. Ở một số làng, bản vùng trung tâm thuộc thị trấn Lang Chánh, nước sinh hoạt được sử dụng lại chủ yếu là nước giếng khoan do người dân lo ngại việc nước từ thác, suối bị ô nhiễm do những hoạt động du lịch gần đây của khách du lịch tự do.

Y tế: Hiện trong vùng có 17 cơ sở y tế với đội ngũ 159 cán bộ, làm việc trong 1 bệnh viện, 3 phòng khám tư nhân, 1 phân viện của bệnh viện đa khoa, 11 cơ sở y tế được phân bố đều trên địa bàn các xã, 1 trung tâm y tế dự phòng.

Cơ sở hạ tầng như hiện tại cơ bản đáp ứng được điều kiện cần để phát triển du lịch trên địa bàn. Tuy nhiên, khi phát triển du lịch tại địa phương, cần có những phương án duy trì, bảo trì và nâng cấp cơ sở vật chất mới có thể đáp ứng được nhu cầu ngày một tăng và yêu cầu ngày một cao của du khách.

Ở Năng Cát và làng 327 hiện đã có nhà có đủ điều kiện phục vụ khách du lịch lưu trú. Có một số nhà có khả năng phục vụ ăn uống. Tại làng 327 còn có nhà hàng Chí Linh, có khả năng phục vụ ăn cho 50 người cùng một lúc.

¹⁴ BQL RPH Lang Chánh, 4/2019, Phương án quản lý rừng bền vững giai đoạn 2019-2028

Hiện tại, có một số cơ sở hạ tầng như: đường đi, phòng thay đồ, nhà vệ sinh tại thác Ma Hao đều từ nguồn ngân sách của huyện, tỉnh và một số phòng nghỉ homestay tại khu vực làng 327, làng Năng Cát do các hộ gia đình tự đầu tư.

Riêng Ban quản lý RPH Lang Chánh chưa có bất kỳ cơ sở hạ tầng nào để hỗ trợ hay tham gia vào hoạt động du lịch của địa phương.

Việc đầu tư phát triển du lịch tại huyện Lang Chánh trong thời gian qua chủ yếu từ nguồn ngân sách từ UBND tỉnh, huyện và xã. Còn Ban quản lý RPH chưa đầu tư bất cứ nguồn ngân sách nào cho hoạt động này. Một phần lý do liên quan đến nguồn vốn đầu tư và một phần liên quan đến những rào cản về mặt chính sách pháp luật liên quan đến quản lý bảo vệ rừng. Tuy nhiên, với Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp và Quyết định số 73/QĐ- UBND ngày 09/01/2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt đề cương nhiệm vụ và dự toán lập kinh phí xây dựng “*Đề án DLST, nghỉ dưỡng, giải trí trong RPH đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045*”, đã mở ra cơ hội rất lớn để Ban quản lý RPH Lang Chánh có thể thực hiện hoạt động DLST.

Tại các khu vực tiếp giáp với khu vực Ban quản lý RPH Lang Chánh, đã có một số dự án đầu tư phát triển du lịch địa phương như Dự án quy hoạch phát triển du lịch tại Thác Ma Hao,... Năm 2015 với vốn ngân sách của tỉnh, Sở VTTH&DL đã mở 2 lớp tập huấn cho bà con nhân dân tại bản Năng Cát, xã Trí Nang về kỹ năng phát triển du lịch cộng đồng tại địa phương.

Năm 2017 với nguồn vốn ngân sách của tỉnh, huyện đã cải tạo tuyến đường giao thông lên thác Ma Hao và bản Năng Cát, xây dựng 3 nhà vệ sinh công cộng, và 1 bãi đỗ xe,...

Năm 2018-2019 UBND tỉnh Thanh Hóa và UBND huyện Lang Chánh cũng huy động nguồn ngân sách đối ứng gần 15 tỷ đồng để xây dựng mới điện Tam Bảo thuộc di tích Chùa Mèo.

Như vậy, trong những năm gần đây UBND tỉnh Thanh Hóa và UBND huyện Lang Chánh đã có những hướng đi cụ thể trong việc phân bổ nguồn ngân sách để nâng cấp các điểm du lịch tâm linh, du lịch văn hóa trên địa bàn huyện. Tuy nhiên, hiện nay vẫn còn một số dự án còn chưa được thực hiện, hệ thống cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất còn chưa hoàn thiện, hệ thống các dịch vụ phục vụ phát triển du lịch chưa được quan tâm đầu tư đúng mức như du lịch thác Mây, thác Hón Lối... Do vậy, việc đầu tư phát triển du lịch cần được quan tâm đầu tư nhiều hơn từ chính quyền địa phương, Ban quản lý RPH Lang Chánh, các nhà đầu tư,... để tạo nền tảng

về cơ sở vật chất kỹ thuật, cơ sở hạ tầng và các dịch vụ phục vụ phát triển DLST tại địa phương.

2.4.2. Nguồn nhân lực

Hiện nay, Ban quản lý RPH Lang Chánh có tổng số 38 cán bộ, công nhân viên. Trong đó, trình độ Đại học và trên đại học 14 người (1 thạc sỹ, 13 tốt nghiệp đại học), 24 người có trình độ trung cấp, công nhân kỹ thuật tổ chức thành 3 phòng, 5 trạm BVR, và 1 xưởng chế biến lâm sản. Tỷ lệ lao động nữ chiếm 7,89% trong tổng số cán bộ¹⁵. Về mặt chuyên môn, Ban có một lực lượng lao động khá vững chắc. Bên cạnh cán bộ có trình độ chuyên môn lâm nghiệp, Ban còn có 3 cán bộ tốt nghiệp đại học chuyên ngành kinh tế. Đây là nguồn lực quan trọng để phát triển kinh tế du lịch theo hướng du lịch nghỉ dưỡng sinh thái. Tuy nhiên, cho đến nay, ở Ban chưa có một ai có chứng chỉ chuyên môn về du lịch. Ban chưa triển khai một hoạt động du lịch nào nên cán bộ chưa có điều kiện tiếp cận với chuyên ngành du lịch, chưa có điều kiện cọ sát thực tế. Nền tảng kiến thức chuyên môn và thực tiễn về du lịch còn cần được bồi dưỡng. Trong thời gian vừa qua, một số cán bộ của Ban, đặc biệt là các cán bộ lãnh đạo đã có những định hướng phát triển du lịch sinh thái khá phù hợp với địa bàn, một số cán bộ kiểm lâm của Ban đã tham gia hỗ trợ hướng dẫn đoàn khảo sát, nghiên cứu rất nhiệt tình. Chắc chắn đây là những hạt nhân để giúp Ban triển khai các dự án phát triển du lịch nghỉ dưỡng, sinh thái và giải trí trong tương lai.

Trong tương lai, để thực sự phát triển được hoạt động du lịch ở Ban quản lý RPH Lang Chánh, bên cạnh việc đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch sinh thái thì việc phát triển nguồn nhân lực du lịch có trình độ là cần thiết và sẽ có tính quyết định cho sự thành công của hoạt động du lịch nói chung, hoạt động du lịch nghỉ dưỡng sinh thái giải trí nói riêng tại Ban quản lý RPH Lang Chánh.

Trong số cộng đồng sinh sống trong khu vực rừng cũng như ở vùng phụ cận đã có một số hộ dân trực tiếp tham gia vào các hoạt động du lịch (làng 327 và Năng Cát). Năm 2016 với ngân sách hỗ trợ của tỉnh, huyện đã mở thêm 2 lớp tập huấn cho bà con tại bản Năng Cát về các kỹ năng chế biến, trang trí các món ăn dân tộc Thái, phục dựng các hoạt động văn hóa nghệ thuật của tộc người Thái, tổ chức các chuyến tập huấn học tập mô hình du lịch cộng đồng tại Sapa, Lào Cai. Bên cạnh đó những hộ này đã được tham gia một số khóa tập huấn nghiệp vụ du lịch do tỉnh mở để tổ chức đón tiếp khách ăn nghỉ khi họ đến tham quan như tập huấn phục vụ lưu trú homestay, tập huấn nấu ăn và vệ sinh an toàn thực phẩm, tập huấn phát huy nghề truyền thống (VD rượu siêu men lá Lang Chánh). Trong mấy

¹⁵ BQL RPH Lang Chánh, 4/2019, Phương án quản lý rừng bền vững giai đoạn 2019-2028

năm trở lại đây, khu vực phụ cận của Ban quản lý RPH Lang Chánh như thác Ma Hao, làng Năng Cát đã xuất hiện một số khách du lịch tự phát. Hầu hết là thanh niên từ thành phố Thanh Hoá hay các huyện lân cận đến chơi trong 1 ngày. Bên cạnh đó, có một số khách từ tỉnh khác đến là do có mối quan hệ cá nhân với những người sinh sống, làm việc và những người đến công tác và tranh thủ kết hợp du lịch ở Lang Chánh. Hầu hết khách tham gia vào các loại hình du lịch tự phát như du lịch dựa vào thiên nhiên, du lịch tâm linh, du lịch cộng đồng.

Tại các điểm tham quan, điểm du lịch đều có BQL, hướng dẫn viên và người dân địa phương tham gia. Tuy nhiên, thành phần BQL là những người kiêm nhiệm không có biên chế hay hợp đồng, đối với các hướng dẫn viên và người dân làm theo thời vụ và nhu cầu của khách du lịch.

Bảng tổng hợp hiện trạng nguồn nhân lực tham gia vào các hoạt động du lịch trên địa bàn huyện Lang Chánh

Stt	Nội dung	Nguồn nhân lực tham gia hoạt động			Ghi chú
		Ban quản lý	Hướng dẫn viên	Người dân	
1	Khu du lịch thác Ma Hao, bản Năng Cát, xã Trí Nang	9 người	02 người	250 người	BQL làm kiêm nhiệm và tất cả đều theo mùa vụ du lịch trong năm
2	Số lượt khách đến điểm tham quan chùa Mèo thị trấn Lang Chánh	17 người	02 người	100 người	
3	Số lượt khách đến điểm tham quan thác Hón Lối	11 người	01 người	06 người	
Tổng		37 người	05 người	356 người	

(Nguồn: Tổng hợp từ báo cáo tình hình thực hiện Quyết định số 290-QĐ/TU ngày 27/5/2016 của UBND tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2016-2020)

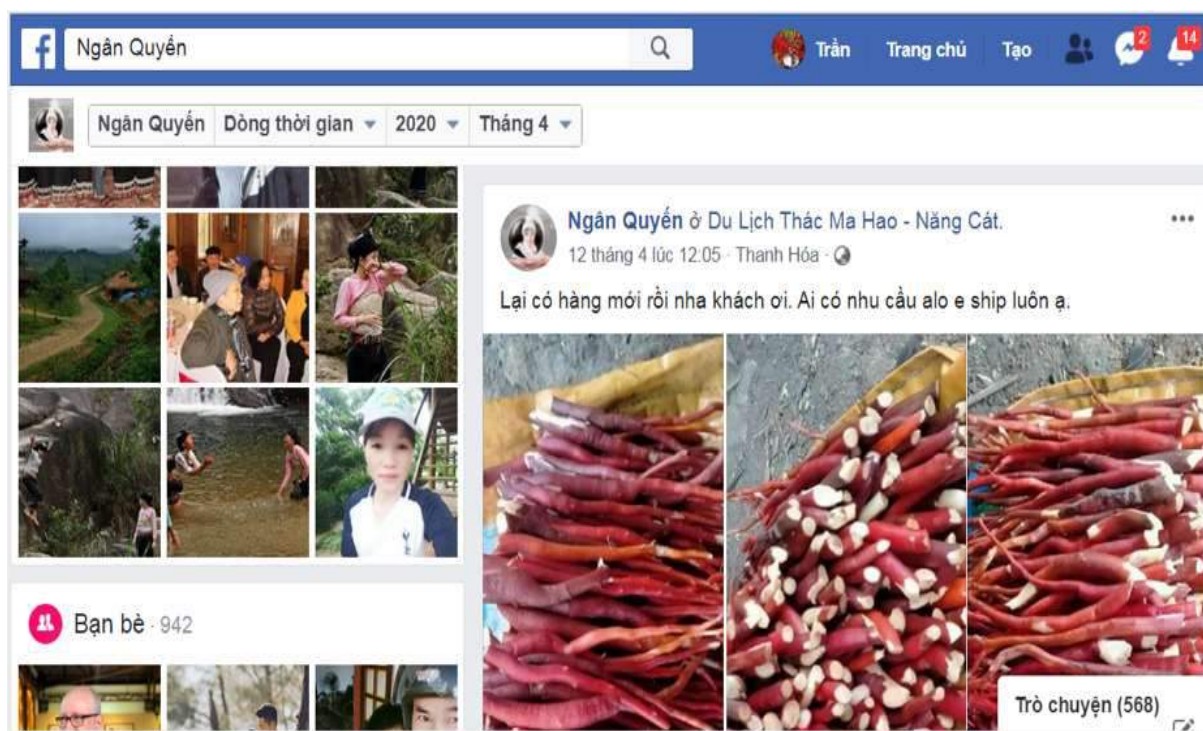
2.4.3. Hoạt động quảng bá du lịch

Về phía huyện Lang Chánh: Huyện đã tổ chức quảng bá du lịch bằng nhiều hình thức như quảng bá trên Website, trên các phương tiện báo chí, truyền hình TW và địa phương, quảng bá tại các hội chợ. Đồng thời cung cấp thông tin tại chỗ cho khách du lịch. Đẩy mạnh kêu gọi, nhằm thu hút các dự án đầu tư phát triển du lịch tại địa phương. Tăng cường tuyên truyền nâng cao nhận thức về du lịch, lồng ghép hoạt động tuyên truyền nâng cao nhận thức về du lịch cho các cấp, các ngành, cơ quan, tổ chức chính trị xã hội, cộng đồng dân cư trong chương trình, kế hoạch công tác hàng năm của đơn vị.

Tuy nhiên, đối với hoạt động xúc tiến, quảng bá du lịch còn chưa được quan tâm, đầu tư đúng mức. Hoạt động du lịch nói chung còn mang tính tự phát, thiếu định hướng phát triển, do vậy mà hoạt động xúc tiến, quảng bá du lịch còn chưa đạt được hiệu quả cao. Hình ảnh về DLST trong RPH Lang Chánh chưa được phổ biến rộng rãi trên các phương tiện thông tin địa phương, hình thức truyền thông chưa phong phú, đa dạng nên chưa thu hút được sự quan tâm của du khách. Vì vậy, trong thời gian tới, nếu xác định hoạt động DLST trong RPH Lang Chánh là một chiến lược quan trọng thì ngoài việc đầu tư hoàn thiện cơ sở hạ tầng du lịch, xây dựng sản phẩm du lịch, công tác truyền thông, quảng bá, xúc tiến du lịch cần được quan tâm, đầu tư nhiều hơn

Cho đến nay, Ban quản lý RPH Lang Chánh chưa có hoạt động nào về xúc tiến và quảng bá du lịch về RPH Lang Chánh. Hiện nay, Ban quản lý RPH Lang Chánh bước đầu xây dựng các ấn phẩm, bài viết về các hoạt động bảo vệ rừng như:

- Xây dựng các hình ảnh, thông tin về các hoạt động bảo vệ rừng;
- Xây dựng phóng sự về quản lý rừng bền vững FSC trên Đài phát thanh và truyền hình địa phương;
- Các bài viết đăng báo về quản lý rừng bền vững FSC tại RPH Lang Chánh;
- Thông qua một số mạng xã hội như facebook và zalo, một số gia đình đã rất nhanh nhạy tuyên truyền quảng cáo cho các sản phẩm của mình. Tiêu biểu là chị Ngân Thị Quyến, chủ xưởng sản xuất rượu siêu men lá. Chị dùng facebook và zalo để quảng cáo và bán các mặt hàng đặc sản quê hương của mình, trong đó có rượu siêu men lá.



Hình 18. Hình ảnh hộ gia đình dùng facebook để quảng cáo, kinh doanh

(Nguồn: Facebook Ngân Quyên, 2020)

2.4.4. Các loại hình du lịch và sản phẩm du lịch

a) Các loại hình du lịch

DLST dựa vào thiên nhiên: Đây là hoạt động du lịch dựa trên các giá trị tự nhiên và cảnh quan của khu vực RPH để hình thành nên các sản phẩm du lịch. Các điểm du lịch đã được công nhận và xếp hạng như thác Ma Hao, thác Hón Lối, thác 7 tầng... đã được quảng bá và có hoạt động du lịch tại đây, tuy nhiên chủ yếu là hoạt động tự phát và tỷ lệ khách lưu trú qua đêm còn thấp so với tiềm năng sẵn có.

Bên cạnh đó, với ưu thế sở hữu những khu rừng giàu tài nguyên và hệ động thực vật phong phú và khí hậu trong lành, mát mẻ là tiềm năng để phát triển DLST. Do đó, Ban quản lý RPH Lang Chánh cần kết nối với các điểm du lịch khác trên địa bàn, phát huy các tiềm năng sẵn có để phát triển loại hình DLST - văn hóa và lịch sử của huyện Lang Chánh và của tỉnh Thanh Hoá.

Du lịch tâm linh: Với mỗi tên suối (hón), thác, các đỉnh núi của RPH Lang Chánh đều gắn với các câu chuyện lịch sử, truyền thuyết về Vua Lê Lợi và Nghĩa quân Lam Sơn trong thời kỳ đấu tranh giành lại chủ quyền cho nước ta như: đỉnh núi Chí Linh nằm trên dãy Pù Rinh; ghề đá Lê Lợi nơi nghỉ chân, đóng trại, giết ngựa khao quân; đền Lê Lợi... là những lợi thế nhất định để phát triển loại hình du lịch này. Bên cạnh đó, tại các xã, thị trấn của huyện Lang Chánh còn có các điểm di tích lịch sử nổi tiếng để kết nối, hình thành các tuyến du lịch tâm linh hấp dẫn

nếu: Chùa Mèo, đền thờ Nghĩa quân, đền Mẫu, đền Tền Púa. Do đó, đây là cơ hội rất tốt để RPH Lang Chánh phát triển DLST và kết nối các điểm tham quan du lịch tâm linh trong khu vực.

Du lịch cộng đồng: Từ năm 2015, với ngân sách hỗ trợ của tỉnh, hoạt động du lịch cộng đồng ở bản Năng Cát, xã Trí Nang đã được đầu tư về cơ sở hạ tầng, xây dựng một số công trình cho nhà văn hóa, những hộ gia đình làm homestay, tập huấn kỹ năng, nghiệp vụ du lịch cho người dân.

Tuy nhiên, hiện vẫn chưa có nhiều lượt khách tham gia du lịch cộng đồng tại bản, đặc biệt là chưa có nhiều khách lưu trú. Một phần vì nơi đây chưa có nhiều điểm, tuyến du lịch hấp dẫn du khách và một phần vì cơ sở vật chất chưa đáp ứng được nhu cầu cơ bản của khách du lịch muốn lưu trú. Bên cạnh đó, hoạt động quảng bá du lịch còn chưa được thực hiện bài bản, chưa có sản phẩm du lịch đặc thù, có tính thu hút cao nên chưa thực sự hấp dẫn khách du lịch. Do đó, việc phát triển các sản phẩm DLST kết hợp với du lịch cộng đồng, du lịch tâm linh trong RPH Lang Chánh nói riêng và huyện Lang Chánh nói chung sẽ góp phần thu hút du khách và thúc đẩy hoạt động du lịch trên địa bàn huyện.

b) Các sản phẩm du lịch

Cho đến nay ở khu vực chủ yếu có 2 sản phẩm du lịch chính là sản phẩm lưu trú và sản phẩm ăn uống do người dân tự đứng ra tổ chức phục vụ theo yêu cầu của khách. Tất cả các sản phẩm du lịch khác như: Dịch vụ du lịch tâm linh, dịch trải nghiệm khám phá thiên nhiên, dịch vụ văn hóa văn nghệ; dịch vụ thăm thác và tắm suối, dịch vụ động picnic và vui chơi giải trí, dịch vụ khoa học đang còn rất hạn chế và không phát huy được tiềm năng hiện có. Hiện tại phần lớn người dân đi tới các điểm du lịch, điểm tham quan tại Lang Chánh theo kiểu tự phát theo gia đình hoặc nhóm bạn bè đến các điểm như Chùa Mèo, thác Ma Hao, Thác Bà, Thác Hón Lối...Nên chưa hình thành được sản phẩm du lịch rõ ràng đối với các loại hình du lịch tâm linh, du lịch cộng đồng, du lịch khám phá thiên nhiên.

Khu vực thị trấn Lang Chánh có 1 nhà khách của UBND huyện, 2 nhà nghỉ tư nhân và có 8 homestay ở bản Năng Cát và 2 ở làng 327 xã Trí Nang. Tuy nhiên, dịch vụ lưu trú vẫn còn sơ sài, chưa thực sự đáp ứng được nhu cầu của du khách.

Bản Năng Cát: Có 8 hộ đăng ký kinh doanh homestay dưới dạng nhà sàn gỗ người Thái khá sạch sẽ. Các homestay này có thể phục vụ tối đa 10-20 khách lưu trú Năm 2015, các chủ homestay được xã đầu tư hỗ trợ 5 triệu đồng/hộ để xây

công trình phụ. Các hộ này đã được tham gia tập huấn 2-3 lần về các kỹ năng phục vụ khách du lịch. Vào mùa vắng khách, chỉ có 1-2 nhà có khách thường xuyên như homestay Cường Bình...

Làng 327: Có 4 hộ làm dịch vụ homestay, khu vực này mới có điện từ năm 2019 và được huyện đầu tư xây dựng 3 công trình phụ chung. Chủ yếu các homestay ở đây là phục vụ khách nghỉ ngơi và ăn trưa, hầu như chưa có khách lưu trú lại.

Về dịch vụ ăn uống, hiện nay, tại khu vực trung tâm UBND huyện Lang Chánh chỉ có một nhà hàng Hoàng Mai là đáp ứng được yêu cầu ăn uống, phục vụ cho khách với số lượng lớn, đặt trước. Năm 2016, với ngân sách hỗ trợ của tỉnh huyện đã mở 2 lớp tập huấn tại bản Năng Cát, xã Trí Nang về chế biến, trang trí các món ăn dân tộc người Thái.

Bản Năng Cát: Năm 2018-2019, các hộ là dịch vụ ăn uống cũng đã được tập huấn về đón tiếp và ẩm thực chế biến, tuy nhiên chỉ có 3-4 hộ vẫn duy trì hoạt động phục vụ khách du lịch.

Làng 327: Có 4 hộ phục vụ dịch vụ ăn uống cho khách du lịch. Các chủ homestay được tập huấn về nấu ăn do nhà hàng Dạ Lan về tổ chức và có chứng chỉ.

Làng Oi: Chưa phục vụ dịch vụ ăn uống, khách du lịch chủ yếu tự mang đồ ăn hoặc đặt các sản phẩm nông sản (gà, vịt, cá...) của người dân địa phương khi vào tắm thác.

Một thực trạng chung tại các hộ gia đình thực hiện dịch vụ ăn uống cho khách du lịch là chỉ đáp ứng cho đoàn khách nhỏ lẻ (mỗi hộ phục vụ tối đa nhu cầu ăn uống của đoàn khách dưới 20 người), nếu đoàn khách đông thì phải liên hệ, đặt trước và các hộ sẽ tập trung lại để cùng phục vụ khách. Dịch vụ ăn uống còn bị động, vì các homestay không có đồ tích trữ sẵn và không đủ nhân lực phục vụ (mỗi homestay chỉ có 2-3 người tham gia chính vào việc phục vụ khách), do đó số lượng khách đến còn hạn chế.

Ban Quản lý rừng phòng hộ Lang Chánh vẫn chưa tổ chức hoạt động dịch vụ lưu trú cho khách du lịch.

Bên cạnh hai dịch vụ ăn uống và lưu trú kể trên, ở các thôn, bản trong huyện Lang Chánh vẫn giữ được các nét văn hóa dân tộc riêng biệt, đặc sắc thông qua các

hoạt động trình diễn và giới thiệu văn hóa văn nghệ. Hiện nay, hầu hết các thôn vẫn còn ít nhất một bộ công chiêng và một đội văn nghệ sẵn sàng phục vụ các tiết mục dân tộc như hát khặp, múa sạp, khua luống,... Đến nay, đội văn nghệ của bản Năng Cát là đội văn nghệ biểu diễn chuyên nghiệp nhất trong số các đội văn nghệ của các bản. Nếu du khách có nhu cầu trường nhóm sẽ liên hệ với các thành viên trong nhóm sẵn sàng phục vụ và giao lưu với khách du lịch theo đúng bản sắc của địa phương.



Hình 19. Giao lưu văn nghệ tại bản Năng Cát
(Nguồn: Trung tâm CCD, 2020)

Sản phẩm thủ công của khu vực chưa thực sự trở thành sản phẩm du lịch vì chưa được quan tâm đầy đủ. Một số ngành nghề truyền thống của đồng bào dân tộc ở trong rừng phong hộ và vùng phụ vận vẫn còn duy trì song rất nhỏ lẻ như nghề đan lát, dệt thổ cẩm, ngâm măng đắng, nấu rượu. Vừa qua Hội phụ nữ tỉnh đã tổ chức cho 25 hộ ở Năng Cát học về quy trình sản xuất rượu men lá truyền thống theo công nghệ mới. Tuy nhiên hiện chỉ còn 1 gia đình chị Quyến duy trì được việc này. Mỗi tháng gia đình sản xuất được khoảng 50 chum, mỗi chum cho ra trung bình 15 lít với giá bán 50 nghìn đồng 1 lít.

Về cơ bản, hiện tại không có gian hàng lưu niệm nào tại các địa điểm du lịch. Các mặt hàng được bán còn đơn giản, nhỏ lẻ, chủ yếu thông qua các hộ dân tự

bày bán các mặt hàng như măng đắng, mật ong, măng ớt ngâm,... chưa có các mặt hàng mang đậm bản sắc dân tộc và chưa đăng ký nhãn mác nên chưa đáp ứng nhu cầu của khách du lịch trừ nhãn hiệu rượu đặc sản là rượu siêu men lá Lang Chánh của gia đình chị Quyên.

2.4.5. Kết quả hoạt động du lịch

Do chưa có quy hoạch phát triển du lịch, nên các điểm du lịch ở huyện Lang Chánh vẫn còn ở dưới dạng tiềm năng và chưa thu hút được nhiều khách du lịch. Hiện nay, khách du lịch chủ yếu là người dân trong địa phương và khách trong tỉnh Thanh Hóa. Khách du lịch đến Lang Chánh theo lễ hội và theo mùa như lễ hội chùa Mèo vào ngày mùng 6 tháng Giêng hay vào mùa hè để đi tắm thác. Có rất ít khách du lịch ngoại tỉnh hoặc là người nước ngoài đến tham quan và lưu trú ở đây. Mùa du lịch đông khách nhất trong năm là bắt đầu từ tháng 4 đến tháng 9.

Về lượng khách du lịch

Khu du lịch thác Ma Hao, bản Năng Cát, xã Trí Nang: Theo Báo cáo đánh giá hoạt động phát triển du lịch trên địa bàn huyện Lang Chánh của UBND huyện 2019, năm 2016 thu hút được 10.000 lượt khách, năm 2017 thu hút được khoảng 17.000 lượt khách và năm 2018 và 9 tháng đầu năm thu hút hơn 12.000 lượt khách du lịch. Giai đoạn 2016-2018, có khoảng 5.580 lượt khách lưu trú tại bản, số ngày lưu trú thường là 2 ngày 01 đêm.¹⁶

¹⁶ UBND huyện Lang Chánh, 2019, Báo cáo đánh giá hoạt động phát triển du lịch trên địa bàn huyện Lang Chánh

Điểm tham quan chùa Mèo thị trấn Lang Chánh: năm 2016 thu hút 12.000 lượt khách đến, năm 2017 khoảng 15.000 lượt khách, năm 2018 là 8.500 lượt khách và 9 tháng đầu năm 2019 là 6.000 lượt khách đến tham quan và hành lễ.

Danh lam thắng cảnh thác Hón Lối, xã Giao Thiện: năm 2016 là 5.000 lượt khách, năm 2017 là 8.000 lượt khách, năm 2018 là 8.500 lượt khách và 9 tháng đầu năm là 6.000 lượt khách du lịch đến tắm và trải nghiệm.

Bảng tổng hợp lượt khách đến tham quan và du lịch tại các điểm du lịch trong Rừng phòng hộ Lang Chánh giai đoạn 2016-2019

Stt	Điểm tham quan, du lịch	Thời gian (năm)				Ghi chú
		2016	2017	2018	9 tháng đầu năm 2019	
1	Số lượt khách đến tham quan Khu du lịch thác Ma Hao, bản Năng Cát, xã Trí Nang	10.000	17.000	18.000	12.000	
2	Số lượt khách đến điểm tham quan thác Hón Lối	5.000	8.000	8.500	6.000	
	Tổng	15.000	25.000	26.500	18.000	

(Nguồn: Tổng hợp từ báo cáo tình hình thực hiện Quyết định số 290-QĐ/TU ngày 27/5/2016 của UBND tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2016-2020)

Với số lượng khách qua các năm như trên, lượng khách tăng bình quân giữa các năm (từ năm 2016 đến năm 2018) là 38.3%/1 năm. Tuy nhiên, một thực trạng cho thấy hầu hết khách du lịch thường đi trong ngày, di chuyển bằng xe máy là chủ yếu, ít có đoàn khách nào lưu trú qua đêm tại các homestay tại bản Năng Cát hay làng 327. Do đó, trong tương lai Ban quản lý RPH Lang Chánh hay các nhà đầu tư cần phải tính toán để thiết kế các tour du lịch, dịch vụ lưu trú và các dịch vụ vui chơi giải trí hấp dẫn để du khách lưu lại lâu hơn ở điểm du lịch trên.

Về nguồn thu từ du lịch

Đối với Khu du lịch thác Ma Hao, bản Năng Cát, xã Trí Nang : Hiện nay BQL chỉ có nguồn thu từ việc trông giữ xe cho khách tham quan du lịch tại bãi đỗ xe khu vực thác Ma Hao. Tổng thu từ việc trông giữ xe hàng năm khoảng 16 - 17 triệu đồng. Toàn bộ nguồn thu trên BQL sử dụng để chi trả thuê bảo vệ trông xe và dọn vệ sinh khu vực thác.

Đối với Di tích lịch sử văn hóa Chùa Mèo: Hiện nay BQL không có nguồn thu nào tại Di tích ngoài việc trông giữ xe vào 02 ngày Lễ hội chùa Mèo vào đầu năm. Số tiền khoảng 7-8 triệu đồng, nguồn thu được nộp về ngân sách của Thị Trấn.

Đối với Danh lam thắng cảnh thác Hón Lối, xã Giao Thiện: Hiện nay chưa có nguồn thu nào từ du lịch do chưa đảm bảo cơ sở vật chất cũng như chưa phát triển cơ sở hạ tầng du lịch để thu hút khách tham quan.

2.5. Đánh giá về những cơ hội, thách thức, điểm mạnh và điểm yếu

2.5.1. Cơ hội

- Năm 2019 trên thế giới có trên 1 tỷ 400 triệu khách du lịch quốc tế (UNWTO Tourism Highlights 2019 Edition), ở Việt Nam có đến 85 triệu lượt người đi du lịch (nguồn Tổng cục Du lịch, Bộ Văn hoá Thể thao và Du lịch). Thời tiết ngày càng cực đoan do chịu ảnh hưởng của biến đổi khí hậu. Số ngày nóng gia tăng, theo Tổ chức Khí tượng thế giới, nhiệt độ trung bình của Trái đất có thể tăng thêm 60C hoặc nhiều hơn nữa so với mức nhiệt ở thời kỳ tiền công nghiệp, ô nhiễm môi trường, đặc biệt là môi trường không khí là những nguyên nhân cơ bản làm cho lượng khách du lịch chọn các điểm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng ngày càng nhiều.
- Các cấp chính quyền từ trung ương đến địa phương, trong đó có tỉnh Thanh Hoá và huyện Lang Chánh có nhiều chính sách nhằm thúc đẩy phát triển du lịch, trong đó có du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng. Những chương trình thu hút khách du lịch, chương trình hỗ trợ đầu tư du lịch, chương trình quảng bá du lịch, kích cầu du lịch ở trong nước cũng như ở Thanh Hoá trong thời gian qua là những bằng chứng cho chính sách phát triển du lịch đã nêu, đã tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển du lịch. Các ngành liên quan như ngành hàng

không, ngành đường sắt đã tung ra những chiến dịch giảm giá sau Covid-19 cũng tạo cơ hội gia tăng lượng khách đi du lịch.

- Thanh Hoá có điều kiện tự nhiên khá phong phú và đa dạng, đặc biệt là các huyện miền biển ở phía Đông, miền núi ở phía Tây rất thuận lợi để phát triển loại hình du lịch sinh thái và nghỉ dưỡng.
- Các sản phẩm du lịch truyền thống của địa phương (các món ăn bản địa, văn hoá truyền thống của người địa phương (nhà ở, trang phục, văn hoá – văn nghệ...), các điểm du lịch tâm linh và thiên nhiên đã và đang được khai thác trên địa bàn tuy vẫn còn mang tính tự phát nhưng sẽ có sức hút rất lớn với du khách khi được đầu tư bài bản, phát triển các sản phẩm đặc thù, nâng cao nghiệp vụ du lịch cho các bên liên quan để phát triển du lịch cho huyện Lang Chánh.
- Các thành quả từ các nhiệm vụ khoa học công nghệ của tỉnh Thanh Hoá như các mô hình nuôi cá Tầm, cá Hồi, các vườn ươm cây thuốc là cơ hội để áp dụng và sử dụng trong việc cung ứng du lịch, góp phần xây dựng các sản phẩm DLST đặc thù cho huyện Lang Chánh (như các món ăn chế biến từ cá Tầm và cá Hồi theo cách truyền thống, thiết lập các vườn sinh thái để du khách tham quan các rừng cây thuốc nam và cây bản địa của tỉnh Thanh Hoá...).
- Thanh Hoá dễ dàng kết nối với Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh và các đô thị lớn trong cả nước thông qua hệ thống đường ô tô (QL1 ở phía Đông và đường Hồ Chí Minh ở phía Tây), đường sắt Bắc Nam, cảng hàng không Thọ Xuân.
- Các điểm tiềm năng du lịch trong RPH Lang Chánh được bảo vệ tốt nên còn nguyên sơ, ít bị tác động nên là cơ hội để đầu tư phát triển du lịch nhằm sử dụng bền vững nguồn tài nguyên thiên nhiên, tạo nguồn thu cho hoạt động quản lý bảo vệ rừng.
- Có điều kiện phối kết hợp với các doanh nghiệp đầu tư vào phát triển du lịch (ví dụ hiện nay Công ty Sông Mã mong muốn đầu tư phát triển du lịch).
- 2.5.2. Thách thức
- Mặc dù có nhiều cơ hội như trên, song ngành du lịch Việt Nam nói chung, du lịch Thanh Hoá, trong đó có Lang Chánh nói riêng cũng đang phải đối mặt với một số thách thức. Đó là:
- Biến đổi khí hậu, các hiện tượng thời tiết cực đoan làm thay đổi địa hình suối thác cũng như thời tiết cực bộ địa phương.

- Khủng hoảng do dịch bệnh, các chủng virus mới như COVID -19 làm tê liệt toàn bộ ngành du lịch của Việt Nam và thế giới.
- Chịu sự cạnh tranh của các điểm du lịch sinh thái và cộng đồng trong vùng Bắc Trung Bộ, thành phố Thanh Hóa và các vùng lân cận.
- Sự xâm nhập và tiếp biến của văn hóa ngoại lai hoặc sự phát triển nóng mà bỏ qua gìn giữ các giá trị truyền thống (ví dụ: Xây dựng hàng rào bằng bê tông, cốt thép thay vì sử dụng tre, nứa truyền thống; trang phục và nói ngôn ngữ của người Kinh...)
- Khai thác và sử dụng bừa bãi các tài nguyên (Ví dụ: Khai thác đánh bắt tận diệt cá bằng điện, mìn các sông suối, chặt phá rừng, đánh bắt trộm thú ở Rừng Phòng hộ Lang Chánh).
- Chưa thu hút được nhiều nhà đầu tư nên nhiều khu vực có tài nguyên thiên nhiên đẹp còn chưa được khám phá và đưa vào sử dụng hợp lý. Các hoạt động du lịch ngấm thác, tắm suối chủ yếu là theo hướng tự phát của người dân trong khu vực và vùng các vùng lân cận đã gây ra những tác động xấu lên môi trường và ảnh hưởng đến nguồn tài nguyên thiên nhiên ở một vài nơi trong khu vực.
- Việc đầu tư phát triển du lịch sinh thái trong diện tích RPH nên cần tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật (được quy định trong Luật Lâm nghiệp, Nghị định 156/2018/NĐ-CP và các văn bản pháp luật khác có liên quan). Do đó, cũng có phần hạn chế về loại hình, diện tích, quy mô xây dựng nên hạn chế về các sản phẩm du lịch để cung cấp cho du khách.

2.5.3. Điểm mạnh

- Huyện Lang Chánh có Quốc lộ 15A chạy qua, là con đường chiến lược quan trọng của tỉnh, nối liền các huyện miền núi như Ngọc Lặc, Lang Chánh, Bá Thước, Mường Lát với trung tâm Thành phố Thanh Hóa. Như vậy, với vị trí địa lý giáp ranh với nhiều xã, huyện khác trong tỉnh cũng như có đường quốc lộ 15A chạy qua, đây là một lợi thế rất lớn để phát triển hoạt động du lịch sinh thái trong rừng phòng hộ Lang Chánh, là điều kiện thuận lợi để hình thành nên các tuyến DLST đặc thù phía Tây của tỉnh Thanh Hóa. Điều này cũng phù hợp với Quyết định 492/QĐ-UBND ngày 09/02/2015 của UBND tỉnh phê duyệt Chiến lược phát triển du lịch tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

- Địa hình Lang Chánh đa dạng với nhiều loại địa hình núi cao và nhiều hệ thống sông suối, thác nước đẹp đã tạo ra các cảnh quan du lịch, thích hợp cho việc phát triển các loại hình du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng.
- Khí hậu tại đây mát mẻ quanh năm, nơi đây khá lý tưởng để phát triển các loại hình DLST đặc trưng theo mùa. Hơn nữa, các đặc điểm về địa hình, khí hậu, thủy văn cũng mang đến cho RPH Lang Chánh sự đa dạng về thảm thực vật, hệ sinh thái, đa dạng sinh học với sự phong phú của các loài động thực vật, đây là điều kiện thuận lợi cho phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, học tập nghiên cứu...
- Sự quan tâm, đầu tư của chính quyền địa phương nhằm phát triển mạnh các điểm du lịch tiềm năng như thác Ma Hao, thác Hón Lối, Chùa Mèo...
- Kết cấu hạ tầng du lịch được quan tâm hỗ trợ đầu tư của Nhà nước. Nhiều công trình được đầu tư mới như: đường giao thông, công trình nhà vệ sinh,... Cơ sở vật chất từng bước được nâng cấp tạo điều kiện mở đường cho hoạt động du lịch.
- Hình thành khá rõ các sản phẩm du lịch trọng tâm như DLST, du lịch tâm linh và du lịch văn hóa tại cộng đồng bản Năng Cát, thác Ma Hao, đền Tền Púa và Chùa Mèo.
- Sự đa dạng về văn hóa tộc người Thái, Mường (kiến trúc nhà ở, ngôn ngữ, trang phục, phong tục, tập quán, lễ hội, âm nhạc, ẩm thực...) ở địa phương.
- Các điểm du lịch phần lớn đều gắn liền với lịch sử nghĩa quân Lam Sơn vào thế kỉ 15 nên đều rất tiềm năng để phát triển loại hình du lịch văn hóa cảnh quan.
- Sự hiếu khách và thân thiện của người dân địa phương; nguồn nhân lực địa phương dồi dào và sẵn sàng tham gia vào các hoạt động du lịch đặc biệt là ở cộng đồng địa phương.
- Ban quản lý RPH Lang Chánh có nhiều kinh nghiệm trong hoạt động quản lý bảo vệ rừng. Do đó, sẽ rất thuận lợi cho việc quản lý, giám sát các hoạt động du lịch để đảm bảo giảm thiểu các tác động tiêu cực đến tài nguyên, diện tích rừng và môi trường của RPH Lang Chánh từ hoạt động xây dựng và vận hành du lịch.

2.5.4. Điểm yếu

- Chưa hình thành các tổ chức quản lý và vận hành du lịch địa phương.

- Một số điểm du lịch tiềm năng nằm ở xa, đường đi lại rất khó khăn và nguy hiểm. Vì vậy, để phát triển được cần đầu tư bản đường đi, các công trình phụ trợ.
- Chưa xây dựng được các chương trình, sản phẩm du lịch đặc thù hấp dẫn để khai thác tiềm năng du lịch của địa phương cũng như kéo dài thời gian lưu trú của du khách;
- Hệ thống cơ sở hạ tầng (điện, đường xá, nước, thông tin liên lạc...) và cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch (nhà hàng, cơ sở bán đồ lưu niệm, trung tâm thông tin du khách, hệ thống nhà vệ sinh công cộng, hệ thống biển báo chỉ dẫn, bãi đỗ xe...) đã hình thành hoặc manh mún hình thành nhưng chất lượng còn thấp và chưa đáp ứng được nhu cầu phục vụ khách.
- Chưa có hệ thống/công cụ quảng bá du lịch như website, tờ rơi - tờ gấp...
- Chất lượng cơ sở lưu trú chưa đạt tiêu chuẩn: Chưa có khách sạn đạt tiêu chuẩn phục vụ khách quốc tế và khách du lịch cao cấp. Nhà khách Ủy ban Nhân dân huyện Lang Chánh xuống cấp, có phòng còn chưa đạt nhu cầu phục vụ tối thiểu của khách như bàn làm việc, chỗ phơi quần áo, tủ lạnh...Đối với các homestay cũng chỉ đáp ứng nhu cầu sinh hoạt của gia đình còn đối với du khách thì còn đang rất hạn chế.
- Chất lượng của các dịch vụ bổ sung do dịch vụ du lịch còn mang tính tự phát một phía từ người dân địa phương như làng Năng Cát, làng 327.
- Chưa có nghiên cứu về thị trường du lịch, nhu cầu, sự hài lòng của khách du lịch và chưa có kết nối DLST trong khu RPH Lang Chánh với các điểm du lịch lân cận về du lịch cộng đồng, du lịch văn hóa, du lịch tâm linh,...
- Vào mùa mưa thường xảy ra các hiện tượng sạt lở, lũ quét, lũ ống gây cản trở cho giao thông và cho hoạt động dân sinh. Làm ảnh hưởng đến đời sống, sản xuất của cư dân vùng đệm. Ngoài ra, khi phát triển du lịch sẽ tạo tính thời vụ du lịch.
- Thiếu cơ chế huy động nguồn lực trong xã hội đầu tư cho công tác bảo vệ môi trường¹⁷.
- Nguồn nhân lực du lịch còn rất hạn chế, thiếu đội ngũ người làm du lịch (hướng dẫn viên, thuyết minh viên, nhân viên phục vụ các dịch vụ ăn uống, nghỉ ngơi, vui chơi, giải trí...) được đào tạo; đặc biệt là Ban Quản lý RPH Lang Chánh, tổ chức đóng vai trò quan trọng trong vận hành hoạt động du lịch trong tương lai tại RPH Lang Chánh hiện chưa có nhân lực chuyên trách về du lịch.

¹⁷ UBND huyện Lang Chánh, 2017a

**PHẦN THỨ BA: PHƯƠNG ÁN PHÁT TRIỂN DU LỊCH SINH THÁI, NGHỈ
DƯỠNG, GIẢI TRÍ TRONG RỪNG PHÒNG HỘ LANG CHÁNH
ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2040**

3.1. Quan điểm và định hướng phát triển

Quan điểm phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí, văn hóa, lịch sử và tâm linh trong Rừng phòng hộ Lang Chánh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2040 như sau:

- Phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí, văn hóa, lịch sử và tâm linh phải phù hợp với mục tiêu phát triển kinh tế chung của tỉnh Thanh Hóa, của huyện Lang Chánh và phù hợp với Phương án quản lý rừng bền vững của Rừng phòng hộ Lang Chánh đã được UBND tỉnh Thanh Hoá phê duyệt¹⁸.

- Phát triển du lịch sinh thái, văn hóa, lịch sử và tâm linh phải tuân thủ các quy định của nhà nước về quản lý rừng phòng hộ và các văn bản pháp luật có liên quan.

- Phát triển du lịch sinh thái, văn hóa, lịch sử và tâm linh là một nhiệm vụ quan trọng, hỗ trợ tài chính và góp phần nâng cao hiệu quả công tác bảo tồn thiên nhiên và quản lý, bảo vệ rừng của Rừng phòng hộ Lang Chánh.

- Đầu tư phát triển du lịch sinh thái, văn hóa, lịch sử và tâm linh cần góp phần nâng cao nhận thức của cộng đồng đối với thiên nhiên, đa dạng sinh học và các hệ sinh thái rừng; tạo việc làm và nâng cao thu nhập cho cộng đồng vùng đệm.

- Phát triển các sản phẩm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí, văn hóa, lịch sử và tâm linh theo hướng chuyên nghiệp, có trọng tâm và phù hợp với tiềm năng. Phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế về yếu tố tự nhiên và văn hóa của địa phương.

- Đẩy mạnh xã hội hóa, tăng cường liên doanh liên kết và cho thuê môi trường rừng để huy động các nguồn lực tham gia đầu tư phát triển du lịch.

- Việc đầu tư xây dựng các điểm, tuyến du lịch, các công trình du lịch phải hài hoà với thiên nhiên và cảnh quan, văn hóa của địa phương.

- Phát triển du lịch sinh thái, văn hóa, lịch sử và tâm linh theo hướng bền vững, gắn liền và hỗ trợ cho công tác bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc; giữ gìn cảnh quan, bảo vệ môi trường và đa dạng sinh học, ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu, bảo đảm quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội của địa phương.

¹⁸ Quyết định số 2806/QĐ-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2019 của UBND tỉnh Thanh Hoá

3.2. Mục tiêu đề án

3.2.1. Mục tiêu chung:

Bảo tồn và phát huy bền vững các hệ sinh thái rừng, cảnh quan thiên nhiên và các giá trị văn hóa, lịch sử, tín ngưỡng gắn với bản sắc văn hóa dân tộc thông qua việc khảo sát, đánh giá các tiềm năng, thế mạnh trong việc khai thác, phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng phòng hộ Lang Chánh; đồng thời, tiếp tục thu hút, kêu gọi đầu tư để thực hiện công tác phát triển rừng gắn với bảo vệ môi trường sinh thái, nâng cao và cải thiện đời sống của nhân dân địa phương và giảm nghèo bền vững.

3.2.2. Mục tiêu cụ thể

- Xây dựng được các luận cứ và cơ sở khoa học và thực tiễn cho việc lập đề án.
- Đánh giá được hiện trạng tài nguyên du lịch tự nhiên và văn hóa, danh thắng và di tích lịch sử, tâm linh để phát triển các loại hình, sản phẩm du lịch phù hợp trong RPH Lang Chánh.
- Xây dựng các tuyến, các điểm du lịch sinh thái, lịch sử và tâm linh phù hợp với tiềm năng sẵn có và đáp ứng được nhu cầu của khách du lịch.
- Định hướng cho việc lập các dự án đầu tư du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí, lịch sử và tâm linh trong RPH Lang Chánh.
- Định hướng các giải pháp thu hút đầu tư, quảng bá và phát triển các hoạt động du lịch;
- Định hướng cho việc đa dạng hóa các sản phẩm du lịch, thu hút khách, tạo việc làm và nâng cao thu nhập.
- Đưa ra lộ trình đầu tư các dự án ưu tiên và các giải pháp tổ chức thực hiện.
- Tạo điều kiện để nhân dân địa phương tham gia các loại hình du lịch, thông qua đó nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống vật chất và văn hóa tinh thần; nâng cao ý thức bảo vệ môi trường, bảo vệ đa dạng sinh học.

3.2.3. Một số chỉ tiêu cụ thể

Đề án phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí, lịch sử và tâm linh của Rừng phòng hộ Lang Chánh được phê duyệt sẽ trực tiếp thúc đẩy hoạt động du lịch trong Rừng phòng hộ và du lịch ở huyện Lang Chánh.

Nếu Đề án được phê duyệt và các giải pháp phát triển du lịch của Rừng phòng hộ Lang Chánh được thực hiện theo đúng kế hoạch, dự kiến đến năm 2025 và 2030 sẽ đạt được các mục tiêu phát triển du lịch như sau:

Mục tiêu phát triển du lịch đến năm 2025:

- Thu hút được ít nhất 3 nhà đầu tư để liên doanh, và thuê môi trường rừng để phát triển du lịch trong Rừng phòng hộ Lang Chánh. Hoàn thành đầu tư phát triển và đưa vào hoạt động, khai thác du lịch đối với toàn bộ 06 điểm du lịch, 18 điểm tham và 13 tuyến du lịch nội vùng và 08 tuyến kết nối ngoại vi;

- Thu hút được ít nhất 50.000 lượt khách du lịch/năm trong đó số lượng khách quốc tế tối thiểu chiếm 5% tổng số du khách. Tỷ lệ du khách ở lại lưu trú qua đêm chiếm 20% tổng số du khách.

- Tổng thu từ hoạt động du lịch hàng năm đạt ít nhất 60 tỷ đồng; trong đó nguồn thu từ hoạt động cho thuê môi trường rừng hàng năm đạt ít nhất 600 triệu đồng.

- Tạo việc làm thường xuyên cho khoảng 1.150 lao động, trong đó có khoảng 450 lao động trực tiếp và 700 lao động gián tiếp.

- Môi trường tại các làng, bản tham gia cung ứng dịch vụ du lịch được cải thiện và kiểm soát. Cụ thể: 99% các hộ đều có nhà vệ sinh tự hoại và thu gom rác thải, nước thải theo quy định.

Mục tiêu phát triển du lịch đến năm 2030:

- Thu hút được thêm ít nhất 2 nhà đầu tư để liên doanh, và thuê môi trường rừng để phát triển du lịch trong Rừng phòng hộ Lang Chánh; Mở rộng, phát triển các hạng mục, nâng cấp các công trình phục vụ khai thác du lịch tại các điểm, tuyến du lịch.

- Thu hút được ít nhất 100.000 lượt khách du lịch/năm trong đó số lượng khách quốc tế tối thiểu chiếm 8% tổng số du khách. Tỷ lệ du khách ở lại lưu trú qua đêm chiếm 28% tổng số du khách.

- Tổng thu từ hoạt động du lịch hàng năm đạt ít nhất 80 tỷ đồng; trong đó nguồn thu từ hoạt động cho thuê môi trường rừng hàng năm đạt ít nhất 800 triệu đồng.

- Tạo việc làm thường xuyên cho khoảng 2.500 lao động, trong đó có khoảng 1.000 lao động trực tiếp và 1.500 lao động gián tiếp; các lao động được đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ.

- Môi trường tại các làng bản tham gia cung ứng dịch vụ du lịch được cải thiện và kiểm soát. Cụ thể: 100% các hộ đều có nhà vệ sinh tự hoại và thu gom rác thải, nước thải theo quy định

Dự kiến đến năm 2040 sẽ đạt được các mục tiêu phát triển bao gồm:

- Thu hút được ít nhất thêm 5 nhà đầu tư để liên doanh, liên kết và thuê môi

trường rừng để phát triển du lịch trong Rừng phòng hộ Lang Chánh.

- Thu hút được ít nhất 150.000 lượt khách du lịch/năm; trong đó số lượng khách quốc tế tối thiểu chiếm 15% tổng số du khách. Tỷ lệ du khách ở lại lưu trú qua đêm chiếm 32% tổng số du khách.

- Tổng thu từ hoạt động du lịch hàng năm đạt ít nhất 120 tỷ đồng; trong đó nguồn thu từ hoạt động cho thuê môi trường rừng hàng năm đạt ít nhất 1,2 tỷ đồng.

- Tạo việc làm thường xuyên cho khoảng 4.000 lao động, trong đó có khoảng 1.500 lao động trực tiếp và 2.500 lao động gián tiếp; các lao động đều được đào tạo chuyên môn nghiệp vụ;

Các tiêu chí dự báo số lượng du khách đến du lịch tại các điểm Du lịch trong Rừng phòng hộ Lang Chánh:

- Phạm vi để tính số lượng khách đến tham quan: Chỉ tính trên các điểm du lịch thuộc địa phận của RPH Lang Chánh quản lý (Thác Ma Hao - Bản Năng Cát (Tuy Bản Năng Cát không nằm trong địa phận của RPH Lang Chánh nhưng được tính chung số liệu khách đến Ma Hao; Thác Hón Lối; Điểm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng Pù Rinh, Làng Thiền (Đội 5 cũ); Đền mẫu Chúa Thượng Ngàn - Đỉnh Pù Rinh; Đền Lê Lợi). Số lượng khách tham quan các điểm này năm 2018 là 26.500 khách/năm).

- Dự báo số lượng khách đã dựa trên tỷ phát triển du lịch hiện tại các điểm tham quan trong Rừng phòng hộ, sức chứa các điểm du lịch nếu được phát triển theo Đề án, xu hướng và dự báo phát triển du lịch của tỉnh; ảnh hưởng của COVID-19 và một số yếu tố khác.

- Giai đoạn 2021-2025: Dự báo sẽ là giai đoạn đầu tư xây dựng các công trình du lịch nên lượng khách tăng hàng năm sẽ không cao (ngoài ra còn bị ảnh hưởng nặng nề của COVID-19).

- Giai đoạn 2025-2030: Dự báo sẽ là giai đoạn khai thác du lịch của các điểm du lịch sinh thái trong RPH Lang Chánh. Nên sẽ có sự gia tăng đột biến về số lượng du khách.

- Các giải pháp đảm bảo đạt được các mục tiêu về số lượng du khách nhưng vẫn đảm bảo giảm thiểu tác động tiêu cực đến rừng và tài nguyên thiên nhiên của RPH Lang Chánh: (i) Các điểm du lịch được đầu tư trong RPH Lang Chánh sẽ đầu tư về chất lượng phục vụ nhằm tăng doanh thu bằng việc cung cấp các dịch vụ cao cấp, thu hút du khách ở lại lưu trú; (ii) Các điểm du lịch đại chúng được bố trí bên ngoài diện tích rừng nguyên sinh trong RPH Lang Chánh.

3.3. Dự báo các yếu tố tác động đến phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí Rừng phòng hộ Lang Chánh

3.3.1. Từ chính sách

Du lịch được coi là một hoạt động phát triển trọng tâm của Quốc gia và được nhà nước quan tâm và thúc đẩy. Sự quan tâm của Việt Nam đối với phát triển du lịch thể hiện qua các Nghị quyết các kỳ Đại hội đảng lần thứ VII, VIII, IX, X và XI, Chỉ thị của Ban Bí Thư và Nghị quyết của Trung ương.

Trong Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/1/2017 của Bộ Chính trị “Về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn” có định hướng đến năm 2020, ngành Du lịch cơ bản trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội; có tính chuyên nghiệp, có hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật tương đối đồng bộ, hiện đại; sản phẩm du lịch có chất lượng cao, đa dạng, có thương hiệu, mang đậm bản sắc văn hóa dân tộc, cạnh tranh được với các nước trong khu vực. Căn cứ vào các Nghị quyết đó, Quốc hội đã cụ thể hóa thông qua việc ban hành Luật Du lịch (2017) có hiệu lực từ ngày 01/01/2018.

Cũng dựa vào các Nghị quyết của Trung ương và Luật du lịch, Thủ tướng đã phê duyệt Đề án “Cơ cấu lại ngành du lịch đáp ứng yêu cầu phát triển thành ngành kinh tế mũi nhọn, tiếp tục phát triển mạnh các dòng sản phẩm du lịch chủ đạo có lợi thế về tự nhiên và văn hóa, gắn với các khu vực động lực phát triển của du lịch Việt Nam trong đó có du lịch sinh thái” tại Quyết định số 1685/QĐ-TTg, ngày 5/12/2018. Quyết định này nhằm cụ thể hóa các hành động của ngành du lịch trong giai đoạn mới, trong đó nhấn mạnh việc chú trọng phát triển du lịch sinh thái. Các hành động đó thể sự quan tâm cũng như các chỉ đạo mạnh mẽ của hệ thống chính trị ở cấp quốc gia đối với việc phát triển du lịch nói chung và du lịch sinh thái nói riêng.

Bên cạnh đó, Thủ tướng cũng “Phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế-xã hội tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020, định hướng đến năm 2030”, trong sự điều đó, du lịch trở thành một ngành kinh tế trọng điểm đối với tỉnh Thanh Hóa với 5 loại hình du lịch chủ yếu gồm du lịch nghỉ dưỡng biển, du lịch di sản, du lịch thương mại công vụ, du lịch sinh thái và du lịch tâm linh.

Sự quan tâm đối với việc phát triển du lịch ở tỉnh Thanh Hóa cũng được thể hiện rất rõ thông qua các nghị quyết và quyết định của cả hệ thống chính trị của tỉnh cụ thể:

- Quyết định số 1985/QĐ-UBND ngày 9/6/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc “Phê duyệt đề Đề án Phát triển sản phẩm du lịch mũi nhọn của tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, tầm nhìn 2030”.
- Kế hoạch số 114/KH-UBND ngày 05/5/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa về

triển khai thực hiện đề án cơ cấu lại ngành du lịch đáp ứng yêu cầu phát triển thành ngành kinh tế mũi nhọn trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa với mục tiêu “Cơ cấu lại ngành du lịch Thanh Hóa nhằm khai thác tối đa lợi thế về tài nguyên, sản phẩm, thị trường, các nguồn lực sẵn có, hệ thống quản lý ngành, nâng cao hiệu quả kinh tế, xã hội và môi trường, phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, góp phần nâng cao đời sống nhân dân, quảng bá hình ảnh và con người Xứ Thanh, lan tỏa các giá trị văn hóa tốt đẹp của dân tộc”.

Trong các định hướng đó, tỉnh đã mạnh dạn đưa ra nhiều chính sách ưu đãi, miễn giảm thuế thu nhập doanh nghiệp, tạo sức hấp dẫn đối với các nhà đầu tư. Đồng thời khuyến khích và đơn giản hóa các thủ tục đầu tư, đảm bảo nhà đầu tư có lợi nhuận và một số ưu đãi khác theo quy định của pháp luật. Những quyết định và định hướng đó càng thể hiện rõ sự quan tâm đến phát triển du lịch ở tỉnh, đây là các thuận lợi lớn về mặt chính sách và sự ủng hộ của hệ thống chính trị đối với việc phát triển du lịch của tỉnh và ở Rừng phòng hộ Lang Chánh nói riêng.

Bên cạnh đó, trong khu vực Rừng phòng hộ Lang Chánh có một số di tích lịch sử và danh thắng được UBND tỉnh Thanh Hoá công nhận là các điểm đến tốt để giúp phát triển các hoạt động du lịch sinh thái gắn với du lịch tâm linh gồm:

- Quyết định số 415/QĐ-UBND ngày 30/1/2018 về việc công nhận di tích danh lam thắng cảnh Hón Lối, xã Giao Thiện là Di tích lịch sử và danh lam thắng cảnh cấp tỉnh năm 2017.

- Quyết định số 459/QĐ-UBND ngày 6/2/2015 về việc phê duyệt đề án phát triển loại hình du lịch cộng đồng tại xã Trí Nang, huyện Lang Chánh.

- Quyết định số 582/QĐ-UBND ngày 12/2/2019 về việc công nhận khu du lịch cấp tỉnh bản Năng Cát - thác Ma Hao, xã Trí Nang.

Thực hiện các chủ trương của UBND tỉnh Thanh Hoá, UBND huyện Lang Chánh đã đưa ra các chủ trương và kế hoạch phát triển du lịch của Huyện là nền tảng để phát triển nông thôn mới. Các chủ trương và hoạt động du lịch của UBND huyện Lang Chánh thực hiện bao gồm: Xây dựng quy hoạch và triển khai các quy hoạch phát triển du lịch trên địa bàn huyện; Triển khai xây dựng, thúc đẩy và triển khai các hoạt động phát triển du lịch tại thác Ma Hao - bản Năng Cát, xã Trí Nang; Trùng tu cải tạo Chùa Mèo, xã Quang Hiến. Các chủ trương và hành động của UBND huyện Lang Chánh không những góp phần thúc đẩy hoạt động du lịch trên địa bàn huyện, mà còn tạo điều kiện thuận lợi để phát triển DLST trong địa phận Rừng phòng hộ Lang Chánh, tạo nên các quần thể du lịch mũi nhọn của huyện.

3.3.2. Từ vị trí địa lý và điều kiện khí hậu

a. Vị trí địa lý:

Rừng phòng hộ Lang Chánh có vị trí khá thuận lợi để phát triển và triển khai hoạt động du lịch sinh thái. Rừng phòng hộ Lang Chánh (tính từ khu vực Thác Ma Hao) cách đường mòn Hồ Chí Minh 30km, cách sân bay Thọ Xuân 66km, cách thành phố Thanh Hoá 95km, cách bãi biển Sầm Sơn 120km và cách Hà Nội 175km. Chất lượng đường di chuyển tới Lang Chánh được nâng cấp khá tốt do vậy việc tiếp cận các điểm du lịch ở đây tương đối dễ dàng và nhanh chóng, là cơ hội tốt để phát triển du lịch của Rừng phòng hộ Lang Chánh.

b. Điều kiện khí hậu:

Rừng phòng hộ Lang Chánh thuộc vùng trung du của tỉnh Thanh Hoá nên có 4 mùa mùa. Tuy nhiên, phần lớn các điểm, tuyến du lịch ở đây đều nằm ở các vị trí có độ cao >300m so với mực nước biển và gần rừng, suối tự nhiên nên có được tiểu khí hậu tương đối mát mẻ và trong lành quanh năm. Đây là các điều kiện rất thuận lợi để phát triển các hoạt động du lịch, đặc biệt là du lịch sinh thái và du lịch nghỉ dưỡng.

Lang Chánh là địa phương có lượng mưa bình quân tương đối lớn (trên 2,000mm/năm), tuy Rừng phòng hộ Lang Chánh có mật độ che phủ tương đối tốt giúp điều hòa lượng nước mặt và dòng chảy bề mặt nên các nguy cơ ngập úng hay lũ ít xảy ra. Đặc biệt, Rừng phòng hộ Lang Chánh có hệ suối tương đối dày với nhiều thác đẹp vừa giúp điều hòa khí hậu, cung cấp nguồn nước sinh hoạt, tưới tiêu cho các cộng đồng sống phía dưới và là điều kiện tốt để phát triển các hoạt động du lịch khám phá các suối, thác.

3.3.3. Từ các cộng đồng địa phương và các công ty du lịch

Từ cộng đồng địa phương: Số liệu thống kê cho thấy, huyện Lang Chánh có tổng dân số là 48,527 người, trong đó số người ở tuổi lao động là 31.427 người chiếm 64,76% tổng dân số của huyện. Trong đó, số lượng lao động du lịch trực tiếp tại các điểm trong Rừng phòng hộ Lang Chánh là 276 người. Trong đó, 260 lao động du lịch tại thác Ma Hao và 16 lao động du lịch tại thác Hón Lối, tất cả đều là người dân bản địa¹⁹. Các điểm du lịch này tuy nằm trong ranh giới Rừng phòng hộ Lang Chánh nhưng do UBND huyện Lang Chánh quản lý. Ban quản lý Rừng phòng hộ chưa có cán bộ chuyên trách hoặc lao động được đào tạo về du lịch. Với dân số và lực lượng

¹⁹ Phương án quản lý rừng bền vững RPH Lang Chánh giai đoạn 2019-2028

lao động như vậy là nguồn cung cấp lao động tốt cho phát triển du lịch của Rừng phòng hộ Lang Chánh nói riêng và huyện Lang Chánh nói chung.

Từ các công ty du lịch: Chiến lược phát triển du lịch tỉnh Thanh Hoá đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 khuyến khích xã hội hoá hoạt động du lịch trên địa bàn tỉnh. Hoạt động đầu tư phát triển du lịch từ lĩnh vực tư nhân trong 10 năm gần đây rất phát triển, ở các điểm đến du lịch nói chung hay các hoạt động du lịch gắn với các rừng phòng hộ hay rừng đặc dụng được phát triển rất nhanh khi có sự tham gia của khối tư nhân. Ví dụ, hoạt động du lịch ở Pù Luông, ở Vườn quốc gia Ba Vì, Vườn Quốc gia Hoàng Liên, Vườn quốc gia Phong Nha-Kẻ Bàng hay ở Cát Bà đang phát triển rất nhanh và chuyên nghiệp hơn do chính sách thu hút đầu tư để huy động sự tham gia của khối tư nhân. Với sự đa dạng về tài nguyên phát triển du lịch (cả tài nguyên du lịch tự nhiên và văn hoá), sự thuận lợi về giao thông, khí hậu là cơ hội rất tốt để Ban quản lý Rừng phòng hộ Lang Chánh kêu gọi đầu tư, liên doanh, liên kết và cho thuê môi trường rừng nhằm phát triển du lịch trong Rừng phòng hộ.

3.3.4. Từ nội tại Ban quản lý

Ban quản lý Rừng phòng hộ Lang Chánh có 38 cán bộ công nhân viên, tuy nhiên không có cán bộ có chuyên môn và chuyên trách về du lịch. Đây là một khó khăn rất lớn cho Ban quản lý Rừng phòng hộ Lang Chánh khi xây dựng và triển khai các hoạt động du lịch trong rừng phòng hộ. Do đó, Ban quản lý RPH Lang Chánh cần có chiến lược phát triển của riêng mình, trong đó lấy định hướng xã hội hoá việc khai thác và phát triển du lịch là cách tiếp cận chính. Với các tiếp cận đó, Ban quản lý sẽ không tự phát triển và khai thác các hoạt động du lịch mà sẽ tập trung vào việc huy động nguồn lực bên ngoài thông qua các hoạt động liên doanh, cho thuê môi trường rừng để phát triển du lịch trong Rừng phòng hộ. Tuy nhiên, khi phát triển du lịch theo cách đó, Ban quản lý RPH vẫn cần có cán bộ chuyên trách hoặc bộ phận chuyên trách để quản lý và giám sát hoạt động của du lịch trong địa bàn. Do đó, việc đào tạo nâng cao năng lực về du lịch cho cán bộ về du lịch của Ban quản lý RPH Lang Chánh là cần thiết, và cần được triển khai ngay.

3.4. Thuyết minh phương án phát triển các điểm du lịch

Sau khi tiến hành khảo sát chi tiết các điểm du lịch, điểm tham quan trong rừng phòng hộ Lang Chánh và một số điểm phụ cận trong huyện, Ban quản lý RPH Lang

Chánh Quyết định đặt tên chung cho các điểm du lịch, điểm tham quan trong rừng phòng hộ Lang Chánh là “**Du lịch Sinh thái, Văn hóa Pù Rinh**”. Tên gọi đã toát lên tất cả những gì tinh túy nhất của RPH Lang Chánh nói riêng và Huyện Lang Chánh nói chung về cảnh quan thiên nhiên, văn hóa dân tộc và văn hóa lịch sử.

Việc thuyết minh các điểm, tuyến du lịch căn cứ theo Điều số 23 của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp²⁰.

3.4.1. Nguyên tắc, tiêu chí chung về việc chọn các điểm du lịch

a. Nguyên tắc

Điểm du lịch được lựa chọn là điểm có tài nguyên du lịch đảm bảo khả năng hấp dẫn khách du lịch, mang lại cho du khách nhiều trải nghiệm ấn tượng nhất với các chi phí về thời gian và tài chính thấp nhất. Do vậy, một số nguyên tắc vàng trong việc lựa chọn các điểm đến du lịch hấp dẫn để đầu tư và phát triển là:

- Nhanh - Chậm: thời gian di chuyển tới các điểm nhanh và thuận tiện nhất, thời gian trải nghiệm lâu nhất.
- Nhiều - Ít: có nhiều trải nghiệm nhất và ít trùng lặp nhất.
- Cao - Thấp: là những nơi có sức hấp dẫn và tính độc đáo cao nhất, với chi phí thấp nhất.
- Dài - Ngắn: cho phép khai thác với thời gian dài - ngắn thích hợp, phụ thuộc vào sự hấp dẫn của tài nguyên du lịch, cũng như các sản phẩm du lịch kèm theo.
- Trong lành – mát mẻ: Điểm đến cần có môi trường trong lành và mát mẻ quanh năm, không bị tác động bởi khói bụi nhà máy công nghiệp.

Ngoài ra một số nguyên tắc quan trọng khác cũng cần được lưu ý để đảm bảo việc lựa chọn, đầu tư xây dựng các điểm du lịch với sức hút mạnh, đạt hiệu quả kinh tế lâu dài như:

- (i) Lưu giữ khách tham quan được dài nhất;
- (ii) Cho khách có được nhiều trải nghiệm nhất;
- (iii) Cho khách có những ấn tượng và cảm xúc cao nhất;
- (iv) Cho khách có được cảm giác thoải mái và an toàn nhất;
- (v) Cho khách có được cảm giác hài lòng nhất.

Việc tuân thủ các nguyên tắc chung ở trên sẽ đảm bảo việc tiếp cận, lựa chọn và xây dựng được các điểm du lịch tốt nhất và có sức hút mạnh nhất.

²⁰ Điều 23. Trình tự, thủ tục xây dựng, thẩm định, phê duyệt và tổ chức thực hiện đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng phòng hộ

Đối với việc lựa chọn các điểm du lịch trong RPH Lang Chánh cũng cần lưu ý ở các khía cạnh xã hội, kinh tế, môi trường nhằm đảm bảo sự tham gia của các bên nhất là cộng đồng địa phương; đảm bảo bảo sự phân chia lợi ích giữa cộng đồng địa phương, doanh nghiệp, các tổ chức hỗ trợ và chính quyền; đảm bảo phát triển bền vững, bảo tồn tốt các giá trị tài nguyên du lịch, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa địa phương.

b. Tiêu chí

Một số tiêu chí quan trọng được áp dụng để lựa chọn và xây dựng các điểm du lịch trong đề án này gồm:

- Có sức hấp dẫn và có sự nổi bật về cảnh quan thiên nhiên, các đặc điểm văn hóa - xã hội, tâm linh và lịch sử;
- Có địa điểm thích hợp, dễ tiếp cận và thuận tiện giao thông, đặc biệt là giao thông công cộng;
- Dễ kết nối với các điểm du lịch khác;
- Đạt hiệu quả tối ưu trong quá trình xây dựng và khai thác;
- Có điều kiện tốt, ít phải tôn tạo và xây dựng công trình phụ trợ;
- Có thể tạo ra loại hình và sản phẩm du lịch với giá cả hợp lý;
- Có khả năng khai thác với khoảng thời gian thích hợp;
- Có thể gắn với các hoạt động giáo dục và nâng cao nhận thức về thiên nhiên, về đa dạng sinh học;
- Đảm bảo về sức chứa khách du lịch;
- Đảm bảo về an ninh, an toàn cho du khách.
- Đảm bảo về môi trường sinh thái.

Ngoài các tiêu chí chung đã nêu ở trên, cần lưu ý thêm các tiêu chí đặc trưng trong trong RPH Lang Chánh như tiêu chí về :phong tục, tập quán của cộng đồng địa phương; ưu tiên các điểm du lịch nằm trong các tuyến du lịch đã hình thành; ít phải đầu tư và có khả năng đón tiếp và phục vụ khách đi trải nghiệm.

Hiện nay, RPH Lang Chánh nói riêng và huyện Lang Chánh nói chung có nhiều tiềm năng về cảnh quan thiên nhiên, các giá trị về văn hóa, lịch sử để phát triển du lịch. Tuy nhiên, các hoạt động du lịch trên địa bàn huyện còn mang tính tự phát, thiếu quy hoạch, đầu tư và quản lý nên chưa có tính chuyên nghiệp và hiệu quả trong thời gian qua. Vì vậy, dựa trên kết quả đánh giá tiềm năng, hiện trạng du lịch và các nguyên tắc, tiêu chí lựa chọn các điểm du lịch nêu trên, các điểm phù hợp nhất để phát triển du lịch sinh thái trong RPH Lang Chánh bao gồm:

Bảng 2: Tổng hợp các điểm du lịch trong RPH Lang Chánh²¹

TT	Điểm du lịch	Định hướng loại hình du lịch chính	Quy mô quy hoạch
1	Khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng Pù Rinh. Bao gồm 2 khu: - Điểm du lịch nghỉ dưỡng, sinh thái Pù Rinh (trạm bảo vệ rừng số 4) - Điểm du lịch sinh thái thác Ma Hao	- Du lịch sinh thái. - Du lịch nghỉ dưỡng. - Du lịch cộng đồng. - Du lịch khám phá thiên nhiên. - Du lịch hội nghị, hội thảo.	100ha
2	Điểm du lịch Làng Thiên (Đội 5 cũ)	- Du lịch sinh thái. - Du lịch nghỉ dưỡng. - Du lịch tâm linh. - Du lịch chăm sóc sức khỏe	5,5 ha
3	Điểm du lịch Thung Bàng	- Du lịch sinh thái. - Du lịch nghỉ dưỡng.	4,5 ha
4	Điểm du lịch Đền Lê Lợi	- Du lịch sinh thái. - Du lịch nghỉ dưỡng - Du lịch văn hóa, lịch sử và tâm linh	5,5 ha
5	Điểm du lịch làng Năng Cát	- Du lịch cộng đồng	83 ha
6	Điểm du lịch Làng Húng	- Du lịch cộng đồng	60 ha

Bên cạnh các điểm du lịch nêu trên, RPH Lang Chánh cũng có rất nhiều các điểm tham quan có sức hút. Các điểm tham quan này khi kết nối sẽ tạo ra được các tuyến du lịch có sức hấp dẫn tốt đối với du khách, tạo cho khách các trải nghiệm

²¹ Điểm du lịch là các điểm có đầy đủ các dịch vụ du lịch, bao gồm các dịch vụ phòng nghỉ và các dịch vụ hỗ trợ đi kèm

đặc biệt và tạo ra nhiều sản phẩm du lịch có giá trị với các đặc trưng riêng của Lang Chánh. Để khai thác được các điểm tham quan này, cần có những đầu tư nhất định, đặc biệt là cơ sở hạ tầng du lịch cơ bản và hệ thống biển chỉ dẫn, diễn giải.

Bảng 3: Tổng hợp các điểm tham quan trong RPH Lang Chánh²²

TT	Điểm Tham quan	Định hướng loại hình du lịch sẽ phát triển	Hiện trạng
1.	Thác Mây	Du lịch sinh thái - khám phá thiên nhiên	Còn nguyên sơ chưa bị tác động, chưa được khai thác du lịch
2.	Thác 7 tầng	Du lịch sinh thái - khám phá thiên nhiên	Còn nguyên sơ chưa bị tác động, chưa được khai thác du lịch
3.	Thác Xanh (thác Dốc đá)	Du lịch sinh thái - khám phá thiên nhiên	Còn nguyên sơ chưa bị tác động, chưa được khai thác du lịch
4.	Thác Đá Đen	Du lịch sinh thái - khám phá thiên nhiên	Còn nguyên sơ chưa bị tác động, chưa được khai thác du lịch
5.	Thác Bà	Du lịch sinh thái - khám phá thiên nhiên	Hiện đang có các hoạt động du lịch gắn với hệ suối và thác
6.	Thác Ông	Du lịch sinh thái - khám phá thiên nhiên	Hiện đang có các hoạt động du lịch gắn với hệ suối và thác
7.	Thác Hón Lối	Du lịch sinh thái - khám phá thiên nhiên	Hiện đang có các hoạt động du lịch gắn với hệ suối và thác
8.	Thác Leo Dây	Du lịch sinh thái - khám phá thiên nhiên	Hiện đang có các hoạt động du lịch gắn với hệ suối và thác
9.	Thác Sủi Tắm	Du lịch sinh thái - khám phá thiên nhiên	Hiện đang có các hoạt động du lịch gắn với hệ suối và thác
10.	Đền Mẫu Chúa Thượng Ngàn (Khu vực đỉnh 3 chóp)	Du lịch sinh thái - khám phá thiên nhiên Du lịch tâm linh	Còn nguyên sơ chưa bị tác động, chưa được khai thác du lịch
11.	Đỉnh Chí Linh	Du lịch mạo hiểm	Còn nguyên sơ chưa bị tác động, chưa được khai thác du lịch
12.	Đỉnh Pù Rinh A (đỉnh 1281)	Du lịch sinh thái - khám phá thiên nhiên Du lịch mạo hiểm	Còn nguyên sơ chưa bị tác động, chưa được khai thác du lịch
13.	Đỉnh Pù Rinh B (đỉnh 1087)	Du lịch sinh thái - khám phá thiên nhiên Du lịch mạo hiểm	Còn nguyên sơ chưa bị tác động, chưa được khai thác du lịch
14.	Đỉnh Pù Pa Mút	Du lịch sinh thái - khám phá thiên nhiên Du lịch mạo hiểm	Còn nguyên sơ chưa bị tác động, chưa được khai thác du lịch
15.	Vách đá Hón Nhẹo	Du lịch sinh thái - khám phá thiên nhiên	Còn nguyên sơ chưa bị tác động, chưa được khai thác du lịch

²² Điểm tham quan khách du lịch chỉ đến tham quan và về trong ngày, không có dịch vụ lưu trú

TT	Điểm Tham quan	Định hướng loại hình du lịch sẽ phát triển	Hiện trạng
16.	Làng Oi	Du lịch cộng đồng, homestay	Chưa có hoạt động du lịch
17.	Đền tên Púa	Du lịch lịch sử - tâm linh	Chưa có hoạt động du lịch
18.	Chùa Mèo	Du lịch lịch sử - tâm linh	Có nhiều khách tham quan hàng năm

3.4.2. Thuyết minh chi tiết các điểm du lịch trong RPH Lang Chánh

a) Điểm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng Pù Rinh (tên tiếng Anh: Pu Rinh Ecolodge).

Tổng diện tích quy hoạch 100ha bao gồm 2 khu du lịch:

- Khu I: Điểm du lịch nghỉ dưỡng, sinh thái Pù Rinh (trạm bảo vệ rừng số 4) với tổng diện tích 48ha.
- Khu II: Điểm du lịch sinh thái thác Ma Hao (theo Quyết định 1986/QĐ-UBND tỉnh Thanh Hóa về Quy hoạch Thác Ma Hao và làng Năng Cát) với tổng diện tích 52ha.

Trong Đề án, khu vực này được thuyết minh theo 2 khu du lịch đã nêu trên. Điều này phù hợp với hiện trạng thực tế cũng như quy hoạch điểm du lịch thác Ma Hao theo Quyết định số 1986/QĐ-UBND tỉnh Thanh Hóa theo tỉ lệ 1/2,000 ngày 1/6/2015. Dưới đây là bản đồ quy hoạch chi tiết khu vực 100ha.



Hình 21. Bản đồ khu du lịch sinh thái nghỉ dưỡng Pù Rinh (100ha)
(Nguồn: Trung tâm CCD, 2020)

Thuyết minh Khu I: Điểm du lịch nghỉ dưỡng, sinh thái Pù Rinh (trạm bảo vệ rừng số 4)

Quy hoạch đường dân sinh mới từ huyện Lang Chánh đi bản Năng Cát.

Hiện nay, trong diện tích đất quy hoạch điểm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng Pù Rinh đang có 01 đường giao thông nối liền huyện Lang Chánh đi bản Năng Cát và người dân đang sử dụng để đi lại hàng ngày. Nếu phát triển khu vực này thành khu du lịch biệt lập thì điều này rất bất cập vì khó kiểm soát người ra, người vào điểm du lịch. Bên cạnh đó, vào mùa mưa khi nước dâng cao tại vị trí kè 25, việc đi lại từ ngoài vào bản Năng Cát, khu vực thác Ma Hao rất khó khăn, thậm chí còn nguy hiểm đến tính mạng con người. Do đó, việc thiết kế và quy hoạch một con đường dân sinh mới an toàn và thuận lợi hơn cho người dân, khách du lịch đi lại từ ngoài vào bản Năng Cát và khu vực thác Ma Hao là cần thiết trong thời gian tới.

Tại khu vực phía Bắc, đã có sẵn 01 đường lâm nghiệp người dân dùng để khai thác keo có chiều dài khoảng 1,5km nối từ khu vực kè 25 đi qua kè C7. Theo kết quả khảo sát cụ thể con đường này rất phù hợp để nâng cấp thành đường giao thông nối liền huyện Lang Chánh đi bản Năng Cát. Bên cạnh đó, theo thông tin thu thập từ thực địa qua phỏng vấn những người già trong làng thì đây cũng chính là đường mòn cũ ngày xưa người dân tự mở để đi vào bản Năng Cát. Hiện nay, con đường này thuộc quyền sở hữu của 4 hộ gia đình sử dụng để khai thác keo. Quá trình phỏng vấn các hộ gia đình đều sẵn sàng hiến đất để mở đường mới phù hợp và an toàn hơn để đi vào bản Năng Cát.

Việc mở con đường dân sinh mới dựa trên đường mòn cũ sẽ đáp ứng 2 mục tiêu chính là vừa đảm bảo an toàn cho người dân di chuyển vào bản Năng Cát mùa mưa lũ, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi để phát triển khu Điểm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng Pù Rinh thành điểm nghỉ dưỡng sinh thái độc lập. Tuy nhiên, việc này cần có sự đồng thuận của chính quyền địa phương, các hộ dân đang sử dụng đường lâm nghiệp để khai thác keo và cộng đồng.

Sau khi thiết kế đường dân sinh mới cho người dân đi bản Năng Cát, việc thiết kế 01 cầu vượt kè 25 là rất cần thiết. Cây cầu này vừa đảm bảo an toàn giao thông cho người dân, khách du lịch lại vừa đảm bảo hoạt động du lịch khám phá thác Ma Hao cũng như điểm du lịch nghỉ dưỡng, sinh thái Pù Rinh không bị gián đoạn vào mùa mưa lũ. Khi thiết kế cũng cần tính toán để cây cầu trở thành điểm dừng chân chụp ảnh ấn tượng cho du khách trước khi vào khu du lịch chính.



Bảng 4: Điểm du lịch nghỉ dưỡng, sinh thái Pù Rinh (trạm bảo vệ rừng số 4)

Tên điểm du lịch	Điểm du lịch nghỉ dưỡng, sinh thái Pù Rinh (trạm bảo vệ rừng số 4)
Vị trí, quy mô	- Vị trí: Khoảng 1, tiểu khu 422 xã Trí Nang huyện Lang Chánh Cách trung tâm Huyện khoảng 18km, nằm ngay gần ngã 3 đi làng 327 và đi bản Năng Cát (cách thác Ma Hao 0.5 km và cách làng Năng Cát 3km). - Quy mô quy hoạch: 48ha; diện tích xây dựng cơ sở hạ tầng: 5,0 ha, tương đương 10,42% tổng diện tích quy hoạch; chiều cao tối đa của công trình nghỉ dưỡng không quá 12 m; chiều cao tối đa công trình thuộc phân khu hành chính không quá 25 m;
Hiện trạng	- Hiện trạng đất lâm nghiệp: Đất, rừng thuộc đối tượng sản xuất - Đây là khu vực văn phòng và đất xây dựng nhà ở của công nhân 3 đơn vị sản xuất trước đây của Lâm trường Lang Chánh (Đội 4; Đội 7 và xưởng cưa). Do chuyển đổi từ Lâm trường thành BQL rừng phòng hộ nên số lao động cũng đã cắt giảm đi rất nhiều từ hàng ngàn lao động nay chỉ còn 40 người. Vì vậy, khu đất này hiện nay không còn người ở, chỉ còn lại những dãy nhà cũ nát, vườn cây tạp, cây ăn quả, các ao, hồ nuôi trồng thủy sản bị bỏ hoang không sử dụng. - Phần lớn diện tích là đất trống, cây bụi không có khả năng tự phục hồi và phần còn lại là các công trình xây dựng phục vụ hoạt động

	khai thác gỗ của lâm trường từ ngày xưa - Có 2 hộ gia đình là công nhân của Lâm Trường đang sinh sống ở đây và có Trạm bảo vệ rừng số 4 thuộc BQL Rừng phòng hộ Lang Chánh. - Khu đất dễ tiếp cận, có suối chảy 2 bên sườn phía Bắc và phía Nam, địa hình thuận lợi nên là điểm trung tâm vì dễ dàng kết nối với các điểm du lịch khác của huyện Lang Chánh. - Khí hậu ôn hòa, thoáng thích hợp để làm khu du lịch tổng hợp và nghỉ dưỡng, nằm ở độ cao gần 400m so với mặt nước biển. - Có đường giao thông nối với bản Năng Cát và trung tâm huyện Lang Chánh.
Định hướng chung	- Xây dựng thành Khu du lịch tổng hợp cho khách du lịch cao cấp (du lịch nghỉ dưỡng và hệ thống dịch vụ tổng hợp tiêu chuẩn)
Định hướng loại hình du lịch	- Du lịch sinh thái - khám phá thiên nhiên. - Du lịch nghỉ dưỡng; - Du lịch công vụ (hội nghị, hội thảo)
Định hướng sản phẩm du lịch	- Dịch vụ lưu trú, ăn uống; - Dịch vụ công vụ (hội thảo, hội nghị); - Dịch vụ chăm sóc sức khỏe; - Dịch vụ văn hóa văn nghệ; - Dịch vụ hàng hóa (sản phẩm địa phương); - Dịch vụ tham quan và chụp ảnh lưu niệm; - Dịch vụ vui chơi giải trí tổng hợp; - Dịch vụ rèn luyện kỹ năng; - Huấn luyện quân sự.
Định hướng khách hàng	- Khách cao cấp
Kết nối với các điểm du lịch, điểm tham quan	- Điểm du lịch làng Năng Cát: 3km; - Điểm du lịch thác Ma Hao: 0,5km; - Điểm du lịch Thung Bằng: 6km; - Điểm du lịch Làng Thiện (Đội 5 cũ): 6km; - Điểm du lịch đền Lê Lợi: 20km; - Điểm du lịch Làng Húng: 30km; - Một số điểm tham quan: Chùa Mèo, Thác Mây, thác Ma Hao, thác 7 tầng.
Thời gian lưu trú	- 2-5 ngày
Số phòng dự kiến	- 100 phòng (khách sạn, bungalow, homestay)

Phương thức tổ chức	- Cho thuê môi trường rừng. - Liên doanh liên kết.
Cộng đồng	- Tuyển dụng, đào tạo vào làm việc, cung cấp dịch vụ; - Sản xuất nông, lâm nghiệp, chăn nuôi để cung cấp thực phẩm tại chỗ
Lập Dự án đầu tư du lịch sinh thái	- Phương án 1 (Cho thuê môi trường rừng để xây dựng các công trình du lịch sinh thái): Chủ đầu tư phải lập Dự án đầu tư du lịch sinh thái để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật Lâm nghiệp ngày 15/11/2017 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Đặc biệt, các công trình phải tuân thủ các quy định về xây dựng các công trình phục vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng phòng hộ quy định tại Điều 24, Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ. - Phương án 2 (Các dự án đầu tư du lịch sinh thái có chuyển đổi mục đích sử dụng đất): Chủ đầu tư phải lập Dự án đầu tư du lịch sinh thái để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật Đất đai ngày 29/11/2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành.
Các hạng mục đầu tư	Các công trình phục vụ du lịch dự kiến xây dựng bao gồm: - Cổng chào, Trạm đón tiếp: 2.000m² - Trung tâm du khách, điều hành và dịch vụ hành chính: 2.000m² - Khu vực gửi xe: 3.000m² - Khu nhà nghỉ sinh thái bằng vật liệu thân thiện với môi trường (các Bungarlow): 15.000m² - Nhà hàng và dịch vụ tổng hợp: 2.000m² gồm nhà hàng, khu vực bán cà phê. - Khu vực trung tâm hội nghị và tổ chức sự kiện: 5.000m² - Khu vui chơi giải trí và chăm sóc sức khỏe 5.000m². - Khu thể thao liên hợp: 10.000m² - Khu trung tâm văn hoá bản địa: 5.000m² gồm nhà sàn, nhà bếp, khu vực trưng bày các mẫu vật, phục dựng một số nghề truyền thống của người Thái, Mường, Kinh. - Bể bơi: 01 Bể bơi vô cực (500m²), 01 bể bơi 4 mùa (200m²) + khu dịch vụ tổng hợp (gần nhà nghỉ sinh thái). - Sân golf mini: 2.000m² - Hồ nhân tạo: 15.000m² bao gồm 01 hồ lớn và 03 ao nhỏ giật cấp dạng thác để tạo cảnh quan, cấp nước và điều hoà tiểu khí hậu, đồng thời thiết kế đường đi cũng chính là mặt đập để dâng nước lên thành hồ mini.

	- Cải tạo 01 suối nhân tạo chảy gần đường đi để tạo cảnh quan - Hệ thống đường nội bộ (đi bộ, xe đạp và xe điện) trong khu 34,43 ha. - Chòi nghỉ chân sinh thái: 07 chòi được bố trí quanh hồ nhân tạo và cạnh các đường đi - Cải tạo và nâng cấp đập (đập thủy điện cũ) để tạo thác và cảnh quan, điểm chụp ảnh - Cải tạo khu vực cắm trại và picnic 10.000m². - Xây dựng khu Chợ quê: 7.000m². - Xây dựng hệ thống bể chứa nước sinh hoạt, hệ thống cấp và thoát nước: 200m². - Xây dựng khu vực thu gom và xử lý nước thải, rác thải sinh hoạt: 1.800m². - Khu câu cá giải trí ngoài trời: 20.000m² - Thiết kế hệ thống điện quanh khu du lịch và phục hồi 01 thủy điện mini ở suối phía bắc để phát điện chiếu sáng cho toàn khu. - Kiến trúc cảnh quan khác: Toàn bộ diện tích còn lại khu 34,43ha là đối tượng rừng trồng sản xuất để trồng rừng phong cảnh theo chuyên đề, trồng rừng đa mục đích (cảnh quan, phòng hộ, bóng mát...)
Thời gian thực hiện	Giai đoạn: 2021-2025
Kinh phí thực hiện	229.400 triệu đồng
Nguồn vốn	- Ngân sách: 29.000 triệu đồng; - Kêu gọi đầu tư: 190.400 triệu đồng; - nguồn khác: 10.000 triệu đồng.

Thuyết minh Khu II: Điểm du lịch sinh thái thác Ma Hao.

Thuyết minh và quy hoạch chi tiết điểm du lịch thác Ma Hao tuân thủ theo quyết định số 1986/QĐ-UBND tỉnh Thanh Hóa ngày 01/6/2015 về việc quy hoạch chi tiết khu vực thác Ma Hao và bản Năng Cát theo tỷ lệ 1/2,000. Khu vực Thác Ma Hao được quy hoạch phát triển với tổng diện tích 52ha bao gồm đầy đủ các công trình phụ trợ và các giai đoạn đầu tư:

- Giai đoạn 1: từ 2014- 2020: Xây dựng cải tạo tuyến đường chính, các công trình phụ trợ, nâng cấp nhà sàn phục vụ du lịch cộng đồng.
- Giai đoạn 2: từ sau 2020: Đầu tư xây dựng hoàn chỉnh tất cả các hạng mục trong khu vực lập quy hoạch.

Sau khi rà soát các hạng mục đầu tư đã được phê duyệt kết hợp việc khảo sát chi tiết hiện trạng địa hình khu vực thác Ma Hao, Ban quản lý RPH Lang Chánh và các bên liên quan đã thảo luận đi đến thống nhất đề xuất thiết kế chi tiết hơn khu vực xử lý nước thải tại vị trí số 17 trong Quyết định 1986/QĐ-UBND của tỉnh Thanh Hóa và đặt tên là đồi hoa Hồng. Vị trí dự kiến đặt trạm xử lý nước thải rất có tiềm năng để phát triển hoạt động trải nghiệm thiên nhiên, do đó một số hạng mục đầu tư sẽ được đề xuất xây dựng bổ sung đồng thời với khu vực xử lý nước thải và sẽ được thuyết minh chi tiết ở phần tiếp theo của Đề án. Những công trình phụ trợ còn lại vẫn tuân thủ đúng theo Quyết định 1986/QĐ-UBND tỉnh Thanh Hóa.

Bảng 5: Điểm du lịch sinh thái Thác Ma Hao

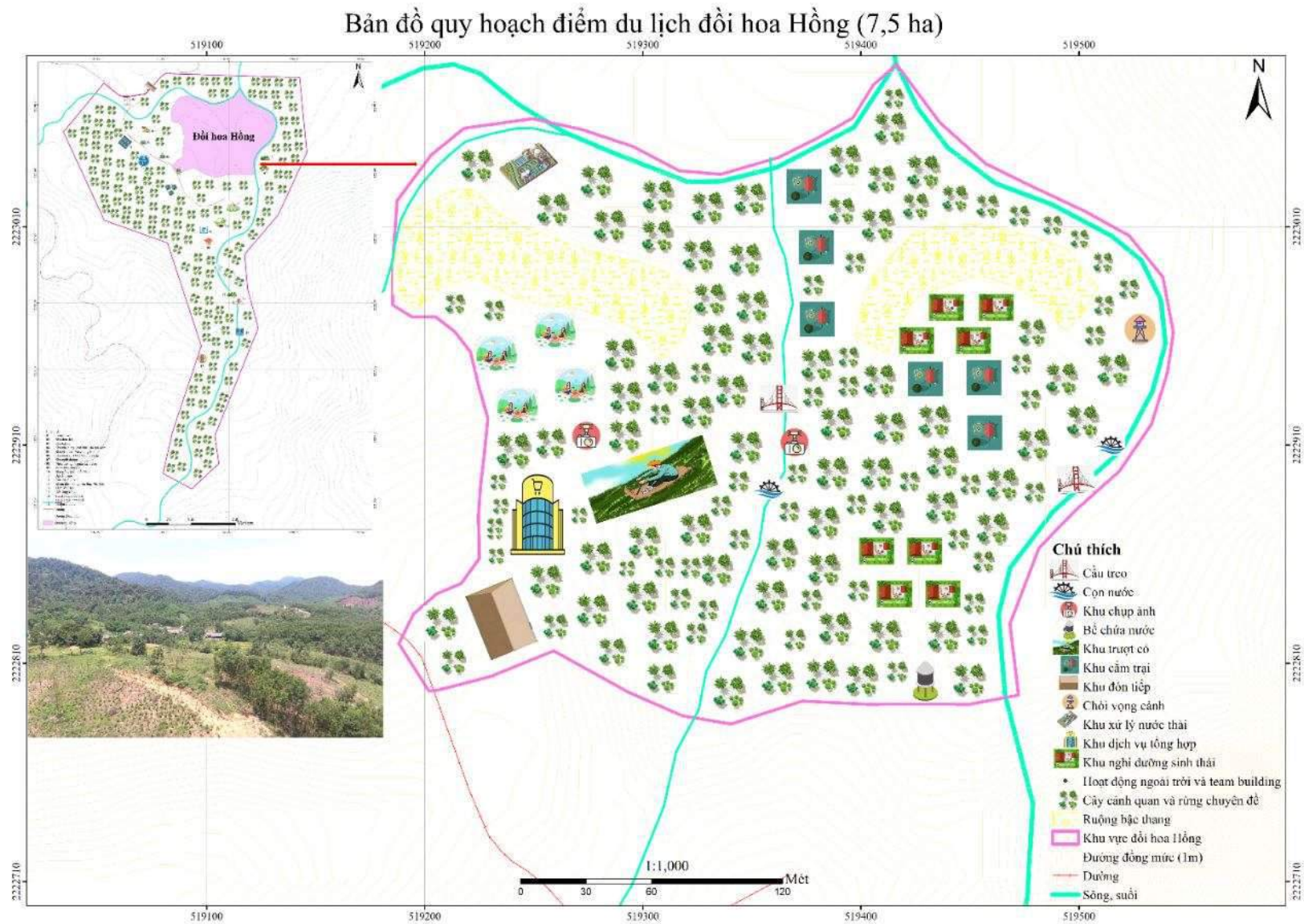
Tên điểm du lịch	Điểm du lịch sinh thái Thác Ma Hao
Vị trí, quy mô	- Vị trí: Khoảnh 3,5 tiểu khu 422 và khoảnh 1 tiểu khu 424 thuộc xã Trí Nang huyện Lang Chánh. Cách trung tâm huyện khoảng 16km. - Quy mô quy hoạch: 52ha; diện tích xây dựng cơ sở hạ tầng: 7,5 ha, tương đương 14,42% tổng diện tích quy hoạch; Chiều cao tối đa của công trình nghỉ dưỡng không quá 12 m;
Hiện trạng	Thác Ma Hao (Theo Quyết định 1986 là khu trải nghiệm thiên nhiên với diện tích gần 27ha) - Đất rừng phòng hộ đầu nguồn, đất mặt nước khe suối trong rừng phòng hộ của BLQ; - UBND huyện đang quản lý các hoạt động du lịch; - Đã xây dựng một số công trình phụ trợ cơ bản: Nhà vệ sinh, nhà thay quần áo, đường đi, một số chòi/lán bán hàng phục vụ du khách, đền thờ nghĩa quân; - Hai bên thác là hệ thống rừng tự nhiên; - Là điểm thắng cảnh trọng điểm của huyện Lang Chánh, hàng năm đã đón khách du lịch đến trải nghiệm, nhiều nhất là vào mùa hè với số lượng hơn 12.000 khách trong năm 2019. - Khách đến thăm thác tự do và thường đến trong ngày rồi về, ít nghỉ lại qua đêm. Làng 327 (17,5ha) bao gồm đất ở, đất sản xuất nông nghiệp và đất rừng sản xuất) - Đất, rừng thuộc đối tượng sản xuất và nằm trong quy hoạch thác Ma Hao đã được UBND tỉnh phê duyệt. Hiện nay, có 14 hộ dân sinh sống (chủ yếu là người Thái). - Một số công trình phụ trợ cho hoạt động du lịch đã được xây dựng theo Quyết định 1986/QĐ-UBND tỉnh như bãi gửi xe, nhà vệ sinh - Trong làng có khoảng 6 hộ làm dịch vụ Lưu trú cộng đồng và dịch vụ nhà hàng cho khách vào mùa du lịch. - Cơ sở hạ tầng chưa có phòng nghỉ riêng biệt theo đúng tiêu chuẩn, chỉ là nghỉ tập thể tại nhà sàn ở dạng homestay. hiện có 3 nhà vệ

	sinh do huyện xây dựng theo hệ thống hỗ trợ dịch vụ cho Thác Ma Hao. - Có đội văn nghệ và người dân ở đây tham gia nhiều hoạt động du lịch thác Ma Hao vào mùa hè. - Hàng năm, đã đón khách đến thăm quan (chủ yếu là ăn trưa rồi về trong ngày). - Khách đến đây chủ yếu vào mùa hè để tắm thác còn các mùa khác thì rất ít khách du lịch đến tham qua, nghỉ ngơi. Đồi Hoa Hồng (7,5ha) bao gồm 3 quả đồi liền kề người dân đang trồng keo. - Đất, rừng thuộc đối tượng sản xuất và nằm trong quy hoạch du lịch thác Ma Hao đã được UBND tỉnh phê duyệt. - Hiện trạng là đất trống, trắng cỏ, đất có cây bụi không có khả năng tự phục hồi. - Địa hình: là điểm cao trong làng 327, có vị trí đẹp, bằng phẳng và có suối chảy qua.
Định hướng loại hình du lịch	- Du lịch cộng đồng, homestay - Du lịch sinh thái - Trải nghiệm thiên nhiên
Định hướng sản phẩm du lịch	- Dịch vụ lưu trú cộng đồng và nhà hàng. - Dịch vụ giao lưu văn hóa văn nghệ. - Dịch vụ thể thao: đạp xe, đi bộ trong làng. - Dịch vụ trải nghiệm một ngày làm nông dân. - Chèo thuyền ở khu vực hồ thủy điện. - Các trò chơi nước theo suối Ma Hao. - Dịch vụ bán hàng và đồ lưu niệm; - Dịch vụ trải nghiệm thiên nhiên. - Dịch vụ check in, chụp ảnh. - Dịch vụ tổng hợp khác
Định hướng	Khách hàng phổ thông

khách hàng	
Liên kết với các điểm du lịch	- Điểm du lịch Thung Bằng: 8km; - Điểm du lịch Làng Thiên (Đội 5 cũ): 7 km; - Điểm du lịch làng Năng Cát: 4km; - Điểm du lịch đền Lê Lợi: 30km; - Điểm du lịch Làng Húng: 27km - Điểm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng Pù Rinh: 1km - Kết nối với một số điểm tham quan: Thác Ma Hao (0.5km), thác Mây (6km), thác Xanh (3km), thác Đá Đen (7km) đỉnh Pù Rinh/1282 (10km), thác 7 tầng: 8km.
Thời gian lưu trú	2-5 ngày
Số phòng dự kiến	100 phòng (khách sạn, bungalow, homestay)
Phương thức tổ chức	<i>Khu vực làng 327:</i> - Cộng đồng tự tổ chức kinh doanh du lịch cộng đồng. <i>Khu vực thác Ma Hao (bao gồm cả đôi Hoa Hồng):</i> - Cho thuê môi trường rừng. - Liên doanh liên kết.
Tham gia của Cộng đồng	- Tự tổ chức kinh doanh homestay, bán hàng lưu niệm; - Sản xuất nông, lâm nghiệp, chăn nuôi và sản vật địa phương
Các hạng mục đầu tư	<i>Thác Ma Hao:</i> Tuân thủ Quy hoạch Thác Ma Hao như trong quyết định số 1986/QĐ-UBND tỉnh Thanh Hóa; <i>Làng 327:</i> Tuân thủ Quy hoạch Thác Ma Hao như trong quyết định số 1986/QĐ-UBND tỉnh Thanh Hóa. Trong đó, đề xuất thêm một số giải pháp nhằm hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng của Làng 327 gồm: - Tu sửa lại và nâng cấp hệ thống phòng nghỉ, nhà vệ sinh. - Thiết kế các hệ thống để rác thân thiện với môi trường. - Thành lập tổ dịch vụ du lịch làng 327. - Đào tạo nâng cao năng lực về du lịch cho người dân.

	Khu vực đôi hoa Hồng: Là khu vực xây dựng trạm xử lý nước thải trong Quy hoạch Thác Ma Hao như trong quyết định số 1986/QĐ-UBND tỉnh Thanh Hóa (Điểm số 17) được đề xuất Quy hoạch chi tiết gồm: a. Dịch chuyển Trạm xử lý nước thải về góc phía Tây Bắc: Là nơi khá bằng phẳng và trũng nhất, thuận tiện cho việc thu gom và xử lý nước thải. b. Bổ sung một số công trình phục vụ cho việc đón tiếp khách gồm: - Xây dựng hệ thống công trình dịch vụ: 02 khu nghỉ dưỡng sinh thái, Nhà hàng, nhà đón tiếp, khu vui chơi, khu cắm trại và picnic, công trình vệ sinh, nước sạch, khu vực bán vé; - Thiết kế làm ruộng bậc thang phía 2 bên sườn đồi; - Trồng các loại hoa và cây cảnh quan theo chuyên đề; - Trồng cây phong cảnh theo chủ đề. - Cải tạo suối và thiết kế guồng nước, cầu treo qua suối; - Xây dựng khu vực check-in - chụp ảnh gồm có: Cầu gỗ, tổ chim, trái tim bằng cây dây leo/cây hoa, võng, xích đu... - Bể bơi ngoài trời
Lập Dự án đầu tư du lịch sinh thái	- Phương án 1 (Cho thuê môi trường rừng để xây dựng các công trình du lịch sinh thái): thực hiện theo trình tự, thủ tục quy định của Luật Lâm nghiệp ngày 15/11/2017, Nghị định 156/2018/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn thi hành. - Phương án 2 (Các dự án đầu tư du lịch sinh thái có chuyển đổi mục đích sử dụng đất): thực hiện theo trình tự, thủ tục quy định của Luật Đất đai ngày 29/11/2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành.
Thời gian thực hiện	- Giai đoạn 1: 2021-2025 - Giai đoạn 2: 2026-2030
Kinh phí	- Tổng vốn đầu tư: 118.800 triệu đồng
Nguồn vốn	- Ngân sách: 34.000 triệu đồng; - Kêu gọi đầu tư: 78.800 triệu đồng; - Hợp pháp khác: 6.000 triệu đồng.

Dưới đây là bản đồ quy hoạch chi tiết đôi Hoa Hồng và nằm trong quy hoạch tổng thể thác Ma Hao.



Hình 24. Bản quy hoạch điểm du lịch đồi hoa Hồng (7,5ha)
(Nguồn: Trung tâm CCD, 2020)

b) Điểm du lịch chăm sóc sức khỏe Làng Thiên (Đội 5 cũ)

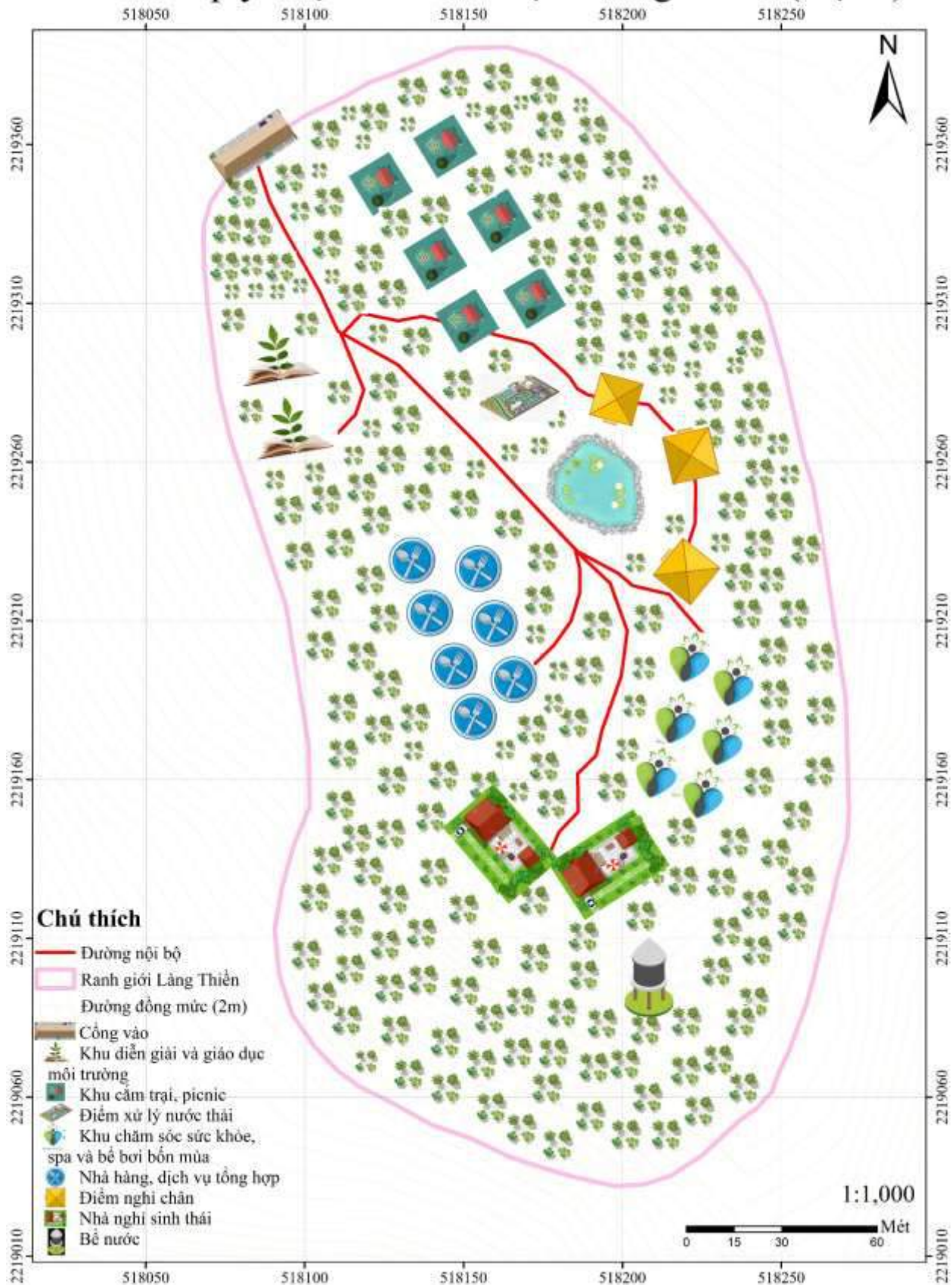
Bảng 6: Điểm du lịch chăm sóc sức khỏe Làng Thiên

Tên điểm du lịch	Điểm du lịch chăm sóc sức khỏe Làng Thiên (Đội 5 cũ)
Vị trí, quy mô	- Vị trí: Khoảng 10, tiểu khu 422 xã Trí Nang huyện Lang Chánh; - Quy mô quy hoạch: 25,0ha; diện tích xây dựng cơ sở hạ tầng: 3,0 ha, tương đương 12,0% tổng diện tích quy hoạch; chiều cao tối đa của công trình nghỉ dưỡng không quá 12 m;
Hiện trạng	- Hiện trạng đất lâm nghiệp: Đất, rừng thuộc đối tượng sản xuất - Toàn bộ diện tích điểm du lịch Làng Thiên là đất trống, trắng cỏ, đất có cây bụi không có khả năng tự phục hồi. Trước đây là nơi tập kết gỗ, bãi đậu xe, nơi ở và làm việc của các công nhân đội khai thác số 5 cũ thuộc BQL Rừng phòng hộ Lang Chánh. - Có 03 nhà cấp 4 nhưng đã xuống cấp, hư hỏng nặng và bỏ hoang không ai ở, có một số cây Bưởi đại. - Khu đất khá bằng phẳng, nằm ở vùng yên ngựa địa hình đẹp, cảnh quan tự nhiên đẹp, có suối chảy xung quanh và dễ dàng kết nối với các điểm lân cận. - Có hệ thống đường lâm nghiệp cũ nền chắc chắn từ trạm bảo vệ rừng số 4 đi lên. Hiện nay, xe máy đi được 2/3 đường, đoạn còn lại phải đi bộ nhưng rất khó khăn và cần cải tạo, nâng cấp. - Nằm ở độ cao gần 800m, khí hậu quanh năm mát mẻ, độ ẩm cao, có sương mù và rất yên tĩnh. - Từ điểm này có thể kết nối với nhiều điểm tham quan và hình thành nhiều tuyến trải nghiệm thiên nhiên đặc thù như thăm thác, thăm rừng, các đỉnh cao (Ba Chóp, Chí Linh...) Việc kết nối khá dễ dàng khi đi theo đường lâm nghiệp cũ. - Chưa có hoạt động du lịch.
Định hướng loại hình du lịch	- Du lịch nghỉ dưỡng; - Du lịch sinh thái - khám phá thiên nhiên; - Du lịch văn hóa, tâm linh; - Du lịch mạo hiểm.
Định hướng sản phẩm du lịch	- Dịch vụ lưu trú, ăn uống; - Dịch vụ chăm sóc sức khỏe; - Dịch vụ thể thao (đạp xe đạp, leo núi, tắm rừng). - Dịch vụ cắm trại. - Dịch vụ trải nghiệm thiên nhiên. - Dịch vụ du lịch tâm linh

	- Đi bộ mạo hiểm
Định hướng khách hàng	- Mọi đối tượng khách
Kết nối với các điểm du lịch, điểm tham quan	- Điểm du lịch làng Năng Cát: 9km; - Điểm du lịch Thung Bằng: 15km; - Điểm du lịch nghỉ dưỡng, sinh thái Pù Rinh: 7km; - Điểm du lịch đền Lê Lợi: 26km; - Điểm du lịch Làng Húng: 33km - Điểm du lịch tổng hợp sinh thái, nghỉ dưỡng Pù Rinh: 5km - Một số điểm tham quan gần nhất: thác Đá Đen, thác Xanh, Pù Rinh B, Đình 3 Chóp, thác Ma Hao, thác Mây thác Bẩy Tầng, Chùa Mèo, Năng Cát, Làn Oi.
Thời gian lưu trú	2-3 ngày
Số phòng dự kiến	50 phòng (khách sạn, bungalow, homestay)
Phương thức tổ chức	- Cho thuê môi trường rừng. - Liên doanh liên kết.
Sự tham gia của cộng đồng	- Được tuyển dụng, đào tạo để làm việc trong chuỗi dịch vụ; - Được hướng dẫn, tổ chức sản xuất nông, lâm nghiệp, dược liệu, chăn nuôi để cung cấp thực phẩm sạch, dược liệu tại chỗ, bán cho du khách mang về
Các hạng mục đầu tư	Giai đoạn 1: 2021-2025: - Xây dựng khuôn viên nhà lưu trú, nhà ăn và dịch vụ, bãi cắm trại, khu picnic, vui chơi giải trí (ở mức cơ bản) và một số công trình phụ trợ (nhà vệ sinh, bể lọc nước, tháp nước): diện tích 25.000m². - 01 hồ nước ở gần cổng vào: 5.000m² - Các công trình diễn giải và giáo dục môi trường: 5.000m². - Trồng bổ sung các loài hoa và cây phong cảnh: Trồng rừng theo chuyên đề - Cải tạo đường đi lên từ Trạm 4 - ít nhất xe ô tô 2 cầu lên được: độ dài khoảng 7km - Cải tạo đường khai thác lâm nghiệp cũ thành đường đạp xe trong rừng từ điểm du lịch Làng Thiên đi qua kè xi măng đến giáp Thường Xuân Thanh Hóa: 10km. - Đầu tư xe đạp/xe điện đi trong rừng. - Cải tạo và mở các tuyến đường mòn (đường đi bộ) từ điểm du

	lich Làng Thiên đi Đỉnh 3 chóp, đỉnh Chí Linh, thác Đen, đỉnh Pù Rinh B (đỉnh 1087), đỉnh Pù Pa Mút. - Xây dựng khu chính đền Mẫu chúa thượng ngàn: 10.000m² - Đầu tư hệ thống nước sinh hoạt, trạm xử lý nước thải và đường điện. Giai đoạn 2: 2026-2030 - Nâng cấp đường lên thành đường ô tô đi được từ Khu du lịch sinh thái Pù Rinh đi vào Làng Thiên (Đội 5 cũ): độ dài khoảng 7km, từ Làng Thiên đi đỉnh 3 Chóp: 3km. - Đầu tư xây dựng thành khu nghỉ dưỡng sinh thái và các dịch vụ đi kèm: khu nghỉ dưỡng sinh thái, nhà hàng, bể bơi, chăm sóc sức khỏe và các dịch vụ giá trị gia tăng khác. - Cải tạo hệ thống đường để xe điện có thể đi được từ Làng Thiên đi Thường Xuân theo đường lâm nghiệp cũ: 10km.
Lập Dự án đầu tư du lịch sinh thái	- Phương án 1 (Cho thuê môi trường rừng để xây dựng các công trình du lịch sinh thái): thực hiện theo trình tự, thủ tục quy định của Luật Lâm nghiệp ngày 15/11/2017, Nghị định 156/2018/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn thi hành. - Phương án 2 (Các dự án đầu tư du lịch sinh thái có chuyển đổi mục đích sử dụng đất): thực hiện theo trình tự, thủ tục quy định của Luật Đất đai ngày 29/11/2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành.
Thời gian thực hiện	- Giai đoạn 1: 2021-2025 - Giai đoạn 2: 2026-2030
Kinh phí	- Tổng vốn đầu tư: 141.500 triệu đồng, chia ra: Giai đoạn 1: 88.000 triệu đồng; Giai đoạn 2: 53.500 triệu đồng.
Nguồn vốn	- Ngân sách: 30.500 triệu đồng; - Kêu gọi đầu tư: 106.000 triệu đồng; - Nguồn hợp pháp khác: 5.000 triệu đồng.

Bản đồ quy hoạch điểm du lịch Làng Thiên (Đội 5)



Hình 25. Bản đồ điểm du lịch chăm sóc sức khỏe Làng Thiên (5,5ha)
(Nguồn: Trung tâm CCD, 2020)

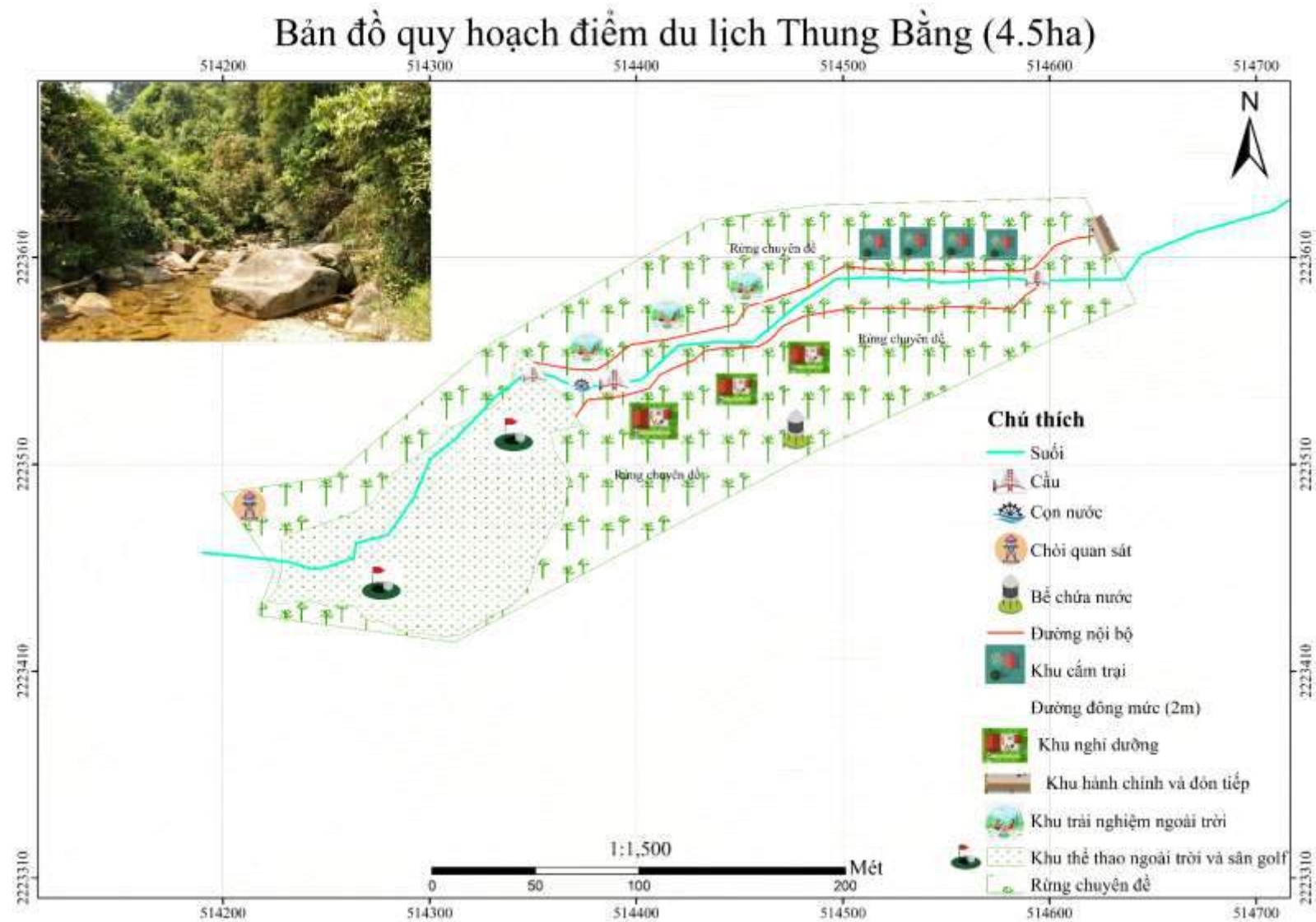
c) Điểm du lịch Thung Bằg

Bảng 7: Điểm du lịch Thung Bằg

Tên điểm du lịch	Điểm du lịch Thung Bằg
Vị trí, quy mô	- Vị trí: Khoảnh 3, tiểu khu 417 xã Trí Nang huyện Lang Chánh - Quy mô quy hoạch: 12,0ha; diện tích xây dựng cơ sở hạ tầng: 1,5 ha, tương đương 12,50% tổng diện tích quy hoạch; chiều cao tối đa của công trình nghỉ dưỡng không quá 12 m;
Hiện trạng	- Hiện trạng đất lâm nghiệp: Đất, rừng thuộc đối tượng sản xuất - Trước đây là bãi tập kết gỗ cũ, nơi ăn nghỉ, nhà để xe và các công trình phụ trợ của Rừng phòng hộ Lang Chánh (trước đây là Lâm trường). Hiện nay là khu vực đất trống, trảng cỏ, đất có cây bụi không có khả năng tự phục hồi. - Khu thung lũng Thung Bằg nằm ở vùng yên ngựa giáp ranh với huyện Thường Xuân. Thung lũng có diện tích vừa phải, địa hình đẹp, có suối bằng chảy giữa thung lũng rất phù hợp để phát triển du lịch sinh thái, du lịch trải nghiệm thiên nhiên. - Độ cao hơn 800m, khí hậu quanh năm mát mẻ. - Đường đi: đi từng khu vực Trại cá hồi hoặc từ Trạm 4 theo đường lâm nghiệp cũ đã bị cây bụi che phủ, có đường mòn trong rừng. - Trên đường đi có thể ngắm cảnh quan rừng tự nhiên khá đẹp. - Chưa khai thác du lịch.
Định hướng loại hình du lịch	- Du lịch nghỉ dưỡng; - Du lịch sinh thái - khám phá thiên nhiên.
Định hướng sản phẩm du lịch	- Dịch vụ nghỉ dưỡng, ăn uống; - Dịch vụ thể thao (leo núi, đạp xe, đi bộ, tắm rừng); - Các hoạt động trải nghiệm thiên nhiên; - Dịch vụ cắm trại, sinh hoạt nhóm

Định hướng khách hàng	Mọi đối tượng khách
Liên kết với các điểm du lịch	- Điểm du lịch làng Năng Cát: 6km; - Điểm du lịch Làng Thiên: 15km; - Điểm du lịch nghỉ dưỡng, sinh thái Pù Rinh: 8km; - Điểm du lịch đền Lê Lợi: 30km; - Điểm du lịch Làng Húng: 30km - Điểm du lịch tổng hợp Trạm 4: 5km - Điểm du lịch Làng 327 - Đồi Hồng: 7km - Kết nối với một số điểm tham quan: Thác Ma Hao (7km), thác Mây (4km), đỉnh Pù Rinh A/đỉnh 1282 (2km), thác 7 tầng: 3km, Chùa Mèo (15 km)
Thời gian lưu trú	2-3 ngày
Số phòng dự kiến	30 phòng (khách sạn, bungalow, homestay)
Phương thức tổ chức	- Cho thuê môi trường rừng. - Liên doanh, liên kết.
Sự tham gia của cộng đồng	- Được tuyển dụng, đào tạo để làm việc trong chuỗi dịch vụ; - Được hướng dẫn, tổ chức phục hồi các nương rẫy bỏ hoang để trồng rau bản địa, chăn nuôi truyền thống cung cấp thực phẩm tại chỗ, kinh doanh được liệu.
Các hạng mục đầu tư	<i>Giai đoạn 1: 2021-2025</i> - Xây dựng khuôn viên nhà lưu trú, nhà ăn, bãi cắm trại - lửa trại, khu vui chơi giải trí và chăm sóc sức khỏe (ở mức cơ bản) và một số công trình phụ trợ (nhà vệ sinh, nhà máy lọc nước, tháp nước và xử lý nước thải): diện tích 15.000m². - Trồng bổ sung các loài hoa và cây phong cảnh: Trồng rừng theo chuyên đề: 10.000 m² - Cải tạo đường đi lên từ khu vực cá hồi - ít nhất thì xe máy lên được. - Mở các tuyến du lịch ở khu vực Thung Bàng và đi đến các

	đỉnh cao như Pù Rinh và thăm rừng. - Xây dựng một số mô hình diễn giải về thiên nhiên và trải nghiệm về thiên nhiên: 10.000 m² - Thiết kế hệ thống điện lưới phục vụ cho các hoạt động. Giai đoạn 2: 2026-2030 - Nâng cấp đường lên thành đường ô tô đi được - Đầu tư xây dựng thành khu nghỉ dưỡng và dịch vụ tổng hợp. - Làm sân golf mini và các dịch vụ phụ trợ (do có địa hình bằng phẳng, có suối đẹp và diện tích đủ lớn). DT: 5.000 m²
Lập Dự án đầu tư du lịch sinh thái	- Phương án 1 (Cho thuê môi trường rừng để xây dựng các công trình du lịch sinh thái): thực hiện theo trình tự, thủ tục quy định của Luật Lâm nghiệp ngày 15/11/2017, Nghị định 156/2018/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn thi hành. - Phương án 2 (Các dự án đầu tư du lịch sinh thái có chuyển đổi mục đích sử dụng đất): thực hiện theo trình tự, thủ tục quy định của Luật Đất đai ngày 29/11/2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành.
Thời gian thực hiện	- Giai đoạn 1: 2021-2025 - Giai đoạn 2: 2026-2030
Kinh phí	- Tổng vốn đầu tư: 56.000 triệu đồng, chia ra: + Giai đoạn 1: 24.200 triệu đồng; + Giai đoạn 2: 31.800 triệu đồng.
Nguồn vốn	- Ngân sách: 10.500 triệu đồng; - Kêu gọi đầu tư: 44.300 triệu đồng; - Nguồn hợp pháp khác: 1.200 triệu đồng.



Hình 26. Bản đồ quy hoạch du lịch Thung Bằng (4,5ha)
(Nguồn: Trung tâm CCD, 2020)

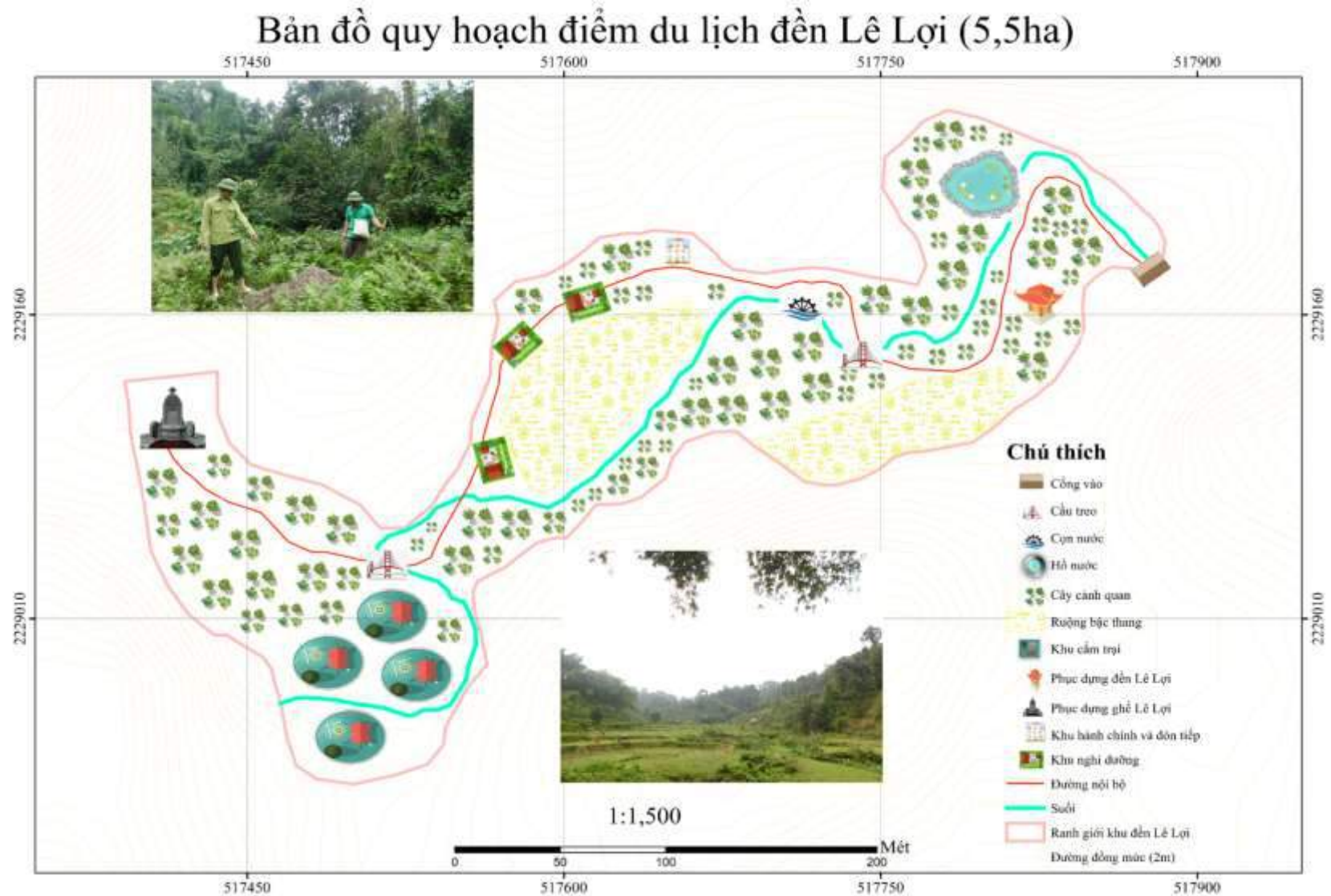
c) Điểm du lịch đền Lê Lợi - ghề đá Lê Lợi

Bảng 8: Điểm du lịch đền Lê Lợi-ghề đá Lê Lợi

Tên điểm du lịch	Đền Lê Lợi - Ghề đá Lê Lợi
Vị trí, quy mô	- Vị trí: Khoảnh 2, tiểu khu 394 xã Tam Văn huyện Lang Chánh. Cách làng Oi 6km và nằm trên cùng tuyến đường đi lên thác Bà, thác Ông. - Quy mô: 15,0 ha; diện tích xây dựng cơ sở hạ tầng: 1,5 ha, tương đương 10,00% tổng diện tích quy hoạch; chiều cao tối đa của công trình nghỉ dưỡng không quá 12 m;
Hiện trạng	- Hiện trạng đất lâm nghiệp: Đất, rừng thuộc đối tượng phòng hộ - Khu vực này là đất sản xuất nông nghiệp trồng lúa nước, giờ bỏ hoang thành bãi chăn thả. Hiện nay, là đất trống, trắng cỏ, cây bụi không có khả năng tự phục hồi. - Đây là Bản người Thái cũ với 13 hộ sinh sống. Hiện nay, chỉ còn 1 gia đình đang canh tác lúa nước và chăn nuôi. - Khu vực đất bằng rộng khoảng 5,5ha và gắn liền với lịch sử nghĩa quân Lê Lợi. Hiện nay, chỉ còn lại dấu tích như ghề đá Lê Lợi, đền thờ nghĩa quân Lê Lợi do người dân tự lập. Khoảng 20 năm về trước vẫn có người dân làng Đáy và Làng Oi mang lễ vật lên đây thờ cúng. Các hoạt động này nay không còn được duy trì. - Khu vực có địa hình đẹp, có nước, là vùng canh tác và sinh sống cũ, khá thuận lợi để phát triển thành một điểm du lịch. Các ruộng bậc thang cũng có thể phục hồi dễ dàng để tạo cảnh và làm các vùng cảnh quan theo chuyên đề. - Giao thông: từ Làng Oi di chuyển xe máy khoảng 4km đường mòn sau đó đi bộ 2km là đến đền Lê Lợi. Từ đền Lê Lợi đi khoảng 300m là đến ghề đá Lê Lợi. - Trên đường lên đền thì đi qua thác Ông, thác Bà nên cũng là sự kết nối tốt cho điểm và tuyến du lịch này.
Định hướng loại hình du lịch	- Du lịch sinh thái - trải nghiệm thiên nhiên; - Du lịch lịch sử - tâm linh; - Du lịch nghỉ dưỡng.

Định hướng sản phẩm du lịch	- Dịch vụ lưu trú, ăn uống. - Dịch vụ thể thao (leo núi, đi bộ, tắm rừng). - Dịch vụ cắm trại, hoạt động trải nghiệm nhóm. - Dịch vụ trải nghiệm thiên nhiên và văn hóa lịch sử.
Định hướng khách hàng	Khách phổ thông
Liên kết với các điểm du lịch	- Điểm du lịch làng Năng Cát: 25km; - Điểm du lịch Làng Thiên: 30km; - Điểm du lịch nghỉ dưỡng, sinh thái Pù Rinh: 24km; - Điểm du lịch Thung Bàng: 30km; - Điểm du lịch Làng Húng: 33km - Điểm du lịch Trạm 4: 26km - Kết nối với một số điểm tham quan: Chùa Mèo (7km), Làng Oi (6km), Đền Tền Púa (7km) Thác Ma Hao (0.5km), thác Mây (6km), đỉnh Pù Rinh/1282 (10km), thác 7 tầng: 8km.
Thời gian lưu trú	2-3 ngày
Số phòng dự kiến	30 phòng (khách sạn, bungalow, homestay)
Phương thức tổ chức	- Cho thuê môi trường rừng. - Liên doanh liên kết.
Sự tham gia của cộng đồng	- Tuyển dụng, đào tạo và tham gia làm việc; - Được tổ chức, hướng dẫn phục hồi các nương rẫy bỏ hoang để trồng các loại rau bản địa, chăn nuôi truyền thống cung cấp thực phẩm tại chỗ cho du khách, trồng kinh doanh dược liệu
Các hạng mục đầu tư	<i>Giai đoạn 1: 2021-2025</i> - Xây dựng nhà lưu trú, nhà ăn, vui chơi giải trí, khu cắm trại - lửa trại (ở mức cơ bản) và một số công trình phụ trợ (nhà vệ sinh, bể lọc nước và xử lý nước thải): diện tích 10.000m². - Cải tạo hệ thống đường ít nhất xe máy có thể đi đến được, cải tạo đường đi bộ lên Đền. - Mở/cải tạo các tuyến đường mòn trong rừng đến các điểm. rừng đẹp, thác Ông, vách đá Hồn Nhẹo. - Phục hồi ruộng bậc thang và trồng hoa.

	- Trồng cây phong cảnh theo chủ đề. - Thiết kế Cạn nước và các điểm chụp ảnh check in... - Phục dựng đền thờ Lê Lợi tại vị trí ghế đá Lê Lợi. - Tu bổ lại ghế đá Lê Lợi theo hình dạng sẵn có. - Thiết kế hệ thống điện lưới phục vụ các hoạt động du lịch. Giai đoạn 2: 2026-2030 - Nâng cấp đường lên thành đường ô tô đi được. - Đầu tư xây dựng thành khu nghỉ dưỡng sinh thái và các dịch vụ gia tăng.
Lập Dự án đầu tư du lịch sinh thái	- Phương án 1 (Cho thuê môi trường rừng để xây dựng các công trình du lịch sinh thái): thực hiện theo trình tự, thủ tục quy định của Luật Lâm nghiệp ngày 15/11/2017, Nghị định 156/2018/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn thi hành. - Phương án 2 (Các dự án đầu tư du lịch sinh thái có chuyển đổi mục đích sử dụng đất): thực hiện theo trình tự, thủ tục quy định của Luật Đất đai ngày 29/11/2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành.
Thời gian thực hiện	Giai đoạn 1: 2021-2025. Giai đoạn 2: 2026 - 2030.
Kinh phí	- Tổng vốn đầu tư: 201.400 triệu đồng; chia ra: + Giai đoạn 1: 55.400 triệu đồng; + Giai đoạn 2: 146.000 triệu đồng.
Nguồn vốn	- Ngân sách: 10.000 triệu đồng; - Kêu gọi đầu tư: 188.400 triệu đồng; - Nguồn hợp pháp khác: 3.000 triệu đồng.



Hình 27. Bản đồ quy hoạch điểm du lịch đền Lê Lợi
(Nguồn: Trung tâm CCD, 2020)

e) Điểm du lịch làng Năng Cát

Thuyết minh và quy hoạch chi tiết điểm du lịch làng Năng Cát tuân thủ theo quyết định số 1986/QĐ-UBND tỉnh Thanh Hóa ngày 01/6/2015 về việc quy hoạch chi tiết khu vực thác Ma Hao và bản Năng Cát theo tỷ lệ 1/2.000. Ban quản lý chỉ đề xuất thêm liên quan đến tu bổ các công trình phụ trợ như phòng nghỉ, phòng tắm, nhà vệ sinh cũng như nâng cao năng lực cho các thành viên tham gia tổ dịch vụ du lịch cộng đồng bản Năng Cát.

Bảng 9: Điểm du lịch Làng Năng Cát

Tên điểm du lịch	Làng Năng Cát
Vị trí, quy mô	Tổng diện tích theo quy hoạch của tỉnh 83 ha, thuộc xã Trí Nang huyện Lang Chánh, cách trung tâm Huyện 20km.
Hiện trạng	- Làng du lịch cộng đồng trọng điểm điểm của huyện và của Tỉnh. Bắt đầu làm du lịch từ năm 2015. Hệ thống điện, đường đều được đầu tư bài bản. - Cả làng có 160 hộ, 610 nhân khẩu và 99% là dân tộc Thái. - Người dân trong làng ủng hộ phát triển du lịch. - Cách trung tâm huyện khoảng 20km. Đường đi lại dễ dàng - Trong bản vẫn còn giữ được những nét truyền thống của văn hóa Thái: Nhà cổ, trang phục... - Trong làng có đội văn nghệ chuyên nghiệp chuyên đi biểu diễn. - Có 8 hộ kinh doanh du lịch nhưng chỉ có 4 hộ làm homestay còn lại là chỉ nấu ăn khi khách đặt hàng. - Trước năm 2018 thì có khách vào làng nghỉ ở homestay nhưng giờ thì ngày càng ít. Nguyên nhân do không đáp ứng được nhu cầu cơ bản của khách như ăn nghỉ. Hiện nay chỉ còn khoảng 01 cơ sở homestay là có khách ăn và nghỉ nhưng cũng chủ yếu là dịch vụ ẩm thực. - Khách đến nghỉ thường là gia đình, đoàn công tác theo sự giới thiệu của các cơ quan của huyện, tỉnh. - Khí hậu mát quanh năm (độ cao khoảng 400m) - Đây là điểm du lịch cộng đồng và được kết nối với du lịch thác Ma Hao trong chiến lược phát triển du lịch của tỉnh, huyện.

Định hướng loại hình du lịch	- Du lịch cộng đồng, homestay
Định hướng sản phẩm du lịch	- Dịch vụ lưu trú cộng đồng và ẩm thực. - Dịch vụ giao lưu văn hóa văn nghệ của người Thái. - Dịch vụ thể thao: đạp xe, đi bộ trong làng. - Dịch vụ bán hàng phục vụ khách du lịch. - Dịch vụ trải nghiệm làm nông dân. - Dịch vụ trải nghiệm thiên nhiên thăm leo thác Mây, thác 7 Tầng, đỉnh 1282 và các điểm du lịch tự nhiên khác.
Định hướng khách hàng	Khách phổ thông
Liên kết với các điểm du lịch	- Điểm du lịch Thung Bằng: 6km; - Điểm du lịch Làng Thiên: 7km; - Điểm du lịch nghỉ dưỡng, sinh thái Pù Rinh: 4km; - Điểm du lịch đền Lê Lợi: 27km; - Điểm du lịch Làng Húng: 30km; - Điểm du lịch Trạm 4: 2km; - Kết nối với một số điểm tham quan: Thác Ma Hao (4km), thác Mây (3km), đỉnh Pù Rinh (8km), thác 7 tầng: 5km, Chùa Mèo.
Định hướng đầu tư	- Cộng đồng tự đầu tư phát triển dịch vụ homestay. - Chính quyền hỗ trợ nâng cao năng lực cho tổ dịch vụ du lịch.
Phương thức tổ chức	- Cộng đồng tự tổ chức kinh doanh
Các hạng mục đầu tư	- Cải tạo nhà sàn để nghỉ homestay, xây dựng nhà vệ sinh, cải tạo bếp và nước sạch. - Cải tạo nhà văn hóa của bản. - Tập huấn nâng cao năng lực (đón khách, nấu ăn, nghiệp vụ buồng phòng...), cải tạo chuồng nuôi động vật và vườn tạp. - Hỗ trợ phục hồi các văn hoá truyền thống (trang phục, món ăn, thủ công mỹ nghệ, đặc sản, lễ hội, các chương trình biểu diễn văn hoá truyền thống). - Hỗ trợ phát triển các sản phẩm nông, lâm nghiệp của địa

	phương phục vụ cho phát triển du lịch. - Trồng cây bản địa/hoa ven đường và những nơi công cộng, nơi để du khách check-in (chụp ảnh) để tạo cảnh quan. - Xây dựng các mô hình trải nghiệm nông thôn. - Bổ sung các điểm thu gom rác thải phân hủy và không phân hủy quanh làng cũng như hệ thống xử lý rác thải. - Hỗ trợ xây dựng các thiết chế và ban quản lý du lịch cộng đồng. - Hỗ trợ hoạt động xúc tiến, quảng bá du lịch cộng đồng.
Thời gian lưu trú	2-3 ngày
Số nhà sàn làm homestay	50 nhà (2.000 khách)
Thời gian thực hiện	Giai đoạn 1: 2021-2025; Giai đoạn 2: 2026-2030.
Kinh phí	- Tổng vốn đầu tư: 26.500 triệu đồng; chia ra: + Giai đoạn 2021-2025: 15.500 triệu đồng; + Giai đoạn 2026-2030: 11.000 triệu đồng.
Nguồn vốn	- Ngân sách: 14.500 triệu đồng; - Kêu gọi đầu tư: 11.000 triệu đồng; - Nguồn hợp pháp khác: 1.000 triệu đồng.

f) Điểm du lịch làng Húng

Bảng 10: Điểm du lịch làng Húng

Tên điểm du lịch	Làng Húng
Vị trí, quy mô	- Vị trí: Khoảng 9,12 tiểu khu 428 thuộc xã Giao Thiện huyện Lang Chánh. Cách trung tâm xã 8km, cách thác Hón Lối khoảng 7km, cách đền Tền Púa 7km, cách trung tâm huyện 27km - Quy mô quy hoạch: 50ha.
Hiện trạng	- Chưa có hoạt động du lịch tại Làng Húng

	- Cả bản có 112 hộ và 99% là dân tộc Thái. - Làng chưa có sóng điện thoại, chưa có điện lưới. Chỉ sử dụng máy phát điện bằng tour bin sức nước. - Đường đi từ xã vào làng khó khăn (7km đường đất). - Trên đường đi vào bản có nhiều cảnh quan đẹp như thung lũng mây, quan sát đỉnh núi Chí Linh... - Trong bản vẫn còn giữ được nghề dệt truyền thống, có đội văn nghệ và nhiều nhà gỗ truyền thống. - Địa hình khá bằng phẳng và giữa bản là cánh đồng lúa. - Từ bản có thể đi khám phá thác Leo Dây, Thác Sủi tắm.
Định hướng loại hình du lịch	- Du lịch cộng đồng, homestay
Định hướng sản phẩm du lịch	- Dịch vụ lưu trú cộng đồng và ẩm thực. - Dịch vụ giao lưu văn hóa văn nghệ. - Dịch vụ thể thao: đạp xe, đi bộ trong làng. - Dịch vụ bán hàng phục vụ khách du lịch. - Dịch vụ trải nghiệm thiên nhiên ở một số điểm như thác Sủi Tắm, thác Leo Dây và kết nối với điểm du lịch thác Hón Lối, đền Tên Púa.
Định hướng khách hàng	Khách phổ thông
Liên kết với các điểm du lịch	- Điểm du lịch Thung Bằng: 36km; - Điểm du lịch Làng Thiên: 34km; - Điểm du lịch làng Năng Cát: 30km; - Điểm du lịch đền Lê Lợi: 34km; - Điểm du lịch nghỉ dưỡng, sinh thái Pù Rinh: 27km; - Điểm du lịch Trạm 4: 27km - Kết nối với một số điểm tham quan: Đền Tên Púa (7km) Thác Ma Hao (0.5km), thác Mây (6km), đỉnh Pù Rinh/1282 (10km), thác 7 tầng: 8km.
Các hạng mục đầu tư	- Cải tạo nhà sàn của một số hộ gia đình tự nguyện và phù hợp phục vụ nghỉ homestay cho khách du lịch, xây dựng nhà vệ sinh, cải tạo bếp và nước sạch,

	- Nâng cao năng lực cho các hộ làm homestay và làm dịch vụ. - Khôi phục và phát triển nghề dệt và bán các sản phẩm dệt truyền thống. - Tu sửa hệ thống đường 7km cho xe 29 chỗ đi được từ xã đi vào Làng. - Thiết kế các điểm nhấn chụp ảnh như Cồn nước, cầu treo... - Cải tạo hệ thống đường đi bộ đến các thác suối tắm, leo dây. - Tạo cảnh quan thôn bản để đi bộ, đạp xe. - Trồng hoa và cây cảnh quan ven đường. - Cải tạo nhà văn hóa của bản. - Hỗ trợ phát triển các sản phẩm nông, lâm nghiệp của địa phương phục vụ cho phát triển du lịch. - Xây dựng các mô hình trải nghiệm nông thôn. - Bổ sung các điểm thu gom rác thải phân hủy và không phân hủy quanh làng cũng như hệ thống xử lý rác thải. - Hỗ trợ xây dựng các thiết chế và ban quản lý du lịch cộng đồng. - Hỗ trợ hoạt động xúc tiến, quảng bá du lịch cộng đồng.
Thời gian lưu trú	2-3 ngày
Số nhà sàn làm homestay	20 nhà (1.000 khách)
Thời gian thực hiện	Giai đoạn 1: 2021-2030; Giai đoạn 2: 2026-2030
Phương thức tổ chức	- Cộng đồng tự đầu tư phát triển dịch vụ homestay; - UBND huyện Lang Chánh trực tiếp quản lý và đầu tư
Kinh phí	- Tổng vốn đầu tư: 18.800 triệu đồng; chia ra: + Giai đoạn 2021-2025: 12.800 triệu đồng; + Giai đoạn 2026-2030: 6.000 triệu đồng;
Nguồn vốn	- Ngân sách: 11.000 triệu đồng; - Kêu gọi đầu tư: 7.800 triệu đồng;

3.4.3. Thuyết minh các điểm tham quan trong RPH Lang Chánh

a) Điểm tham quan Thác Mây và thác 7 tầng. Hai điểm này được coi là tuyến tham quan vì gồm cả thác Mây và thác 7 tầng.

Bảng 11: Điểm tham quan Thác Mây và thác 7 tầng

Tên điểm tham quan	Thác Mây và thác 7 tầng
Vị trí, quy mô	- Vị trí: Khoảnh: 2, tiểu khu: 409 xã Trí Nang huyện Lang Chánh.
Hiện trạng	Thác Mây: - Hiện trạng đất lâm nghiệp: Đất, rừng thuộc đối tượng phòng hộ - Chân thác Mây có khu đất trống rộng khoảng gần 500m². Khu vực này trước đây là đường kéo gỗ và là nơi tập kết gỗ chính của lâm trường, hiện giờ toàn cây bụi sinh sống và không có khả năng tự phục hồi. - Là tầng thác đầu tiên và dễ tiếp cận nhất trong 7 tầng thác 7 tầng nên phù hợp để khai thác và phục vụ khách du lịch. - Là điểm nhấn du lịch ở Lang Chánh đang được đầu tư, mở rộng. Mỗi năm có hơn 5.000 lượt khách tham quan, tập trung chủ yếu vào mùa hè. - Trên đường vào đến chân thác cũng có nhiều điểm bằng đều là bãi tập kết gỗ chính của lâm trường và nằm ngay cạnh đường khai thác gỗ. Do đó, có thể tận dụng các điểm này để thiết kế bãi đỗ xe, điểm nghỉ chân. - Thác nằm cách bản Năng Cát 2,5km. UBND huyện đang đầu tư mở đường vào thác, hiện tại phải đi bộ 2km mới đến nơi. - Tuyến đường mòn trong rừng từ thác Mây đi thác 7 tầng cũng đang được khảo sát để xây dựng. - Hiện tại chưa có dịch vụ du lịch cung cấp cho khách.. - Người dân chưa tham gia vào hoạt động du lịch. Thác 7 tầng: - Hiện trạng đất lâm nghiệp: Đất, rừng thuộc đối tượng phòng hộ. - Thác còn hoang sơ và chưa có khách tham quan.

	- Từ tầng 1 (thác Mây) lên đến đỉnh thác 7 tầng có 7 tầng thác, mỗi tầng có vẻ đẹp tự nhiên khác nhau và đều có thể là điểm check in trong tour du lịch mạo hiểm. - Việc di chuyển giữa các tầng thác rất khó khăn và nguy hiểm, chỉ phù hợp với loại hình du lịch mạo hiểm hoặc mở thêm đường đi dọc theo thác để phục vụ khách tham quan. - Tầng 7 của thác cách thác Mây khoảng 3km đường rừng, cách năng cát 5 km.
Định hướng loại hình du lịch	- Du lịch sinh thái - khám phá thiên nhiên.
Định hướng sản phẩm du lịch	- Dịch vụ thăm và trải nghiệm thiên nhiên - Các hoạt động picnic ngoài trời - Các hoạt động dịch vụ khác
Định hướng khách hàng	- Khách phổ thông
Liên kết với các điểm	Điểm du lịch: Làng Năng Cát, thác Ma Hao, Khu du lịch nghỉ dưỡng, sinh thái Pù Rình, Điểm du lịch Làng Thiện, Thung Bằng. Điểm tham quan: Thác Ma Hao, đỉnh Ba Chóp, đỉnh Pù Rình B, thác 7 tầng
Phương thức tổ chức	- Cho thuê môi trường rừng. - Liên doanh liên kết.
Tham gia của cộng đồng	- Tham gia cung cấp dịch vụ, bán hàng lưu niệm, sản phẩm nông, lâm sản, dược liệu; - Hướng dẫn đoàn khám phá, trải nghiệm.
Các hạng mục đầu tư	- Thiết kế cổng chào: 200m² gần trại nuôi cá Hồi. - Thiết kế các công trình phụ trợ, dịch vụ gần chân thác: diện tích 5.000m² bao gồm khu vực nhà vệ sinh, nhà tắm và khu vực tập kết rác thải, quầy bán hàng. Vị trí lựa chọn xây dựng tại bãi đất trống, là các điểm tập kết gỗ củ và chỉ có các loại cây bụi và cỏ dại.

	- Bãi đỗ xe: 600m² cách thác Mây 200m (vị trí bãi tập kết gỗ cũ gần đường khai thác gỗ). - 01 điểm nghỉ chân cách thác Mây: 100m (nằm giữa điểm gửi xe và thác Mây). - Tu sửa, nâng cấp lại hệ thống đường xe ô tô từ trại nuôi cá Hồi đến gần chân thác Mây: - Cải tạo và mở rộng đường mòn đi lên thác 7 tầng (2km) - Thiết kế hệ thống điện phục vụ hoạt động du lịch.
Lập Dự án đầu tư du lịch sinh thái	- Phương án 1 (Cho thuê môi trường rừng để xây dựng các công trình du lịch sinh thái): thực hiện theo trình tự, thủ tục quy định của Luật Lâm nghiệp ngày 15/11/2017, Nghị định 156/2018/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn thi hành. - Phương án 2 (Các dự án đầu tư du lịch sinh thái có chuyển đổi mục đích sử dụng đất): thực hiện theo trình tự, thủ tục quy định của Luật Đất đai ngày 29/11/2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành.
Thời gian thực hiện	Giai đoạn 2021-2025
Kinh phí	- Tổng vốn đầu tư: 19.000 triệu đồng; chia ra:
Nguồn vốn	- Ngân sách: 7.000 triệu đồng; - Kêu gọi đầu tư: 12.000 triệu đồng;



Hình 28. Bản đồ khu vực Thác Mây
(Nguồn: Trung tâm CCD, 2020)

b) Điểm tham quan thác Xanh (thác Dốc Đá) và thác Đá Đen

Bảng 12: Điểm tham quan thác Xanh (thác Dốc Đá), thác Đá đen

Tên điểm tham quan	Thác xanh (thác Dốc Đá)
Vị trí, quy mô	- Vị trí: Xã Trí Nang Huyện Lạng Chánh + Thác xanh: Khoảng: 3 tiểu khu 424; + Thác đá đen: Khoảng 6 tiểu khu 424. - Quy mô quy hoạch: 3,2 ha thác Xanh và 1ha với thác Đá Đen
Hiện trạng	- Đất, rừng thuộc đối tượng sản xuất. - Đường đi vào thác theo đường lâm nghiệp cũ bằng xe máy, nhưng cần cải tạo lối đi xuống cho dễ và an toàn hơn. - Cạnh các thác là khu đất trống trước đây là bãi tập kết gỗ của lâm trường, hiện giờ là cây bụi không có khả năng tự phục hồi. - Thác Đá Xanh có độ cao hơn 14m chảy xuống một hồ nước nhỏ có độ sâu >10m thành một tiểu cảnh đẹp nằm giữa vùng cảnh quan thiên nhiên hoang sơ. Thác Đá Đen nhiều tầng hơn thác đá Xanh và khá đẹp vì có dòng nước chảy như mái tóc dài của cô gái. - Chưa có khách du lịch đến khám phá trải nghiệm.
Định hướng loại hình du lịch	- Du lịch sinh thái - khám phá thiên nhiên
Định hướng sản phẩm du lịch	- Dịch vụ tắm thác và picnic - Bán nước, một số đồ lưu niệm, cho thuê quần áo tắm
Định hướng khách hàng	Mọi đối tượng khách.
Liên kết với các điểm	- Điểm du lịch: Làng Năng Cát, thác Ma Hao, Khu du lịch nghỉ dưỡng, sinh thái Pù Rình, Làng Thiến, Thung Bằng. - Điểm tham quan: Thác Ma Hao, đỉnh Ba Chóp, đỉnh Pù Rình B, thác Mây, thác 7 tầng.
Phương thức tổ chức	- Cho thuê môi trường rừng. - Liên doanh liên kết.
Tham gia của cộng đồng	- Tham gia cung cấp dịch vụ, bán hàng lưu niệm, nông, lâm sản, dược liệu; - Hướng dẫn đoàn khám phá, trải nghiệm.

Các hạng mục đầu tư	- Tu sửa lại hệ thống đường đi vào thác (đường lâm nghiệp cũ). - Phát tuyến và mở rộng đường mòn từ đường chính xuống thác theo đường mòn tuần tra hiện có. - Xây dựng công trình hỗ trợ và khu vực thu gom rác thải. - Bãi đậu xe.
Thời gian thực hiện	Giai đoạn 2021-2025.
Kinh phí	Tổng vốn đầu tư: 5.000 triệu đồng;
Nguồn vốn	Nguồn vốn hợp pháp

c) Điểm tham quan thác Bà, thác Ông

Bảng 13: Điểm tham quan thác Bà, thác Ông

Tên điểm tham quan	Thác Bà - thác Ông
Vị trí, quy mô	- Vị trí: Khoảnh 7, tiểu khu 394 xã Tân Phúc huyện Lang Chánh. - Quy mô quy hoạch: 3,3 ha
Hiện trạng	Thác Bà: - Đất, rừng thuộc đối tượng phòng hộ. - Hàng năm thường xuyên có khách vào tắm vào mùa hè (khoảng hơn 3.000 lượt/năm). Chủ yếu là người trong huyện đi tắm theo kiểu tự phát. - Đường đi vào thác chỉ đi bằng xe máy theo đường lâm nghiệp cũ (đường đi đền Lê Lợi). - Chân thác có bãi đất trống trước đây là bãi tập kết gỗ khoảng 400m², hiện tại là cây bụi và không có khả năng tự phục hồi. - Thác đẹp, lẫn giữa cảnh quan thiên nhiên hoang sơ. - Trước khi vào thác có khu ruộng canh tác của người dân đã bỏ hoang lâu ngày. Thác Ông: - Đặc điểm tương tự như thác Bà và cùng trên một tuyến đường. - Có đường mòn đi từ thác Bà lên thác Ông (2km). - Thác đẹp, có bãi tắm rộng và hoang sơ. - Phía chân thác có diện tích đất trống, cây bụi trước đây là bãi tập kết gỗ của Lâm Trường.
Định hướng loại hình du	- Du lịch khám phá thiên nhiên.

lịch	
Định hướng sản phẩm du lịch	- Dịch vụ thăm thác và tắm suối - Các hoạt động picnic - Các hoạt động dịch vụ khác và bán một số sản phẩm địa phương, đồ lưu niệm, đồ uống
Liên kết với các điểm	Điểm du lịch: Làng Húng, làng Năng Cát, Khu du lịch nghỉ dưỡng, sinh thái Pù Rinh, Làng Thiên, Thung Bằng, Điểm tham quan: Làng Oi (2 -> 4km) Chùa Mèo (4km), Thác Ma Hao (20km).
Định hướng khách hàng	Mọi đối tượng khách
Phương thức tổ chức	- Cho thuê môi trường rừng. - Liên doanh liên kết.
Tham gia của cộng đồng	- Tham gia cung cấp dịch vụ, bán hàng lưu niệm, nông, lâm sản, dược liệu; - Hướng dẫn đoàn khám phá, trải nghiệm.
Các hạng mục đầu tư	Thác Bà: - Tu sửa lại hệ thống đường cho xe ô tô 7 chỗ đi vào gần thác. - Phát tuyến và mở rộng đường mòn từ đường mòn vào thác - Xây dựng các công trình phụ trợ cho hoạt động du lịch (điểm dịch vụ, nhà tắm-vệ sinh, khu vực thu gom rác thải) tại vị trí đất trống không có cây rừng. - Bãi đậu xe, đón tiếp khách tại vị trí ruộng bỏ hoang của người dân. Thác Ông: - Đối với thác Ông không cần tác động mà coi đó là điểm du lịch tự nhiên có nét hoang sơ và sinh thái. - Chỉ cải tạo đường mòn đi từ từ Đền Lê Lợi đến thác Ông.
Lập Dự án đầu tư du lịch sinh thái	- Phương án 1 (Cho thuê môi trường rừng để xây dựng các công trình du lịch sinh thái): thực hiện theo trình tự, thủ tục quy định của Luật Lâm nghiệp ngày 15/11/2017, Nghị định 156/2018/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn thi hành. - Phương án 2 (Các dự án đầu tư du lịch sinh thái có chuyển đổi mục đích sử dụng đất): thực hiện theo trình tự, thủ tục quy định của Luật Đất đai ngày 29/11/2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Thời gian thực hiện	Giai đoạn 2021-2025.
Kinh phí	Tổng vốn đầu tư: 9.000 triệu đồng; trong đó: - Thác Bà: 6.000 triệu đồng; - Thác Ông: 3.000 triệu đồng.
Nguồn vốn	Nguồn vốn hợp pháp

d) Điểm tham quan thác Hón Lối

Thác Hón Lối, xã Giao Thiện, huyện Lang Chánh được UBND tỉnh Thanh Hóa công nhận là di tích danh lam thắng cảnh theo quyết định số 415/QĐ-UBND tỉnh Thanh Hóa ngày 30 tháng 01 năm 2018. Đây cũng là một trong những điểm du lịch được khách du lịch quan tâm trong những năm gần đây.

Bảng 14: Điểm tham quan thác Hón Lối

Tên điểm tham quan	Thác Hón Lối
Vị trí, quy mô	- Vị trí: Khoảnh 2, tiểu khu 431; khoảnh 11, tiểu khu 428 xã Giao Thiện, cách trung tâm xã 4km - Quy mô quy hoạch: 25,0ha; diện tích xây dựng cơ sở hạ tầng: 2,0 ha, tương đương 8,00% tổng diện tích quy hoạch;
Hiện trạng	- Đất, rừng thuộc đối tượng phòng hộ. - Trên đường xuống thác có một bãi đất bằng rất rộng khoảng 2ha. Hiện giờ là bãi chăn thả rông trâu bò của người dân bản Chiềng Lăn và không có khả năng tự phục hồi. - Điểm du lịch thắng cảnh UBND huyện đang quản lý. Thác đẹp, cảnh quan thiên nhiên còn hoang sơ. - Hiện trạng các hoạt động du lịch, khách du lịch vào đây tắm vào mùa hè (hiện tại có hơn 5.000 lượt/năm). Đường đi vào thác còn khó, mất 2km đường đất đi xe máy và đi bộ theo đường đồi. Nếu trời mưa to, nước suối dâng thì khó tiếp cận và nguy hiểm cho du khách. - Ngay dưới thác Hón Lối là thác Phượng Hoàng là điểm tắm chính của du khách khi đến đây tạo thành một quần thể 2 thác liên hoàn. - Hoạt động du lịch theo kiểu tự phát, chưa có quy hoạch.
Định hướng loại hình du lịch	- Du lịch sinh thái - khám phá thiên nhiên. - Du lịch cộng đồng

Định hướng sản phẩm du lịch	- Dịch vụ thăm thác - Dịch vụ bán hàng và các sản vật địa phương - Dịch vụ cắm trại. - Dịch vụ vui chơi, giải trí ngoài trời.
Liên kết với các điểm	Điểm du lịch: Làng Húng, làng Năng Cát, Khu du lịch nghỉ dưỡng, sinh thái Pù Rình, Làng Thiền. Điểm tham quan: Thác Ma Hao, Thác Sủi Tăm.
Định hướng khách hàng	Mọi đối tượng khách.
Phương thức tổ chức	- Cho thuê môi trường rừng. - Liên doanh liên kết.
Tham gia của cộng đồng	- Tham gia cung cấp dịch vụ, bán hàng lưu niệm, nông, lâm sản, dược liệu; - Hướng dẫn đoàn khám phá, trải nghiệm.
Các hạng mục đầu tư	- Tu sửa lại hệ thống đường cho xe ô tô 7 chỗ đi vào chân thác theo đường mòn sẵn có. - Phát tuyến và mở rộng đường mòn từ đường chính vào chân thác - Xây dựng khu vui chơi giải trí ngoài trời tại vị trí 2ha đất trống không có khả năng tự phục hồi. - Tiến hành khảo sát và hợp tác với người dân bản Chiềng Lăn đề cùng phát triển loại hình du lịch cộng đồng. - Xây dựng bãi đậu xe.
Lập Dự án đầu tư du lịch sinh thái	- Phương án 1 (Cho thuê môi trường rừng để xây dựng các công trình du lịch sinh thái): Chủ đầu tư phải lập Dự án đầu tư du lịch sinh thái để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật Lâm nghiệp ngày 15/11/2017 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Đặc biệt, các công trình phải tuân thủ các quy định về xây dựng các công trình phục vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng phòng hộ quy định tại Điều 24, Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ. - Phương án 2 (Các dự án đầu tư du lịch sinh thái có chuyển đổi mục đích sử dụng đất): Chủ đầu tư phải lập Dự án đầu tư du lịch sinh thái để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật Đất đai ngày 29/11/2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Thời gian thực hiện	Giai đoạn 2021-2030.
Kinh phí	Tổng vốn đầu tư: 10.000 triệu đồng;
Nguồn vốn	Nguồn vốn hợp pháp

e) Điểm tham quan thác Leo Dây, thác Sủi Tăm

Bảng 15: Điểm tham quan thác Leo Dây, thác Sủi Tăm

Tên điểm tham quan	Thác Leo Dây, thác Sủi Tăm
Vị trí, quy mô	- Vị trí: Khoảnh 12, tiểu khu 428 xã Giao Thiện huyện Lang Chánh, cách Làng Húng 700m, cách xã Giao Thiện khoảng 9km - Quy mô quy hoạch: 3 ha
Hiện trạng	- Đất, rừng thuộc đối tượng sản xuất. - Phía chân của Thác Leo Dây và Sủi Tăm đều có các bãi đất trống rộng từ 200-400m², chủ yếu là sỏi, cây bụi và không có khả năng tự phục hồi - Hai thác cách nhau 200m và còn hoang sơ và chưa có khách du lịch. Đường đi vào thác mất khoảng 8km đường đá từ xã vào và mất 300m đường rừng và lội suối. - Thác đẹp với cảnh quan thiên nhiên hoang sơ. - Thác Sủi Tăm đẹp và Leo Dây tạo thành một quần thể thác đẹp để thu hút khách du lịch.
Định hướng loại hình du lịch	- Du lịch sinh thái - khám phá thiên nhiên.
Định hướng sản phẩm du lịch	- Dịch vụ thăm thác và tắm suối - Các hoạt động picnic và vui chơi giải trí - Bán một số sản phẩm địa phương, đồ lưu niệm, đồ uống - Một số dịch vụ hỗ trợ
Liên kết với các điểm	Điểm du lịch: Làng Húng, làng Năng Cát, Khu du lịch nghỉ dưỡng, sinh thái Pù Rinh, Làng Thiện. Điểm tham quan: Làng Húng (500m), thác Hón Lối (7km),

	đền Tền Púa (7km).
Định hướng khách hàng	Khách phổ thông
Phương thức tổ chức	- Cho thuê môi trường rừng. - Liên doanh liên kết.
Tham gia của cộng đồng	- Tham gia cung cấp dịch vụ, bán hàng lưu niệm, nông, lâm sản, dược liệu; - Hướng dẫn đoàn khám phá, trải nghiệm.
Các hạng mục đầu tư	- Tu sửa lại hệ thống đường cho xe ô tô 29 chỗ đi xã Giao Thiện vào gần thác. - Phát tuyến và mở rộng đường mòn từ chân thác đi lên thác - Xây dựng khu vực hỗ trợ và dịch vụ - Xây dựng bãi đậu xe..
Thời gian thực hiện	Giai đoạn 1: 2021-2025; Giai đoạn 2: 2026-2030.
Kinh phí	Thác Leo dây: 3.000 triệu đồng; Thác Sủi tắm: 3.000 triệu đồng.
Nguồn vốn	Nguồn vốn hợp pháp

f) Điểm tham quan tâm linh Đền Mẫu Chúa Thượng Ngàn (đỉnh cao 1112m)

Theo đề xuất trong Đề án, Đền Mẫu Chúa Thượng Ngàn sẽ được phục dựng lại trên nền đền cũ tại đỉnh cao 1,112m khu vực đỉnh Ba Chóp (ba đỉnh núi gần nhau) trong RPH Lang Chánh. Nơi đây có địa thế đẹp, khá bằng phẳng, cảnh quan thiên nhiên hùng vĩ và đặc biệt gắn liền với câu chuyện về việc thờ Mẫu Chúa Thượng Ngàn. Câu chuyện ấy gắn liền với sự che chở, giúp đỡ của Mẫu Chúa Thượng Ngàn giúp đoàn quân của Lê Lợi thoát được sự truy đuổi gắt gao của Giặc Minh. Bên cạnh đó, cách khu vực đền cũ không xa vẫn còn dấu tích của Tảng đá Vua Lê ngồi nghỉ, bàn bạc kế hoạch và chỉ đạo các tướng sĩ trong chiến dịch đánh đuổi giặc Minh. Sự trùng khớp này càng thêm ý nghĩa về lịch sử, tâm linh tại điểm tham quan Đền Mẫu Chúa Thượng Ngàn.

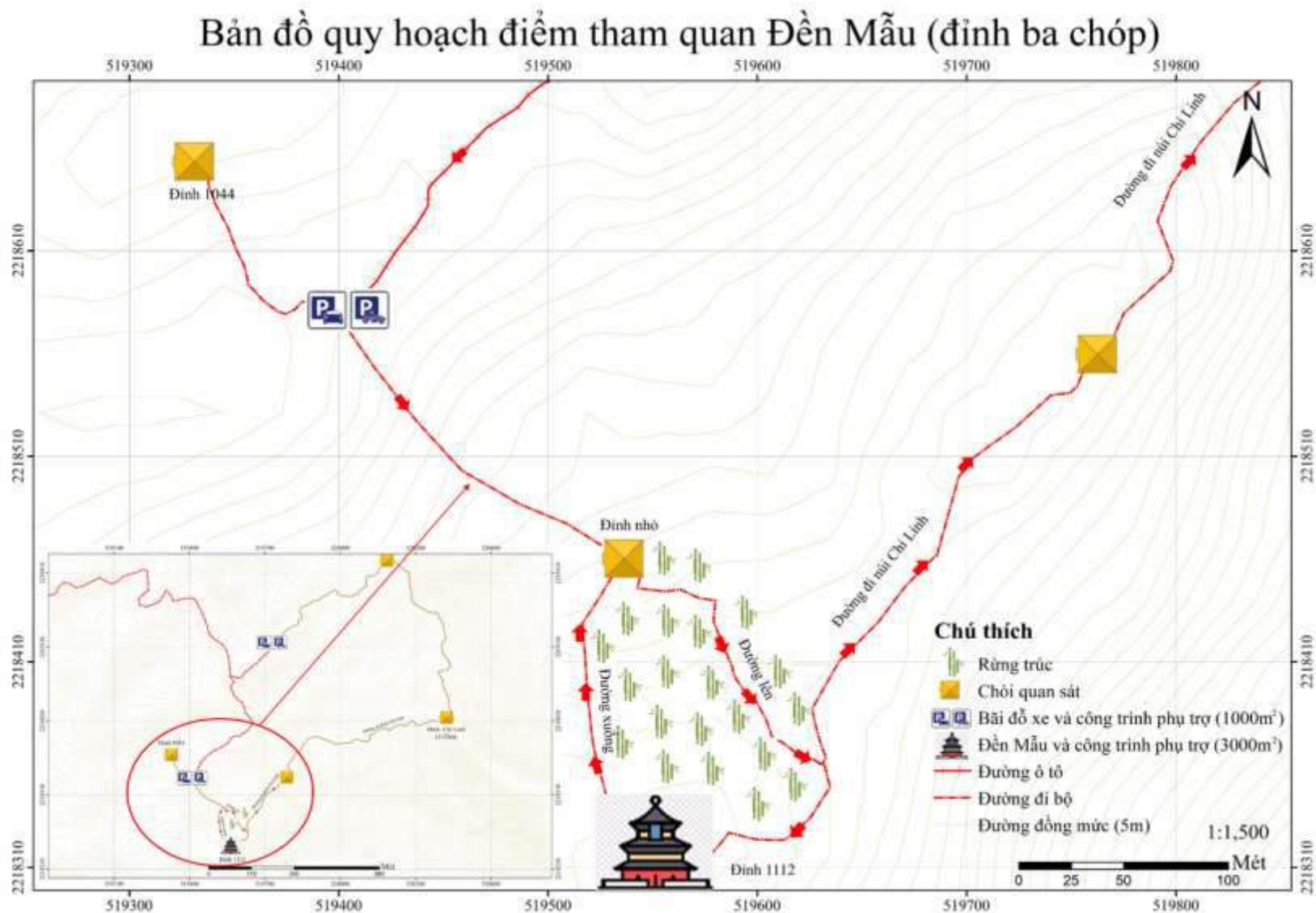
Theo các cụ trong làng Năng Cát, làng Hùng chia sẻ: “Sau khi giành chiến thắng giặc Minh, vua Lê Lợi đã cho quân lính quay lại đây lập đền thờ Mẫu Chúa Thượng Ngàn ở khu vực đỉnh ba Chóp gần núi Chí Linh để tưởng nhớ công ơn che chở cho nghĩa quân Lam Sơn thời kỳ đầu kháng chiến chống giặc Minh. Nếu không có sự che chở, bao bọc của Mẫu Chúa Thượng Ngàn thì Nghĩa quân Lê Lợi đã không giành chiến thắng vang dội như vậy. Thời kỳ đầu khởi nghĩa Lam Sơn khi quân ta vừa mới hình thành, lực lượng còn yếu, Bình định Vương Lê Lợi đem thủ hạ về đóng đồn ở sách Phấn Ấn. Bà chúa Thượng Ngàn đã tới báo mộng, khuyên là phải rút lui ngay vì ở đó địa hình bất lợi. Bình định Vương đang dè dặt chưa kịp quyết định thì quả nhiên giặc Minh đã biết, chúng đón đường và đánh úp quân ta. Nghĩa quân không chống cự nổi nên phải rút lui vào trong rừng, mỗi người một nơi. Lê Lợi, Nguyễn Trãi và quân lính phải lẩn mò trong đêm tối để thoát sự vây giáp của giặc. Lúc này, Mẫu Chúa Thượng Ngàn đã hóa phép thành một bó đuốc soi đường dẫn lối cho vua tôi Lê Lợi vào được đến đất Mường Yên, không bị rơi vào tay giặc. Ngay say đi Lê Lợi cùng quân lính di chuyển đến núi Chí Linh đỉnh và khu vực đỉnh Ba Chóp để ẩn náu. Các cụ chia sẻ thêm cách đây hàng trăm năm, người dân các bản sống quanh khu vực núi này vẫn lên trên khu vực đỉnh Ba Chóp (nơi quy hoạch Đền Mẫu Chúa Thượng Ngàn) để thờ Mẫu Chúa, tuy nhiên, đã từ rất lâu người dân các Làng không còn lên đây thắp hương nữa vì đường xa đi lại xa xôi và khó khăn”.

Bảng 16: Điểm tham quan tâm linh Đền Mẫu Chúa Thượng Ngàn

Tên điểm tham quan	Điểm tham quan tâm linh Đền Mẫu Chúa Thượng Ngàn (tại đỉnh cao 1,112m thuộc dãy núi Pù Rinh)
Vị trí, quy mô	- Giáp ranh giữa các tiểu khu 423, 424, 428 . - Cách quy hoạch: khai thác giá trị tự nhiên hạn chế tối đa tác động làm thay đổi cảnh quan và các nét tự nhiên; - Quy mô: 10,0ha; diện tích xây dựng cơ sở hạ tầng: 1,0 ha, tương đương 10,00% tổng diện tích quy hoạch;
Hiện trạng	- Đất, rừng thuộc đối tượng phòng hộ. - Đỉnh có độ cao 1,112m, gần đỉnh núi có khu đất trống có diện tích khoảng 3,000m² khá bằng. Vị trí này vẫn còn các vết tích của ngôi đền xưa như dấu vết móng, nền ngôi đền, đường mòn lên đền, xuống đền. Khu vực này trước đây có xây dựng chòi canh phòng cháy, chữa cháy rừng và lán trại của công nhân khai thác gỗ của lâm trường Lang Chánh xưa. - Hiện trạng hiện nay, chủ yếu là trắng cây bụi và không có khả năng

	tự phục hồi. - Phía dưới chân núi, hướng về phía Làng Thiên là hệ thống rừng trúc rất đẹp nằm ven đường khai thác gỗ. Ở đây có các điểm nghỉ chân thoáng, rộng vì đây là vị trí tập kết gỗ lớn của lâm trường và hiện nay là trồng cỏ và cây bụi. - Đứng ở đỉnh núi, mọi người có thể phóng tầm mắt ra xa để quan sát cảnh quan xung quanh như ngắm nhìn mây, thị trấn Lang Chánh, làng Húng, làng Chiềng Lăn và các đỉnh núi cao khác. - Đỉnh núi là khu vực đỉnh cao, còn hoang sơ chưa có khách du lịch - Từ Trạm 4 lên đỉnh khoảng gần 7km và hiện nay sử dụng đường lâm nghiệp cũ để đi. Trên đường đi có qua thác Xanh, thác Đá Đen, rừng trúc rất đẹp. - Khí hậu nơi đây quanh năm mát mẻ rất lý tưởng để phát triển du lịch tâm linh (giống như ở Chùa Hương, chùa Yên Tử).
Định hướng loại hình du lịch	- Du lịch tâm linh - Du lịch sinh thái - khám phá thiên nhiên.
Định hướng sản phẩm du lịch	- Dịch vụ du lịch tâm linh - Dịch trải nghiệm khám phá thiên nhiên
Liên kết với các điểm	Làng Húng, làng Năng Cát, Khu du lịch nghỉ dưỡng, sinh thái Pù Rình, Làng Thiên, Thung Bằng, đỉnh Pù Rình B
Định hướng khách hàng	- Mọi đối tượng khách (khách có sức khỏe, thích hoạt động tâm linh và thích khám phá).
Phương thức tổ chức	- Liên doanh liên kết. - Cho thuê môi trường rừng.
Tham gia của cộng đồng	- Tham gia cung cấp dịch vụ, bán hàng lưu niệm, nông, lâm sản, dược liệu; - Hướng dẫn đoàn khám phá, trải nghiệm.
Các hạng mục đầu tư	Giai đoạn 1: - Phục dựng khu đền mẫu và công trình phụ trợ: 10.000m² tại gần đỉnh cao 1112m. - Thiết kế bãi đậu xe và công trình phụ trợ: 1.000m² - Cải tạo đường lâm nghiệp cũ để xe ô tô 16 chỗ đi được từ Trạm 4 vào đến chân núi (6km) - Thiết kế hệ thống đường bậc thang từ chỗ để xe đi lên đền Mẫu với chiều dài 400m theo đường vòng cung quanh rừng trúc (đi 1 đường và về 1 đường). - Thiết kế đường điện, đường nước. - Xây dựng các điểm dừng chân, điểm diễn giải trên tuyến.

	- Phát tuyến để kết nối các suối, thác, đỉnh cao lân cận đường để đi và cảnh quan, núi, rừng ở đây rất đẹp và hoang sơ. Giai đoạn 2: - Kết nối với điểm du lịch núi Chí Linh - Nghiên cứu, phát triển hệ thống cáp treo từ Điểm du lịch thác Ma Hao lên đến khu vực Đền Mẫu (khoảng 4km)
Lập Dự án đầu tư du lịch sinh thái	- Phương án 1 (Cho thuê môi trường rừng để xây dựng các công trình du lịch sinh thái): Chủ đầu tư phải lập Dự án đầu tư du lịch sinh thái để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật Lâm nghiệp ngày 15/11/2017 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Đặc biệt, các công trình phải tuân thủ các quy định về xây dựng các công trình phục vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng phòng hộ quy định tại Điều 24, Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ. - Phương án 2 (Các dự án đầu tư du lịch sinh thái có chuyển đổi mục đích sử dụng đất): Chủ đầu tư phải lập Dự án đầu tư du lịch sinh thái để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật Đất đai ngày 29/11/2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành.
Thời gian thực hiện	Giai đoạn 1: 2021-2025. Giai đoạn 2: 2026-2030
Kinh phí	Tổng vốn đầu tư: 263.000 triệu đồng; chia ra: + Giai đoạn 1: 63.000 triệu đồng; + Giai đoạn 2: 200.000 triệu đồng;
Nguồn vốn	- Ngân sách: 11.000 triệu đồng; - Kêu gọi đầu tư: 252.000 triệu đồng.



Hình 29. Bản đồ quy hoạch điểm tham quan Đền Mẫu Chúa Thượng Ngàn (khu vực đỉnh ba chóp)
(Nguồn: Trung tâm CCD, 2020)

g) Điểm tham quan núi Chí Linh

Núi Chí Linh thuộc dãy núi Pù Rinh, Pù Rinh mang hàm ý là núi cao, núi thiêng và nằm trong diện tích rừng phòng hộ Lang Chánh. Địa danh núi Chí Linh có vai trò quan trọng, góp phần to lớn vào thành công trong những năm đầu cuộc khởi nghĩa Lam Sơn (1418-1427).

Bảng 17: Điểm tham quan núi Chí Linh

Tên điểm tham quan	Điểm tham quan núi Chí Linh (thuộc dãy núi Pù Rinh)
Vị trí, quy mô	- Giáp ranh giữa các tiểu khu 423, 424, 425, 428 428 là vị trí giáp ranh giữa các xã Trí Nang, Giao An, Giao Thiện của huyện Lang Chánh
Hiện trạng	- Đất, rừng thuộc đối tượng phòng hộ. - Đỉnh Chí Linh là tập hợp của các giồng núi nối liền nhau và đỉnh cao nhất có độ cao 1152m. Đỉnh cao này cách khu vực đỉnh Ba Chóp (đền Mẫu) 2km đường rừng. - Trên các các giồng từ khu vực đỉnh Ba Chóp đi lên có nhiều bãi đất trống, cây bụi không có khả năng tự phục hồi. Các vị trí này là điểm tập kết gỗ và nơi sinh hoạt của các công nhân Lâm trường ngày xưa. Trong tương lai có thể tận dụng để thiết kế các điểm nghỉ chân, chòi quan sát cho khách du lịch. - Đứng ở đỉnh núi, mọi người có thể phóng tầm mắt ra xa để quan sát cảnh quan xung quanh như ngắm nhìn mây, làng Húng, làng Chiềng Lăn, xã Giao An, Giao Thiện. - Đỉnh núi là khu vực đỉnh cao, còn hoang sơ chưa có khách du lịch khám phá và gắn liền với lịch sử chống giặc Minh của nghĩa quân Lê Lợi. - Từ Trạm 5 lên đỉnh khoảng gần 5km và hiện nay sử dụng đường lâm nghiệp cũ để đi. Khí hậu nơi đây quanh năm mát mẻ rất lý tưởng để phát triển du lịch thiên nhiên.
Định hướng loại hình du lịch	- Du lịch lịch sử. - Du lịch sinh thái - khám phá thiên nhiên.
Định hướng sản phẩm du lịch	- Dịch vụ du lịch tâm linh - Dịch trải nghiệm khám phá thiên nhiên
Liên kết với các điểm	Làng Húng, làng Năng Cát, Khu du lịch nghỉ dưỡng, sinh thái Pù Rinh, Làng Thiện, đỉnh Pù Rinh B

Định hướng khách hàng	- Mọi đối tượng khách (khách có sức khỏe, thích hoạt động tâm linh và thích khám phá).
Phương thức tổ chức	- Liên doanh liên kết. - Cho thuê môi trường rừng.
Tham gia của cộng đồng	- Tham gia cung cấp dịch vụ, bán hàng lưu niệm, nông, lâm sản, dược liệu; Hướng dẫn đoàn khám phá, trải nghiệm.
Các hạng mục đầu tư	Cách quy hoạch: khai thác giá trị tự nhiên hạn chế tối đa tác động làm thay đổi cảnh quan và các nét tự nhiên - Xây dựng Chòi quan sát, khu vực cắm trại tại các điểm đất trống - Xây dựng các điểm nghỉ chân, điểm diễn giải môi trường trên tuyến từ khu vực Làng Thiên đi Đền Mẫu và đỉnh Chí Linh. - Phát tuyến để kết nối các suối, thác, đỉnh cao lân cận đường dễ đi và cảnh quan, núi, rừng ở đây rất đẹp và hoang sơ. - Phát triển mở rộng hoạt động trải nghiệm trên đỉnh núi Chí Linh (thiết kế đường đi, trạm dừng chân, các công trình phụ trợ, khu mô phỏng hình ảnh nghĩa quân Lê Lợi thời kháng chiến chống giặc Minh).
Lập Dự án đầu tư du lịch sinh thái	- Phương án 1 (Cho thuê môi trường rừng để xây dựng các công trình du lịch sinh thái): Chủ đầu tư phải lập Dự án đầu tư du lịch sinh thái để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật Lâm nghiệp ngày 15/11/2017 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Đặc biệt, các công trình phải tuân thủ các quy định về xây dựng các công trình phục vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng phòng hộ quy định tại Điều 24, Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ. - Phương án 2 (Các dự án đầu tư du lịch sinh thái có chuyển đổi mục đích sử dụng đất): Chủ đầu tư phải lập Dự án đầu tư du lịch sinh thái để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật Đất đai ngày 29/11/2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành.
Thời gian thực hiện	Giai đoạn 1: 2021-2025.
Kinh phí	Tổng vốn đầu tư: 1.000 triệu đồng;
Nguồn vốn	Nguồn vốn hợp pháp

h) Các điểm tham quan đỉnh Pù Rinh A (đỉnh 1282), đỉnh Pù Rinh B (đỉnh 1087), đỉnh Pù Pa Mút và Vách đá Hón Nhẹo

Đây đều là những đỉnh núi cao nằm trong Ban quản lý RPH Lang Chánh. Hiện nay đường đi lên các đỉnh khá hiểm trở và nguy hiểm. Trong tương lai muốn phát triển được thành các điểm du lịch cần cải tạo hệ thống đường đi an toàn hơn.

Bảng 18: Điểm tham quan đỉnh Pù Rinh A, đỉnh Pù Rinh B

Tên điểm tham quan	- Đỉnh Pù Rinh (1282), đỉnh Pù Rinh B (1087), đỉnh Pù Pa Mút và Vách đá Hón Nhẹo
Vị trí, quy mô	- Vị trí: Đỉnh 1282 (khoảng 2, tiểu khu 409), đỉnh 1087 (khoảng 1, tiểu khu 428, khoảng 10, tiểu khu 422), Vách đá Hón Nhẹo (khoảng 1, tiểu khu 394). - Cách quy hoạch: khai thác giá trị tự nhiên hạn chế tối đa tác động làm thay đổi cảnh quan và các nét tự nhiên
Hiện trạng	- Đất, rừng thuộc đối tượng phòng hộ. - Các đỉnh núi là khu vực đỉnh cao, còn các nét hoang sơ chưa có khách du lịch khám phá. Đây là điểm lý tưởng để khám phá và có trải nghiệm ở các điểm cao. - Từ các điểm có thể quan sát được nhiều hướng và một số xã và thị trấn Lang Chánh và huyện Thường Xuân là các vị trí vọng cảnh và chinh phục hấp dẫn cho người đam mê đỉnh cao và các trải nghiệm mạo hiểm.
Định hướng loại hình du lịch	- Du lịch sinh thái - khám phá thiên nhiên. - Du lịch mạo hiểm
Định hướng sản phẩm du lịch	- Dịch vụ du lịch mạo hiểm - Dịch vụ cắm trại.
Liên kết với các điểm	Làng Húng, làng Năng Cát, Khu du lịch nghỉ dưỡng, sinh thái Pù Rinh, Làng Thiên, Thung Bằng.
Định hướng khách hàng	Khách có sức khỏe, ưa mạo hiểm và thích khám phá.
Phương thức tổ chức	- Liên doanh liên kết.
Các hạng mục đầu tư	- Phát tuyến và mở rộng đường mòn đi đến các đỉnh núi. - Thiết kế chòi quan sát cảnh quan, bảo vệ rừng tại các đỉnh theo hướng không tác động vào cây rừng. - Xây dựng các điểm dừng vọng cảnh và điểm diễn giải trên tuyến.
Thời gian thực hiện	Giai đoạn 2026-2030.

Kinh phí thực hiện	- Pù Rinh A: 1.000 triệu đồng; - Pù Rinh B: 1.000 triệu đồng; - Pù Pa Mút: 1.000 triệu đồng; - Vách đá Hón Nhẹo: 1.000 triệu đồng;
Nguồn vốn	Ngôn vốn hợp pháp

i) Các điểm du lịch Làng Oi, đền Tền Púa, chùa Mèo

Trong phần thuyết minh các điểm tham quan như Làng Oi, Đền Tền Púa, Chùa Mèo sẽ không thuyết minh chi tiết mà chỉ liệt kê tại bảng các điểm tham quan (bảng 3) làm cơ sở thiết kế các tuyến du lịch đặc trưng trong Đề án du lịch trong RPH Lang Chánh. Các điểm này cũng nằm ngoài diện tích BQL Rừng phòng hộ Lang Chánh đang quản lý, bảo vệ.

3.5. Thuyết minh phương án phát triển các tuyến du lịch

3.5.1. Nguyên tắc, tiêu chí chung lựa chọn các tuyến du lịch

Tuyến du lịch là lộ trình liên kết các khu du lịch, điểm du lịch, điểm tham quan, cơ sở cung cấp các dịch vụ du lịch, gắn với các tuyến giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy, đường hàng không. Các tuyến du lịch được xem là những sản phẩm du lịch đặc biệt, việc xác định các tuyến du lịch phải dựa vào một số tiêu chí nhất định để đảm bảo được tính hấp dẫn cao của sản phẩm du lịch. Cũng như việc lựa chọn và xây dựng các điểm, việc lựa chọn và phát triển các tuyến du lịch cũng cần tuân thủ các nguyên tắc và có tiêu chí lựa chọn nhất định.

a. Nguyên tắc

Tuyến du lịch được lựa chọn là tuyến có khả năng kết nối ít nhất 2 điểm du lịch hoặc 2 điểm điểm tham quan trở lên; có khả năng hấp dẫn khách du lịch; mang lại lợi ích hài hòa và lâu dài đối với các các bên tham gia hoạt động du lịch.

b. Tiêu chí

- Có sức hấp dẫn và có điểm nhấn nổi bật về cảnh quan thiên nhiên, các đặc điểm văn hóa - xã hội, tâm linh và lịch sử;
- Có khả năng kết nối các điểm du lịch và điểm tham quan;
- Có điều kiện về cơ sở hạ tầng tốt, dễ tiếp cận tới các điểm tham quan trên tuyến;
- Có nhiều hoạt động trải nghiệm các giá trị tự nhiên, giá trị sinh thái;
- Có thể cung ứng nhiều vụ chất lượng với giá cả phù hợp;
- Có thể gắn với các hoạt động giáo dục và nâng cao nhận thức về thiên nhiên, về đa dạng sinh học;
- Không khí trong lành, cảnh quan tự nhiên đẹp và gắn với văn hóa dân tộc;
- Đạt hiệu quả tối ưu trong quá trình xây dựng và khai thác;
- Có khả năng khai thác với khoảng thời gian thích hợp;
- Đảm bảo về an ninh, an toàn cho du khách.

3.5.2. Định hướng phát triển các tuyến du lịch trong RPH Lang Chánh.

Có 2 loại tuyến du lịch là tuyến du lịch nội vùng và tuyến du lịch liên vùng. Sau khi hình thành và phát triển ổn định các tuyến du lịch nội vùng trong tương lai BQL RPH Lang Chánh sẽ kết nối và mở rộng các tuyến du lịch liên vùng như các tuyến du lịch kết nối với các khu, điểm du lịch trọng điểm trên địa bàn tỉnh như: Di sản Văn hóa thế giới Thành Nhà Hồ, Vườn Quốc gia Bến En, Di tích quốc gia đặc biệt Lam Kinh...; các tuyến du lịch kết nối với điểm đến của các tỉnh lân cận như: Mai Châu (Hòa Bình), Vườn Quốc gia Pù Mát, Khu du lịch sinh thái Quỳ Châu (Nghệ An)...

3.5.3. Các tuyến du lịch nội vùng

Trước mắt việc lựa chọn các tuyến du lịch nội vùng sẽ giúp BQL RPH Lang Chánh dễ dàng kết nối các điểm du lịch, các điểm tham quan để tổ chức du lịch cũng như đảm bảo an ninh và an toàn cho du khách. Dựa trên các tiêu chí về lựa chọn các tuyến du lịch, RPH Lang Chánh đã xác định được 13 tuyến du lịch chính và được phân loại theo 3 nhóm tuyến du lịch:

Nhóm 1: Các tuyến du lịch sinh thái văn hoá

1. Tuyến số 1: Pù Rinh/Năng Cát - Đỉnh Pù Rinh A (1,282m);
2. Tuyến số 2: Pù Rinh/Năng Cát - Thác Mây - Thác 7 tầng;
3. Tuyến số 3: Pù Rinh/Năng Cát - Thung Bằng.
4. Tuyến số 4: Pù Rinh/Năng Cát - Thác xanh - Thác đá đen.
5. Tuyến số 5: Thác Xanh – Làng Thiên - Đỉnh Ba Chóp (đền Mẫu).

Nhóm 2: Các tuyến du lịch văn hoá sinh thái

6. Tuyến số 6: N.Cát/Pù Rinh-Làng 327/Đ.Hoa Hồng- T.Ma Hao-Đền Mẫu;
7. Tuyến số 7: Làng Oi-Thác ông, Thác Bà-Đền Lê Lợi
8. Tuyến số 8: Chùa Mèo - Làng Oi-Cầu treo Làng Bượn-Hồ sen Làn Bượn;
9. Tuyến số 9: Đền Tền Púa - Thác Hón Lối - Làng Húng.

Nhóm 3: Các tuyến trải nghiệm thiên nhiên

10. Tuyến số 10: Pù Rinh - Thác Xanh – Làng Thiên;
11. Tuyến số 11: Pù Rinh - Làng Thiên – đỉnh Pù Rinh B (1,087m);
12. Tuyến số 12: Pù Rinh - Làng Thiên – Pù Pa Mút (1200m).
13. Tuyến số 13: Pù Rinh - Làng Thiên – Đỉnh Chí Linh.

(1) Nhóm các tuyến du lịch sinh thái văn hóa: Các tuyến du lịch sinh thái văn hoá là các tuyến du lịch có điểm đến cuối hoặc có hoạt động du lịch dựa trên văn hoá địa phương làm chủ đạo, trong đó có kết hợp với các hoạt động khám phá thiên nhiên;

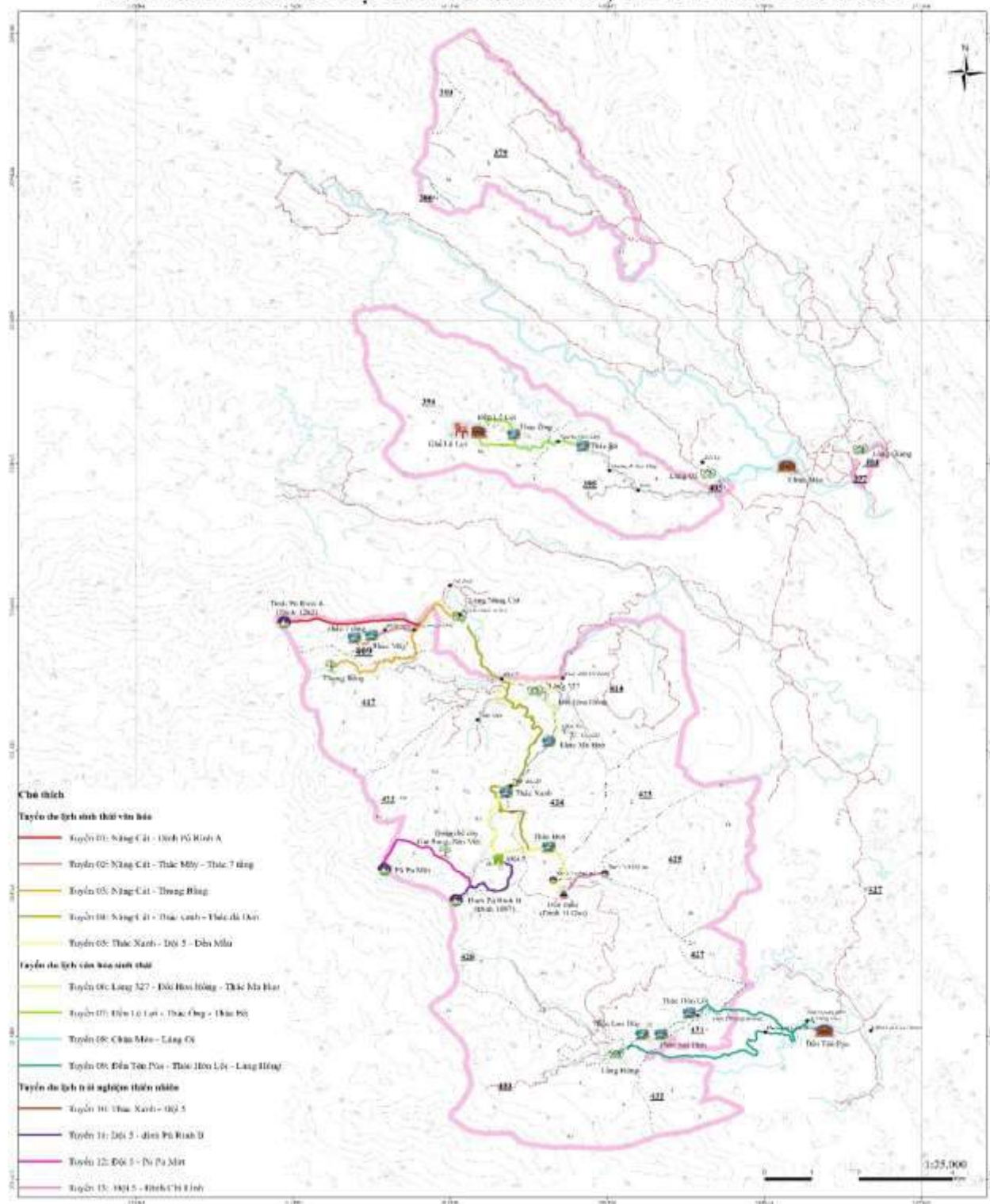
(2) Nhóm các tuyến du lịch văn hoá sinh thái: Các tuyến du lịch văn hoá sinh thái có điểm cuối hoặc có hoạt động du lịch dựa trên việc trải nghiệm thiên nhiên là chính, trong đó có lồng ghép các hoạt động khám phá văn hoá địa phương;

(3) Nhóm du lịch trải nghiệm thiên nhiên: Các tuyến du lịch trải nghiệm

thiên nhiên là các tuyến du lịch dựa trên việc khai thác thiên nhiên là chính, trong đó mang tới cho du khách được trải nghiệm và hoà mình với thiên nhiên hoang dã.

Việc quy hoạch các tuyến nêu trên là các tuyến du lịch chính của Rừng phòng hộ Lang Chánh. Trên thực tế, tùy thuộc vào điểm xuất phát của du khách sẽ có các tuyến phụ nhưng sẽ đi qua các điểm du lịch của tuyến chính nêu trên.

BẢN ĐỒ CÁC TUYẾN DU LỊCH RỪNG PHÒNG HỘ LANG CHÁNH, TỈNH THANH HÓA



Hình 30. Bản đồ các tuyến du lịch RPH Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa
(Nguồn: Trung tâm CCD, 2020)

3.5.4. Thuyết minh chi tiết các tuyến du lịch tại RPH Lang Chánh

3.5.4.1. Các tuyến du lịch nội vùng

a. Nhóm các tuyến du lịch sinh thái văn hoá

- Tuyến số 1: Pù Rinh/Năng Cát - Đỉnh Pù Rinh A (1,282m)

Bảng 19: Tuyến số 1: Pù Rinh/Năng Cát - Đỉnh Pù Rinh A

Tên tuyến	Pù Rinh hoặc Năng Cát - Đỉnh Pù Rinh A.
Loại hình du lịch trên tuyến	- Du lịch cộng đồng; - Du lịch sinh thái - trải nghiệm thiên nhiên. - Du lịch khám phá/mạo hiểm leo núi.
Các điểm tham quan, trải nghiệm trên tuyến	- Pù Rinh Ecolodge: Thưởng thức không khí trong lành vào sáng sớm, nghe chim hót, tham gia các hoạt động vui chơi...Tham và tìm hiểu về các khu rừng đa mục đích (Sưa đỏ, Giổi Ăn hạt...), chụp ảnh lưu niệm....; - Năng Cát: Tham quan cảnh quan làng bản, trải nghiệm các nét văn hoá các dân tộc, ẩm thực và lưu trú tại bản người Thái. - Ngắm nhìn, chụp ảnh và trải nghiệm thiên nhiên tại thác Mây, thác 7 tầng. - Đỉnh Pù Rinh: cắm trại nghỉ ngơi, ăn trưa, tham gia các hoạt động khám phá và diễn giải về thiên nhiên; ngắm cảnh từ đỉnh cao, tham gia tìm hiểu về các hệ sinh thái rừng tự nhiên trên đỉnh cao.
Phương tiện sử dụng du lịch trên tuyến	- Đi bộ, leo núi.
Nhóm khách hàng ưu tiên	- Khách thích mạo hiểm, khám phá và trải nghiệm thiên nhiên (lưu ý là cần có sức khoẻ tốt, có khả năng đi bộ dài và leo núi)
Chiều dài tuyến	6 km đi xuyên rừng
Thời gian	8 -10 tiếng đi và về trong ngày. 2 ngày 1 đêm nếu cắm trại và nghỉ lại

- *Tuyến số 2: Pù Rinh/Năng Cát - Thác Mây - Thác 7 tầng*

Bảng 20: Tuyến số 2: Pù Rinh/Năng Cát - Thác Mây - Thác 7 tầng

Tên tuyến	Pù Rinh hoặc Năng Cát - Thác Mây - Thác 7 tầng
Loại hình du lịch trên tuyến	- Du lịch cộng đồng; - Du lịch trải nghiệm thiên nhiên.
Các điểm tham quan, trải nghiệm trên tuyến	- Pù Rinh Ecolodge: Thưởng thức không khí trong lành vào sáng sớm, nghe chim hót, tham gia các hoạt động vui chơi...Tham và tìm hiểu về các khu rừng đa mục đích (Sưa đỏ, Giổi Ăn hạt...), chụp ảnh lưu niệm....; - Năng Cát: Tham quan cảnh quan làng bản, trải nghiệm các nét văn hoá các dân tộc, ẩm thực và lưu trú tại bản người Thái. - Tham gia các hoạt động trải nghiệm và diễn giải về thiên nhiên trên trên đường đến Thác Mây và thác 7 tầng như dừng tại điểm vọng cảnh, quan sát các diễn thế rừng tự nhiên, xem chim, và các động vật khác trong quá trình di chuyển. - Thác Mây và Thác 7 tầng: Nghỉ ngơi, tắm suối, ăn trưa tại suối, tổ chức các hoạt động vui chơi ở thác Mây và thác 7 tầng kết hợp với việc cắm trại, mắc võng nghỉ ngơi bên cạnh suối.
Phương tiện sử dụng du lịch trên tuyến	- Ôtô, xe máy, xe đạp hoặc đi bộ
Nhóm khách hàng ưu tiên	- Mọi đối tượng khách
Chiều dài tuyến	4 km
Thời gian	4-6 tiếng nếu đi và về trong ngày

- *Tuyến số 3: Pù Rinh/Năng Cát - Thung Bằng*

Bảng 21: Tuyến số 3: Pù Rinh/Năng Cát - Thung Bằng

Tên tuyến	Năng Cát hoặc Pù Rinh - Thung Bằng
Loại hình du lịch trên tuyến	- Du lịch cộng đồng; - Du lịch sinh thái - trải nghiệm thiên nhiên.
Các điểm tham quan, trải nghiệm trên tuyến	- Năng Cát: Tham quan cảnh quan làng bản, trải nghiệm các nét văn hoá các dân tộc, ẩm thực và lưu trú tại bản người Thái. - Pù Rinh Ecolodge: Thưởng thức không khí trong lành vào sáng sớm, nghe chim hót, tham gia các hoạt động vui chơi...Tham và tìm hiểu về các khu rừng đa mục đích (Sưa đỏ, Giỏi Ăn hạt...), chụp ảnh lưu niệm.... - Trải nghiệm đi trong rừng tự nhiên và nghe chim hót.
Phương tiện sử dụng du lịch trên tuyến	- Ôtô, xe máy, xe đạp hoặc đi bộ
Nhóm khách hàng ưu tiên	- Mọi đối tượng khách
Chiều dài tuyến	5km
Thời gian	8-10 tiếng nếu đi và về trong ngày. Hoặc 2 ngày 1 đêm nếu đi thăm đỉnh Pù Rinh

- *Tuyến số 4: Pù Rinh/Năng Cát - Thác xanh - Thác đá đen*

Bảng 22: Tuyến số 4: Pù Rinh/Năng Cát - Thác xanh - Thác đá đen

Tên tuyến	Pù Rinh hoặc Năng Cát - Thác xanh - Thác đá đen
Loại hình du lịch trên tuyến	- Du lịch cộng đồng; - Du lịch trải nghiệm thiên nhiên. - Du lịch khám phá thác
Các điểm tham quan, trải nghiệm trên tuyến	- Năng Cát: Tham quan cảnh quan làng bản, trải nghiệm các nét văn hoá các dân tộc, ẩm thực và lưu trú tại bản người Thái. - Tham gia các hoạt động trải nghiệm và diễn giải về thiên nhiên trên trên đường từ Năng Cát đến Thác xanh và thác đá đen như các rừng nguyên sinh trên đường đi, các điểm dừng nghỉ, quan sát các diễn thế rừng tự nhiên, xem chim, và các động vật khác trong quá trình di chuyển. - Thác Xanh và Thác đá đen: Nghỉ ngơi, tắm suối, ăn trưa tại suối, tổ chức các hoạt động vui chơi ở Thác xanh và Thác đá đen. - Riêng Thác đá đen có thể kết hợp với việc cắm trại, mắc võng nghỉ ngơi và tổ chức ăn trưa, picnic bên cạnh thác và suối.
Phương tiện sử dụng du lịch trên tuyến	- Ôtô, xe máy, xe đạp
Nhóm khách hàng ưu tiên	- Mọi đối tượng khách
Chiều dài tuyến	9km
Thời gian	8-10 tiếng đi và về trong ngày

- *Tuyến số 5: Pù Rinh - Thác Xanh – Làng Thiên - Đền Mẫu (đỉnh Ba Chóp)*

Bảng 23: Tuyến số 5: Pù Rinh Thác Xanh – Làng Thiên - Đền Mẫu (đỉnh Ba Chóp)

Tên tuyến	Pù Rinh - Làng Thiên - Đền Mẫu (đỉnh Ba Chóp)
Loại hình du lịch trên tuyến	- Du lịch tâm linh. - Du lịch nghỉ dưỡng. - Du lịch trải nghiệm thiên nhiên.
Các điểm tham quan, trải nghiệm trên tuyến	- Tham quan và tham gia các hoạt động trải nghiệm thiên nhiên trên trên đường di chuyển khi đi qua rừng nguyên sinh trên đường đi, các điểm dừng nghỉ, quan sát các diễn thế rừng tự nhiên, xem chim, và các động vật khác. - Thác Xanh: là thác nước đẹp, có cảnh quan tự nhiên rất đặc biệt, khách tham gia chụp ảnh, tận hưởng không khí trong lành, ngắm thác cũng các hoạt động trải nghiệm thiên nhiên, và suối, thác. - Làng Thiên: cắm trại, ăn trưa, tổ chức các tham gia các hoạt động khám phá và diễn giải về thiên nhiên, đi bộ thăm rừng tìm hiểu thêm về hệ động thực vật, học các kỹ năng đi rừng, cắm trại, đốt lửa ở rừng. - Đỉnh 3 chóp (Đền mẫu): Làm lễ dâng hương cầu may, tham quan rừng trúc và cảnh quan trên đỉnh núi có cảm giác bình an và tự do, ngắm cảnh rừng và các làng bản xung quanh từ đỉnh cao.
Phương tiện sử dụng du lịch trên tuyến	- Ôtô, xe máy, xe đạp, đi bộ
Nhóm khách hàng ưu tiên	- Mọi đối tượng khách.
Chiều dài tuyến	10 km
Thời gian	6-8 tiếng (Hoặc 2 ngày 1 đêm nếu nghỉ lại tại Làng Thiên)

Thuyến du lịch sinh thái tiềm năng

- Tuyến 01: Năng Cắt - Đỉnh Pô Rinh A
- Tuyến 02: Năng Cắt - Thác Mây - Thác 7 tầng
- Tuyến 03: Năng Cắt - Thung Bàng
- Tuyến 04: Năng Cắt - Thác nước - Thác Dền
- Tuyến 05: Hồ Xuân - Lăng Thôn - Đỉnh Mìn

122

b. Các tuyến du lịch văn hoá sinh thái

- *Tuyến số 6: Năng Cát-Pù Rinh-Làng 327 - Đồi Hoa Hồng - Thác Ma Hao-Đền Mẫu*

Bảng 24: Tuyến số 6: Năng cát/Pù Rinh-Làng 327/Đồi Hoa Hồng - Thác Ma Hao-Đền Mẫu

Tên tuyến	Năng cát/Pù rinh-Làng 327/Đồi Hoa Hồng - Thác Ma Hao-Đền Mẫu
Loại hình du lịch trên tuyến	- Du lịch cộng đồng; - Du lịch trải nghiệm thiên nhiên.
Các điểm tham quan, trải nghiệm trên tuyến	- Năng Cát: Tham quan cảnh quan làng bản, trải nghiệm các nét văn hoá các dân tộc, ẩm thực và lưu trú tại bản người Thái. - Pù Rinh Ecolodge: Thưởng thức không khí trong lành vào sáng sớm, nghe chim hót, tham gia các hoạt động vui chơi...Tham và tìm hiểu về các khu rừng đa mục đích (Sưa đỏ, Giỏi Ăn hạt...), chụp ảnh lưu niệm.... - Làng 327: Tham quan cảnh quan làng bản, trải nghiệm các nét văn hoá các dân tộc, ẩm thực và lưu trú tại bản người Thái. - Đồi Hoa Hồng: cắm trại, ngắm cảnh hoa, ruộng bậc thang, guồng nước, chụp ảnh ở các điểm tạo cảnh, thư giãn ở các khu vực dịch vụ. - Thác Ma Hao: thăm và tìm hiểu về các sự tích về Nghĩa quân Lê Lợi ở đền thờ Nghĩa quân và tại thác. Ngắm cảnh suối, chụp ảnh tận hưởng không khí trong lành hoặc tắm suối.
Phương tiện sử dụng du lịch trên tuyến	- Ôtô, xe máy, xe đạp, đi bộ
Nhóm khách hàng ưu tiên	- Mọi đối tượng khách.
Chiều dài tuyến	5 km
Thời gian	8 - 10 tiếng (hoặc 2 ngày 1 đêm nếu nghỉ tại làng 327)

- *Tuyến số 7: Làng Oi-Thác Ông/thác Bà- Đền Lê Lợi - Hón Nhèo*

Bảng 25: Tuyến số 7: Làng Oi-Thác Ông, thác Bà -Đền Lê Lợi - Hón Nhèo

Tên tuyến	Làng Oi - Thác Ông, Thác Bà - Đền Lê Lợi-Hón Nhèo
Loại hình du lịch trên tuyến	- Du lịch cộng đồng; - Du lịch trải nghiệm thiên nhiên.
Các điểm tham quan, trải nghiệm trên tuyến	- Ngắm cảnh quan rừng và suối trên đường di chuyển từ Làng Oi lên đền Lê Lợi. - Thăm Thác Bà: du khách thăm thác, nghỉ ngơi trên đường và tắm thác trước khi di chuyển tới đền Lê Lợi - Khu vực bản Thái cũ: Nghỉ dưỡng, tận hưởng không khí trong lành, ẩm thực và văn hoá bản địa, triển khai các hoạt động trải nghiệm thiên nhiên - Ghé Lê Lợi: Tham quan di tích lịch sử nghĩa quân Lê Lợi, thắp Hương tưởng niệm. - Từ Đền Lê Lợi xuống Thác Ông sẽ đi bộ dọc theo suối, trải nghiệm cảnh quan ven suối và thác nước, tham gia các hoạt động khám phá thiên nhiên - Thác Ông: Điểm tắm thác, khám phá vẻ đẹp suối, thực hiện các hoạt động trải nghiệm thiên nhiên. - Hón Nhèo: tại đây có vách núi dựng đứng chạy dọc suối, quang cảnh đẹp mắt, trải nghiệm thiên nhiên.
Phương tiện sử dụng du lịch trên tuyến	- Xe máy, kết hợp với đi bộ
Nhóm khách hàng ưu tiên	- Mọi đối tượng khách
Chiều dài tuyến	9 km
Thời gian	6-8 tiếng đi, về trong ngày (Khách du lịch có thể lựa chọn ngủ đêm tại Đền Lê Lợi)

- *Tuyến số 8: Chùa Mèo - Làng Oi-Cầu treo làng Bựn-Hồ sen Làng Bựn*

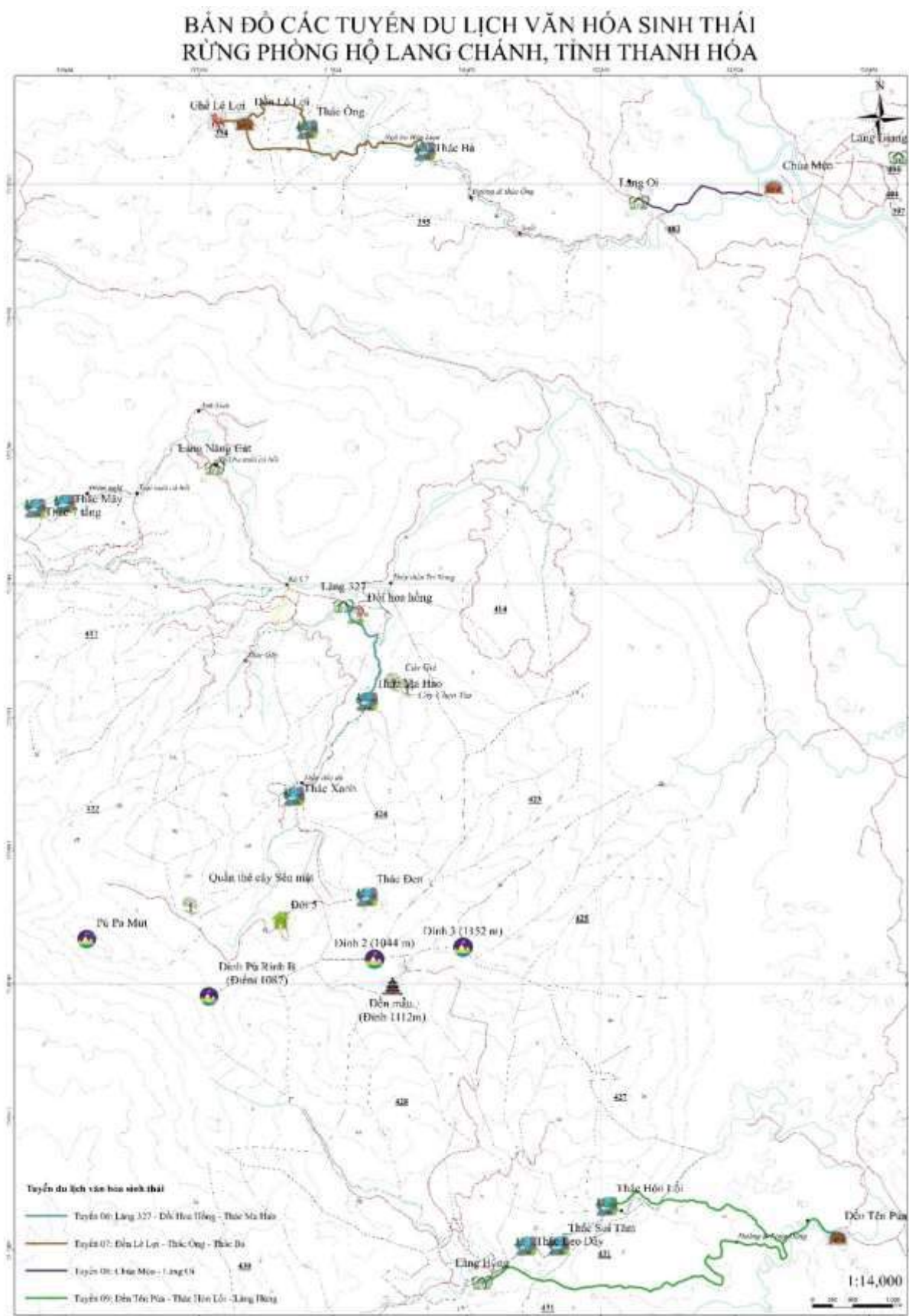
Bảng 26: Tuyến số 8: Chùa Mèo - Làng Oi-Cầu treo làng Bựn-Hồ sen Làng Bựn

Tên tuyến	Chùa Mèo - Làng Oi -Cầu treo Làng Bựn-Hồ sen Làng Bựn
Loại hình du lịch trên tuyến	- Du lịch tâm linh; - Du lịch cộng đồng;
Các điểm tham quan, trải nghiệm trên tuyến	- Chùa Mèo: Tham quan, tìm hiểu di tích lịch sử chùa Mèo; tham gia các hoạt động tìn ngưỡng và văn cảnh chùa. - Làng Oi: Tham quan cảnh quan làng bản người Thái, trải nghiệm các giá trị của nông thôn vùng miền núi, các hoạt động văn hóa và ẩm thực và văn hoá dân tộc Thái. - Cầu treo Làng Bựn: Đứng trên cầu ngắm cảnh sông âm uồn lượn ôm lấy khu rừng già với nhiều loại cây gỗ củ thủ, là điểm check in, chụp ảnh lý tưởng... - Hồ sen Lang Bựn: Ngắm cảnh hoa sen nở rộ, chụp ảnh với chủ đề về sen, câu cá và ăn trưa ngay tại hồ...
Phương tiện sử dụng du lịch trên tuyến	- Ôtô, xe máy, xe đạp kết hợp với đi bộ
Nhóm khách hàng ưu tiên	- Mọi đối tượng khách
Chiều dài tuyến	5 km
Thời gian	6-8 tiếng đi và về trong ngày

- *Tuyến số 9: Đền Tên Púa - Thác Hón Lối - Làng Húng*

Bảng 27: Tuyến số 9: Đền Tên Púa - Thác Hón Lối - Làng Húng

Tên tuyến	Đền Tên Púa - Thác Hón Lối - Làng Húng
Loại hình du lịch trên tuyến	- Du lịch văn hóa - tâm linh; - Du lịch cộng đồng; - Du lịch trải nghiệm thiên nhiên.
Các điểm tham quan, trải nghiệm trên tuyến	1. Đền Tên Púa: Tham quan, tìm hiểu di tích lịch sử Đền, cùng với các sự tích về nghĩa quân Lam Sơn, tham gia các hoạt động văn hóa, dâng hương. 2. Trên đường di chuyển ngắm cảnh quan các bản làng vùng miền núi xứ Thanh. 3. Thác Hón Lối: Là thác nước đẹp gần làng Húng, có cảnh quan tự nhiên rất đặc biệt. khách tham gia chụp ảnh, tận hưởng không khí trong lành, ngắm thác cũng các hoạt động trải nghiệm thiên nhiên, và suối, thác. 4. Làng Húng: Tham quan cảnh quan làng bản, nét văn hoá dân tộc Thái, ẩm thực và lưu trú tại bản người Thái.
Phương tiện sử dụng du lịch trên tuyến	- Ôtô, xe máy, xe đạp
Nhóm khách hàng ưu tiên	- Mọi đối tượng khách
Chiều dài tuyến	9 km
Thời gian	6 - 8 tiếng đi và về trong ngày (có thể ngủ lại Làng Húng)



Hình 32. Bản đồ các tuyến du lịch sinh thái văn hóa RPH Lang Chánh
(Nguồn: Trung tâm CCD, 2020)

c. Các tuyến du lịch trải nghiệm thiên nhiên

- *Tuyến số 10: Pù Rinh - Thác Xanh – Làng Thiên*

Bảng 28: Tuyến số 10: Pù Rinh - Thác Xanh – Làng Thiên

Tên tuyến	Pù Rinh - Thác Xanh – Làng Thiên
Loại hình du lịch trên tuyến	- Du lịch trải nghiệm thiên nhiên. - Du lịch khám phá
Các điểm tham quan, trải nghiệm trên tuyến	- Tham gia các hoạt động trải nghiệm và diễn giải về thiên nhiên trên trên đường đến Làng Thiên như thăm thác, nghỉ tại các điểm vọng cảnh, quan sát các diễn thế rừng tự nhiên, xem chim, và các động vật khác trong quá trình di chuyển. - Thác Xanh: là thác nước đẹp, có cảnh quan tự nhiên rất đặc biệt, khách tham gia chụp ảnh, tận hưởng không khí trong lành, ngắm thác cũng các hoạt động trải nghiệm thiên nhiên, và suối, thác. - Làng Thiên: cắm trại, ăn trưa, tổ chức các tham gia các hoạt động khám phá và diễn giải về thiên nhiên, đi bộ thăm rừng tìm hiểu thêm về hệ động thực vật, học các kỹ năng đi rừng, cắm trại, đốt lửa ở rừng.
Phương tiện sử dụng du lịch trên tuyến	- Ôtô, xe máy, xe đạp
Nhóm khách hàng ưu tiên	- Mọi đối tượng khách.
Chiều dài tuyến	7 km
Thời gian	6-8 tiếng nếu đi và về trong ngày 2 ngày 1 đêm nếu cắm trại ở lại

- *Tuyến số 11: Pù Rinh - Làng Thiên - đỉnh Pù Rinh B (1,087m)*

Bảng 29: Tuyến số 11: Pù Rinh - Làng Thiên - đỉnh Pù Rinh B

Tên tuyến	Pù Rinh - Làng Thiên - đỉnh Pù Rinh B (1,087m)
Loại hình du lịch trên tuyến	- Du lịch trải nghiệm thiên nhiên. - Du lịch nghỉ dưỡng. - Du lịch mạo hiểm
Các điểm tham quan, trải nghiệm trên tuyến	- Tham gia các hoạt động trải nghiệm và diễn giải về thiên nhiên trên trên đường đi, quan sát các diễn thế rừng tự nhiên, xem chim, và các động vật khác trong quá trình di chuyển. - Pù Rinh B: cắm trại nghỉ ngơi, tham gia các hoạt động khám phá và diễn giải về thiên nhiên; ngắm cảnh từ đỉnh cao, tham gia tìm hiểu về các hệ sinh thái rừng tự nhiên trên đỉnh cao.
Phương tiện sử dụng du lịch trên tuyến	- Đi bộ, leo núi
Nhóm khách hàng ưu tiên	- Đối tượng khách có sức khỏe tốt, thích khám phá và trải nghiệm
Chiều dài tuyến	9 km
Thời gian	8-10 tiếng nếu đi về trong ngày 2 ngày 1 đêm nếu chọn lưu trú lại ở đỉnh Pù Rinh B hoặc nghỉ tại Làng Thiên

- *Tuyến số 12: Pù Rinh - Làng Thiên - đỉnh Pù Pa Mút (1200m)*

Bảng 30: Tuyến số 12: Pù Rinh - Làng Thiên- Đỉnh Pù Pa Mút

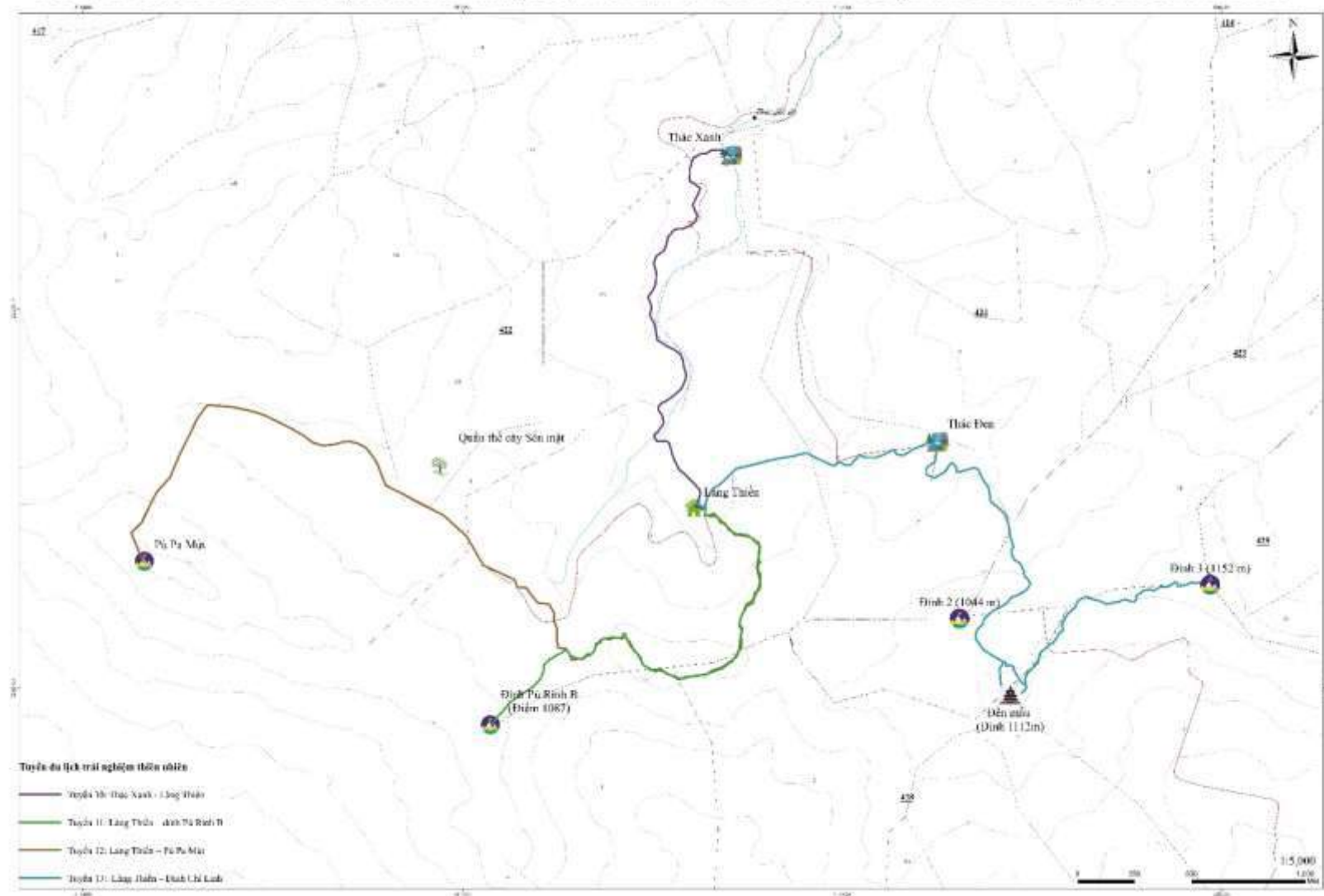
Tên tuyến	Pù Rinh - Làng Thiên - Pù Pa Mút (1200m)
Loại hình du lịch trên tuyến	- Du lịch trải nghiệm thiên nhiên. - Du lịch nghỉ dưỡng.
Các điểm tham quan, trải nghiệm trên tuyến	- Tham gia các hoạt động trải nghiệm và diễn giải về thiên nhiên trên trên đường đi, nghỉ tại các điểm vọng cảnh, quan sát các diễn thể rừng tự nhiên, xem chim, và các động vật khác trong quá trình di chuyển. Trên tuyến có thể khám phá quần thể Giẻ Sung và Sến Mật cổ thụ đặc trưng của rừng Lang Chánh. - Làng Thiên: Cắm trại, ăn trưa, tổ chức tham gia các hoạt động khám phá và diễn giải về thiên nhiên, đi bộ thăm rừng tìm hiểu thêm về hệ động thực vật, học các kỹ năng đi rừng, cắm trại, đốt lửa ở rừng. - Đỉnh Pù Pa Mút: Cắm trại nghỉ ngơi, tham gia các hoạt động khám phá và diễn giải về thiên nhiên; ngắm cảnh từ đỉnh cao, tham gia tìm hiểu về các hệ sinh thái rừng tự nhiên trên đỉnh cao. Đỉnh cao 1200 và có thể nhìn cảnh quan huyện Thường Xuân.
Phương tiện sử dụng du lịch trên tuyến	- Đi bộ, đạp xe
Nhóm khách hàng ưu tiên	- Mọi đối tượng khách
Chiều dài tuyến	14 km
Thời gian	8-10 tiếng nếu đi về trong ngày 2 ngày 1 đêm nếu chọn lưu trú lại ở đỉnh Pù Rinh B hoặc nghỉ tại Làng Thiên

- *Tuyến số 13: Pù Rinh - Làng Thiên - Đỉnh Chí Linh*

Bảng 31: Tuyến số 13: Pù Rinh - Làng Thiên- Đỉnh Chí Linh

Tên tuyến	Pù Rinh - Làng Thiên - Đỉnh Chí Linh
Loại hình du lịch trên tuyến	- Du lịch trải nghiệm thiên nhiên. - Du lịch mạo hiểm
Các điểm tham quan, trải nghiệm trên tuyến	- Tham gia các hoạt động trải nghiệm và diễn giải về thiên nhiên trên trên đường đi lên đỉnh Chí Linh như thăm thác, nghỉ tại các điểm vọng cảnh, quan sát các diễn thế rừng tự nhiên, xem chim, và các động vật khác trong quá trình di chuyển. - Thác Đá Đen: Là thác nước đẹp, có cảnh quan tự nhiên rất đặc biệt. Khách tham gia chụp ảnh, tận hưởng không khí trong lành, ngắm thác cùng các hoạt động trải nghiệm thiên nhiên suối, thác. - Đỉnh Chí Linh: Cắm trại nghỉ ngơi, tham gia các hoạt động khám phá và diễn giải về thiên nhiên; ngắm cảnh từ đỉnh cao, tham gia tìm hiểu về các hệ sinh thái rừng tự nhiên trên đỉnh cao. Quan sát cảnh quan rừng và các làng bản xung quanh tại chòi quan sát.
Phương tiện sử dụng du lịch trên tuyến	- Đi bộ, leo núi
Nhóm khách hàng ưu tiên	- Đối tượng khách thích mạo hiểm, có sức khỏe tốt, thích khám phá và trải nghiệm
Chiều dài tuyến	9 km
Thời gian	8-10 tiếng nếu đi về trong ngày 2 ngày 1 đêm nếu nghỉ tại Làng Thiên

BẢN ĐỒ CÁC TUYẾN DU LỊCH TRẢI NGHIỆM THIÊN NHIÊN RỪNG PHÒNG HỘ LANG CHÁNH, TỈNH THANH HÓA



Hình 33. Bản đồ các tuyến du lịch trải nghiệm thiên nhiên RPH Lang Chánh

(Nguồn: Trung tâm CCD, 2020)

3.5.4.2. Các tuyến kết nối liên vùng (ngoại vi)

Sau khi hình thành các điểm tham quan, điểm du lịch và các tuyến du lịch trong khu vực, Ban quản lý rừng phòng hộ Lang Chánh sẽ cùng nhà đầu tư, liên doanh với các công ty, nhà cung cấp tour du lịch để cung cấp các tuyến du lịch liên vùng, cụ thể:

a. Các tuyến kết nối trong tỉnh Thanh Hóa

- *Tuyến số 1:* Di sản thế giới thành nhà Hồ-Suối cá thần Cẩm Lương-Khu di tích lịch sử Quốc gia đặc biệt Lam Kinh-Khu di tích Chùa Nán, hang Bà Bù (Ngọc Lặc)-Khu du lịch sinh thái Pù Rinh;

- *Tuyến số 2:* Khu du lịch sinh thái Pù Rinh-Khu BTNT Xuân Liên-Khu di tích Cửa Đạt-hồ thủy điện Cửa Đạt;

- *Tuyến số 3:* Khu nghỉ dưỡng Sơn Bá Mười (Pù Luông-Bá Thước)-Khu du lịch sinh thái Pù Rinh;

- *Tuyến số 4:* Thành phố Sầm Sơn, Khu du lịch Hải Tiến (Hoàng Hóa)-Khu di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Lam Kinh-Khu di tích Chùa Nán, hang Bà Bù (Ngọc Lặc)-Khu du lịch sinh thái Pù Rinh;

b. Các tuyến kết nối liên tỉnh

- *Tuyến số 1:* Khu du lịch Thung Nai-Bản Lác (Mai Châu-Hòa Bình)-khu du lịch sinh thái Pù Rinh;

- *Tuyến số 2:* Khu du lịch Tràng An - Chùa Bái Đính (Ninh Bình)-Vườn quốc gia Cúc Phương-Khu du lịch sinh thái Pù Rinh;

- *Tuyến số 3:* Bãi biển Cửa Lò (Nghệ An) - Khu di tích Kim Liên-Chùa Đại Tuệ (Nam Đàn-Nghệ An) - Khu di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Lam -Khu du lịch sinh thái Pù Rinh;

- *Tuyến số 4:* Đà Nẵng - Huế - Khu di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Lam Kinh- Khu du lịch sinh thái Pù Rinh;

Ngoài ra, sau khi đi vào hoạt động, Ban quản lý rừng phòng hộ Lang Chánh, các nhà đầu tư liên kết với trung tâm xúc tiến thương mại Thanh Hóa, các công ty du lịch sẽ hành để kết nối, xây dựng các tuyến du lịch dài ngày từ khu du lịch sinh thái Pù Rinh đi/đến các điểm du lịch tại khu vực miền Trung như: Huế, Đà Nẵng, Quảng Bình... và các tỉnh phía nam như: TP. Hồ Chí Minh, Bà Rịa-Vũng Tàu, Khánh Hòa, Phú Yên... di chuyển chủ yếu bằng đường hàng không.

3.6. Phát triển các loại hình, sản phẩm và tổ chức quản lý, khai thác du lịch

3.6.1. Phát triển các loại hình du lịch

Rừng phòng hộ Lang Chánh được thành lập nhằm mục đích chính là quản lý, bảo vệ, phát triển rừng cũng như khai thác các giá trị đó để phát triển kinh tế. Với hiện trạng các loại tài nguyên du lịch hiện có cũng như các thế mạnh về tài nguyên thiên nhiên như đã được phân tích trên, Rừng phòng hộ Lang Chánh nên tập trung phát triển các loại hình du lịch trọng tâm sau đây:

+ Du lịch sinh thái: Đây là loại hình du lịch trọng tâm và xuyên suốt quá trình phát triển du lịch của Rừng phòng hộ Lang Chánh. Du lịch sinh thái một mặt góp phần khai thác bền vững các nguồn tài nguyên du lịch hiện có, mặt khác sẽ góp phần nâng cao nhận thức của người dân, khách tham quan cảnh quan rừng và đa dạng sinh học. Đồng thời, DLST sẽ tạo ra nguồn thu bền vững hỗ trợ cho các hoạt động quản lý và phát triển rừng của Ban quản lý rừng phòng hộ. Các loại tài nguyên du lịch của Lang Chánh sẽ được tiếp cận và sử dụng một cách hợp lý để phục vụ phát triển du lịch sinh thái bao gồm: Các giá trị về cảnh quan (các suối, thác nước, cảnh quan rừng, đỉnh núi...), các giá trị về đa dạng sinh học (các cây gỗ lớn, các loài hoa đẹp, các loài động thực vật hoang dã ...), khí hậu và thủy văn (khí hậu trong lành, mát mẻ), các giá trị về văn hoá - lịch sử (văn hoá bản địa, di tích lịch sử...).

+ Du lịch cộng đồng²³: có rất nhiều làng, bản người Thái, người Mường sống bên trong hoặc xung quanh Rừng phòng hộ Lang Chánh với những nét văn hóa và sinh hoạt độc đáo có thể khai thác để làm du lịch. Một số cộng đồng đã và đang tổ chức các hoạt động du lịch như làng Năng Cát, làng 327 và cũng có một số làng khác có tiềm năng để phát triển du lịch cộng đồng trong tương lai như làng Oi, làng Húng ở xã Giao Thiện. Phát triển du lịch cộng đồng sẽ tạo việc làm và nâng cao thu nhập cho người dân địa phương, góp phần nâng cao nhận thức của người dân về bảo vệ thiên nhiên bảo vệ các truyền thống văn hóa, lịch sử. Từ đó sẽ góp phần giảm bớt sự phụ thuộc của người dân vào rừng, góp phần bảo vệ rừng, do đó du lịch cộng đồng cần được thúc đẩy phát triển.

+ Du lịch văn hóa - lịch sử và tâm linh: Một số điểm văn hóa, lịch sử ở trong Rừng phòng hộ Lang Chánh như đền Lê Lợi, miếu thờ Nghĩa quân và các câu chuyện lịch sử về thác Ma Hao, suối Lê Lợi, Chùa Mèo, Đền Tên Púa, Đền Mẫu tại đỉnh Ba chóp... là những tài nguyên du lịch văn hóa, tâm linh rất có tiềm năng

²³ Du lịch sinh thái là khái niệm chung, bao gồm cả một số hình thức của du lịch cộng đồng. Trong đề án này, phần du lịch cộng đồng được tách riêng để làm rõ các hoạt động liên quan.

để phát triển loại hình du lịch này ở Lang Chánh. Các di tích lịch sử đó kết hợp với các giá trị cảnh quan tự nhiên và văn hóa Thái ở địa phương sẽ là nguồn lực tốt cho việc phát triển du lịch ở Lang Chánh nói chung và trong rừng phòng hộ nói riêng.

+ Du lịch nghỉ dưỡng - chăm sóc sức khỏe: Nhờ có độ che phủ rừng lớn cùng với đặc điểm địa hình vùng miền núi với nhiều suối đẹp, khí hậu mát mẻ nên có nhiều khu vực trong rừng phòng hộ có các điều kiện lý tưởng để xây dựng thành các khu du lịch nghỉ dưỡng chăm sóc sức khỏe. Ví dụ, các khu vực nghỉ dưỡng, sinh thái Pù Rinh, Làng Thiên, Thung Bằng và Đền Lê Lợi là những nơi nằm ở trên độ cao >700m với khí hậu mát mẻ, dễ tiếp cận nhờ hệ thống đường lâm nghiệp cũ là những điểm rất lý tưởng để lập các dự án xây dựng các Khu nghỉ dưỡng. Đây cũng là một thế mạnh của RPH Lang Chánh cần được khai thác và định hướng như một hướng phát triển chiến lược cho hoạt động du lịch ở đây.

Du lịch thể thao - mạo hiểm: Do có địa hình phân cắt với nhiều cảnh quan tự nhiên đẹp như các thác nước, suối nước, các đỉnh núi cao,... RPH Lang Chánh hoàn toàn thuận lợi để xây dựng và tổ chức các chương trình du lịch gắn với loại hình du lịch thể thao - mạo hiểm tại các điểm như thác 7 tầng, các đỉnh Chí Linh, Đỉnh Pù Rinh A, Pù Rinh B...

3.6.2. Phát triển các sản phẩm du lịch

Sản phẩm du lịch là tập hợp các dịch vụ cần thiết để thỏa mãn nhu cầu của khách du lịch trong chuyến du lịch gồm các chương trình du lịch, dịch vụ du lịch được xây dựng trên cơ sở khai thác tài nguyên du lịch. Để thực sự phát triển được hoạt động du lịch tại RPH Lang Chánh thì cần tạo ra được các sản phẩm du lịch đặc trưng và có khả năng cạnh tranh cao. Với các tiềm năng du lịch hiện có, RPH Lang Chánh cần tập trung phát triển một số sản phẩm du lịch đặc trưng như sau:

+ Các sản phẩm du lịch nghỉ dưỡng, chăm sóc sức khỏe: hoạt động nghỉ dưỡng lấy trọng tâm là điểm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng Pù Rinh, Làng Thiên và Thung Bằng là các nơi có điều kiện khí hậu và cảnh quan đẹp cho hoạt động này. Đối tượng là khách du lịch có thu nhập khá, cao ở các thành phố lớn như Thanh Hóa, Hà Nội và các tỉnh phụ cận.

+ Nhóm các sản phẩm du lịch sinh thái: Đây là các sản phẩm du lịch chủ đạo RPH Lang Chánh cần tập trung phát triển, bao gồm các loại sản phẩm: Du lịch trải nghiệm và khám phá thiên nhiên. Đối tượng hướng tới là khách du lịch đại chúng

và học sinh các trường cấp 2, cấp 3, sinh viên đại học là nơi thường tổ chức các hoạt động tìm hiểu và trải nghiệm thiên nhiên.

+ Nhóm các sản phẩm du lịch thể thao mạo hiểm: Các hoạt động leo núi chinh phục các đỉnh núi cao và các tuyến đi bộ mạo hiểm xuyên rừng. Đối tượng hướng tới của hoạt động này là khách quốc tế, khách thích khám phá và trải nghiệm mạo hiểm.

+ Nhóm các sản phẩm du lịch trải nghiệm văn hoá bản địa, tham quan các điểm văn hoá - lịch sử: Các sản phẩm du lịch tham quan các điểm di tích lịch sử tại đền Lê Lợi, đền thờ Nghĩa Quân, suối Lê Lợi, thác Ma Hao và các hoạt động du lịch tại các làng 327, làng Năng Cát, làng Oi và làng Húng. Đối tượng hướng tới là khách du lịch đại chúng ở trong tỉnh và các tỉnh phụ cận.

+ Các nhóm sản phẩm du lịch gia tăng khác: Bên cạnh các nhóm sản phẩm chính nêu trên, các dịch vụ du lịch và giá trị gia tăng cũng sẽ được phát triển để hỗ trợ cho các sản phẩm chính và giúp đa dạng các hoạt động và tăng sự trải nghiệm cho du khách, đặc biệt là khách du lịch phổ thông. Các sản phẩm du lịch gia tăng khác bao gồm: dịch vụ hội nghị, hội thảo và tiệc cưới (Điểm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng Pù Rinh), dịch vụ nghỉ dưỡng, hướng dẫn viên, ăn uống, biểu diễn nghệ thuật, đạp xe, các hoạt động cắm trại trong rừng, điểm chụp ảnh phong cảnh, chụp ảnh cưới và ngắm hoa theo mùa, dịch vụ ăn uống, bán đồ lưu niệm và đặc sản địa phương. Đối tượng hướng tới là khách du lịch đại chúng và người du lịch trẻ tuổi tham gia trong ngày.

Các sản phẩm du lịch càng đa dạng thì càng có khả năng thu hút được nhiều đối tượng khách và giữ được khách lưu lại lâu hơn, tăng thời gian lưu trú và chi tiêu của khách tăng lên giúp các hoạt động du lịch đạt được mục tiêu thu hút khách và tăng lợi nhuận để tiếp tục duy trì và phát triển.

3.6.3. Tổ chức quản lý và khai thác du lịch

BQL Rừng phòng hộ Lang Chánh được thành lập với mục tiêu là quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên rừng vì thế tổ chức bộ máy, nhân sự và chuyên môn được tối ưu cho mục tiêu đó. Do vậy, hiện tại BQL không có bộ phận chuyên trách, chuyên môn về du lịch. Vì vậy, để phát triển du lịch sinh thái trong Rừng phòng hộ Lang Chánh, Ban quản lý nên hướng tới hai phương án phát triển và quản lý du lịch chính là: (i) Liên doanh liên kết; và (ii) Cho thuê môi trường rừng. Hai phương án nêu trên là tối ưu vì khi thực hiện các hoạt động liên doanh liên kết

thì BQL có thể phối hợp với các công ty du lịch chuyên nghiệp để thực hiện các hoạt động phát triển và khai thác du lịch. Phương án cho thuê môi trường rừng sẽ giúp BQL tận dụng được các nguồn lực từ khối tư nhân và giảm thiểu gánh nặng về đầu tư quản lý và rủi ro trong kinh doanh cho BQL rừng phòng hộ. Với chức năng và nguồn lực của BQL Rừng phòng hộ Lang Chánh như hiện nay thì phương án “cho thuê môi trường rừng” để phát triển du lịch là phương án hợp lý nhất để phát triển du lịch trong RPH Lang Chánh trong giai đoạn hiện nay.

Cả hai hình thức phát triển liên doanh liên kết hay cho thuê môi trường rừng, công tác tổ chức và khai thác du lịch đều sẽ được giao cho đối tác có kinh nghiệm và chuyên nghiệp trực tiếp khai thác và điều hành. Như vậy, BQL Rừng phòng hộ sẽ giảm thiểu được nhân sự, chi phí và nguồn lực cho hoạt động du lịch. Từ đó, BQL sẽ dành thời gian để tập trung vào lĩnh vực chuyên môn chính là quản lý và sử dụng tài nguyên rừng, kiểm tra và giám sát thường xuyên hoạt động của đối tác cũng như bên thuê môi trường rừng nhằm đảm bảo các chủ đầu tư thực hiện đúng các quy hoạch, kế hoạch đã được phê duyệt, các điều khoản đã ký kết giữa các bên. Hoạt động kiểm tra giám sát còn góp phần giảm thiểu các tác động tiêu cực từ hoạt động du lịch tới môi trường rừng, đa dạng sinh học. Do đó, Ban quản lý Rừng phòng hộ phải có cán bộ chuyên môn hoặc bộ phận chuyên môn để thực hiện công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động du lịch trong địa phận RPH.

Trong bối cảnh BQL chưa có bộ phận hoặc cán bộ có chuyên môn về giám sát du lịch thì có thể triển khai theo hai phương án là tuyển mới cán bộ chuyên môn về du lịch hoặc đào tạo nâng cao năng lực cho cán bộ được cử phụ trách hoạt động kiểm tra và giám sát hoạt động du lịch của các chủ đầu tư.

3.7. Danh mục các dự án ưu tiên

Để triển khai được đề án theo đúng tiến độ, trong giai đoạn 2021-2030 các dự án sau đây cần được ưu tiên triển khai. Tuy nhiên, các dự án có sử dụng đất rừng phòng hộ dưới đây nếu được triển khai, chủ đầu tư phải lập các dự án đầu tư trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và thực hiện các trình tự thủ tục giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật hiện hành để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Bảng 32: Danh mục các dự án ưu tiên triển khai*Đơn vị: Triệu đồng*

TT	Tên dự án	Nội dung các công việc	Giai đoạn triển khai	Khái toán kinh phí	Nguồn vốn
1	Dự án đầu tư, phát triển Điểm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng Pù Rinh (Trạm bảo vệ rừng số 4, thác Ma Hao)	- Quy hoạch chi tiết các hạng mục đầu tư cho Khu I (trạm bảo vệ rừng số 4) và Khu II (thác Ma Hao) trong đó có đề xuất chi tiết hoá các hạng mục đầu tư cho điểm số 17 (Trạm xử lý nước thải theo quyết định 1986) Diện tích quy hoạch 100ha Nội dung: thực hiện quy hoạch chi tiết cho cả hai điểm du lịch theo tỉ lệ 1:500 Xác định và thiết kế chi tiết cho các công trình (gồm khu nghỉ dưỡng Pù Rinh, đồi hoa Hồng, thác Ma Hao) - Tổ chức thực hiện các hạng mục đầu tư như trong phần thuyết minh điểm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng Pù Rinh tại điểm a, mục 3.4.2. - Tổ chức vận hành.	<i>Giai đoạn:</i> 2021-2025 - Phát triển trạm bảo vệ rừng số 4 thành khu du lịch tổng hợp đón khách du lịch cao cấp. - Phát triển khu vực đồi Hồng, làng 327, thác Mao Hao thành khu du lịch phổ thông	294.700	-Ngân sách; - Kêu gọi đầu tư - Ngồn vốn hợp pháp.
2	Dự án đầu tư, phát triển Khu du lịch Làng Thiên	- Quy hoạch chi tiết các hạng mục đầu tư cho điểm du lịch Làng Thiên: Diện tích quy hoạch 5,5ha Nội dung: thực hiện quy hoạch chi tiết cho khu vực 1:500 - Tổ chức thực hiện các hạng mục đầu tư theo từng giai đoạn như trong phần thuyết minh điểm du lịch Làng Thiên, điểm b, mục 3.4.2. - Tổ chức vận hành.	Giai đoạn 1: 2021-2025 - thực hiện các hoạt động khai thác các hoạt du lịch cơ bản. Giai đoạn 2: 2025-2030 - thực hiện đầu tư chi tiết thành khu vực nghỉ dưỡng sinh thái.	121.500	-Ngân sách; - Kêu gọi đầu tư - Ngồn vốn hợp pháp.
3	Dự án phát triển điểm tham quan Đền Mẫu Chúa Thượng	- Quy hoạch chi tiết các hạng mục đầu tư cho điểm du lịch tâm linh đền Mẫu: Bản đồ chi tiết 1/500; Danh mục các công trình và thiết kế chi tiết.	Giai đoạn 1: 2021-2025: Tập trung đầu tư phát triển khu vực Đền Mẫu	283.000	-Ngân sách; - Kêu gọi đầu tư - Ngồn vốn hợp pháp

TT	Tên dự án	Nội dung các công việc	Giai đoạn triển khai	Khái toán kinh phí	Nguồn vốn
	Ngàn tại đỉnh cao 1112m và điểm tham quan núi Chí Linh	- Tổ chức thực hiện các hạng mục đầu tư theo từng giai đoạn như trong phần thuyết minh điểm f và điểm g mục 3.4.3 - Tổ chức vận hành.	Giai đoạn 2026-2030: Phát triển mở rộng sang khu vực Núi Chí Linh.		
4	Dự án đầu tư, phát triển khu du lịch Thung Bàng	- Quy hoạch chi tiết các hạng mục đầu tư cho khu vực Thung Bàng: Diện tích quy hoạch 4,5 ha Nội dung: thực hiện quy hoạch chi tiết cho khu vực 1:500 - Tổ chức thực hiện các hạng mục đầu tư theo từng giai đoạn như trong phần thuyết minh khu du lịch Thung Bàng, điểm c, mục 3.4.2. - Tổ chức vận hành.	Giai đoạn 1: 2021-2025 - thực hiện các hoạt động khai thác các hoạt động du lịch cơ bản Giai đoạn 2: 2025-2030 - thực hiện đầu tư chi tiết thành khu vực nghỉ dưỡng	56.000	-Ngân sách; - Kêu gọi đầu tư - Nguồn vốn hợp pháp
5	Dự án đầu tư, phát triển đền Lê Lợi, ghé Lê Lợi	- Quy hoạch chi tiết các hạng mục đầu tư cho khu vực Đền Lê Lợi: Diện tích quy hoạch 5,5ha Nội dung: thực hiện quy hoạch chi tiết cho khu vực 1:500 - Tổ chức thực hiện các hạng mục đầu tư theo từng giai đoạn như trong phần thuyết minh khu du lịch Đền Lê Lợi và ghé Lê Lợi, điểm d, mục 3.4.2. - Tổ chức vận hành.	Giai đoạn 1: 2021-2025 - thực hiện các hoạt động khai thác các hoạt động du lịch cơ bản Giai đoạn 2: 2025-2030 - thực hiện đầu tư chi tiết thành khu vực nghỉ dưỡng	201.400	-Ngân sách; - Kêu gọi đầu tư - Nguồn vốn hợp pháp
6	Dự án đầu tư, phát triển điểm du lịch làng Năng Cát	- Tổng diện tích quy hoạch 83ha theo quyết định 1986/QĐ-UBND tỉnh Thanh Hóa. - Tổ chức thực hiện các hạng mục đầu tư theo từng giai đoạn như trong phần thuyết minh khu du lịch làng Năng Cát, điểm e, mục 3.4.2. - Tổ chức vận hành.	Giai đoạn: 2021-2025	26.500	-Ngân sách; - Kêu gọi đầu tư - Nguồn vốn hợp pháp
7	Dự án đầu tư phát triển điểm du lịch Làng Húng	- Quy hoạch chi tiết các hợp phần trong khu du lịch Làng Húng: Bản đồ chi tiết 1/500 Danh mục các công trình và thiết	2021 - 2025	18.800	-Ngân sách; - Kêu gọi đầu tư - Nguồn vốn

TT	Tên dự án	Nội dung các công việc	Giai đoạn triển khai	Khái toán kinh phí	Nguồn vốn
		kế chi tiết - Tổ chức thực hiện các hạng mục đầu tư theo từng giai đoạn như trong phần thuyết minh khu du lịch Làng Húng, điểm f, mục 3.4.2. - Tổ chức vận hành.			hợp pháp.
8	Dự án phát triển điểm tham quan thác 7 tầng (gồm cả thác Mây)	Quy hoạch chi tiết các hợp phần điểm du lịch tâm linh thác 7 tầng: Bản đồ chi tiết 1/500; Danh mục các công trình và thiết kế chi tiết. - Tổ chức thực hiện các hạng mục đầu tư theo từng giai đoạn như trong phần thuyết minh điểm du lịch thác 7 tầng, điểm a, mục 3.4.3 - Tổ chức vận hành.	2021-2025	19.000	-Ngân sách; - Kêu gọi đầu tư
9	Dự án đầu tư một số điểm tham quan trọng điểm để phát triển tuyến du lịch	Khảo sát chi tiết và xây dựng kế hoạch phát triển điểm tham quan (dựa trên thuyết minh điểm tham quan mục 3.4.3) Tổ chức thực hiện	2021-2030	35.000	Ngân sách Huy động nguồn vốn hợp pháp khác
10	Dự án phát triển các sản phẩm du lịch trọng tâm cho Lanh Chánh	Xây dựng các sản phẩm du lịch cụ thể cho từng điểm và tuyến du lịch - ưu tiên cho các khu vực du lịch cộng đồng. Hỗ trợ cộng đồng phục hồi các hoạt động truyền thống để hỗ trợ du lịch (múa xòe thái, nhảy sạp, một số lễ hội địa phương)	2021-2023	4.000	Ngân sách
11	Dự án phát triển các tuyến du lịch để kết nối giữa các điểm du lịch, điểm tham quan.	Tiến hành khảo sát và thiết kế cụ thể các tuyến du lịch chính. Xây dựng và cải tạo đường mòn, đường trải nghiệm thiên nhiên giữa các điểm. Xây dựng các điểm vọng cảnh và điểm nghỉ chân dọc theo các tuyến; Tổ chức thực hiện	Giai đoạn 1: 2021-2030	18.000	Kêu gọi đầu tư
12	Dự án nâng cao năng lực phát triển và	Xây dựng các thiết chế, ban quản lý du lịch RPH và tại các cộng đồng.	2021-2025	7.000	Kêu gọi đầu tư Huy động

TT	Tên dự án	Nội dung các công việc	Giai đoạn triển khai	Khái toán kinh phí	Nguồn vốn
	quản lý du lịch ở Lang Chánh	Tuyển mới và bổ sung nhân sự chuyên trách về du lịch và quảng bá du lịch. Xây dựng chương trình đào tạo và nâng cao năng lực tại chỗ cho cán bộ có liên quan. Đào tạo các kiến thức, kỹ năng về du lịch cho cộng đồng.			nguồn vốn hợp pháp khác
13	Quảng bá và xây dựng thương hiệu	Xây dựng chiến lược quảng bá cho du lịch ở Lang Chánh Đăng ký và quản lý thương hiệu du lịch. Quảng bá hình ảnh	2021-2023	7.000	- Ngân sách; - Kêu gọi đầu tư
14	Vận hành và giám sát	Thúc đẩy việc triển khai các hoạt động theo kế hoạch và tiến độ đã đề ra. Thực hiện các hoạt động giám sát & đánh giá về hoạt động du lịch có sự tham gia của các bên gồm cả cộng đồng	Từ năm 2021 trở đi	12.000	- Ngân sách; - Kêu gọi đầu tư

3.8. Giải pháp thực hiện

3.8.1. Nhóm giải pháp về cơ chế, chính sách, quy hoạch và thu hút vốn đầu tư

Đây là nhóm giải pháp quan trọng làm tiền đề cho các nhóm giải pháp tiếp theo trong việc thực hiện đề án DLST trong rừng phòng hộ Lang Chánh. Nếu cơ chế, chính sách, quy hoạch tốt sẽ góp phần thu hút được các nhà đầu tư quan tâm và ngược lại sẽ rất khó để xã hội hoá công tác phát triển du lịch tại Rừng phòng hộ Lang Chánh. Dưới đây là nhóm giải pháp về cơ chế, chính sách, quy hoạch và thu hút vốn đầu tư nhằm thực hiện đề án DLST trên địa bàn huyện Lang Chánh:

- Hoàn thiện cơ chế, chính sách theo hướng khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia hoạt động du lịch sinh thái theo hướng liên doanh liên kết, cho thuê môi trường rừng trong RPH Lang Chánh.
- Đơn giản hóa các thủ tục hành chính và phát triển các dịch vụ hỗ trợ đầu tư để thu hút được các nhà đầu tư.
- Ưu tiên đầu tư hạ tầng khung của các điểm du lịch; tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư vào các công trình vật chất kỹ thuật, sản phẩm dịch vụ...

- Tạo cơ chế thông thoáng về đầu tư phát triển du lịch, có chính sách khuyến khích đảm bảo an toàn về vốn cho người đầu tư và phát triển các dịch vụ hỗ trợ đầu tư để thu hút được các nhà đầu tư.
- Ưu tiên về vốn vay và hỗ trợ giá thuê đất ổn định lâu dài đối với các dự án đầu tư phát triển sản phẩm du lịch; ưu tiên các dự án phát triển các khu vui chơi giải trí, phát triển sản phẩm du lịch “xanh” thân thiện với môi trường.
- Khuyến khích đầu tư và phát triển các sản phẩm du lịch sinh thái, đặc biệt là trong phát triển thương hiệu và xúc tiến quảng bá.
- Khuyến khích các hộ lưu trú hoạt động theo hình thức hộ kinh doanh cá thể; các cá nhân tham gia hoạt động theo hình thức tổ hợp tác.

3.8.2. Nhóm giải pháp về tài chính

Ban hành các chính sách khuyến khích phát triển du lịch cộng đồng, doanh nghiệp như miễn giảm thuế cho doanh nghiệp đầu tư, quy định ràng buộc trách nhiệm về việc sử dụng lao động là người địa phương, cơ chế ưu đãi doanh nghiệp du lịch tiêu thụ sản phẩm trực tiếp từ cộng đồng, cơ chế phân chia lợi nhuận hợp lý từ nguồn thu của du lịch cộng đồng.

Ban hành chính sách hỗ trợ cộng đồng, doanh nghiệp phát triển các dịch vụ như: miễn giảm thuế, vay vốn ưu đãi, được đầu tư ban đầu về hạ tầng du lịch, được hỗ trợ về đào tạo và xúc tiến quảng bá sản phẩm.

Tạo điều kiện cho cộng đồng, doanh nghiệp được vay vốn ưu đãi với mức cao hơn và thời gian trả nợ dài hơn so với mức quy định hiện nay để họ có đủ điều kiện tham gia làm dịch vụ du lịch.

Sử dụng một phần kinh phí của các chương trình phát triển hạ tầng, hỗ trợ xóa đói giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới cho phát triển du lịch cộng đồng theo cách thức phù hợp để hỗ trợ trực tiếp cho cộng đồng.

3.8.3. Nhóm giải pháp về xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật, cơ sở vật chất kỹ thuật

Huy động các nguồn đầu tư xã hội hóa đầu tư trong giai đoạn 2021-2030:

- Trên cơ sở đề án, khuyến khích các cá nhân, tổ chức lập dự án thuê môi trường rừng, liên kết, nhận khoán kinh doanh dịch vụ du lịch để đầu tư các công trình phục vụ du lịch tại Rừng phòng hộ Lang Chánh. Từ đó làm phong

phủ, nâng cao chất lượng các dịch vụ du lịch như nhà nghỉ, nhà hàng, hội trường, khu vui chơi, bể bơi, các tiểu cảnh hấp dẫn du khách...

+ Phương án 1 (Cho thuê môi trường rừng để xây dựng các công trình du lịch sinh thái): Chủ đầu tư phải lập Dự án đầu tư du lịch sinh thái để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật Lâm nghiệp ngày 15/11/2017 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Đặc biệt, các công trình phải tuân thủ các quy định về xây dựng các công trình phục vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng phòng hộ quy định tại Điều 24, Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ.

+ Phương án 2 (Các dự án đầu tư du lịch sinh thái có chuyển đổi mục đích sử dụng đất): Chủ đầu tư phải lập Dự án đầu tư du lịch sinh thái để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật Đất đai ngày 29/11/2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Đầu tư chỉnh trang cơ sở hạ tầng du lịch ở thôn, làng, mua sắm trang thiết bị, xây dựng hệ thống vệ sinh đạt chuẩn tại các hộ gia đình làm du lịch cộng đồng (làng Năng Cát, làng Oi, làng Húng...).

Nâng cấp, cải tạo, sử dụng hợp lý các công trình hiện có

Hoạt động dịch vụ DLST sẽ sử dụng hợp lý các công trình, cơ sở vật chất phục vụ công tác quản lý, bảo vệ phát triển rừng đã được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách của tỉnh, huyện và của ban quản lý để kết hợp khai thác phục vụ cho hoạt động dịch vụ bằng nguồn kinh phí từ nguồn hoạt động năm của RPH, cụ thể như sau:

- Nâng cấp một số tuyến đường tuần tra bảo vệ và kết hợp phục vụ du lịch; phục hồi, cải tạo một số tuyến đường nội bộ, một số đoạn đường vào các thác, suối...
- Xây dựng, cải tạo các công trình cảnh quan, tạo môi trường hấp dẫn du khách (trồng hoa, cây cảnh, tạo tiểu cảnh...).
- Tổ chức các khóa tập huấn về du lịch cho các bên có liên quan.

3.8.4. Nhóm giải pháp về ứng dụng khoa học kỹ thuật

Thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học để cải tạo phục hồi rừng nghèo bằng các loài cây bản địa, nghiên cứu bảo tồn các loài cây dược liệu để phát triển nguồn lợi lâm đặc sản dưới tán rừng để giới thiệu cho du khách về công tác bảo tồn và giá trị đa dạng sinh học.

Hỗ trợ ứng dụng kỹ thuật tiên tiến để phát triển các sản phẩm nông, lâm nghiệp của địa phương nhằm phục vụ cho khách du lịch.

Tăng cường đầu tư trang thiết bị để áp dụng công nghệ kỹ thuật hiện đại phục vụ công tác nghiên cứu, điều tra, giám sát, theo dõi diễn biến đa dạng sinh học phục vụ diễn giải môi trường trong DLST.

Đầu tư trang thiết bị quản lý lượng du khách đến và đi để đánh giá được sức chứa. Việc quan tâm đến sức chứa là rất quan trọng và phải chú ý tới nó trong các hoạt động du lịch nhằm giảm thiểu những tác động tiêu cực của du khách đến RPH.

Quản lý rác thải dựa trên nguyên tắc giảm thải rác, tái sử dụng nếu có thể. Giám sát thường xuyên lượng rác thải ra, bố trí các thùng rác có dán tên khác nhau ở những vị trí hợp lý để du khách và nhân viên có thể vứt rác đúng chỗ để trong quá trình thu gom và phân loại rác được dễ dàng hơn. Phân loại rác tại nguồn góp phần tiết kiệm được chi phí, mang lại lợi ích từ việc tận dụng phế liệu tái chế và phân compost tự chế biến từ rác hữu cơ được ủ trong đất rất có lợi cho sự phát triển của cây trồng. Phân loại rác tại nguồn góp phần giảm thiểu ô nhiễm, góp phần nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo vệ và sử dụng hợp lý tài nguyên và môi trường, giảm thiểu tổng lượng rác thải ra môi trường, tiết kiệm chi phí thu gom, vận chuyển, xử lý.

3.8.5. Nhóm giải pháp về phát triển các sản phẩm du lịch sinh thái và bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống

Hiện tại, cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch và các sản phẩm du lịch tại RPH Lang Chánh còn thiếu và yếu, chưa đáp ứng được nhu cầu tham quan, nghỉ dưỡng, khám phá thiên nhiên của du khách. Vì vậy việc đầu tư phát triển sản phẩm và định hướng thị trường sẽ phải tập trung xây dựng hệ thống sản phẩm, loại hình du lịch đặc trưng và chất lượng cao trên cơ sở phát huy giá trị tài nguyên du lịch độc đáo, đặc sắc để giới thiệu và thu hút du khách:

- Xây dựng Trung tâm thông tin tại Khu vực Trạm bảo vệ rừng số 4: Qua các hiện vật được trưng bày là các tiêu bản động, thực vật, các bản đồ, sơ đồ, sa bàn mô tả hệ sinh thái và nhiều thông tin, tài liệu trưng bày khác để giới thiệu cho du khách thấy được vai trò và ý nghĩa của RPH để du khách tham quan.
- Xây dựng thêm các điểm dừng quan sát và một số điểm DLST mới. Đồng thời, xây dựng thêm các tuyến đường mòn thiên nhiên có các biển báo chỉ

dẫn, diễn giải môi trường dọc tuyến để du khách có thể trải nghiệm, khám phá các HST rừng tự nhiên, thác nước, các di tích lịch sử.

- Liên kết phát triển các sản phẩm du lịch với các doanh nghiệp trong khu vực.
- Phối hợp với các công ty du lịch lữ hành xây dựng các tour du lịch chuyên đề như giáo dục môi trường, khám phá thiên nhiên... cho học sinh, sinh viên.
- Cần gìn giữ và bảo tồn bản sắc văn hoá; đảm bảo an ninh, an toàn và vệ sinh an toàn thực phẩm
- Phát huy các giá trị di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh gắn với phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong RPH Lang Chánh.

3.8.6. Nhóm giải pháp về phát triển nguồn nhân lực

Đối với phát triển nguồn nhân lực cần kiểm kê, đánh giá nguồn nhân lực địa phương tham gia trực tiếp và gián tiếp vào hoạt động du lịch, trên cơ sở đó xây dựng lực lượng lao động du lịch đáp ứng yêu cầu về chất lượng, hợp lý về cơ cấu ngành nghề và trình độ đào tạo để đảm bảo tính chuyên nghiệp, đủ sức cạnh tranh và hội nhập khu vực, góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ du lịch, đáp ứng nhu cầu xã hội, tập trung đào tạo nhân lực chuyên nghiệp, được đào tạo chính quy về du lịch.

Nhân sự:

- Để đáp ứng yêu cầu phát triển du lịch sinh thái và mục tiêu bảo tồn và phát triển bền vững tại RPH Lang Chánh, BQL cần thành lập thêm một bộ phận chuyên môn về du lịch gồm những cán bộ chuyên môn hoặc cử các cán bộ chuyên trách có khả năng đi đào tạo và quản lý và giám sát hoạt động du lịch.
- Khuyến khích các chủ đầu tư chú trọng thu hút và sử dụng nguồn nhân lực địa phương vào các hoạt động phục vụ khách du lịch như hướng dẫn du lịch, biểu diễn văn hóa nghệ thuật, cung ứng dịch vụ ẩm thực, lưu trú, gia công và bán đồ thủ công mỹ nghệ làm quà lưu niệm...

Tăng cường đào tạo, tập huấn cho cán bộ phụ trách du lịch của Ban quản lý Rừng phòng hộ và cộng đồng:

- Tuyển mới hoặc đào tạo về chuyên môn du lịch cho cán bộ được cử phụ trách hoạt động quản lý và giám sát về du lịch của Rừng phòng hộ.

- Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ du lịch và văn hóa giao tiếp, ứng xử đối với du khách cho các cán bộ, nhân viên phụ trách phát triển du lịch sinh thái của Ban quản lý Rừng phòng hộ (nếu có) và các cộng đồng có tham gia khai thác du lịch tại Rừng phòng hộ. Cử cán bộ có đủ điều kiện tham gia các lớp tập huấn nghiệp vụ du lịch và quản lý du lịch và đăng ký xin cấp thẻ hướng dẫn viên cho các bộ liên quan bao gồm cả cộng tác viên cộng đồng.
- Nâng cao trình độ chuyên môn, ngoại ngữ, tin học, và các kỹ năng đối với cán bộ điều hành, đặc biệt là đội ngũ nhân viên làm công tác dịch vụ, du lịch sinh thái để đáp ứng tốt công việc trong thời đại công nghệ 4.0.
- Nâng cao trình độ nghiệp vụ và khả năng thực hiện công tác giáo dục môi trường, tuyên truyền về bảo tồn và bảo vệ đa dạng sinh học cho đội ngũ cán bộ, nhân viên của RPH và các công ty du lịch.
- Tổ chức các khóa đào tạo cho cộng đồng và các bên liên quan đến cung ứng dịch vụ (nhà hàng, cơ sở lưu trú ở địa phương). Các khóa đào tạo, bồi dưỡng tập trung vào những kỹ năng: dịch vụ lưu trú, vệ sinh và bảo vệ môi trường, phục vụ khách ăn uống, chế biến món ăn, tiếng Anh cơ bản, giao tiếp với khách du lịch, kỹ năng hướng dẫn, phương pháp xây dựng các bài thuyết minh mẫu, trình diễn nghề thủ công và bán hàng lưu niệm, sơ cấp cứu cơ bản... Hoạt động đào tạo cần được ưu tiên cho các làng/ bản có các hoạt động hoặc dự kiến sẽ là điểm lưu trú cộng đồng.

3.8.7. Nhóm giải pháp về xúc tiến, quảng bá

Đối với các hoạt động kinh doanh, đặc biệt trong thời đại kỹ thuật số, công nghệ 4.0 thì quảng bá là yếu tố quan trọng quyết định trực tiếp đến sự thành công của hoạt động du lịch tại Rừng phòng hộ Lang Chánh. Tương tự, chiến lược quảng bá du lịch tốt sẽ giúp khách hàng biết đến sản phẩm và tham gia hoạt động du lịch. Do vậy, để quảng bá du lịch sinh thái trong RPH Lang Chánh, Ban quản lý Rừng phòng hộ và các Chủ đầu tư (đặc biệt là các chủ đầu tư) cần:

- Thành lập bộ phận truyền thông, xúc tiến, quảng bá cho hoạt động du lịch sinh thái ở RPH Lang Chánh với cơ chế vận hành linh hoạt, tập trung đưa và cập nhật trên các kênh trực tuyến và xúc tiến tại các hội chợ, trung tâm du lịch.

- Có các hoạt động nghiên cứu, điều tra thị trường du lịch định kỳ theo để có được thông tin về diễn biến thị trường làm cơ sở cho cách hoạt động xúc tiến quảng bá, xây dựng hình ảnh, thương hiệu, phát triển sản phẩm du lịch.
- Xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển sản phẩm, thị trường, xúc tiến quảng bá, xây dựng thương hiệu để có cơ sở thực hiện định hướng và cách thức triển khai thực hiện kế hoạch xúc tiến quảng bá trên thị trường trọng điểm.
- Xây dựng thông điệp quảng bá du lịch, lựa chọn kênh thông tin, cập nhật thông tin du lịch thường xuyên.
- Tổ chức thực hiện các chiến dịch truyền thông và nâng cao nhận thức du lịch trong cộng đồng về phát triển du lịch sinh thái. Tận dụng tối đa sức mạnh truyền thông, đặc biệt các hình thức mới và có khả năng mang lại hiệu quả cao.
- Xã hội hóa hoạt động xúc tiến quảng bá du lịch thông qua việc huy động các nguồn vốn, trí thức của tập thể và cá nhân trong việc tổ chức và thực hiện các hoạt động xúc tiến quảng bá. Ví dụ, thông qua trang thông tin cá nhân, các diễn đàn du lịch trên các mạng xã hội như Facebook, Instagram, Zalo và các diễn đàn du lịch chính thống khác.
- Liên kết các cơ quan truyền thông có uy tín để quảng bá và tạo dựng hình ảnh du lịch sinh thái tại RPH Lang Chánh.
- Tổ chức các hội nghị xúc tiến du lịch, các chương trình FAM trip giới thiệu quảng bá điểm đến du lịch Lang Chánh.

3.8.8. Nhóm giải pháp về bảo vệ môi trường, bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học

Khi xây dựng các công trình mới hay nâng cấp các công trình phát triển du lịch bên trong hoặc xung quanh Rừng phòng hộ Lang Chánh phải tuân thủ Luật Bảo vệ Môi trường cũng như các quy định trong Luật Lâm nghiệp đối với việc đầu tư, xây dựng và khai thác du lịch trong các khu rừng phòng hộ. Các hoạt động xây dựng quy mô cần có đánh giá tác động môi trường hoặc cam kết bảo vệ môi trường.

Ban quản lý RPH cần có kế hoạch giám sát và đánh giá dài hạn để đảm bảo giám sát và giảm thiểu được các tác động tới môi trường từ khi lập kế hoạch, đầu tư và khai thác.

Ban quản lý RPH chủ động xây dựng phương án quản lý rác thải và nước thải cho tất cả các điểm, tuyến du lịch và có biện pháp thu gom và xử lý theo đúng quy định.

Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, các quy định của Nhà nước về du lịch đến đội ngũ lao động, các tổ chức, cá nhân kinh doanh du lịch và cộng đồng nhân dân nhằm nâng cao ý thức bảo vệ môi trường, bảo vệ tài nguyên du lịch; xây dựng nếp sống văn minh, cùng tham gia phát triển du lịch cộng đồng.

Xây dựng hệ thống biển báo diễn giải môi trường, tờ rơi... nhằm tuyên truyền cho du khách chấp hành nghiêm chỉnh Luật Lâm nghiệp, Luật Bảo vệ Môi trường và các quy chế của RPH khi tham gia du lịch.

3.8.9. Nhóm giải pháp về duy trì chức năng phòng hộ của rừng

Rừng phòng hộ đóng vai trò quan trọng trong việc ngăn ngừa tình trạng biến đổi khí hậu. Việc quản lý, bảo vệ, phát triển rừng phòng hộ được xem là nhiệm vụ trọng tâm trong công tác lâm nghiệp để gìn giữ “tấm lá chắn” này. Rừng phòng hộ Lang Chánh là rừng phòng hộ đầu nguồn của huyện Lang Chánh do đó, có vai trò quan trọng trong việc điều tiết nguồn nước cho các dòng chảy, hồ chứa nước, hạn chế lũ lụt, giảm xói mòn, bảo vệ đất, hạn chế bồi lấp các lòng hồ và khu vực hạ lưu. Vì vậy, để duy trì và phát triển rừng phòng hộ Lang Chánh trong thời gian tới cần thực hiện một số giải pháp sau:

- Tổ chức, thực hiện các hoạt động bảo vệ và phát triển rừng theo phương án quản lý rừng bền vững đã được UBND tỉnh Thanh hóa phê duyệt.
- Lập các chốt tuần tra bảo vệ rừng ở những khu vực trọng yếu để kiểm soát tốt nhất người ra, người vào rừng và cử cán bộ thường xuyên tuần tra rừng theo lịch trực của các chốt bảo vệ.
- Tiến hành khoán bảo vệ rừng cho các hộ gia đình và cộng đồng sống gần rừng. Mô hình này đã và đang lại những thành công nhất định cho công tác bảo vệ rừng tại các Khu bảo tồn và Rừng phòng hộ của Việt Nam.
- Sử dụng các công nghệ tin học, máy móc hiện đại trong tuần tra, giám sát và theo dõi diễn biến rừng: Máy chụp ảnh định vị tọa độ, thiết bị máy tính bảng, máy flycam, ảnh diễn biến trạng thái rừng...
- Áp dụng các biện pháp lâm sinh phù hợp đối với từng trạng thái rừng và điều kiện lập địa để bảo tồn và phát triển rừng bền vững.

- Phục hồi và làm giàu rừng bằng các loài cây lâm nghiệp bản địa có giá trị tại các vị trí đất trống, rừng thưa.
- Phối hợp với các ban ngành liên quan để tổ chức hoạt động truyền thông môi trường và bảo vệ RPH Lang Chánh tới các cộng đồng, du khách đến du lịch.
- Khi triển khai các hoạt động đầu tư, xây dựng các công trình du lịch trong địa phận RPH Lang Chánh cần lập Dự án đầu tư và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Trong đó cần nêu rõ các giải pháp sẽ được áp dụng để hạn chế tối đa tác động đến cảnh quan, môi trường và diện tích rừng, đa dạng sinh học của RPH Lang Chánh trong quá trình phát triển du lịch.

3.8.10. Nhóm giải pháp về quản lý nhà nước

Các hoạt động du lịch trong RPH sẽ được thống nhất quản lý bởi Ban quản lý RPH Lang Chánh theo đúng quy định của pháp luật. RPH Lang Chánh sẽ phối hợp chặt chẽ với các bên liên quan như:

- Chính quyền địa phương như các chủ đầu tư, huyện Lang Chánh, các xã vùng đệm để tổ chức các hoạt động du lịch và quản lý khách du lịch trên địa bàn.
- Các cơ quan quản lý Văn hóa, Du lịch như Sở VHTT&DL tỉnh Thanh Hóa, Phòng Du lịch huyện Lang Chánh để quản lý, giám sát các hoạt động du lịch trên địa bàn.
- Các cơ quan Công an, Biên phòng ở địa phương để quản lý về lưu trú, an ninh đối với các hoạt động du lịch và du khách.
- Ban quản lý RPH Lang Chánh cần thành lập Tổ quản lý hoặc các tổ giúp việc và phân công cụ thể cho các thành viên trong việc tổ chức giám sát hoạt động du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trên địa bàn RPH.
- Định kỳ hàng quý, tháng, năm, Ban quản lý RPH Lang Chánh xây dựng các báo cáo về hoạt động du lịch báo cáo với cơ quan cấp trên, chính quyền địa phương và các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan về tình hình hoạt động du lịch.

3.8.11. Nhóm giải pháp về phương thức hoạt động, phối hợp, kết nối du lịch trong và ngoài tỉnh

- Thường xuyên cập nhật thông tin về tình hình hoạt động du lịch trên thế giới, trong nước, các tỉnh và các khu du khách, xu hướng, thị hiếu của khách để đổi mới phương thức hoạt động của Ban quản lý các hoạt động du lịch, người dân tham gia cung cấp các dịch vụ du lịch;
- Phối hợp với Trung tâm Xúc tiến đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh, các công ty du lịch, lữ hành trong và ngoài tỉnh, các công ty du lịch quốc tế và có cơ chế cụ thể để thu hút khách du lịch đến tham quan, nghỉ dưỡng tại các

điểm du lịch, điểm tham quan và các tuyến du lịch, khám phá, trải nghiệm thuộc Ban quản lý rừng phòng hộ Lang Chánh;

- Phối hợp với các trường đại học chuyên ngành về du lịch, khách sạn, các trung tâm đào tạo có uy tín để thường xuyên mở các lớp tập huấn về nghiệp vụ, đổi mới quản lý, phương thức hoạt động của các khu, điểm du lịch, tham quan;
- Tuyển chọn, gửi đi đào tạo 1 số cán bộ chuyên ngành về hoạt động du lịch;

3.9. Tổ chức giám sát, đánh giá hoạt động du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong RPH Lang Chánh

3.9.1. Phương án giám sát

Hoạt động giám sát sẽ được Ban quản lý RPH Lang Chánh phối hợp với các chủ đầu tư, chính quyền địa phương và các cơ quan hữu quan thực hiện thường xuyên. Việc đánh giá và giám sát cũng giúp đảm bảo hạn chế những tác động tiêu cực của hoạt động du lịch tới thiên nhiên và môi trường. Hoạt động giám sát sẽ bao gồm:

- Ban quản lý RPH Lang Chánh sẽ phối hợp với chính quyền địa phương, các tổ chức chính trị xã hội địa phương trong việc giám sát hoạt động đầu tư xây dựng và hoạt động kinh doanh du lịch.
- Giám sát đánh giá việc xây dựng các công trình theo đúng quy hoạch và tiến độ để đảm bảo không có các vi phạm và quản lý các tác động và ô nhiễm nếu có.
- Giám sát các hoạt động kinh doanh du lịch về nội dung hoạt động các yếu tố an toàn cho người tham gia.
- Giám sát các hoạt động có trong báo cáo tác động đánh giá tác động môi trường, hay cam kết bảo vệ môi trường để đảm bảo tính tuân thủ và việc thực hiện các biện pháp giảm thiểu, bồi hoàn.
- Giám sát hoạt động phối hợp giữa các bên tham gia hoạt động du lịch sinh thái trong RPH Lang Chánh.

Bên cạnh đó các hoạt động du lịch ở trong Rừng phòng hộ sẽ được thống nhất quản lý bởi Ban quản lý RPH Lang Chánh theo đúng quy định của pháp luật. Các hoạt động xây dựng và du lịch trong RPH sẽ tuân thủ đúng quy định của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp (2017).

3.9.2. Phương án đánh giá

Hàng năm tổng kết, đánh giá việc thực hiện Đề án, kịp thời đề nghị UBND tỉnh Thanh Hóa điều chỉnh, bổ sung kế hoạch cho phù hợp với tình hình thực tế của hoạt động du lịch và hoạt động chung của rừng phòng hộ Lang Chánh.

Các báo cáo, biên bản đánh giá và đề xuất để cải thiện tình hình thực hiện của dự án và các hoạt động du lịch sẽ được lưu và gửi kèm theo báo cáo tới các cơ

quan có liên quan. Về lâu dài sẽ cần xây dựng chung một khung đánh giá, giám sát các hoạt động du lịch sinh thái trong RPH Lang Chánh.

3.10. Khái toán các danh mục, dự án đầu tư phát triển du lịch sinh thái Rừng phòng hộ Lang Chánh giai đoạn 2021-2030

Tổng mức đầu tư của Đề án là: 1.115.500 triệu đồng. Đề án xác định tối ưu nguồn lực kêu gọi đầu tư bằng hình thức cho thuê môi trường để phát triển DLST tại RPH Lang Chánh nhằm đạt được mục tiêu chung của đề án và hiệu quả kinh tế cao nhất. Do đó, với tổng số vốn đầu tư là 1.115.500 triệu đồng để thực hiện Đề án, các nguồn vốn được huy động gồm:

Bảng 33a: Tổng hợp nhu cầu vốn, phân kỳ, phân nguồn vốn thực hiện

Nguồn vốn/phân kỳ	Tổng	Phân kỳ đầu tư		Phần Trăm vốn
		2021-2025	2026-2030	
- Vốn ngân sách	158.300	84.000	74.300	14,19
- Vốn Kêu gọi đầu tư	898.000	489.500	408.500	80,50
- Nguồn khác hợp pháp khác	59.200	44.200	15.000	5,31
- Tổng	1.115.500	617.700	497.800	

- Chia theo phân kỳ đầu tư:

+ Giai đoạn 2021-2025: 617.700 triệu đồng (chiếm 55,64%);

+ Giai đoạn 2026-2030: 497.800 triệu đồng (chiếm 44,36%).

- Chia theo nguồn vốn:

+ Ngân sách: 158.300 đồng (chiếm 14,19%) được chia thành các nguồn:

* Ngân sách Trung ương: 122.300 triệu đồng đầu tư xây dựng hạ tầng cơ sở như: sửa chữa đường tuần tra, bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng kết hợp làm đường giao thông vận chuyển kết nối giữa các điểm du lịch, điểm thăm quan, hệ thống thông tin liên lạc, lưới điện và các công trình hạ tầng cơ sở khác nhằm thu hút các nhà đầu tư (đầu tư môi), hộ trợ sinh kế cho người dân địa phương tham gia kinh doanh dịch vụ du lịch và vốn được lồng ghép trong các chương trình mục tiêu quốc gia (giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới, phát triển lâm nghiệp bền vững)....

* Ngân sách tỉnh: 31.000 triệu đồng đầu tư cho các công trình phòng cháy chữa cháy, bảo vệ rừng kết hợp khai thác du lịch như: hồ đập chứa nước, chòi canh lửa, cải tạo đường tuần tra bằng các vật liệu tại chỗ, thân thiện với môi trường, các công trình đảm bảo an toàn và các chính sách thu hút đầu tư của tỉnh;

* Ngân sách huyện: 5.000 triệu đồng đầu tư hỗ trợ người dân trong các hoạt động quản bá, nâng cao năng lực và thu hút đầu tư.

Chi tiết tại bảng số 33c dưới đây.

+ Kêu gọi đầu tư: 898.000 triệu đồng (chiếm 80,50%) từ các cá nhân, doanh nghiệp đầu tư thuê môi trường rừng để kinh doanh du lịch;

+ Các nguồn vốn hợp pháp khác: 44.200 triệu đồng (chiếm 5,31%) chủ yếu từ cộng đồng, người dân địa phương đầu tư sửa chữa nhà, phòng nghỉ và trồng cây phong cảnh, cây đa mục đích.

Chi tiết tại bảng số 33b dưới đây.

- Phương án huy động vốn: (i) Kêu gọi đầu tư: Chủ yếu từ hình thức cho thuê môi trường rừng để phát triển du lịch sinh thái. Hình thức liên doanh liên kết có thể được triển khai nhưng không phải là phương án ưu tiên do Ban quản lý RPH Lang Chánh không có nhân sự và nguồn lực để góp vốn. (ii) Huy động từ các nguồn vốn hợp pháp bao gồm: từ các nguồn thu hợp pháp từ cho thuê môi trường rừng, bán vé điểm tham quan, chi trả dịch vụ môi trường rừng, liên doanh, liên kết... được sử dụng để tái đầu tư phát triển du lịch.

Bảng 33b: Khái toán các danh mục, dự án đầu tư phát triển du lịch sinh thái Rừng PH Lang Chánh giai đoạn 2021-2030

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục, dự án đầu tư	Tổng cộng	Giai đoạn 2021-2025							Giai đoạn 2026-2030						
			Tổng	Ngân sách				Kêu gọi đầu tư	Nguồn vốn hợp pháp khác	Tổng	Ngân sách				Kêu gọi đầu tư	Nguồn vốn hợp pháp khác
				Cộng	Huyện	Tỉnh	Trung ương				Cộng	Huyện	Tỉnh	Trung ương		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
TỔNG CỘNG		1.115.500	617.700	84.000	2.700	21.000	60.300	489.500	44.200	497.800	74.300	2.300	10.000	62.000	408.500	15.000
A	LẬP QUY HOẠCH CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ	11.600	11.600	-	-	-	-	11.600	-							
B	CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ	1.031.900	562.600	74.500	1.200	21.000	52.300	468.900	19.200	469.300	64.800	800	10.000	54.000	399.500	5.000
1	Dự án đầu tư, phát triển Điểm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng Pù Rinh (100ha)	294.700	276.700	21.500	-	19.000	2.500	244.200	11.000	18.000	15.000	-	10.000	5.000	-	3.000
1a	Khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng Pù Rinh (Khu 1 - Đội 4: 48ha)	229.400	219.400	19.000	-	19.000	-	190.400	10.000	10.000	10.000	-	10.000	-	-	-
1b	Khu vực Làng 327	11.500	3.500	2.500	-	-	2.500	1.000	-	8.000	5.000	-	-	5.000	-	3.000
1c	Khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng Pù Rinh (Khu 2 - Điểm du lịch Đồi hoa hồng: 7.5ha)	53.800	53.800	-	-	-	-	52.800	1.000							
2	Dự án đầu tư, phát triển Khu du lịch Làng Thiên (Đội 5 cũ)	141.500	88.000	4.000	-	-	4.000	81.000	3.000	53.500	26.500	-	-	26.500	25.000	2.000
3	Dự án đầu tư, phục dựng khu Đền Mẫu Chúa Thượng Ngàn tại đỉnh cao 1112m	263.000	63.000	11.000	-	-	11.000	52.000	-	200.000	-	-	-	-	200.000	-
4	Dự án đầu tư, phát triển khu du lịch Thung Bằg (4.5ha)	56.000	24.200	6.000	-	-	6.000	17.000	1.200	31.800	4.500	-	-	4.500	27.300	-

TT	Danh mục, dự án đầu tư	Tổng cộng	Giai đoạn 2021-2025							Giai đoạn 2026-2030						
			Tổng	Ngân sách				Kêu gọi đầu tư	Nguồn vốn hợp pháp khác	Tổng	Ngân sách				Kêu gọi đầu tư	Nguồn vốn hợp pháp khác
				Cộng	Huyện	Tỉnh	Trung ương				Cộng	Huyện	Tỉnh	Trung ương		
5	Dự án đầu tư du sinh thái, tâm linh đền Lê Lợi, ghề Lê Lợi (5.5ha)	201.400	55.400	5.000	-	-	5.000	47.400	3.000	146.000	5.000	-	-	5.000	141.000	-
6	Dự án đầu tư, phát triển điểm du lịch làng Năng Cát	26.500	15.500	7.500	700	-	6.800	7.000	1.000	11.000	7.000	-	-	7.000	4.000	-
7	Dự án đầu tư phát triển điểm du lịch Làng Hùng	18.800	12.800	6.000	-	-	6.000	6.800	-	6.000	5.000	-	-	5.000	1.000	-
8	Dự án phát triển điểm tham quan thác 7 tầng (gồm cả thác Mây)	19.000	19.000	7.000	-	2.000	5.000	12.000	-							
9	Dự án phát triển các sản phẩm du lịch trọng tâm cho Rừng phòng hộ Lang Chánh và huyện Lan Chánh	4.000	4.000	4.000	-	-	4.000	-	-							
10	Dự án nâng cao năng lực phát triển và quản lý du lịch ở Lang Chánh	7.000	4.000	2.500	500	-	2.000	1.500	-	3.000	1.800	800	-	1.000	1.200	-
C	CÁC HẠNG MỤC ĐẦU TƯ ĐIỂM THĂM QUAN	35.000	25.000	-	-	-	-	-	25.000	10.000	-	-	-	-	-	10.000
D	DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÁC TUYẾN DU LỊCH	18.000	9.000	-	-	-	-	9.000	-	9.000	-	-	-	-	9.000	-
E	CÁC HẠNG MỤC KHÁC	19.000	9.500	9.500	1.500	-	8.000	-	-	9.500	9.500	1.500	-	8.000	-	-
1	Quảng bá và xây dựng thương hiệu	7.000	3.500	3.500	1.500	-	2.000	-	-	3.500	3.500	1.500	-	2.000	-	-

TT	Danh mục, dự án đầu tư	Tổng cộng	Giai đoạn 2021-2025							Giai đoạn 2026-2030						
			Tổng	Ngân sách				Kêu gọi đầu tư	Nguồn vốn hợp pháp khác	Tổng	Ngân sách				Kêu gọi đầu tư	Nguồn vốn hợp pháp khác
				Cộng	Huyện	Tỉnh	Trung ương				Cộng	Huyện	Tỉnh	Trung ương		
2	Vận hành và giám sát hoạt động du lịch của Rừng phòng hộ Lang Chánh	12.000	6.000	6.000	-	-	6.000	-	-	6.000	6.000	-	-	6.000	-	-

Các hạng mục đầu tư chi tiết cho từng dự án tại Phụ lục số 1 của đề án

Bảng 33c. Danh mục các hạng mục công trình đề nghị vốn ngân sách

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Danh mục, dự án đầu tư	Tổng cộng	Giai đoạn I (2021-2025)				Giai đoạn II (2026-2030)			
			Cộng	Huyện	Tỉnh	Trung ương	Cộng	Huyện	Tỉnh	Trung ương
1	2	5	8	9	10	11	8	9	10	11
	TỔNG CỘNG	158.300	84.000	2.700	21.000	60.300	74.300	2.300	10.000	62.000
A	CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ	139.300	74.500	1.200	21.000	52.300	64.800	800	10.000	54.000
1	Dự án đầu tư, phát triển Điểm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng Pù Rinh (100ha)	36.500	21.500	-	19.000	2.500	15.000	-	10.000	5.000
1a	Khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng Pù Rinh (Khu 1 - Đội 4: 48ha)	29.000	19.000	-	19.000	-	10.000	-	10.000	-
	Công trào, Trung tâm du khách (Nơi đón tiếp, nghỉ tạm, đặt sa bàn, tư vấn...): 2.000 m2	20.000	10.000		10.000		10.000		10.000	
	Khu nhà điều hành và hành chính: 2.000 m2	5.000	5.000		5.000		-			
	Hồ nhân tạo: 15.000m2 bao gồm 01 hồ lớn và 03 ao nhỏ giặt cấp phục vụ công tác chữa cháy rừng kết hợp làm hồ cảnh quan (cải tạo các ao, hồ cũ)	4.000	4.000		4.000		-			
1b	Khu vực Làng 327	7.500	2.500	-	-	2.500	5.000	-	-	5.000
	Tu sửa lại và nâng cấp hệ thống phòng nghỉ, nhà bếp, nhà vệ sinh...	4.000	1.000			1.000	3.000			3.000
	Thiết kế các hệ thống tập trung và thu gom rác thân thiện với môi trường	1.000	500			500	500			500
	Đào tạo nâng cao năng lực về du lịch cho người dân, tổ dịch vụ	2.500	1.000			1.000	1.500			1.500
2	Dự án đầu tư, phát triển Khu du lịch Làng Thiên (Đội 5 cũ)	30.500	4.000	-	-	4.000	26.500	-	-	26.500
	Cải tạo hệ thống đường từ trạm bảo vệ rừng số 4 đi Đội 5 (cũ) bằng bê tông để đi xe điện kết hợp tuần tra, bảo vệ rừng	10.500	-				10.500			10.500
	Cải tạo đường ô tô lâm nghiệp cũ thành đường đạp xe trong rừng từ đội 5 đi qua khe xi măng đến giáp Thường Xuân-Thanh Hóa kết hợp tuần tra, bảo vệ rừng	10.000	-				10.000			10.000
	Sửa chữa, cải tạo tuyến đường ô tô đi được từ Đội 5 đi Đền Mẫu (Đỉnh 3 chóp) kết hợp tuần tra, bảo vệ rừng, PCCCR	4.000	4.000			4.000	-			
	Cải tạo đường mòn từ Đền Mẫu đi Đỉnh Chí Linh và từ đội 5 đi đỉnh Pù Rinh B (1087m) kết hợp tuần tra, bảo vệ rừng	6.000					6.000			6.000
3	Dự án đầu tư, phục dựng khu Đền Mẫu Chúa Thượng Ngàn tại đỉnh cao 1112m	11.000	11.000	-	-	11.000	-	-	-	-
	Xây dựng các điểm dừng chân, điểm diễn giải trên tuyến, chòi canh lửa, bảo vệ rừng	5.000	5.000			5.000				
	Cải tạo đường lâm nghiệp cũ để xe ô tô 16 chỗ đi được từ Trạm	6.000	6.000			6.000				

TT	Danh mục, dự án đầu tư	Tổng cộng	Giai đoạn I (2021-2025)				Giai đoạn II (2026-2030)			
			Cộng	Huyện	Tỉnh	Trung ương	Cộng	Huyện	Tỉnh	Trung ương
	bảo vệ rừng số 4 vào đến chân núi Chí Linh (6km).									
4	Dự án đầu tư, phát triển khu du lịch Thung Bàng (4.5ha)	10.500	6.000	-	-	6.000	4.500	-	-	4.500
	Cải tạo hệ thống đường ô tô lâm nghiệp cũ từ Trạm BVR số 4 qua kè C7, Cua Gió vào khu Thung Bàng thành đường nhựa để xe ô tô 4 chỗ có thể đi được: 7km	10.500	6.000			6.000	4.500			4.500
5	Dự án đầu tư du sinh thái, tâm linh đền Lê Lợi, ghề Lê Lợi (5.5ha)	10.000	5.000	-	-	5.000	5.000	-	-	5.000
	Cải tạo đường ô tô lâm nghiệp cũ từ Làng Oi lên Đền Lê Lợi: 5km đi được ô tô, 2km đi xe máy trong rừng	10.000	5.000			5.000	5.000			5.000
6	Dự án đầu tư, phát triển điểm du lịch làng Năng Cát	14.500	7.500	700	-	6.800	7.000	-	-	7.000
	Cải tạo nhà sàn để nghỉ homestay, xây dựng nhà vệ sinh, cải tạo bếp và nước sạch	6.000	2.000			2.000	4.000			4.000
	Hỗ trợ phục hồi các văn hoá truyền thống (trang phục, món ăn, thủ công mỹ nghệ, đặc sản, lễ hội, các chương trình biểu diễn văn hoá truyền thống)	4.000	2.000	500		1.500	2.000			2.000
	Hỗ trợ phát triển các sản phẩm nông, lâm nghiệp của địa phương phục vụ cho phát triển du lịch	2.200	1.200	200		1.000	1.000			1.000
	Xây dựng các mô hình trải nghiệm nông thôn	1.500	1.500			1.500				
	Bổ sung các điểm thu gom và xử lý rác thải	300	300			300				
	Hỗ trợ xây dựng các thiết chế và ban quản lý du lịch cộng đồng	500	500			500				
7	Dự án đầu tư phát triển điểm du lịch Làng Húng	11.000	6.000	-	-	6.000	5.000	-	-	5.000
	Cải tạo nhà sàn của một số hộ gia đình tự nguyện và phù hợp phục vụ nghỉ homestay cho khách du lịch, xây dựng nhà vệ sinh, cải tạo bếp và nước sạch	6.000	2.000			2.000	4.000			4.000
	Khôi phục và phát triển nghề dệt và bán các sản phẩm dệt truyền thống	2.000	1.000			1.000	1.000			1.000
	Xây dựng mô hình trải nghiệm nông thôn	1.000	1.000			1.000				
	Hỗ trợ xây dựng các thiết chế và ban quản lý du lịch cộng đồng	2.000	2.000			2.000				
8	Dự án phát triển điểm tham quan thác 7 tầng (gồm cả thác Mây)	7.000	7.000	-	2.000	5.000				
	Thiết kế công chào gần trại nuôi cá Hồi	2.000	2.000		2.000					
	Thiết kế các công trình phụ trợ gần chân thác: diện tích 5.000m2 bao gồm khu vực nhà vệ sinh, nhà tắm và khu vực tập kết rác thải, quầy bán hàng.	3.000	3.000			3.000				

TT	Danh mục, dự án đầu tư	Tổng cộng	Giai đoạn I (2021-2025)				Giai đoạn II (2026-2030)			
			Cộng	Huyện	Tỉnh	Trung ương	Cộng	Huyện	Tỉnh	Trung ương
	Bãi đỗ xe: 600m2 cách thác Mây 200m (vị trí bãi tập kết gỗ cũ gần đường khai thác gỗ)	1.000	1.000			1.000				
	Xây dựng các điểm nghỉ chân, ngắm cảnh kết hợp từ các chòi canh lửa, bảo vệ rừng	1.000	1.000			1.000				
9	Dự án phát triển các sản phẩm du lịch trọng tâm cho Rừng phòng hộ Lang Chánh và huyện Lang Chánh	4.000	4.000	-	-	4.000				
	Đề tài nghiên cứu phát triển các sản phẩm du lịch sinh thái cho Rừng phòng hộ và huyện Lang Chánh	2.000	2.000			2.000				
	Đề tài nghiên cứu phát triển các sản phẩm du lịch văn hoá sinh thái Rừng phòng hộ và huyện Lang Chánh	2.000	2.000			2.000				
10	Dự án nâng cao năng lực phát triển và quản lý du lịch ở Lang Chánh	4.300	2.500	500	-	2.000	1.800	800	-	1.000
	Tập huấn nâng cao năng lực về quản lý và giám sát du lịch cho Ban quản lý Rừng phòng hộ và các bên liên quan	1.000	1.000			1.000				
	Tập huấn nâng cao năng lực cho cộng đồng (đón khách, nấu ăn, nghiệp vụ buồng phòng...), cải tạo chuồng nuôi động vật và vườn tạp cho Bản Năng Cát - Làng 327, Làng Húng và các liên quan	3.300	1.500	500		1.000	1.800	800		1.000
B	CÁC HẠNG MỤC KHÁC	19.000	9.500	1.500	-	8.000	9.500	1.500	-	8.000
1	Quảng bá và xây dựng thương hiệu	7.000	3.500	1.500	-	2.000	3.500	1.500	-	2.000
	Xây dựng chiến lược truyền thông quảng bá du lịch	1.000	500	500			500	500		
	Triển khai các chiến dịch truyền thông quảng bá du lịch của Rừng phòng hộ Lang Chánh và huyện Lang Chánh	6.000	3.000	1.000		2.000	3.000	1.000		2.000
2	Vận hành và giám sát hoạt động du lịch của Rừng phòng hộ Lang Chánh	12.000	6.000	-	-	6.000	6.000	-	-	6.000
	Chi phí vận hành và giám sát hoạt động du lịch của Rừng phòng hộ Lang Chánh hàng năm	12.000	6.000			6.000	6.000			6.000

3.11. Hiệu quả của đề án

3.11.1. Hiệu quả kinh tế

Việc thực hiện đề án sẽ giúp tăng nguồn thu cho khu Ban quản lý RPH Lang Chánh thông qua hoạt động cho thuê môi trường rừng hoặc liên doanh liên kết để phát triển các hoạt động du lịch sinh thái trong RPH Lang Chánh. Nguồn thu đó sẽ được sử dụng để tái đầu tư cho các hoạt động quản lý bảo vệ và phát triển rừng, bảo tồn đa dạng sinh học trong RPH theo hướng lâu dài và bền vững. Với mục tiêu đề ra trong giai đoạn 2021-2030 Ban quản lý RPH Lang Chánh sẽ có nguồn thu từ hoạt động cho thuê môi trường rừng trung bình 600 triệu đồng/năm và 1,2 tỉ đồng/năm từ sau năm 2030. Đây sẽ là nguồn ngân sách lớn và ổn định hàng năm để duy trì các hoạt động quản lý, bảo vệ rừng của BQL cũng như nâng cao năng lực cho các cán bộ tham gia vào hoạt động du lịch trong RPH Lang Chánh.

Bên cạnh đó, với lượng khách du lịch như hiện tại và xu thế phát triển du lịch sinh thái văn hóa đang phát triển mạnh ở địa phương cũng như đầu tư đồng bộ và theo đúng tiến độ các dự án đồng bộ như trong Đề án đề xuất thì dự báo lượng khách sẽ tăng lên 50,000 lượt khách du lịch/năm trong giai đoạn 2021-2030, doanh thu từ hoạt động du lịch hàng năm đạt ít nhất 60 tỷ đồng.

Hoạt động du lịch phát triển sẽ tạo việc làm thường xuyên và thu nhập cao hơn cho người lao động tại địa phương đặc biệt là các cộng đồng người Thái, người Mường sống gần rừng. Nhiều gia đình sẽ trực tiếp và gián tiếp tham gia vào các hoạt động du lịch thông qua cung cấp các dịch vụ, cung ứng sản phẩm, hàng hóa qua đó đẩy mạnh việc tiêu thụ nông sản, thủy sản, hàng hóa cho nhân dân địa phương như làng Năng Cát, làng 327, làng Oi, Làng Húng. Hoạt động du lịch trong RPH Lang Chánh sẽ khuyến khích các doanh nghiệp, hộ gia đình đầu tư sản xuất tạo hàng hóa, chuyển dịch cơ cấu kinh tế trên địa bàn từ nông nghiệp hay khai thác tài nguyên rừng truyền thống qua kinh tế dịch vụ. Việc chuyển dịch đó góp phần cải thiện và nâng cao thu nhập, đời sống vật chất, tinh thần cho cộng đồng dân cư ở địa phương.

Mặt khác các hoạt động du lịch sẽ tăng nguồn thuế cho địa phương và góp phần thúc đẩy hoạt động kinh tế chung trong huyện Lang Chánh, đặc biệt là các hoạt động dịch vụ du lịch Điều này đồng nghĩa với việc huyện Lang Chánh sẽ là vùng trọng điểm phát triển du lịch sinh thái, du lịch tâm tinh trong giai đoạn tiếp theo của tỉnh Thanh Hóa.

3.11.2. Hiệu quả về xã hội

Hoạt động dịch vụ du lịch ở RPH Lang Chánh sẽ thu hút được nguồn lao động địa phương, góp phần tăng thu nhập, xoá đói giảm nghèo, ổn định đời sống nhân dân ở các Xã Vùng đệm và giảm áp lực phụ thuộc vào rừng.

Nhờ các hoạt động du lịch, cơ sở hạ tầng kỹ thuật, các công trình phúc lợi sẽ được đầu tư xây dựng, các hoạt động văn hóa truyền thống được phục hồi và duy trì. Điều này góp phần duy trì văn hóa và kiến thức của người dân địa phương theo hướng bền vững.

Hoạt động du lịch, tăng cường tiếp xúc và giao lưu với khách cũng giúp nâng cao dân trí của nhân dân trong vùng, góp phần nâng cao nếp sống văn minh, lành mạnh ở các xã gần rừng. Các giá trị văn hóa truyền thống của các dân tộc được gìn giữ và phát triển thông qua các hoạt động du lịch văn hóa, du lịch tâm linh.

3.11.3. Hiệu quả về môi trường

Du lịch sinh thái là loại hình du lịch dựa vào thiên nhiên và văn hoá bản địa gắn với giáo dục và diễn giải về môi trường. Do đó, khi tham gia vào hoạt động DLST sẽ hiểu và trân trọng hơn các giá trị của thiên nhiên, đa dạng sinh học. Do đó, các hoạt động du lịch sinh thái không chỉ có hiệu quả về mặt kinh tế mà còn có tác dụng giáo dục nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng đối với môi trường, đa dạng sinh học.

Thực hiện đề án cũng giúp tăng nguồn thu cho Rừng phòng hộ, nguồn thu đó sẽ được tái đầu tư cho hoạt động bảo vệ rừng, bảo vệ đa dạng sinh học. Qua việc tái đầu tư đó, hoạt động bảo tồn thiên nhiên, công tác bảo vệ rừng hiệu quả hơn, độ che phủ của rừng được nâng cao sẽ cung cấp các dịch vụ hệ sinh thái hiệu quả hơn như giữ nước, điều hòa được dòng chảy, hạn chế xói mòn, cung cấp nước cho sản xuất, nước sinh hoạt cho cộng đồng.

PHẦN THỨ TƯ: TỔ CHỨC THỰC HIỆN

4.1. Ban quản lý rừng phòng hộ Lang Chánh

- Công bố công khai các nội dung của Đề án; chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện hiệu quả các nội dung của Đề án sau khi được phê duyệt.
- Hàng năm, xây dựng kế hoạch cụ thể để tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ của đề án sau khi được phê duyệt; đề xuất xây dựng các chương trình, dự án, nhiệm vụ cụ thể trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt.
- Tổ chức xúc tiến đầu tư từ các tổ chức trong và ngoài nước, tranh thủ chỉ đạo và hỗ trợ của các bộ, ngành Trung ương.
- Có các giải pháp huy động nguồn vốn đầu tư hợp pháp để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án; chủ trì, phối hợp với các nhà đầu tư để lập các dự án, tiểu dự án đầu tư và các phương án liên doanh, liên kết, kêu gọi đầu tư kết hợp bảo vệ, phát triển rừng bền vững trình cấp thẩm quyền phê duyệt theo đúng quy định của pháp luật.
- Tổng hợp, báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Đề án cho Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, để tổng hợp, tham mưu cho UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh theo định kỳ hoặc đột xuất; đồng thời, chủ trì, báo cáo Sở Nông nghiệp và PTNT để sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả triển khai thực hiện Đề án hàng năm và 5 năm.

4.2. Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn

- Chỉ đạo, hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra Ban quản lý rừng phòng hộ Lang Chánh trong suốt quá trình triển khai, tổ chức thực hiện các nội dung, hoạt động của Đề án khi được phê duyệt, đảm bảo chấp hành đầy đủ các quy định về đầu tư, đất đai, lâm nghiệp, du lịch, bảo vệ môi trường và các quy định khác của pháp luật liên quan.
- Chỉ đạo, tham mưu cho UBND tỉnh lồng ghép các nhiệm vụ của Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững hàng năm, giai đoạn với thực hiện các nhiệm vụ của Đề án này.
- Phối hợp với các sở, ban ngành, đơn vị liên quan tham mưu cho UBND tỉnh quản lý, trình, thẩm định các dự án đầu tư phát triển tại các khu du lịch theo quy định; hỗ trợ Ban quản lý rừng phòng hộ Lang Chánh trong việc thu hút, kêu gọi các nguồn vốn đầu tư thực hiện hiệu quả các nội dung, hoạt động của Đề án được phê duyệt.

4.3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Sau khi Bộ Kế hoạch và Đầu tư thông báo tổng mức vốn đầu tư công giai đoạn 2021 - 2025 cho tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, bố trí vốn ngân sách trung ương hỗ trợ đầu tư một số hạng mục công trình thuộc đối tượng đầu tư của ngân sách nhà nước, đảm bảo phù hợp với

quy định của Luật Đầu tư công, các quy định, hướng dẫn hiện hành và khả năng cân đối nguồn vốn;

- Căn cứ nội dung của Đề án, huy động các nguồn tài trợ trong và ngoài nước đầu tư cho phát triển du lịch tại Ban quản lý rừng phòng hộ Lang Chánh; tổ chức thẩm định và cơ quan có thẩm quyền xem xét, phê duyệt các dự án đầu tư phát triển du lịch tại Ban quản lý rừng phòng hộ Lang Chánh;

- Hướng dẫn, cung cấp thông tin, tư vấn, tạo điều kiện thuận lợi về thủ tục hành chính cho các chủ đầu tư lựa chọn địa điểm thực hiện các dự án du lịch tại Ban quản lý rừng phòng hộ Lang Chánh và huyện Lang Chánh.

4.4. Sở Tài Chính

Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các sở, ban, ngành cấp tỉnh, các đơn vị có liên quan để tham mưu, báo cáo UBND, HĐND tỉnh cân đối các nguồn vốn từ ngân sách Nhà nước trong kế hoạch ngân sách hàng năm và nguồn vốn lồng ghép do ngân sách tỉnh bố trí theo quy định để thực hiện hiệu quả các nội dung của đề án.

4.5. Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch

Chủ trì, thực hiện quản lý nhà nước các hoạt động kinh doanh dịch vụ du lịch; chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND huyện Lang Chánh và các đơn vị có liên quan chỉ đạo, hướng dẫn, giám sát, kiểm tra Ban quản lý rừng phòng hộ Lang Chánh, các tổ chức, cá nhân trong việc tổ chức quản lý các hoạt động du lịch sinh thái, bảo tồn di sản văn hóa, lịch sử trong rừng; lồng ghép kế hoạch, chương trình, quy hoạch phát triển du lịch toàn tỉnh với phát triển du lịch tại Ban quản lý rừng phòng hộ Lang Chánh và kiểm tra, xử lý vi phạm đối với dự án đầu tư không đúng quy hoạch; thực hiện quản lý, bảo vệ và khai thác sử dụng hiệu quả tài nguyên du lịch sinh thái Ban quản lý rừng phòng hộ Lang Chánh.

4.6. Sở Tài nguyên và môi trường

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT, Ban quản lý rừng phòng hộ Lang Chánh và các đơn vị liên quan hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc bảo vệ môi trường theo quy định của Nhà nước về đánh giá tác động môi trường đối với các công trình, dự án khi thực hiện; xử lý nghiêm minh những hành vi gây ô nhiễm môi trường, gây tác động xấu đến môi trường sinh thái theo quy định.

4.7. Sở xây dựng

Phối hợp Sở Nông nghiệp và PTNT chỉ đạo, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn Ban quản lý rừng phòng hộ Lang Chánh chấp hành, triển khai các hoạt động liên quan đến lĩnh vực xây dựng của các dự án đầu tư du lịch trên địa bàn; quản lý hoạt động xây dựng, dự án đầu tư xây dựng theo phân công, phân cấp quản lý.

4.8. Trung tâm Xúc tiến đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh

Theo chức năng, nhiệm vụ được giao để phối hợp, theo dõi, hỗ trợ Ban quản lý rừng phòng hộ Lang Chánh đẩy mạnh thực hiện các hoạt động quảng bá, xúc tiến, kêu gọi các tổ chức trong và ngoài nước đầu tư, khai thác hoạt động du lịch sinh thái theo nội dung Đề án khi phê duyệt.

4.9. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh liên quan

Theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền có trách nhiệm phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND huyện Lang Chánh để chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của Đề án khi phê duyệt.

4.10. Ủy ban Nhân dân huyện Lang Chánh

Chỉ đạo UBND các xã trong vùng quy hoạch Ban quản lý rừng phòng hộ Lang Chánh phối hợp chặt chẽ với Ban quản lý rừng phòng hộ Lang Chánh thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ bảo vệ và phát triển rừng phòng hộ trên địa bàn; phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT, và các ngành có liên quan hỗ trợ Ban quản lý rừng phòng hộ Lang Chánh thúc đẩy kêu gọi, thu hút đầu tư vào lĩnh vực du lịch sinh thái, tạo điều kiện thuận lợi để các nhà đầu tư kinh doanh có hiệu quả trên địa bàn huyện; cân đối, bố trí nguồn vốn ngân sách huyện để thực hiện các nhiệm vụ của Đề án theo đúng quy định của pháp luật.

4.11. Hiệp hội Du lịch tỉnh Thanh Hóa

Phối hợp với các sở, ban, ngành cấp tỉnh và các đơn vị liên quan hướng dẫn, hỗ trợ Ban quản lý rừng phòng hộ Lang Chánh tiếp cận, quảng bá, giới thiệu môi trường đầu tư, kinh doanh để các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân quan tâm đầu tư, khai thác hiệu quả các hoạt động du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng phòng hộ Ban quản lý rừng phòng hộ Lang Chánh. Tăng cường hỗ trợ, đào tạo, tập huấn để nâng cao năng lực, kỹ năng phục vụ hoạt động du lịch cho cán bộ, cộng đồng tại địa phương; vận động các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành xây dựng các chương trình du lịch và tăng cường liên kết với các đơn vị lữ hành của các tỉnh, thành phố để khai thác các tiềm năng du lịch sinh thái Ban quản lý rừng phòng hộ Lang Chánh, hình thành các chuỗi cung cấp sản phẩm du lịch để thu hút du khách.

PHẦN THỨ NĂM: KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

5.1. Kết luận

Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng phòng hộ ban quản lý rừng phòng hộ Lang Chánh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2040 được xây dựng dựa trên cơ sở điều tra, đánh giá hiện trạng các loại tài nguyên thiên nhiên, văn hóa lịch sử và văn hóa dân tộc đảm bảo tính khoa học và thực tiễn ở Lang Chánh.

Việc lựa chọn các điểm, tuyến tổ chức du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí, lịch sử và tâm linh trong rừng phòng hộ Lang Chánh và lộ trình đầu tư, các hạng mục ưu tiên đầu tư và đề xuất các giải pháp tổ chức thực hiện cũng dựa vào sử dụng bộ tiêu chí lựa chọn, đánh giá và phân tích thực tế tài nguyên du lịch ở các điểm và tuyến.

Đề án được phê duyệt sẽ góp phần bảo tồn và phát huy các giá trị cảnh quan thiên nhiên; tôn tạo và duy trì được các hoạt động văn hóa, tâm linh truyền thống; duy trì các giá trị dịch vụ hệ sinh thái; khai thác tiềm năng, lợi thế về đa dạng sinh học, danh thắng, tín ngưỡng gắn với bản sắc văn hóa các dân tộc trong RPH Lang Chánh và các điểm tham quan của huyện Lang Chánh. Khi đi vào thực hiện đề án sẽ góp phần tạo việc làm, tăng thu nhập, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho chính cộng đồng địa phương cũng như tạo ra nguồn thu bền vững cho BQL RPH Lang Chánh.

Các hoạt động và cách thức tổ chức thực hiện đề án giúp nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các bên liên quan trong việc bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học, các giá trị lịch sử, tín ngưỡng trong RPH Lang Chánh đồng thời góp phần thực hiện “Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2021, tầm nhìn đến năm 2030” và “Chiến lược phát triển du lịch tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030”.

5.2. Kiến nghị

Đề nghị Sở Nông nghiệp & PTNT tỉnh Thanh Hóa sớm thẩm định “*Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng phòng hộ Ban quản lý rừng phòng hộ Lang Chánh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2040*”; báo cáo UBND tỉnh Thanh Hóa phê duyệt để đơn vị có cơ sở triển khai thực hiện đúng tiến độ.

Đề nghị Sở Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn tỉnh Thanh Hóa xem xét và đề xuất với UBND tỉnh Thanh Hoá cho phép điều chỉnh tên Đề án cho phù hợp hơn với tiềm năng và các hoạt động du lịch sẽ thực hiện trong RPH Lang Chánh. Đề xuất đổi tên thành “*Đề án du lịch sinh thái, văn hóa, lịch sử, tâm linh và nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng phòng hộ Lang Chánh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2040*”.

Đề nghị UBND tỉnh Thanh Hóa cùng các sở, ban, ngành có liên quan có những cơ chế, chính sách, nguồn vốn để hỗ trợ đẩy mạnh đầu tư Đề án phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong RPH Lang Chánh.

Đề nghị UBND huyện, UBND các xã và các phòng, ban chức năng liên quan phối hợp và tạo mọi điều kiện thuận lợi trong cho các doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình thực hiện và tham gia hoạt động DLST trong RPH Lang Chánh nói riêng và huyện lang Chánh nói chung.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban quản lý RPH Lang Chánh, 2019, Phương án quản lý rừng bền vững giai đoạn 2019-2028.
2. Báo cáo điều tra rừng phòng hộ Lang Chánh năm 2018.
3. Báo cáo tổng điều tra dân số và nhà huyện Lang Chánh ở năm 2019
4. Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Cục kiểm lâm, 2004. Cẩm nang quản lý và phát triển Du lịch Sinh thái ở các khu bảo tồn thiên nhiên phía bắc Việt Nam
5. Hiệp hội Du lịch Sinh Thái (*The International Ecotourism Society - TIES*)
6. Nguyễn Thị Sơn, 2007. Bài giảng Du lịch Sinh thái (Tài liệu giảng dạy khóa tập huấn về Du lịch Sinh thái cho các VQG và KBT năm 2007).
7. Nguyễn Việt Thái, 2014, Nghiên cứu hoạt động du lịch sinh thái dựa vào cộng đồng tại các huyện phía Tây, tỉnh Thanh Hóa, tạp chí Khoa học Thương mại, số 76/2014, tr. 30
8. Phạm Trung Lương, 1999. Tiềm năng hiện trạng và định hướng phát triển DLST ở Việt Nam. Tuyển tập báo cáo hội thảo xây dựng chiến lược quốc gia về phát triển DLST ở Việt Nam. Tổng cục du lịch, Tổ chức bảo tồn thiên nhiên Thế giới, Ủy ban kinh tế - Xã hội Châu Á - Thái Bình Dương. Hà Nội, 7-9 tháng 9 năm 1999.
9. Phương án quản lý rừng bền vững RPH Lang Chánh giai đoạn 2019-2028
10. Quyết định số 2806/QĐ-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2019.
11. UBND huyện Lang Chánh, 2019, Báo cáo đánh giá hoạt động phát triển du lịch trên địa bàn huyện Lang Chánh.
12. UBND huyện Lang Chánh, 2019, Báo cáo Tình hình Kinh tế - Xã hội; Quốc phòng - An ninh năm 2019; Phương hướng, nhiệm vụ năm 2020.

Website

1. GK, 01/02/2020, “Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030”. trang web: <http://www.vtr.org.vn/chien-luoc-phat-trien-du-lich-viet-nam-den-nam-2030.html>, truy cập ngày 01/04/2020
2. Huy Lê, 20/08/2019, “Xu hướng phát triển của du lịch thế giới tác động mạnh mẽ tới du lịch Việt Nam”, trang web: <http://dangcongsan.vn/kinh-te/xu-huong-phat-trien-cua-du-lich-the-gioi-tac-dong-manh-me-toi-du-lich-viet-nam-532359.html>, truy cập ngày 04/03/2020
3. Tổ chức Du lịch Thế giới 2019 (UNWTO), trang web: <http://baochinhphu.vn/Utilities/PrintView.aspx?distributionid=375979>

PHỤ LỤC

Phụ lục 1: Khái toán các danh mục, dự án đầu tư phát triển du lịch sinh thái RPH Lang Chánh

TT	Danh mục, dự án đầu tư	Đơn vị tính	Số lượng	Định mức	Tổng cộng	Giai đoạn 1 (2021-2025)							Giai đoạn II (2026-2030)						
						Tổng	Ngân sách				Kêu gọi đầu tư	Nguồn vốn hợp pháp khác	Tổng	Ngân sách				Kêu gọi đầu tư	Nguồn vốn hợp pháp khác
							Cộng	Huyện	Tỉnh	Trung ương				Cộng	Huyện	Tỉnh	Trung ương		
1	2	3	4	5		7	8	9	10	11	12	13	7	8	9	10	11	12	13
	TỔNG CỘNG				1.115.500	617.700	84.000	2.700	21.000	60.300	489.500	44.200	497.800	74.300	2.300	10.000	62.000	408.500	15.000
A	LẬP QUY HOẠCH CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ				11.600	11.600	-	-	-	-	11.600	-							
1	Dự án chi tiết tỉ lệ 1/500 Khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng Pù Rinh	Dự án	1	3.000	3.000	3.000	-				3.000								
2	Dự án chi tiết tỉ lệ 1/500 Điểm du lịch Đội 5	Dự án	1	2.000	3.000	3.000	-				3.000								
3	Dự án chi tiết tỉ lệ 1/500 Điểm du lịch Đền Lê Lợi	Dự án	1	2.000	2.000	2.000	-				2.000								
4	Dự án chi tiết tỉ lệ 1/500 Điểm du lịch Thung Bàng	Dự án	1	1.000	1.000	1.000	-				1.000								
5	Dự án chi tiết tỉ lệ 1/500 Đỉnh 3 chóp (Đền mẫu)	Dự án	1	2.000	2.000	2.000	-				2.000								
6	Dự án chi tiết tỉ lệ 1/500 Thác 7 tầng	Dự án	1	6.000	600	600	-				600								
B	CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ				1.031.900	562.600	74.500	1.200	21.000	52.300	468.900	19.200	469.300	64.800	800	10.000	54.000	399.500	5.000
1	Dự án đầu tư, phát triển Điểm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng Pù Rinh (100ha)				294.700	276.700	21.500	-	19.000	2.500	244.200	11.000	18.000	15.000	-	10.000	5.000	-	3.000
1a	Khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng Pù Rinh (Khu 1 - Đội 4: 48ha)				229.400	219.400	19.000	-	19.000	-	190.400	10.000	10.000	10.000	-	10.000	-	-	-
	Cổng chào, Trung tâm du khách (Nơi đón tiếp, nghỉ tạm, đặt sa bàn, tư vấn...): 2.000 m2	Trạm	1	20.000	20.000	10.000	10.000		10.000				10.000	10.000		10.000			
	Khu nhà điều hành và hành chính: 2.000 m2	Khu	1	5.000	5.000	5.000	5.000		5.000										
	Khu vực đỗ xe: 3.000m2	Khu	1	2.000	2.000	2.000	-				2.000								

	Xây dựng đường tránh từ Kè 25 đi vào Nặng Cát (Tránh qua khu vực Đội 4)	km	2	3.000	6.000	6.000	-				6.000								
	Xây dựng các nhà nghỉ sinh thái riêng lẻ (các bungalow riêng lẻ, xen kẽ trong các đám đất trống khoảng 100m2, thiết kế đủ cho 01 gia đình ở)	Khu	1	45.000	45.000	45.000	-				45.000								
	Nhà hàng và dịch vụ tổng hợp: 2.000m2 (gồm nhà hàng, cà phê, giải khát, ăn vặt...)	Khu	1	10.000	10.000	10.000	-				10.000								
	Khu vực trung tâm hội nghị và tổ chức sự kiện: 5.000m2	Khu	1	30.000	30.000	30.000	-				30.000								
	Khu vui chơi giải trí và chăm sóc sức khỏe 5.000m2	Khu	1	8.000	8.000	8.000	-				8.000								
	Khu thể thao liên hợp: 10.000m2	Khu	1	25.000	25.000	25.000	-				25.000								
	Khu trung tâm văn hoá bản địa: 5.000m2	Khu	1	10.000	10.000	10.000	-				10.000								
	Bể bơi: 01 Bể bơi vô cực (500m2), 01 bể bơi 4 mùa (200m2) + khu dịch vụ tổng hợp	Bể bơi	2	10.000	10.000	10.000	-				10.000								
	Sân golf mini: 2.000m2 (sân, trang thiết bị, xe điện...)	Khu	1	20.000	20.000	20.000	-				20.000								
	Hồ nhân tạo: 15.000m2 bao gồm 01 hồ lớn và 03 ao nhỏ giặt cấp phục vụ công tác chữa cháy rừng kết hợp làm hồ cảnh quan (cải tạo các ao, hồ cũ)	Hồ	1	4.000	4.000	4.000	4.000		4.000										
	Sử dụng nhân công thủ công donk đẹp và tạo cảnh quan ven suối	Suối	1	2.000	2.000	2.000	-				2.000								
	Hệ thống đường nội bộ (đi bộ, xe đạp và xe điện)	Hệ thống	1	1.500	1.500	1.500	-				1.500								
	Chòi nghỉ chân sinh thái quanh hồ nhân tạo và dọc khe suối: 07 chòi	Chòi	7	300	2.100	2.100	-				2.100								
	Cải tạo và nâng cấp đập (đập thủy điện cũ) để tạo thác nhân tạo	Đập	1	2.000	2.000	2.000	-				2.000								
	Xây dựng hệ thống điểm checkin chụp ảnh (cồn nước, cầu gỗ, tổ chim...)	Điểm	5	300	1.500	1.500	-				1.500								
	Cải tạo khu vực cắm trại và picnic 10.000m2	Khu	1	3.000	3.000	3.000	-				3.000								

	Xây dựng khu chợ quê: 7.000m2	Khu	1	2.500	2.500	2.500	-				2.500								
	Xây dựng hệ thống bể chứa nước sinh hoạt, hệ thống cấp và thoát nước: 100m3	Hệ thống	1	1.500	1.500	1.500	-				1.500								
	Xây dựng khu vực thu gom và xử lý nước thải, rác thải sinh hoạt: 1.800m2	Hệ thống	1	4.000	4.000	4.000	-				4.000								
	Khu cầu cá giải trí ngoài trời: 20.000m2	Khu	1	1.800	1.800	1.800	-				1.800								
	Cải tạo hệ thống điện quanh khu du lịch và xây dựng 01 thủy điện mini phía bắc để phát điện chiếu sáng	Hệ thống	1	2.500	2.500	2.500	-				2.500								
	Rừng cảnh quan theo chuyên đề, hoa và cây cảnh	Khu	1	10.000	10.000	10.000	-					10.000							
1b	Khu vực Làng 327				11.500	3.500	2.500	-	-	2.500	1.000	-	8.000	5.000	-	-	5.000	-	3.000
	Tu sửa lại và nâng cấp hệ thống phòng nghỉ, nhà bếp, nhà vệ sinh...	Hộ	16	500	8.000	2.000	1.000			1.000	1.000		6.000	3.000			3.000		3.000
	Thiết kế các hệ thống tập trung và thu gom rác thân thiện với môi trường	Hệ thống	1	1.000	1.000	500	500			500			500	500			500		
	Đào tạo nâng cao năng lực về du lịch cho người dân, tổ dịch vụ	Khoá	10	250	2.500	1.000	1.000			1.000			1.500	1.500			1.500		
1c	Khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng Pù Rình (Khu 2 - Điểm du lịch Đồi hoa hồng: 7.5ha)				53.800	53.800	-	-	-	-	52.800	1.000							
	Xây dựng các nhà nghỉ sinh thái riêng lẻ (Khách sạn, các bungalow riêng lẻ, xen kẽ trong các đám đất trống khoảng 100m2, thiết kế đủ cho 01 gia đình ở)	Khu	2	10.000	10.000	10.000	-				10.000								
	Xây dựng nhà hàng và dịch vụ: 500m2	Công trình	1	5.000	5.000	5.000	-				5.000								
	Xây dựng nhà đón tiếp: 200m2	Công trình	1	2.000	2.000	2.000	-				2.000								
	Xây dựng khu vui chơi - giải trí: 1.000m2	Công trình	1	6.000	6.000	6.000	-				6.000								
	Xây dựng khu cắm trại: 2.000m2	Khu	2	600	1.200	1.200	-				1.200								
	Xây dựng hệ thống nước sạch, nhà vệ sinh, xử lý chất thải	Hệ thống	1	1.000	1.000	1.000	-				1.000								
	Thiết kế làm ruộng bậc thang phía 2 bên sườn đồi	Khu ruộng	2	1.000	2.000	2.000	-				2.000								

	Xây dựng khu vực trồng các loại hoa và cây cảnh quan theo chuyên đề	Khu	2	500	1.000	1.000	-					1.000							
	Làm cầu treo qua suối (điểm checkin)	Cái	1	1.000	1.000	1.000	-				1.000								
	Xây dựng khu vực checkin - chụp ảnh gồm có: Cầu gỗ, tổ chim, trái tim bằng cây dây leo/cây hoa, võng, xích đu	Điểm	3	700	2.100	2.100	-				2.100								
	Xây dựng bể bơi ngoài trời: 1.500m2	Cái	1	22.500	22.500	22.500	-				22.500								
2	Dự án đầu tư, phát triển Khu du lịch Làng Thiên (Đội 5 cũ)				141.500	88.000	4.000	-	-	4.000	81.000	3.000	53.500	26.500	-	-	26.500	25.000	2.000
	Xây dựng các nhà nghỉ sinh thái riêng lẻ (các bungalow riêng lẻ, xen kẽ trong các đám đất trống khoảng 100m2, thiết kế đủ cho 01 gia đình ở): 15.000m2	Khu	2	25.000	25.000	15.000	-				15.000		10.000	-				10.000	
	Xây dựng khu nhà ăn và dịch vụ: 1.500m2	Khu	1	15.000	15.000	8.000	-				8.000		7.000	-				7.000	
	Xây dựng bãi cắm trại và picnic: 5.000m2	Khu	1	2.000	2.000	2.000	-				2.000								
	Xây dựng khu vui chơi - giải trí, chăm sóc sức khoẻ, bể bơi...: 3.000m2	Khu	1	25.000	25.000	25.000	-				25.000								
	Xây dựng hệ thống công trình phụ trợ (nhà vệ sinh công cộng, bể lọc nước, tháp nước): 500m2	Hệ thống	1	2.000	2.000	2.000	-				2.000								
	Xây dựng 01 hồ nước ở gần cổng vào: 5.000m2	Hồ	1	3.000	3.000	3.000	-				3.000								
	Các công trình diễn giải và giáo dục môi trường: 5.000m2	Khu	1	2.000	2.000	2.000	-				2.000								
	Trồng bổ sung các loài hoa và cây phong cảnh: Trồng rừng theo chuyên đề	Khu	1	5.000	5.000	3.000	-					3.000	2.000	-					2.000
	Xây dựng khu khu chính đền mẫu chúa thượng ngàn	Khu	1	20.000	20.000	20.000					20.000								
	Cải tạo hệ thống đường từ trạm bảo vệ rừng số 4 đi Đội 5 (cũ) bằng bê tông để đi xe điện kết hợp tuần tra, bảo vệ rừng	km	7	1.500	10.500	-	-				-	-	10.500	10.500			10.500	-	-

	Cải tạo đường ô tô lâm nghiệp cũ thành đường đạp xe trong rừng từ đội 5 đi qua khe xi măng đến giáp Thường Xuân-Thanh Hóa kết hợp tuần tra, bảo vệ rừng	km	10	1.000	10.000	-	-				-	-	10.000	10.000			10.000	-	-
	Sửa chữa, cải tạo tuyến đường ô tô đi được từ Đội 5 đi Đền Mẫu (Đỉnh 3 chóp) kết hợp tuần tra, bảo vệ rừng, PCCCR	km	4	1.000	4.000	4.000	4.000			4.000	-	-							
	Cải tạo đường mòn từ Đền Mẫu đi Đỉnh Chí Linh và từ đội 5 đi đỉnh Pù Rinh B (1087m) kết hợp tuần tra, bảo vệ rừng	km	6	1.000	6.000	-	-				-	-	6.000	6.000			6.000	-	-
	Đầu tư hệ thống nước sinh hoạt, trạm xử lý nước thải và đường điện	Hệ thống	1	6.000	12.000	4.000	-				4.000		8.000	-			-	8.000	-
3	Dự án đầu tư, phục dựng khu Đền Mẫu Chúa Thượng Ngàn tại đỉnh cao 1112m				263.000	63.000	11.000	-	-	11.000	52.000	-	200.000	-	-	-	-	200.000	-
	Phục dựng khu đền Mẫu và công trình phụ trợ: 10.000m2 tại đỉnh cao 1112m	Khu	1	35.000	35.000	35.000	-				35.000								
	Xây dựng bãi đậu xe và công trình phụ trợ: 1.000m2	Khu	1	3.000	3.000	3.000	-				3.000								
	Xây dựng hệ thống đường bậc thang từ bãi đỗ xe đi lên đền Mẫu với chiều dài 1.000m theo đường vòng cung quanh rừng trúc (đi 1 đường và về 1 đường) kết hợp tuần tra, bảo vệ rừng	Đường	1.0	4.000	4.000	4.000	-				4.000								
	Xây dựng hệ thống đường điện, đường nước, xử lý nước thải và rác thải	Hệ thống	1	10.000	10.000	10.000	-				10.000								
	Xây dựng các điểm dừng chân, điểm diễn giải trên tuyến, chòi canh lửa, bảo vệ rừng	Điểm	5	1.000	5.000	5.000	5.000			5.000									
	Cải tạo đường lâm nghiệp cũ để xe ô tô 16 chỗ đi được từ Trạm bảo vệ rừng số 4 vào đến chân núi Chí Linh (6km).	Km	6	1.000	6.000	6.000	6.000			6.000	-	-							

	Nghiên cứu, phát triển hệ thống cáp treo từ Điểm du lịch thác Ma Hao lên đến khu vực Đền Mẫu (khoảng 4km)	Hệ thống	1	200.000	200.000	-	-						200.000	-				200.000	
4	Dự án đầu tư, phát triển khu du lịch Thung Bàng (4.5ha)				56.000	24.200	6.000	-	-	6.000	17.000	1.200	31.800	4.500	-	-	4.500	27.300	-
	Xây dựng các nhà nghỉ sinh thái riêng lẻ (các bungalow riêng lẻ, xen kẽ trong các đám đất trồng khoảng 100m2, thiết kế đủ cho 01 gia đình ở)	Khu	1	20.000	20.000	10.000	-				10.000		10.000	-				10.000	
	Xây dựng khu nhà ăn và dịch vụ: 1.000m2	Khu	1	5.000	5.000	2.000	-				2.000		3.000	-				3.000	
	Xây dựng bãi cắm trại và picnic: 5.000m2	Khu	1	3.000	3.000	500	-				500		2.500	-				2.500	
	Xây dựng khu vui chơi - giải trí, chăm sóc sức khỏe	Khu	1	5.000	5.000	2.000	-				2.000		3.000	-				3.000	
	Xây dựng hệ thống công trình phụ trợ (nhà vệ sinh công cộng, bể lọc nước, tháp nước)	Hệ thống	1	1.500	1.500	500	-				500		1.000	-				1.000	
	Trồng bổ sung các loài hoa và cây phong cảnh: Trồng rừng theo chuyên đề	Khu	1	3.000	3.000	1.200	-					1.200	1.800	-				1.800	
	Cải tạo hệ thống đường ô tô lâm nghiệp cũ từ Trạm BVR số 4 qua kè C7, Cua Gió vào khu Thung Bàng thành đường nhựa để xe ô tô 4 chỗ có thể đi được: 7km	km	7	1.500	10.500	6.000	6.000			6.000			4.500	4.500			4.500		
	Cải tạo, sửa chữa hệ thống đường nội vùng để di chuyển bằng xe điện thân thiện với môi trường	km	5	1.000	5.000	-	-						5.000	-				5.000	
	Đầu tư hệ thống nước sinh hoạt, trạm xử lý nước thải và đường điện	Hệ thống	1	3.000	3.000	2.000	-				2.000		1.000	-				1.000	
5	Dự án đầu tư du sinh thái, tâm linh đền Lê Lợi, ghề Lê Lợi (5.5ha)				201.400	55.400	5.000	-	-	5.000	47.400	3.000	146.000	5.000	-	-	5.000	141.000	-
	Xây dựng các nhà nghỉ sinh thái riêng lẻ (Khách sạn, các bungalow riêng lẻ, xen kẽ trong các đám đất trồng khoảng 100m2, thiết kế đủ cho 01 gia đình ở): 10.000m2	Khu	1	8.000	10.000	5.000	-				5.000		5.000	-				5.000	

	Xây dựng khu nhà hàng và dịch vụ: 1.000m2	Khu	1	5.000	5.000	2.000	-				2.000		3.000	-				3.000	
	Xây dựng bãi cắm trại và picnic:1.000m2	Khu	1	2.000	2.000	1.000	-				1.000		1.000	-				1.000	
	Xây dựng khu vui chơi - giải trí, chăm sóc sức khỏe: 1.000m2	Khu	1	4.000	4.000	1.000	-				1.000		3.000	-				3.000	
	Xây dựng hệ thống công trình phụ trợ (nhà vệ sinh, bể lọc nước, tháp nước, xử lý nước thải, rác thải, hệ thống điện)	Hệ thống	1	5.000	5.000	2.000	-				2.000		3.000	-				3.000	
	Trồng bổ sung các loài hoa và cây phong cảnh: Trồng rừng theo chuyên đề	Khu	1	5.000	5.000	3.000	-					3.000	2.000	-				2.000	
	Phục hồi ruộng bậc thang và trồng hoa	Khu	2	400	800	800	-				800								
	Thiết kế Cạn nước và các điểm chụp ảnh check in	Điểm	2	300	600	600	-				600								
	Cải tạo đường ô tô lâm nghiệp cũ từ Làng Oi lên Đền Lê Lợi: 5km đi được ô tô, 2km đi xe máy trong rừng	km	5	2.000	10.000	5.000	5.000			5.000	-	-	5.000	5.000			5.000		-
	Phục dựng đền thờ Lê Lợi và ghế đá Lê Lợi	Điểm	1	34.000	39.000	25.000	-				25.000		14.000	-				14.000	
	Nghiên cứu, phát triển hệ thống cáp treo từ khu chân đền đến bãi ngoài khu đền Lê Lợi: 600 m	Hệ thống	1	100.000	100.000	-	-						100.000	-				100.000	
	Cải tạo đường mòn đang sử dụng thành đường nội vùng để đi được xe điện: 10 km	km	10	2.000	20.000	10.000	-				10.000		10.000	-				10.000	
6	Dự án đầu tư, phát triển điểm du lịch làng Năng Cát				26.500	15.500	7.500	700	-	6.800	7.000	1.000	11.000	7.000	-	-	7.000	4.000	-
	Cải tạo nhà sàn để nghỉ homestay, xây dựng nhà vệ sinh, cải tạo bếp và nước sạch	Hộ	30	500	15.000	7.000	2.000			2.000	5.000		8.000	4.000			4.000	4.000	
	Cải tạo nhà văn hóa của bản	Công trình	1	1.200	2.000	2.000	-				2.000								
	Hỗ trợ phục hồi các văn hoá truyền thống (trang phục, món ăn, thủ công mỹ nghệ, đặc sản, lễ hội, các chương trình biểu diễn văn hoá truyền thống)	Gói	1	3.000	4.000	2.000	2.000	500		1.500			2.000	2.000			2.000		

	Hỗ trợ phát triển các sản phẩm nông, lâm nghiệp của địa phương phục vụ cho phát triển du lịch	Gói	1	2.000	2.200	1.200	1.200	200		1.000			1.000	1.000			1.000		
	Trồng cây bản địa/hoa ven đường và những nơi công cộng, nơi để du khách check-in (chụp ảnh) để tạo cảnh quan	Gói	1	700	1.000	1.000	-					1.000							
	Xây dựng các mô hình trải nghiệm nông thôn	Mô hình	1	1.500	1.500	1.500	1.500			1.500									
	Bổ sung các điểm thu gom và xử lý rác thải	Điểm	3	100	300	300	300			300									
	Hỗ trợ xây dựng các thiết chế và ban quản lý du lịch cộng đồng	Mô hình	1	500	500	500	500			500									
7	Dự án đầu tư phát triển điểm du lịch Làng Húng				18.800	12.800	6.000	-	-	6.000	6.800	-	6.000	5.000	-	-	5.000	1.000	-
	Cải tạo nhà sàn của một số hộ gia đình tự nguyện và phù hợp phục vụ nghỉ homestay cho khách du lịch, xây dựng nhà vệ sinh, cải tạo bếp và nước sạch	Hộ	15	500	7.500	2.500	2.000			2.000	500		5.000	4.000			4.000	1.000	
	Khôi phục và phát triển nghề dệt và bán các sản phẩm dệt truyền thống	Gói	1	2.000	2.000	1.000	1.000			1.000			1.000	1.000			1.000		
	Thiết kế và xây dựng các điểm nhấn chụp ảnh như Cồn nước, cầu treo, trồng cây cảnh quan	Khu	1	1.000	1.000	1.000	-				1000								
	Xây dựng mô hình trải nghiệm nông thôn	Mô hình	1	4.000	4.000	4.000	1.000			1.000	3.000								
	Hỗ trợ xây dựng các thiết chế và ban quản lý du lịch cộng đồng	Mô hình	1	4.000	4.000	4.000	2.000			2.000	2.000								
	Bổ sung các điểm thu gom và xử lý rác thải	Điểm	3	100	300	300	-				300								
8	Dự án phát triển điểm tham quan thác 7 tầng (gồm cả thác Mây)				19.000	19.000	7.000	-	2.000	5.000	12.000	-							
	Thiết kế công chào gần trại nuôi cá Hôi	Cái	1	2.000	2.000	2.000	2.000		2.000										
	Thiết kế các công trình phụ trợ gần chân thác: diện tích 400m2 bao gồm khu vực nhà vệ sinh, nhà tắm và khu vực tập kết rác thải, quầy bán hàng.	Khu	1	3.000	3.000	3.000	3.000			3.000									

	Bãi đỗ xe: 600m2 cách thác Mây 200m (vị trí bãi tập kết gỗ cũ gần đường khai thác gỗ)	Khu	1	1.000	1.000	1.000	1.000			1.000									
	Xây dựng các điểm nghỉ chân, ngắm cảnh kết hợp từ các chòi canh lửa, bảo vệ rừng	Điểm	3	1.000	3.000	3.000	1.000			1.000	2.000								
	Xây dựng đường cầu gỗ đi từ thác Mây đi dọc thác 7 tầng lên đến tầng thác thứ 7	Đườn g	1	10.000	10.000	10.000	-				10.000								
9	Dự án phát triển các sản phẩm du lịch trọng tâm cho Rừng phòng hộ Lang Chánh và huyện Lanh Chánh				4.000	4.000	4.000	-	-	4.000	-	-							
	Đề tài nghiên cứu phát triển các sản phẩm du lịch sinh thái cho Rừng phòng hộ và huyện Lang Chánh	Đề tài	1	2.000	2.000	2.000	2.000			2.000									
	Đề tài nghiên cứu phát triển các sản phẩm du lịch văn hoá sinh thái Rừng phòng hộ và huyện Lang Chánh	Đề tài	1	2.000	2.000	2.000	2.000			2.000									
10	Dự án nâng cao năng lực phát triển và quản lý du lịch ở Lang Chánh				7.000	4.000	2.500	500	-	2.000	1.500	-	3.000	1.800	800	-	1.000	1.200	-
	Tập huấn nâng cao năng lực về quản lý và giám sát du lịch cho Ban quản lý Rừng phòng hộ và các bên liên quan	Đợt	2	500	1.000	1.000	1.000			1.000									
	Tập huấn nâng cao năng lực cho cộng đồng (đón khách, nấu ăn, nghiệp vụ buồng phòng...), cải tạo chuồng nuôi động vật và vườn tạp cho Bản Năng Cát - Làng 327, Làng Húng và các liên quan	Đợt	12	500	6.000	3.000	1.500	500		1.000	1.500		3.000	1.800	800		1.000	1.200	
C	CÁC HẠNG MỤC ĐẦU TƯ ĐIỂM THĂM QUAN				35.000	25.000	-	-	-	-	-	25.000	10.000	-	-	-	-	-	10.000
	Cải tạo Điểm tham quan thác Xanh (thác Dốc Đá), thác Đá đen gồm cải tạo đường mòn vào thác, xây dựng một số công trình phụ trợ nhỏ (nhà vệ sinh, hệ thống thu gom rác thải)	Gói	1	5.000	5.000	5.000	-				5.000								

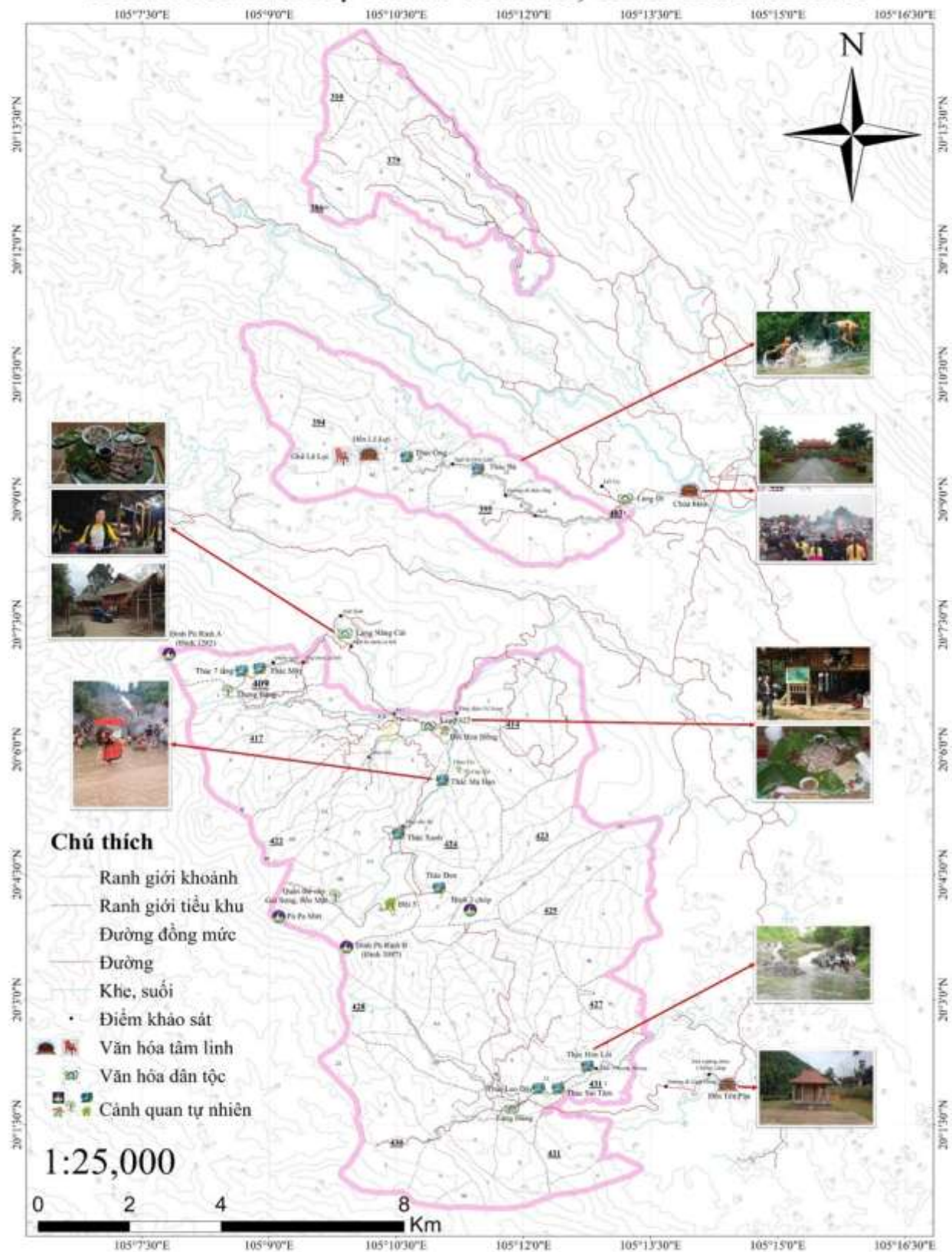
	Cải tạo Điểm tham quan thác Thác Bà gồm cải tạo đường mòn vào thác, xây dựng một số công trình phụ trợ nhỏ (nhà dịch vụ bán hàng, nhà vệ sinh, hệ thống thu gom rác thải)	Gói	1	6.000	6.000	6.000	-					6.000						
	Cải tạo Điểm tham quan thác Ông gồm cải tạo đường mòn vào thác, xây dựng một số công trình phụ trợ nhỏ (nhà vệ sinh, hệ thống thu gom rác thải)	Gói	1	3.000	3.000	3.000	-					3.000						
	Cải tạo Điểm tham quan thác Thác Hón Lối gồm cải tạo hệ thống đường từ Trung tâm xã Giao Thiện vào thác, xây dựng một số công trình phụ trợ nhỏ (nhà dịch vụ bán hàng, nhà vệ sinh, hệ thống thu gom rác thải)	Gói	1	10.000	10.000	10.000	-					10.000						
	Cải tạo Điểm tham quan thác Leo Dây gồm cải tạo hệ thống đường mòn vào thác, xây dựng một số công trình phụ trợ nhỏ (nhà vệ sinh, hệ thống thu gom rác thải)	Gói	1	3.000	3.000	-	-					3.000	-					3.000
	Cải tạo Điểm tham quan thác Sủi Tầm gồm mở đường mòn vào thác, xây dựng một số công trình phụ trợ nhỏ (nhà vệ sinh, hệ thống thu gom rác thải)	Gói	1	3.000	3.000	-	-					3.000	-					3.000
	Cải tạo Điểm thăm quan tại đỉnh Chí Linh (xây dựng chòi quan sát và khu vực cắm trại, picnic và trải nghiệm thiên nhiên)	Gói	1	1.000	1.000	1.000	-					1.000						
	Cải tạo Điểm thăm quan tại đỉnh Pù Rinh A (xây dựng chòi quan sát và khu vực cắm trại, picnic và trải nghiệm thiên nhiên)	Gói	1	1.000	1.000	-	-					1.000	-					1.000
	Cải tạo Điểm thăm quan tại đỉnh Pù Rinh B (xây dựng chòi quan sát và khu vực cắm trại, picnic và trải nghiệm thiên nhiên)	Gói	1	1.000	1.000	-	-					1.000	-					1.000

	Cải tạo Điểm thăm quan tại đỉnh Pù Ba Mút (xây dựng chòi quan sát và khu vực cắm trại, picnic và trải nghiệm thiên nhiên)	Gói	1	1.000	1.000	-	-						1.000	-					1.000
	Cải tạo Điểm thăm quan tại Vách đá Hồn Nhẹo (xây dựng chòi quan sát và khu vực cắm trại, picnic và trải nghiệm thiên nhiên)	Gói	1	1.000	1.000	-	-						1.000	-					1.000
D	DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÁC TUYẾN DU LỊCH				18.000	9.000	-	-	-	-	9.000	-	9.000	-	-	-	-	9.000	-
	Tuyến Pù Rinh/Năng Cát-Pù Rinh A (các trạm dừng nghỉ, Chòi canh lửa kết hợp làm điểm ngắm cảnh, tiếp tế nước uống, lương thực, các công trình phụ trợ...)	Công trình	1	2.000	2.000	1.000	-				1.000		1.000	-				1.000	
	Tuyến Pù Rinh/Năng Cát-Thung Bảng (các trạm dừng nghỉ, tiếp tế nước uống, lương thực, các công trình phụ trợ...)	Công trình	1	3.000	3.000	2.000	-				2.000		1.000	-				1.000	
	Pù Rinh/Năng Cát - Thác xanh - Thác đá đen (các trạm dừng nghỉ, tiếp tế nước uống, lương thực, các công trình phụ trợ...)	Công trình	1	2.000	2.000	1.000	-				1.000		1.000	-				1.000	
	Thác Xanh – Làng Thiện - Đền Mẫu (các trạm dừng nghỉ, tiếp tế nước uống, lương thực, các công trình phụ trợ...)	Công trình	1	2.000	2.000	1.000	-				1.000		1.000	-				1.000	
	Đền Tền Púa - Thác Hồn Lối - Làng Húng(các trạm dừng nghỉ, tiếp tế nước uống, lương thực, các công trình phụ trợ...)	Công trình	1	2.000	2.000	1.000	-				1.000		1.000	-				1.000	
	Pù Rinh - Làng Thiện - đỉnh Pù Rinh B (1.087m) (các trạm dừng nghỉ, tiếp tế nước uống, lương thực, các công trình phụ trợ...)	Công trình	1	2.000	2.000	1.000	-				1.000		1.000	-				1.000	
	Làng Thiện - Pù Pa Mút (1200m) (các trạm dừng nghỉ, tiếp tế nước uống, lương thực, các công trình phụ trợ...)	Công trình	1	3.000	3.000	1.000	-				1.000		2.000	-				2.000	

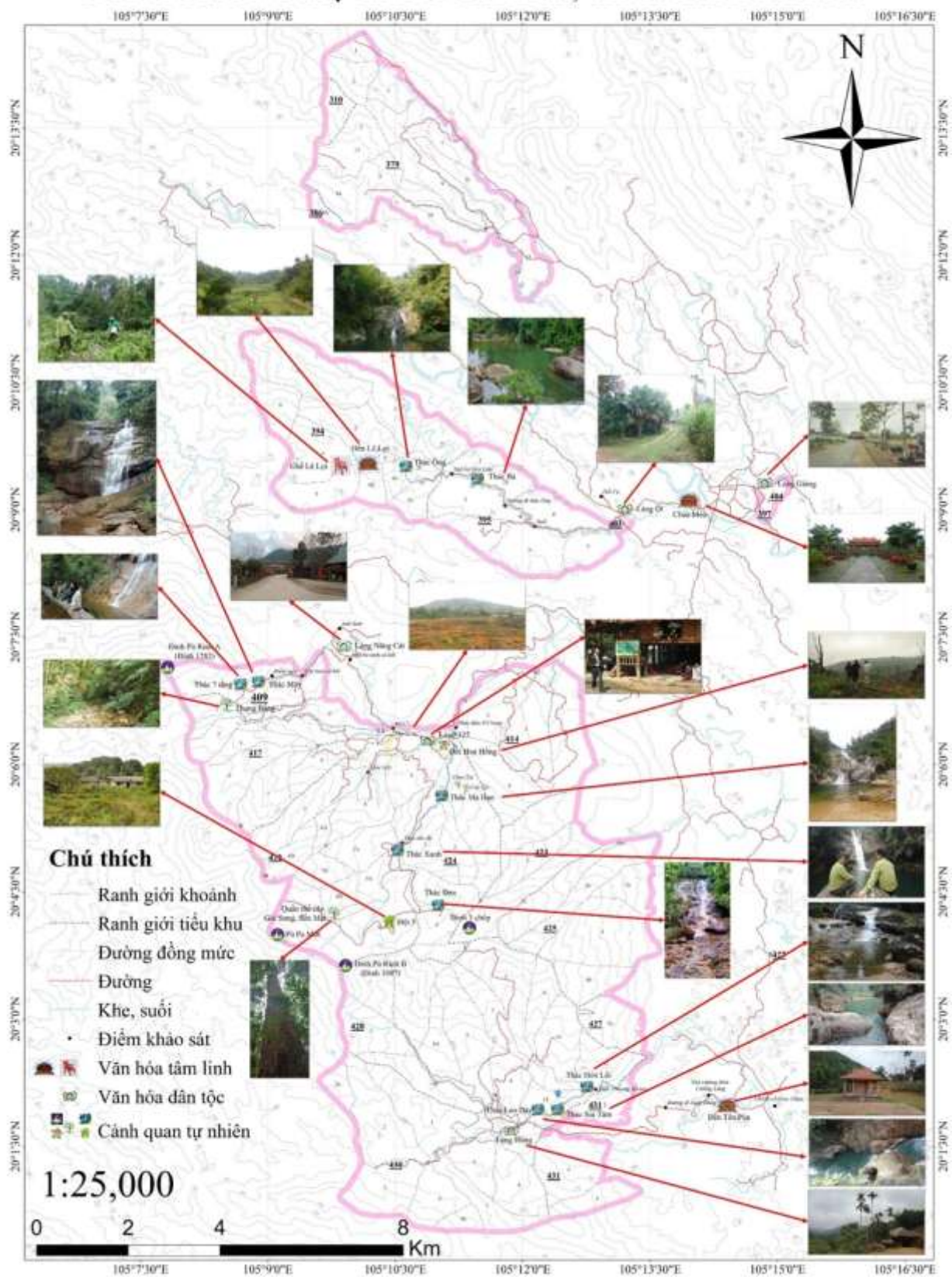
	Pù Rinh-Làng Thiện - Đình Chí Linh (các trạm dừng nghỉ, tiếp tế nước uống, lương thực, các công trình phụ trợ...)	Công trình	1	3.000	2.000	1.000	-				1.000		1.000	-			1.000	
E	CÁC HẠNG MỤC KHÁC				19.000	9.500	9.500	1.500	-	8.000	-	-	9.500	9.500	1.500	-	8.000	-
1	Quảng bá và xây dựng thương hiệu				7.000	3.500	3.500	1.500	-	2.000	-	-	3.500	3.500	1.500	-	2.000	-
	Xây dựng chiến lược truyền thông quảng bá du lịch	Đề tài	1	1.000	1.000	500	500	500					500	500	500			
	Triển khai các chiến dịch truyền thông quảng bá du lịch của Rừng phòng hộ Lang Chánh và huyện Lang Chánh	Đợt	30	200	6.000	3.000	3.000	1.000		2.000			3.000	3.000	1.000		2.000	
2	Vận hành và giám sát hoạt động du lịch của Rừng phòng hộ Lang Chánh				12.000	6.000	6.000	-	-	6.000	-	-	6.000	6.000	-	-	6.000	-
	Chi phí vận hành và giám sát hoạt động du lịch của Rừng phòng hộ Lang Chánh hàng năm	Năm	10	1.200	12.000	6.000	6.000			6.000			6.000	6.000			6.000	

Phụ lục 2: Các loại bản đồ

BẢN ĐỒ HIỆN TRẠNG DU LỊCH RỪNG PHÒNG HỘ LANG CHÁNH, TỈNH THANH HÓA



**BẢN ĐỒ CÁC ĐIỂM TIỀM NĂNG DU LỊCH SINH THÁI
RỪNG PHÒNG HỘ LANG CHÁNH, TỈNH THANH HÓA**



Phụ lục 3: Các truyền thuyết, các câu chuyện kể lại về các điểm di tích văn hóa, lịch sử, tâm linh

1. Câu chuyện về Thác Ma Hao

Theo lời kể của ông Ngô Văn Trọng- BQL RPH Lang Chánh thì vào thế kỷ thứ 15, khi nghĩa quân Lam Sơn của anh hùng Lê Lợi bị quân giặc Minh truy đuổi từ núi Chí Linh huyện Lang Chánh qua thác này. Đến đây, khi nghĩa quân đã đi sang bờ bên kia của thác nhưng con chó dẫn đường của đoàn vẫn đứng lại bên này thác. Cùng lúc đó, đằng sau là tiếng chó sủa của quân giặc Minh cũng gần đến nơi. Lúc này, anh hùng Lê Lợi đã đi trước chỉ còn một số lính đi sau nhìn thấy con chó của “quân mình” đứng chặn đường đánh nhau với con chó của “quân địch” và nhất quyết không cho con chó của giặc Minh qua thác để đuổi theo dấu vết nghĩa quân. Khi đã thấm mệt cộng với địa hình suối thác hiểm trở, cả hai con chó bị trượt chân ngã xuống thác. Do dòng nước chảy xiết và kiệt sức vì giao chiến đã lâu nên hai con chó chỉ kịp thò đầu lên ngáp ngáp mấy cái rồi chìm xuống suối. Đến đây, giặc Minh cũng mất dấu vết của quân Lê Lợi nên nghĩa quân tạm bình an. Cũng chính vì thế người dân ở đây (người Thái) đã gọi tên là thác Ma Hao từ thời đó”.

2. Sự tích về chùa Mèo

Huyền sử kể rằng: “Khi Lê Lợi phát cờ khởi nghĩa, một lần Chủ tướng Lam Sơn cùng nghĩa quân lánh nạn trong chùa trước sự truy lùng gắt gao của giặc Minh, thấy trong chùa chỉ còn lại con mèo, ông đã sai nghĩa quân đem theo con mèo cùng đi lánh nạn. Lòng thương cảm và trách nhiệm của Chủ tướng ngay cả đối với con vật nuôi bé nhỏ đã thổi bùng ngọn lửa căm thù giặc, quyết giành lại non sông, cõi ách xâm lăng của giặc Minh làm nức lòng quân sĩ xông lên diệt giặc. Sau khi giành thắng lợi, ngôi chùa đã được Lê Lợi cho tu sửa và đổi tên thành chùa Mèo để ghi nhớ sự kiện đó. Ngôi chùa hiện tọa lạc tại làng Chiềng Ban, thị trấn Lang Chánh”.

3. Sự tích đền Tên Púa

Theo câu chuyện chia sẻ của Ông Phạm Xuân Nội bản Chiềng Lăn, năm 1428, Lê Lợi lên ngôi Hoàng đế, đến năm 1433 ông mất và để tưởng nhớ công ơn của vị vua nhà Hậu Lê, nhân dân xã Giao Thiện đã lập đền thờ vị anh hùng Lê Lợi với tên gọi đền Tên Púa, theo tiếng tiếng Thái, Tên Púa của nghĩa là tên Vua, hay đền thờ Vua.

4. Sự tích đền Mẫu Chúa Thượng Ngàn

Theo các cụ sinh sống ở Làng Húng, Năng Cát, Chiềng Lăn và một số bản lân cận chia sẻ: “Từ xa xưa khu vực Đỉnh Ba Chóp chính là nơi đền thờ Mẫu Chúa Thượng Ngàn và hàng năm người dân các bản vẫn tổ chức lễ cúng. Tuy nhiên, từ nhiều đời nay người dân các bản không còn duy trì nữa do đường xá đi lại khó khăn và hiểm trở. Đền thờ Mẫu Chúa được vua Lê Lợi xây dựng sau khi đánh chiến thắng giặc Minh với ý nghĩa để tưởng nhớ công ơn che chở cho nghĩa quân Lam Sơn thời kỳ đầu kháng chiến chống giặc Minh. Nếu không có sự che chở, bao bọc của Mẫu Chúa Thượng Ngàn thì Nghĩa quân Lê Lợi đã không giành chiến thắng vang dội như vậy”

5. Sự tích ghế đá Lê Lợi và đền Lê Lợi

Tương truyền rằng, nghĩa quân của Lê Lợi, trong một lần hành quân đã đi qua khu vực này và Lê Lợi đã ngồi nghỉ tại mỏm đá chính là ghế đá Lê Lợi ngày nay. Ông và các binh lính cũng tắm ở khu vực Thác Ông và Thác Bà. Hiện nay, cảnh quan tự nhiên và ghế đá Lê Lợi đã không còn nguyên vẹn như trước đây, do thời gian và những tác động của tự nhiên.

Phụ lục 4: Danh sách các cá nhân tham gia cung cấp thông tin cho đề án

Stt	Họ và tên	Địa chỉ	Ghi chú
1	Ông Lữ Đức Chung	PCT. Huyện Lang Chánh	
2	Ông Hà Ngọc Liên	UV BTV- trưởng ban tuyên giáo HU Lang Chánh (bản Năng Cát)	
3	Bà Lê Thị Tâm	Trưởng phòng VH TT&DL	(tamlangchanh@gmail.com)
4	Ông Đỗ Văn Đức	Trưởng phòng Dân tộc	
5	Ông Lê Quang Tùng	Phó Chánh Văn phòng	
6	Nguyễn Thành Công	Giám đốc BQL RPH Lang Chánh	0982714689
7	Ông Ngô Văn Trọng	BQL Rừng phòng hộ Lang Chánh	0979400905
8	Bà Vũ Thị Chiến	PCT. Xã Giao Thiện	0912108487
9	Ông Hà Văn Tầm	Chủ tịch UBND xã Trí Nang	0986738576
10	Bà Hoàng Thị Hiền	Cán bộ văn hóa xã - Xã hội	0974932809

11	Bà Hà Thị Mai	Cán bộ Văn Hóa - Xã hội	0946723317
12	Ông Trần Anh Quang	PCT. Thị trấn Lang Chánh	0978801172
13	Ông Ngân Văn Cường	Chủ homestay - Năng Cát	0338329030
14	Bà Ngân Thị Khánh	Chủ homestay - Năng Cát	
15	Bà Ngân Thị Hương	Chủ homestay - Năng Cát	
16	Ông Hà Văn Cảnh	Trưởng bản Năng Cát	0981068430
17	Ông Ngân Minh Phúc	Phó bản Năng Cát	
18	Ông Lê Văn Hiệu	Trưởng thôn Chiềng Lăn	
19	Ông Lê Văn Tuấn	Người dân Làng Húng	
20	Bà Phạm Thị Vân	Trưởng Làng Oi	
21	Ông Phạm Quốc Đạt	Phó Làng Oi	
22	Ông Lê Văn Cốc	Chủ tịch Mặt trận Làng Oi	

Ghi chú: Tham gia thu thập thông tin và đi thực địa còn có sự hỗ trợ trực tiếp từ các cán bộ của BPL rừng phòng hộ Lang Chánh tại trạm 1, trạm 2, trạm 4 và người dân các Làng Năng Cát, Làng Oi, Làng Đáy, Làng Húng, Làng Chiềng Lăn, các sư ở Chùa Mèo.

Phụ lục 5: Danh sách chuyên gia tư vấn thực hiện Đề án
(Trung tâm Bảo tồn Thiên nhiên và Phát triển - CCD)

TT	Họ tên	Đơn vị Công tác	Vị trí đảm nhận
1.	PGS.TS. Phạm Hồng Long	Trường Khoa Du lịch học - Đại học quốc gia Hà Nội	Trưởng nhóm
2.	TS. Nguyễn Mạnh Hà	Giám đốc, Trung tâm CCD	Phó nhóm/Cố vấn kỹ thuật
3.	PGS. TS. Trần Đức Thanh	Chuyên gia du lịch Nguyên Trưởng Khoa Du lịch học - Đại học quốc gia Hà Nội	Cố vấn chuyên môn
4.	CN. Vũ Chiến Thắng	Viện Nghiên cứu và Phát triển Du lịch	Thành viên
5.	Th.S. Bùi Xuân Trường	Phó giám đốc, Trung tâm CCD Tổng thư ký Hiệp hội Vườn quốc gia Và Khu BTTN VN	Thành viên
6.	Th.S. Bùi Tiến Dũng	Điều phối viên du lịch sinh thái, Trung tâm CCD	Thành viên
7.	Th.S. Đặng Trần Bình	Cụ đo đặc bản đồ	Thành viên
8.	CN. Lê Thị Huyền Trang	Cán bộ du lịch sinh thái và truyền thông, Trung tâm CCD	Thành viên
9.	Ths. Bùi Thanh Tùng	Cán bộ Trung tâm CCD	Thành viên
10.	CN. Phùng Thị Tuyết	Cán bộ Trung tâm CCD	Thành viên
11.	CN. Lương Thị Khánh Linh	Cán bộ Trung tâm CCD	Thành viên
12.	CN. Ngô Việt Anh	Cán bộ Trung tâm CCD	Thành viên
13.	ThS. Nguyễn Thị Mai Phương	Cán bộ Trung tâm CCD	Thành viên

Phụ lục 6: Phiếu phỏng vấn thông tin

Phiếu số 1: Dành cho Lãnh đạo/Cán bộ huyện Lang Chánh, cán bộ các xã và cán bộ BQL Rừng phòng hộ Lang Chánh, công ty du lịch

Lưu ý: Các câu hỏi ở dưới là phân gợi ý về nội dung cần hỏi. Người phỏng vấn sẽ tùy vào người được phỏng vấn là ai và tình hình thực tế để có cách đặt câu hỏi phù hợp và mở rộng thêm các câu hỏi.

1. Phần giới thiệu trước khi phỏng vấn.

Thay mặt đoàn công tác, tôi xin cảm ơn ông/bà đã dành thời gian tiếp và làm việc với đoàn công tác.

Trung tâm Bảo tồn thiên nhiên và Phát triển và Ban quản lý Rừng phòng hộ Lang Chánh tiến hành hoạt động khảo sát và thu thập thông tin để xây dựng "Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng và giải trí Rừng phòng hộ Lang Chánh: Giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2040".

Chúng tôi rất mong nhận được sự giúp đỡ của ông/bà bằng cách dành khoảng 20-30 phút để trả lời các câu liên quan. Mọi thông tin ông/bà cung cấp sẽ được bảo mật và chỉ được sử dụng cho mục đích nêu trên.

Xin trân trọng cảm ơn sự hợp tác và giúp đỡ của ông/bà!

2. Phần câu hỏi (lưu ý hỏi kỹ các nội dung liên quan theo các gợi ý bên cạnh câu hỏi)

Theo ông/bà thì địa phương/ RPH Lang Chánh có các tiềm năng về tự nhiên để phát triển DLST nào? Rừng, cảnh quan đẹp, thác nước, suối...

Theo ông/bà thì địa phương/ RPH Lang Chánh có các tiềm năng về nhân văn để phát triển DLST nào? Các dân tộc, lễ hội truyền thống, trang phục, món ăn truyền thống, đặc sản địa phương, chùa/ đền, chương trình biểu diễn nghệ thuật...

Ông/bà có biết, có tài liệu về hiện trạng hoạt động du lịch ở địa phương/ RPH Lang Chánh không? Lượng khách, thu thập từ du lịch, các cơ sở kinh doanh du lịch, các sản phẩm du lịch hiện có...

Ông/bà có biết khách du lịch thường đến đây vào mùa nào, thăm những đâu, từ đâu đến, ăn và ngủ ở đâu, họ thích làm gì?

Mức độ quan tâm và ưu tiên của ngành/đơn vị đối với việc phát triển DLST tại địa phương/ RPH Lang Chánh?

Cho đến nay đã có những dự án phát triển DLST trong khu vực/ RPH Lang Chánh chưa? Những dự án này đến nay hoạt động như thế nào?

Theo ông/bà thì nên xây dựng mô hình DLST ở địa điểm nào tại địa phương/ RPH Lang Chánh? Ở đâu, xây những gì, dành cho ai, vì sao...

Theo ông/bà thì RPH Lang Chánh có các tuyến, điểm tham quan nào sẽ được nhiều người tới tham quan nhất? Vì sao? Ở đâu? khách du lịch sẽ được tham quan gì?

Theo ông/bà, khi RPH Lang Chánh xây dựng một khu liên hợp du lịch sinh thái (phòng nghỉ sinh thái, khu vui chơi giải trí, trải nghiệm thiên nhiên, phòng họp...) thì sẽ thu hút đối tượng nào? Có phù hợp không? Nên xây như thế nào? bao gồm những công trình gì?

Việc xây dựng mô hình DLST ở địa điểm này có thuận lợi, khó khăn - thách thức gì?

Định hướng phát triển DLST của địa phương/ RPH Lang Chánh trong thời gian tới là gì?

Những vấn đề cần lưu ý khi phát triển DLST ở địa phương/ RPH Lang Chánh?

3. Kết thúc phỏng vấn

Xin trân trọng cảm ơn ông/bà.

Hỏi xin các tài liệu, số liệu có liên quan (như trong bảng liệt kê)

Phiếu số 2: Dành cho Già làng, trưởng bản và người dân địa phương

Lưu ý: Các câu hỏi ở dưới là phân gợi ý về nội dung cần hỏi. Người phỏng vấn sẽ tùy vào người được phỏng vấn là ai và tình hình thực tế để có cách đặt câu hỏi phù hợp và mở rộng thêm các câu hỏi.

1. Phần giới thiệu trước khi phỏng vấn.

Thay mặt đoàn công tác, tôi xin cảm ơn ông/bà đã dành thời gian tiếp và làm việc với đoàn công tác.

Trung tâm Bảo tồn thiên nhiên và Phát triển và Ban quản lý Rừng phòng hộ Lang Chánh tiến hành hoạt động khảo sát và thu thập thông tin để xây dựng "Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng và giải trí Rừng phòng hộ Lang Chánh: Giai đoạn 2020-2030, tầm nhìn đến năm 2030".

Chúng tôi rất mong nhận được sự giúp đỡ của ông/bà bằng cách dành khoảng 20-30 phút để trả lời các câu liên quan. Mọi thông tin ông/bà cung cấp sẽ được bảo mật và chỉ được sử dụng cho mục đích nêu trên.

Xin trân trọng cảm ơn sự hợp tác và giúp đỡ của ông/bà!

2. Phần câu hỏi (lưu ý hỏi kỹ các nội dung liên quan theo các gợi ý bên cạnh câu hỏi)

Theo ông/bà thì thôn bản của mình có các tiềm năng về tự nhiên để phát triển DLST nào? Rừng, cảnh quan đẹp, thác nước, suối...

Theo ông/bà thì thôn bản của ông/bà có các tiềm năng về nhân văn để phát triển DLST nào? Các dân tộc, lễ hội truyền thống, trang phục, món ăn truyền thống, đặc sản địa phương, chùa/ đền, chương trình biểu diễn nghệ thuật...

Ông/bà có biết khách du lịch thường đến đây vào mùa nào, thăm những đâu, từ đâu đến, ăn và ngủ ở đâu, họ thích làm gì?

Theo ông/bà thì nên xây dựng công trình gì phục vụ cho hoạt động DLST ở thôn bản của ông/bà? Ở đâu, xây những gì, dành cho ai, vì sao...

Theo ông/bà thì RPH Lang Chánh có các tuyến, điểm tham quan nào sẽ được nhiều người tới tham quan nhất? Vì sao? Ở đâu? khách du lịch sẽ được tham quan gì?

Theo ông/bà, khi RPH Lang Chánh xây dựng một khu liên hợp du lịch sinh thái (phòng nghỉ sinh thái, khu vui chơi giải trí, trải nghiệm thiên nhiên, phòng họp...) thì sẽ thu hút đối tượng nào? Có phù hợp không? Nên xây như thế nào? bao gồm những công trình gì?

Khi PRH Lang Chánh tổ chức các hoạt động du lịch sinh thái, ông/bà có muốn tham gia vào hoạt động đó không? Vì sao? Ông/bà có thể tham gia vào hoạt động nào (biểu diễn văn nghệ, cung cấp phòng nghỉ, kinh doanh ăn uống, vận chuyển, bán đồ thủ công mỹ nghệ).

Nếu tham gia vào hoạt động du lịch, ông/bà có gặp khó khăn hay cần hỗ trợ gì không? Hỗ trợ về vốn, tập huấn nâng cao năng lực...

3. Kết thúc phỏng vấn

Xin trân trọng cảm ơn ông/bà.

Hỏi xin các tài liệu, số liệu có liên quan (như trong bảng liệt kê).

Phiếu số 3: Dành cho khách du lịch

Lưu ý: Các câu hỏi ở dưới là phần gợi ý về nội dung cần hỏi. Người phỏng vấn sẽ tùy vào người được phỏng vấn là ai và tình hình thực tế để có cách đặt câu hỏi phù hợp và mở rộng thêm các câu hỏi.

1. Phần giới thiệu trước khi phỏng vấn.

Thay mặt đoàn công tác, tôi xin cảm ơn ông/bà đã dành thời gian tiếp và làm việc với đoàn công tác.

Trung tâm Bảo tồn thiên nhiên và Phát triển và Ban quản lý Rừng phòng hộ Lang Chánh tiến hành hoạt động khảo sát và thu thập thông tin để xây dựng "Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng và giải trí Rừng phòng hộ Lang Chánh: Giai đoạn 2020-2030, tầm nhìn đến năm 2030".

Chúng tôi rất mong nhận được sự giúp đỡ của ông/bà bằng cách dành khoảng 20-30 phút để trả lời các câu liên quan. Mọi thông tin ông/bà cung cấp sẽ được bảo mật và chỉ được sử dụng cho mục đích nêu trên.

Xin trân trọng cảm ơn sự hợp tác và giúp đỡ của ông/bà!

2. Phần câu hỏi (lưu ý hỏi kỹ các nội dung liên quan theo các gợi ý bên cạnh câu hỏi)

Ông/bà từ đâu đến? Mục đích chính là gì?

Khi đến Lang Chánh, ông/bà thích nhất các yếu tố tự nhiên nào: Rừng, cảnh quan đẹp, thác nước, suối...? Vì sao? **(Chú ý hỏi sâu)**

Khi đến Lang Chánh, ông/bà thích nhất các yếu tố văn hoá, xã hội nào của địa phương nào? Các dân tộc, lễ hội truyền thống, trang phục, món ăn truyền thống, đặc sản địa phương, chùa/ đền, chương trình biểu diễn nghệ thuật... **(Chú ý hỏi sâu)**

Ông/bà đã đến đây nhiều lần chưa? Ông/bà hay đến vào mùa nào? Vì sao?

Ông/bà đến đây mấy người? Ở đâu? Mấy ngày? Đi bằng phương tiện gì?

Khi đi du lịch ở Lang Chánh ông/bà có gì không hài lòng, không thích hay gặp khó khăn gì không?

Theo ông/bà thì có nên xây dựng công trình gì phục vụ cho hoạt động DLST ở Lang Chánh không? Ở đâu, xây những gì, dành cho ai, vì sao...

Theo ông/bà thì RPH Lang Chánh có các tuyến, điểm tham quan nào sẽ được nhiều người tới tham quan nhất? Vì sao? Ở đâu? khách du lịch sẽ được tham quan gì?

Theo ông/bà, khi RPH Lang Chánh xây dựng một khu liên hợp du lịch sinh thái (phòng nghỉ sinh thái, khu vui chơi giải trí, trải nghiệm thiên nhiên, phòng họp...) thì sẽ thu hút đối tượng nào? Có phù hợp không? Nên xây như thế nào? bao gồm những công trình gì?

Ông/bà biết tới Lang Chánh qua kênh thông tin nào?

Nếu phát triển DLST ở Lang Chánh thì theo ông bà nên chú ý điều gì, hay có đề xuất gì không?

3. Kết thúc phỏng vấn

Xin trân trọng cảm ơn ông/bà.

Hỏi xin các tài liệu, số liệu có liên quan (như trong bảng liệt kê).